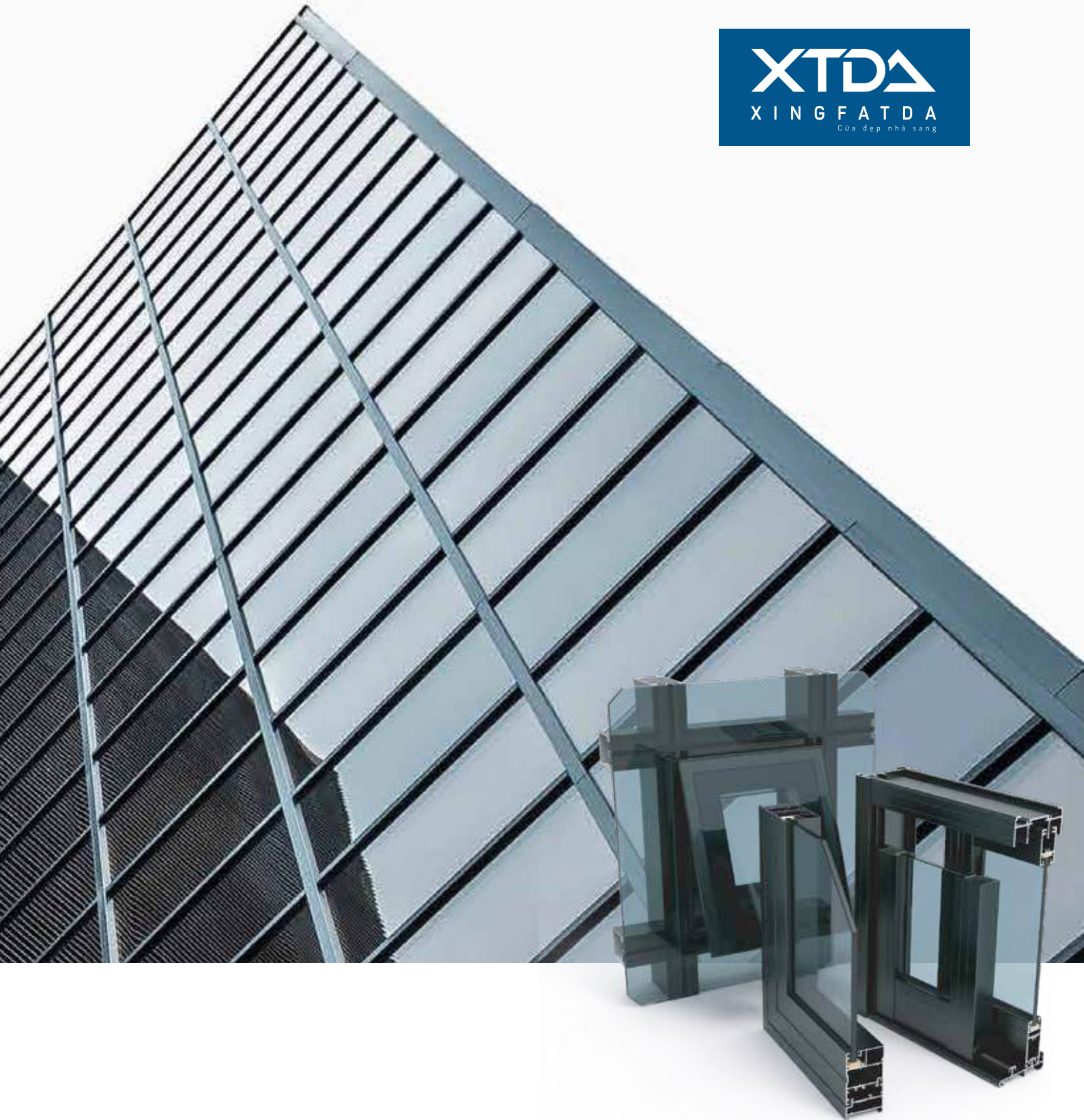




CATALOGUE

Sản phẩm nhôm thanh định hình XINGFATDA
XINGFATDA Profile aluminium products

2025 Edition

NỘI DUNG CONTENT

I - GIỚI THIỆU CHUNG | GENERAL INTRODUCTION

04	Về Chúng Tôi About Us
06	Chứng Chỉ Certifications
10	Quy Trình Sản Xuất Manufacturing Process
12	Lý Do Chọn Nhôm XTDA? Why Choose XTDA Aluminium?

II - SẢN PHẨM | PRODUCTS

14	Ưu Điểm Vượt Trội Superior Advantages
16	Cửa Đi Mở Quay XTDA 55 Side Hung Door XTDA 55
26	Cửa Sổ Mở Quay XTDA 55 Side Hung Window XTDA 55
40	Cửa Đi Trượt XTDA 55 Sliding Doors XTDA 55
50	Cửa Sổ Trượt XTDA 55 Sliding Window XTDA 55
58	Cửa Đi Lùa 1 Ray XTDA 55 Sliding Doors 1 Rail XTDA 55
64	Cửa Đi Trượt XTDA 93 Sliding Doors XTDA 93
76	Cửa Đi Xếp Trượt XTDA 63 Folding Doors XTDA 63
82	Mặt Dựng Khung Nổi XTDA 65 Curtain Wall Embossed Frame XTDA 65

88 **Mặt Dựng Khung Chìm XTDA 65**
Curtain Wall Floating Frame XTDA 65

94 **Hệ Vát Cạnh**
Chamfer System

100 **Hệ XTDA-1000**
XTDA-1000 System

112 **Hệ Thủy Lực**
XTDA-1000 System

120 **Hệ Nội Thất**
Interior System

130 **Hệ Lan Can**
Railing Series

138 **Hệ Chấn Song**
Aluminium Bars Series

140 **Công Nghệ Sơn**
Paint Technology

142 **Phụ Kiện Đồng Bộ**
Synchronises Accessories

III - ĐỐI TÁC & DỰ ÁN | PARTNERS & PROJECTS

144 **Đối Tác**
Partners

146 **Dự Án Tiêu Biểu**
Typical Projects



VỀ CHÚNG TÔI

ABOUT US

Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt (viết tắt là TDA) được thành lập vào năm 1993 và hiện tại là một nhà sản xuất hàng đầu cung cấp các sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao mang thương hiệu Việt. Với quy mô lên đến 120.000m², nhà máy có công suất hoạt động lớn, Nhôm Tiến Đạt đã nghiên cứu và phát triển các công nghệ hiện đại để cung cấp những giải pháp tối ưu cho ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng và cuộc sống.

Hiện nay, thương hiệu Tiến Đạt đã phát triển và có mặt trên khắp 46 tỉnh thành trong nước. Đồng thời, Tiến Đạt còn sở hữu hai thương hiệu nổi tiếng khác là XINGFATDA (viết tắt là XTDA) và GERNIUM.

Nhôm Tiến Đạt luôn tự hào là một trong những đơn vị đi đầu của lĩnh vực nhôm thanh định hình. Thương hiệu này đã mang đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống và nâng tầm thương hiệu Việt.



T&D ALUMINIUM



Tien Dat Aluminium Co., Ltd (abbreviated as TDA) was established in 1993 and is a leading manufacturer providing high-quality Vietnamese-branded aluminium profile products. The factory has a large operating capacity with a scale of up to 120,000m². Tien Dat Aluminium has researched and developed modern technologies to provide optimal industrial production, construction, and living solutions.

The Tien Dat brand has developed and is present in all 46 provinces and cities. At the same time, Tien Dat also owns two other famous brands, XINGFATDA (abbreviated as XTDA) and GERNIUM.

Tien Dat Aluminium is always proud to be one of the leading units in aluminium profiles. This brand has brought practical values to life and raised the Vietnamese brand.



CHỨNG CHỈ CERTIFICATIONS



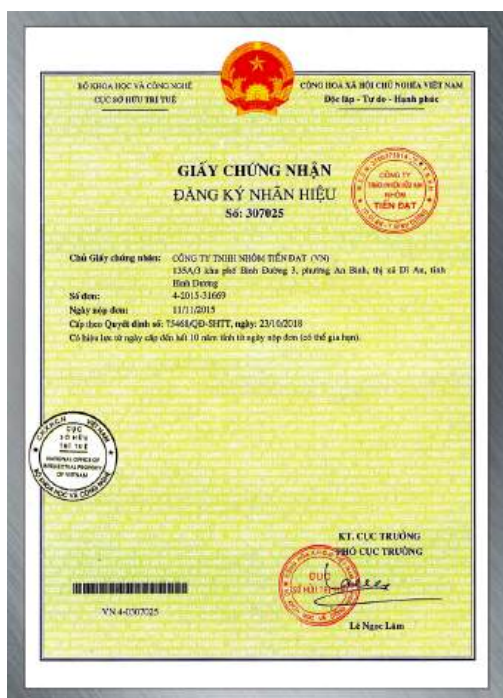
CHỨNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN TCVN ISO
9001:2015/9001:2015

CERTIFICATE OF NATIONAL TECHNICAL REGULATIONS QCVN 16:2019/
BXD



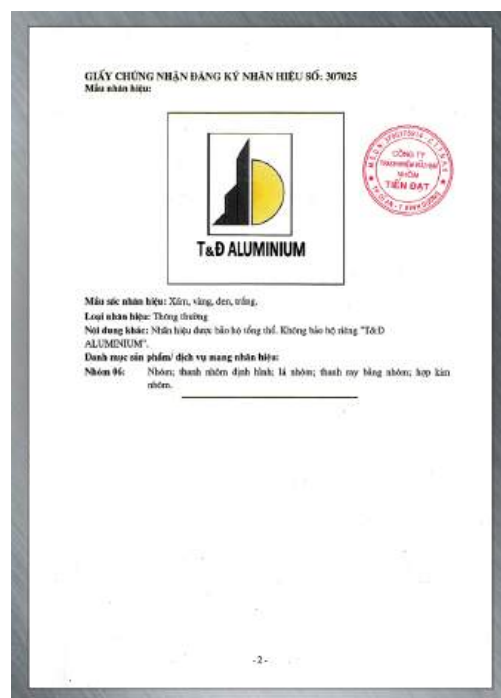
CHỨNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN TCVN 16:2019/BXD

CERTIFICATE OF MEETING TCVN 16:2019/BXD STANDARDS



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION

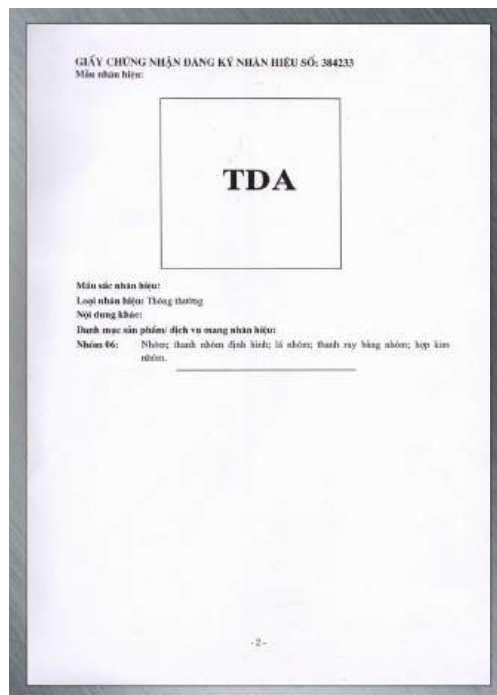


CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

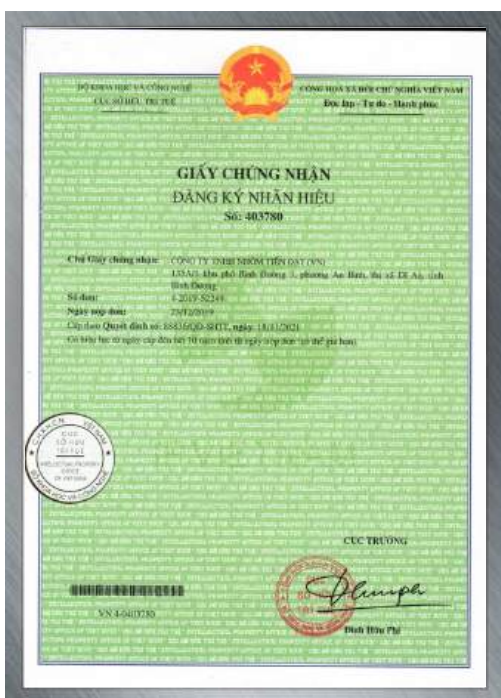
CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION



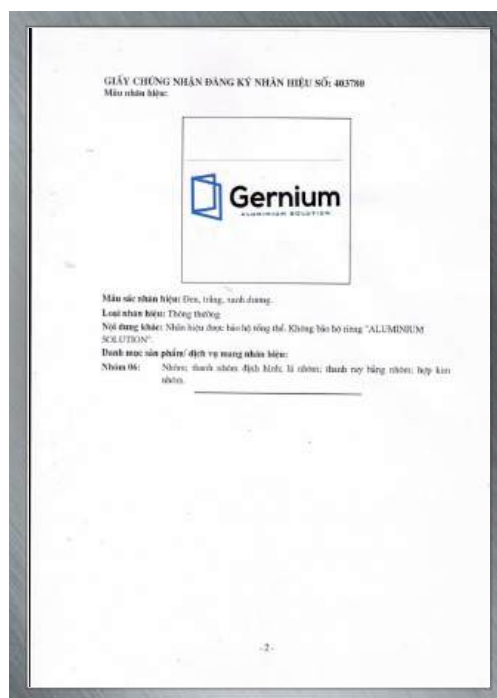
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU "TDA"
CERTIFICATE OF TRADEMARK REGISTRATION "TDA"



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION

CHỨNG CHỈ CERTIFICATIONS

STT: 001/2023/TCN-VN-TEST
Mã: 001/2023/TCN-VN-TEST

Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển
10/10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
(0903 123 456) - Email: info@xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

MATERIAL PROPERTIES OF PROFILE

Khách hàng/Client: CÔNG TY TNHH THANH TIỀN BẮC
Địa chỉ/Address: Hàng 10, Khu 10, Phường 10, Quận 10, TP. HCM
Thị trường/Market: Thị trường Việt Nam

Thị trường/Market: Thị trường Việt Nam

Mô tả mẫu/Material:

Mô tả mẫu/Description:

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description: 1 mẫu, size 1m

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu / Parameter	Đơn vị / Unit	Giá trị / Value	Phương pháp thử / Test method
1	Thép hàn/Steel			
	Độ bền kéo/tensile strength	MPa	375.5	± 0.05
	Độ bền uốn/bending strength	MPa	215.4	± 0.05
	Độ giãn dãn/elongation, A50	%	35.8	± 0.5
2	Phân tích thành phần hóa học / analysis of chemical composition			
	C	%	0.0003	0.01 ± 0.01
	Mn	%	0.0012	0.01 ± 0.01
	Si	%	0.0005	0.01 ± 0.01
	P	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	S	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Fe	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Al	%	99.999	0.01 ± 0.01
	Mg	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ni	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Zn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Co	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Mo	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	B	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	As	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Se	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Te	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Re	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	La	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ce	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Eu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Gd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Dy	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ho	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Er	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Yb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Lu	%	0.0001	0.01 ± 0.01

Mô tả mẫu/Material:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Thép hàn/Steel

Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023

1838/2023 KT-CHUYÊN DỤNG THƯƠNG

183/2023 KT-CHUYÊN DỤNG THƯƠNG

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Khách hàng/Client:

CÔNG TY TNHH THANH TIỀN BẮC

Địa chỉ/Address:

Hàng 10, Khu 10, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Thị trường/Market:

Thị trường Việt Nam

Ngày thử nghiệm/Test date:

20/06/2023

Mô tả mẫu/Material:

Nhôm 6061-T6

Ngày báo nghiệm/Test report date:

20/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu / Parameter	Đơn vị / Unit	Giá trị / Value	Phương pháp thử / Test method
1	Thép hàn/Steel			
	Độ bền kéo/tensile strength	MPa	275.5	± 0.05
	Độ bền uốn/bending strength	MPa	215.4	± 0.05
	Độ giãn dãn/elongation, A50	%	35.8	± 0.5
2	Phân tích thành phần hóa học / analysis of chemical composition			
	C	%	0.0003	0.01 ± 0.01
	Mn	%	0.0012	0.01 ± 0.01
	Si	%	0.0005	0.01 ± 0.01
	P	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	S	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Fe	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Al	%	99.999	0.01 ± 0.01
	Mg	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ni	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Zn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Co	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Mo	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	B	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	As	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Se	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Te	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Re	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	La	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ce	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Eu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Gd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Dy	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ho	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Er	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Yb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Lu	%	0.0001	0.01 ± 0.01

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

THỬ NGHIỆM VÀ CHẤM DẤU

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM XTEST: THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE)
NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM (6061) - KÝ HIỆU MẪU: TD1**
XTEST TEST REPORT: ALUMINUM PROFILE BAR
AND ALUMINUM ALLOY (6061) - MODEL SIGN: TD1

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM XTEST: THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE)
NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM (6061) - KÝ HIỆU MẪU: TD2**
XTEST TEST REPORT: ALUMINUM PROFILE BAR
AND ALUMINUM ALLOY (6061) - MODEL SIGN: TD2

MS-001-2023/01/2023
01-2023/01/2023

X TEST

Trang 1 của 1 trang
Số trang: 1/1
Số trang: 1/1
Số trang: 1/1

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

MS-001-2023/01/2023
01-2023/01/2023

Khách hàng/Client:

CÔNG TY TNHH THANH TIỀN BẮC

Địa chỉ/Address:

Hàng 10, Khu 10, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Thị trường/Market:

Thị trường Việt Nam

Ngày thử nghiệm/Test date:

20/06/2023

Mô tả mẫu/Description:

Nhôm 6063-T6

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu / Parameter	Đơn vị / Unit	Giá trị / Value	Phương pháp thử / Test method
1	Thép hàn/Steel			
	Độ bền kéo/ tensile strength	MPa	275.5	± 0.05
	Độ bền uốn/ bending strength	MPa	215.4	± 0.05
	Độ giãn dãn/ elongation, A50	%	35.8	± 0.5
2	Phân tích thành phần hóa học / analysis of chemical composition			
	C	%	0.0003	0.01 ± 0.01
	Mn	%	0.0012	0.01 ± 0.01
	Si	%	0.0005	0.01 ± 0.01
	P	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	S	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Fe	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Al	%	99.999	0.01 ± 0.01
	Mg	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ni	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Zn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Co	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Mo	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	B	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	As	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Se	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Te	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Re	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	La	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ce	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Eu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Gd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Dy	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ho	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Er	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Yb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Lu	%	0.0001	0.01 ± 0.01

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM TRA

100 - ENGINEERING STRONG
(10) ENGINEERING STRONG

X TEST

Trang 1/1
100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE
MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Khách hàng/Client: CÔNG TY TNHH THANH TIỀN BẮC
Địa chỉ/Address: Hàng 10, Khu 10, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Thị trường/Market: Thị trường Việt Nam
Ngày thử nghiệm/Test date: 20/06/2023
Mô tả mẫu/Material: Nhôm 6061-T6
Mô tả mẫu/Description: Nhôm 6061-T6

File No: 100-100-100-100
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

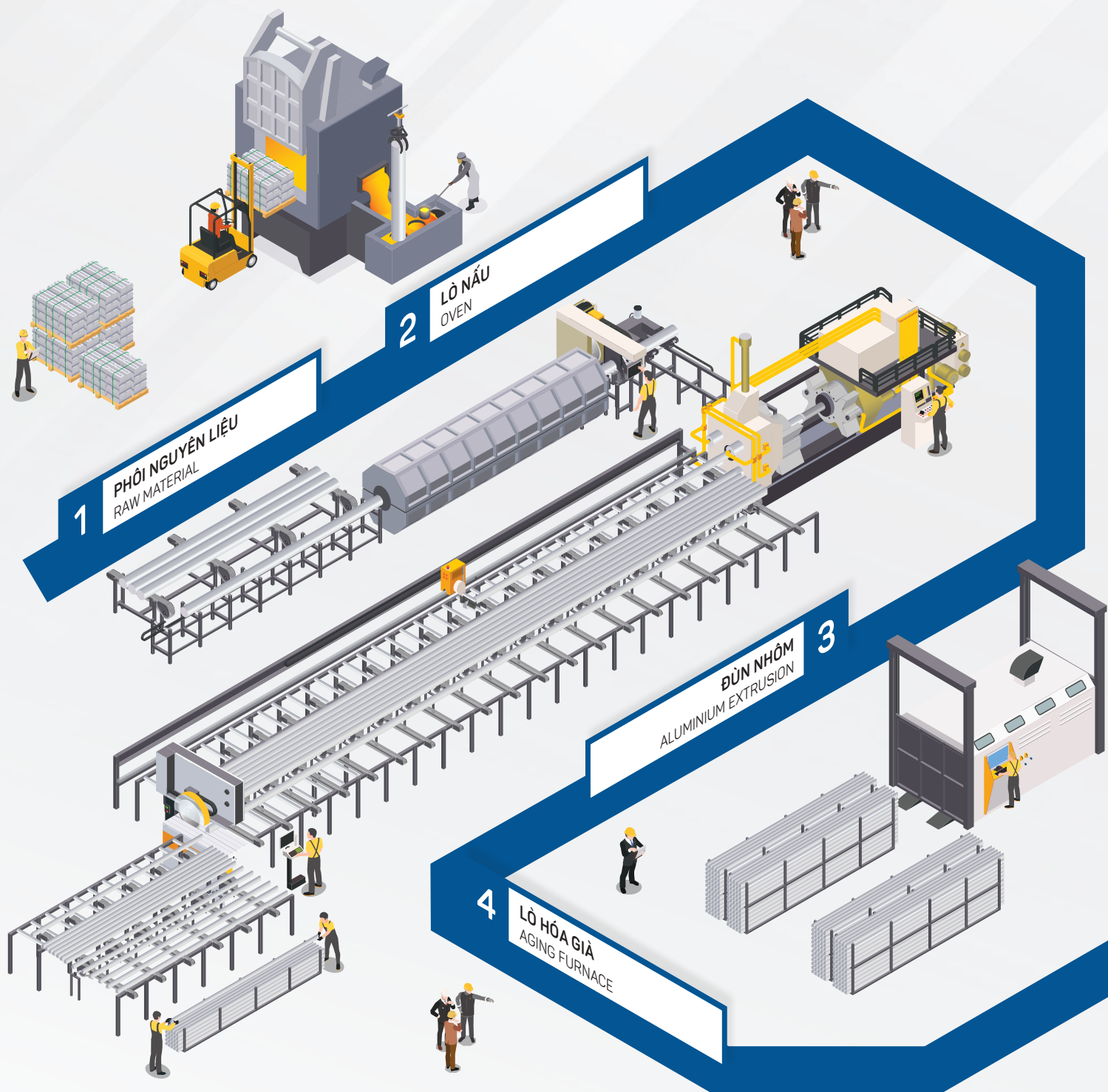
STT	Chỉ tiêu / Parameter	Đơn vị / Unit	Giá trị / Value	Phương pháp thử / Test method
1	Thép hàn/Steel			
	Độ bền kéo/ tensile strength	MPa	275.5	± 0.05
	Độ bền uốn/ bending strength	MPa	215.4	± 0.05
	Độ giãn dãn/ elongation, A50	%	35.8	± 0.5
2	Phân tích thành phần hóa học / analysis of chemical composition			
	C	%	0.0003	0.01 ± 0.01
	Mn	%	0.0012	0.01 ± 0.01
	Si	%	0.0005	0.01 ± 0.01
	P	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	S	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Fe	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Al	%	99.999	0.01 ± 0.01
	Mg	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ni	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Cu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Zn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Co	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Mo	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	B	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sn	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	As	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Se	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Te	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Re	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	La	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ce	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pr	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Nd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Pm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Sm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Eu	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Gd	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Dy	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Ho	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Er	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Tm	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Yb	%	0.0001	0.01 ± 0.01
	Lu	%	0.0001	0.01 ± 0.01

100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG
100 - ENGINEERING STRONG

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM XTEST: THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE)
NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM (6063) - KÝ HIỆU MẪU: TD3**
XTEST TEST REPORT: ALUMINUM PROFILE BAR
AND ALUMINUM ALLOY (6063) - MODEL SIGN: TD3

**BÁO CÁO THỬ NGHIỆM XTEST: THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE)
NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM (6061) - KÝ HIỆU MẪU: TD4**
XTEST TEST REPORT: ALUMINUM PROFILE BAR
AND ALUMINUM ALLOY (6061) - MODEL SIGN: TD4

QUY TRÌNH SẢN XUẤT MANUFACTURING PROCESS





LÝ DO CHỌN NHÔM XTDA? WHY CHOOSE XTDA ALUMINIUM?

Gần 500 CBCNV, Nhôm Tiến Đạt đã xây dựng nên một đội ngũ có trình độ chuyên môn cao gồm các kỹ thuật viên và các công nhân lành nghề được đào tạo bài bản.

With 500 employees, Tien Dat Aluminium has built up a team with high qualifications including technicians and well-trained artisans.

Chất lượng sản phẩm cao cấp, nổi tiếng với 3 thương hiệu: TDA, XINGFATDA (XTDA), Gernium (Dòng sản phẩm chuyên xuất khẩu).

High-quality products, famous for 3 brands: TDA, XINGFATDA (XTDA), Gernium (Export product line).

Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhôm thanh định hình.

More than 30 years of experience in the aluminium profiles field.



Hệ thống máy móc, trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, nhập khẩu từ các nước như: Đức, Nhật Bản, Canada,...

The machinery and equipment systems are invested synchronously and imported from Germany, Japan, Canada...



Nhôm Tiến Đạt là một trong những nhà máy sản xuất sở hữu dàn sơn đứng đầu tiên ở Việt Nam.

Tien Dat Aluminium is one of the first manufacturers to own a vertical paint system in Vietnam.



Quy trình sản xuất được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, QCVN 16:2019/BXD.

The production process is certified to ISO 9001: 2015, QCVN 16: 2019/BXD-standard.



SẢN PHẨM CỬA NHÔM XTDA

XTDA ALUMINIUM DOOR PRODUCTS



XTDA
XINGFATDA
CỬA ĐẸP NHÀ SANG

Ưu điểm vượt trội
Superior advantages



Cách nhiệt hiệu quả giảm tiêu thụ điện
năng mùa hè

Good Insulation reduces the summer
power consumption



Chống nước hiệu quả

Good waterproof resistance



Chống chịu tốt với gió mạnh

Good resistance to windproof solid



Chống chịu tốt với thời tiết khắc nghiệt
ở vùng khí hậu nhiệt đới, ven biển

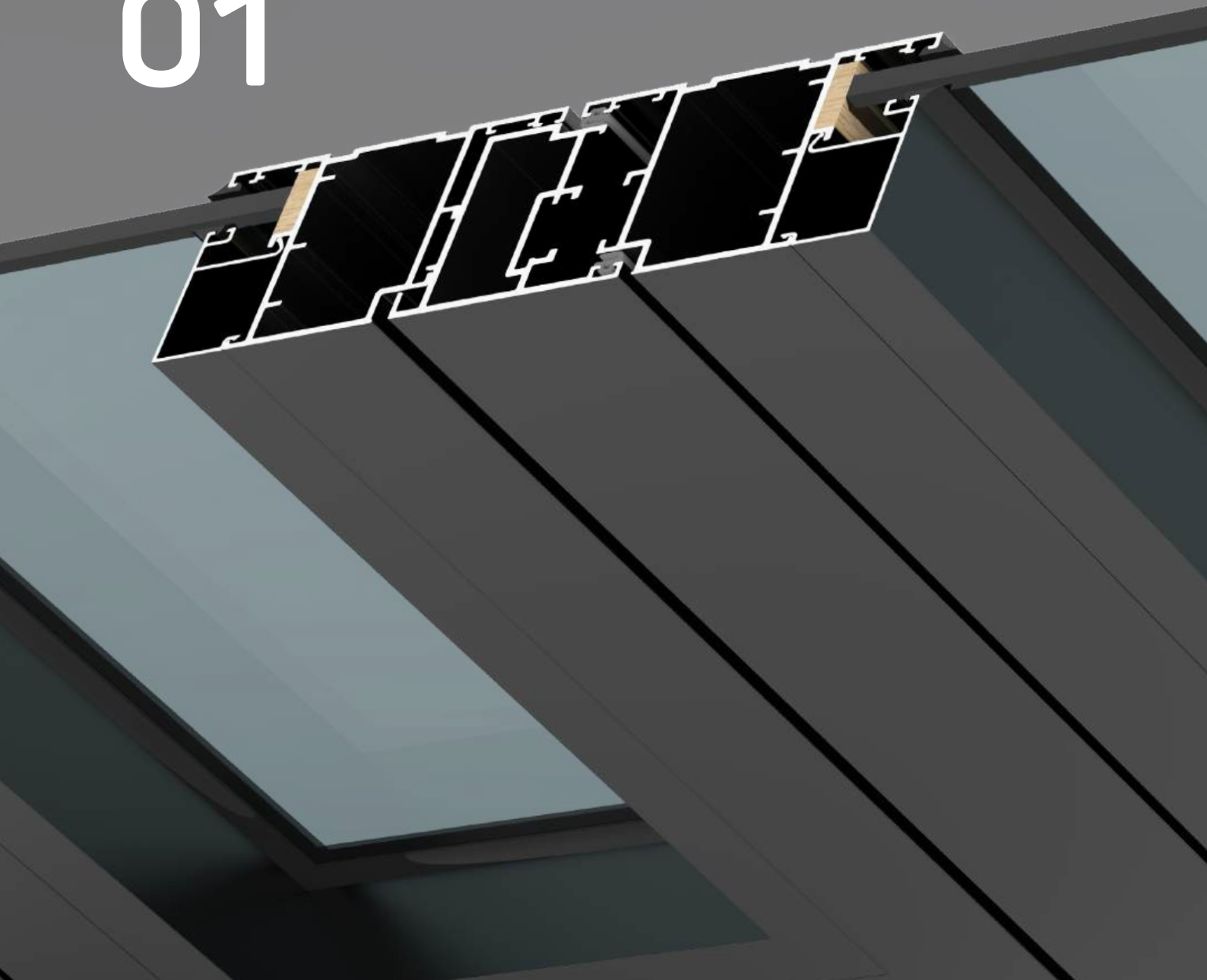
Good moisture-resistant to weather in
tropical, coastal extreme climates



Ngăn cản khói bụi, không khí ô nhiễm,
tiếng ồn,...

Prevent dust, air pollution, noise,...

01

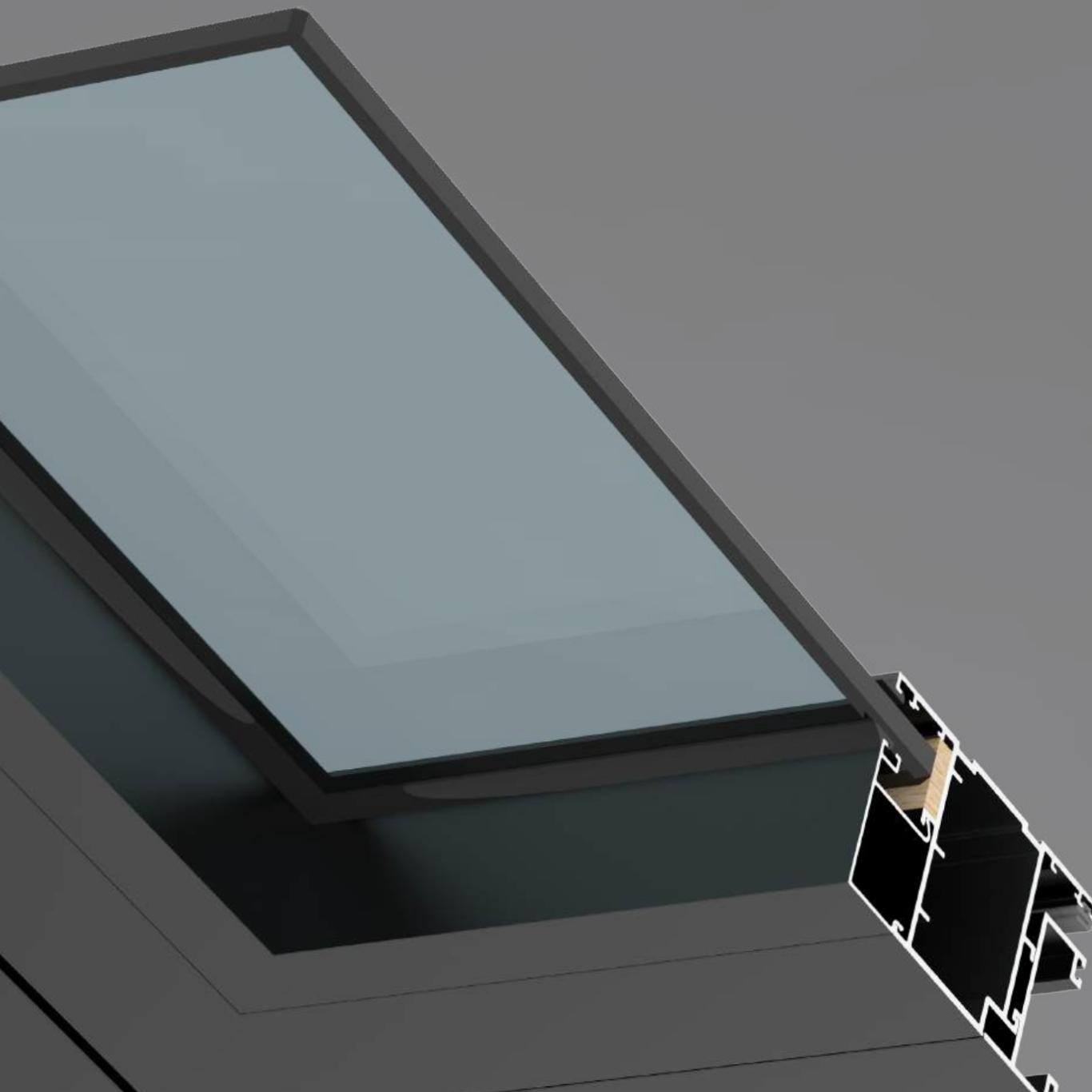


CỬA ĐI MỞ QUAY SIDE HUNG DOOR

XTDA 55

Cửa đi hệ XTDA 55 hay còn gọi là hệ XINGFATDA 55, được gia công từ thanh profile mang thương hiệu XTDA. Có nhiều độ dày khác nhau như: 1.0, 1.2, 1.4, 1.8, 2.0mm. Với thiết kế bên trong khoang trống nhiều đường gân so le nhau có tác dụng chịu lực giúp toàn bộ khối cửa cứng cáp vững chắc và chịu được sức ép va đập cực lớn.

Side hung door of XTDA 55, or XINGFATDA 55 system machine from XTDA branded profile bars. Available in different thicknesses as: 1.0, 1.2, 1.4, 1.8, 2.0mm. With the design inside the empty cavity, many sole ribs have a bearing effect, making the entire door block sturdy and resistant to extreme impact pressure.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



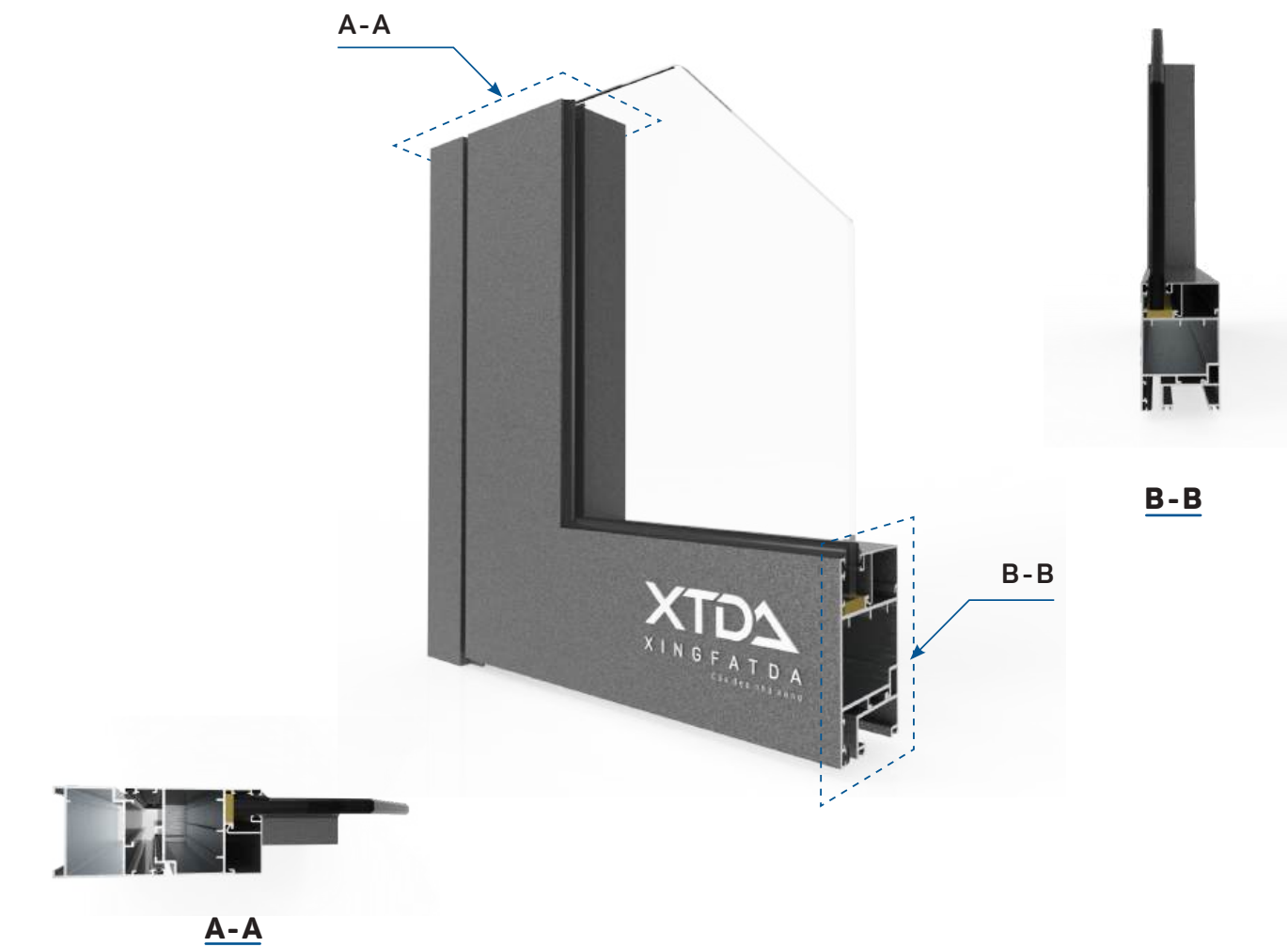
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



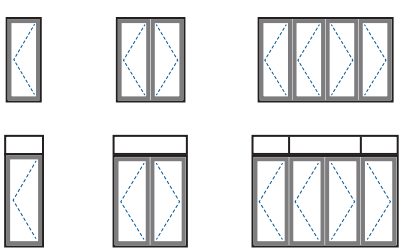
Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.0, 1.2, 1.4, 1.8, 2.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]



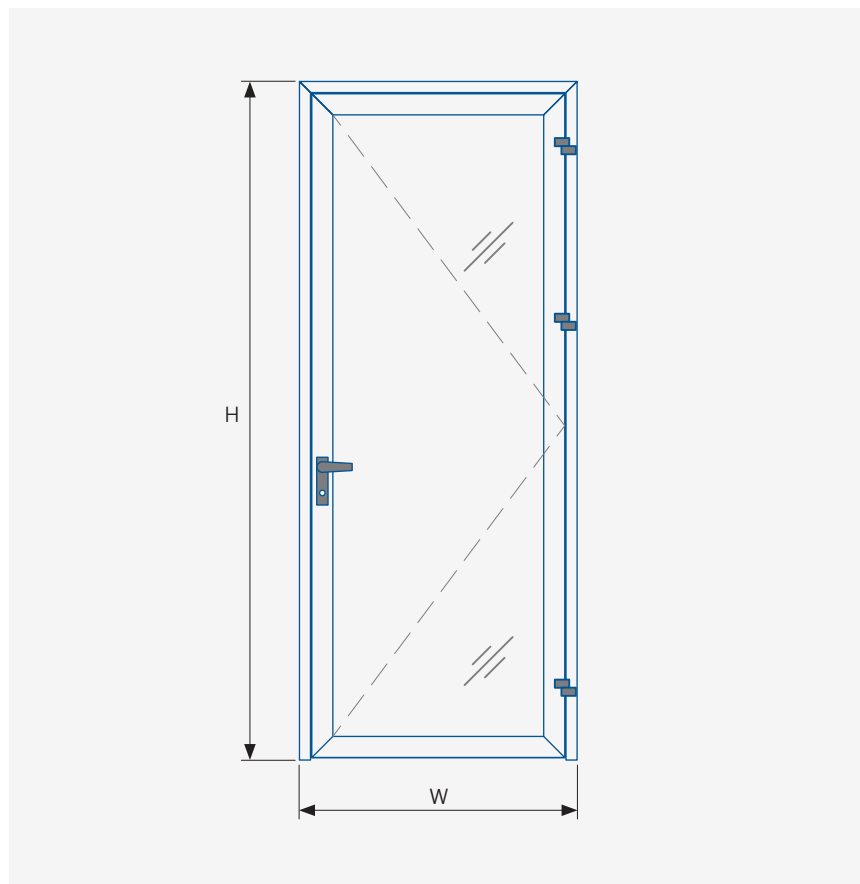
Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications



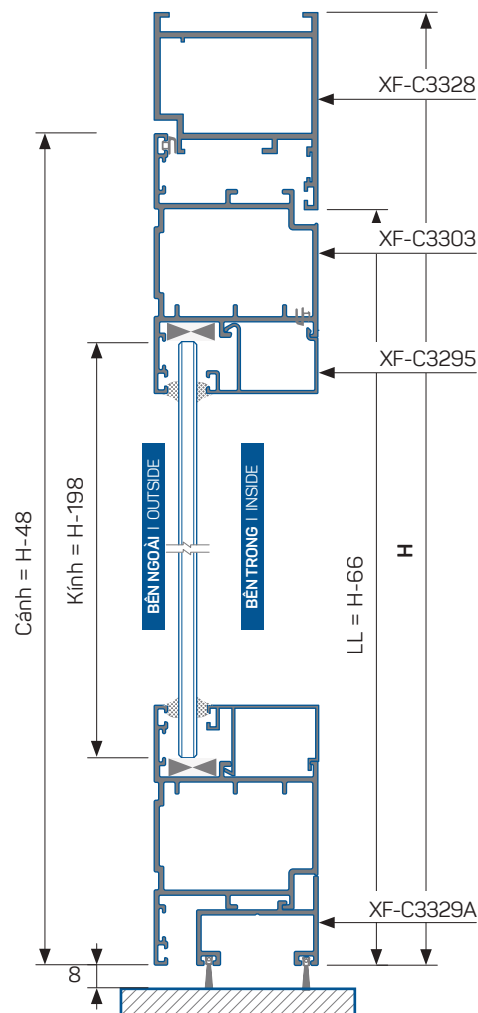
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

1. Cửa Đi 1 Cánh

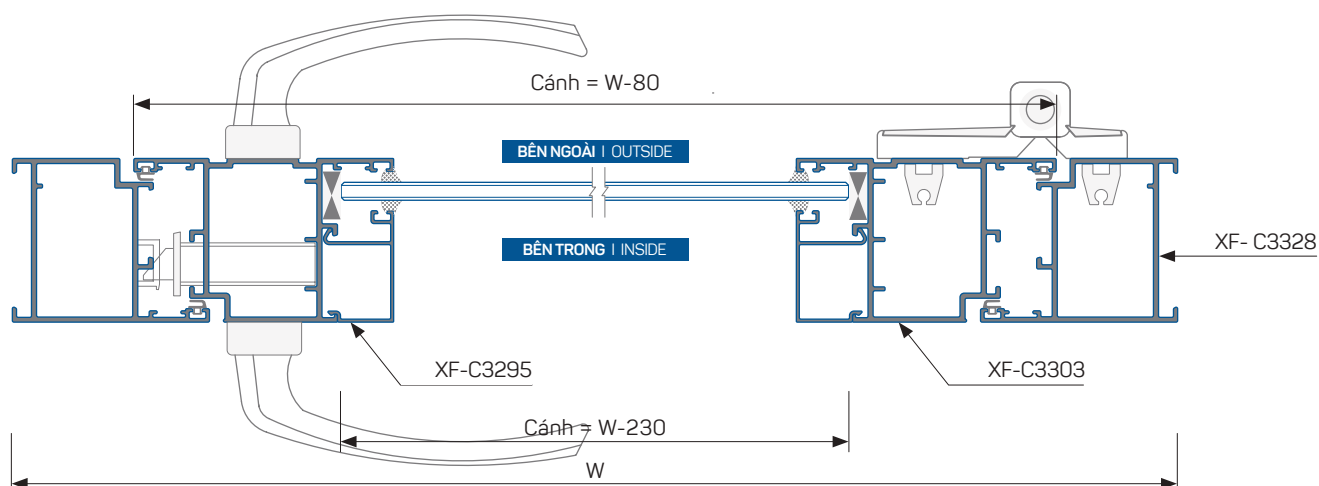
Single Side Hung Door



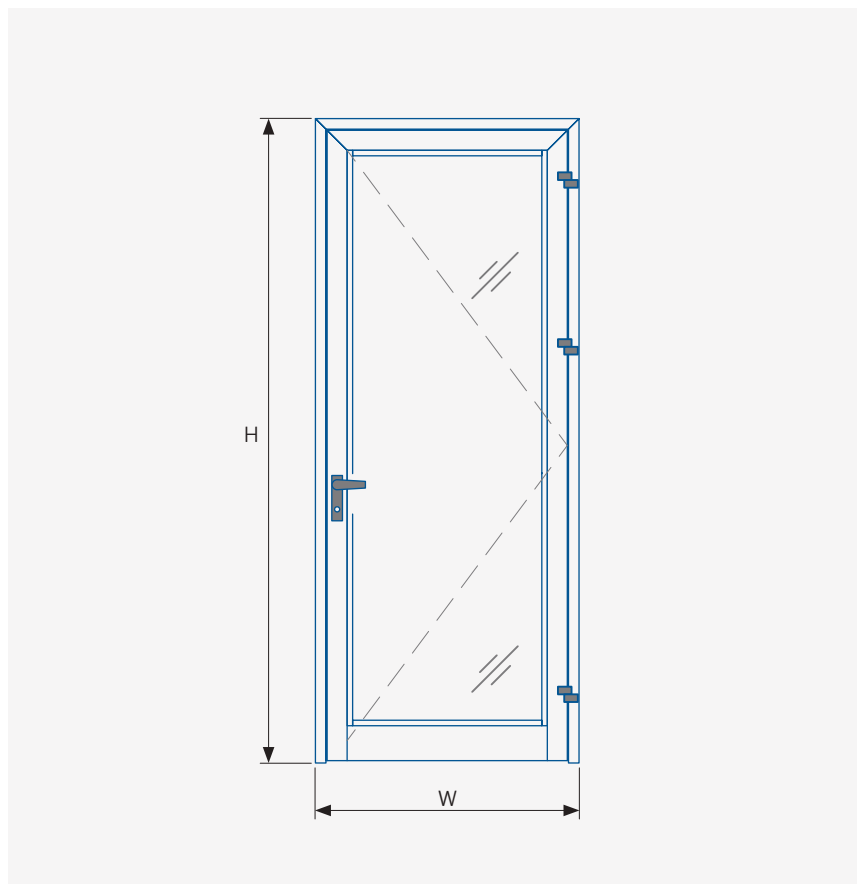
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



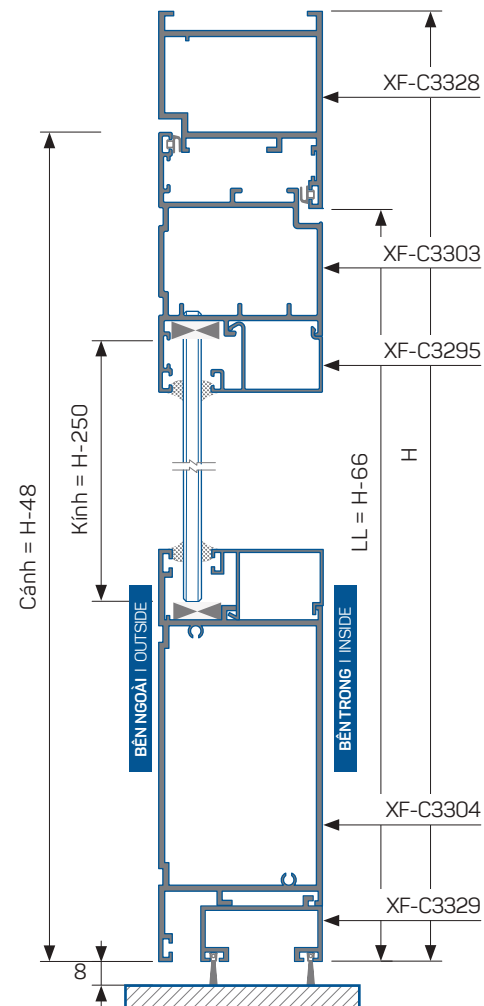
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



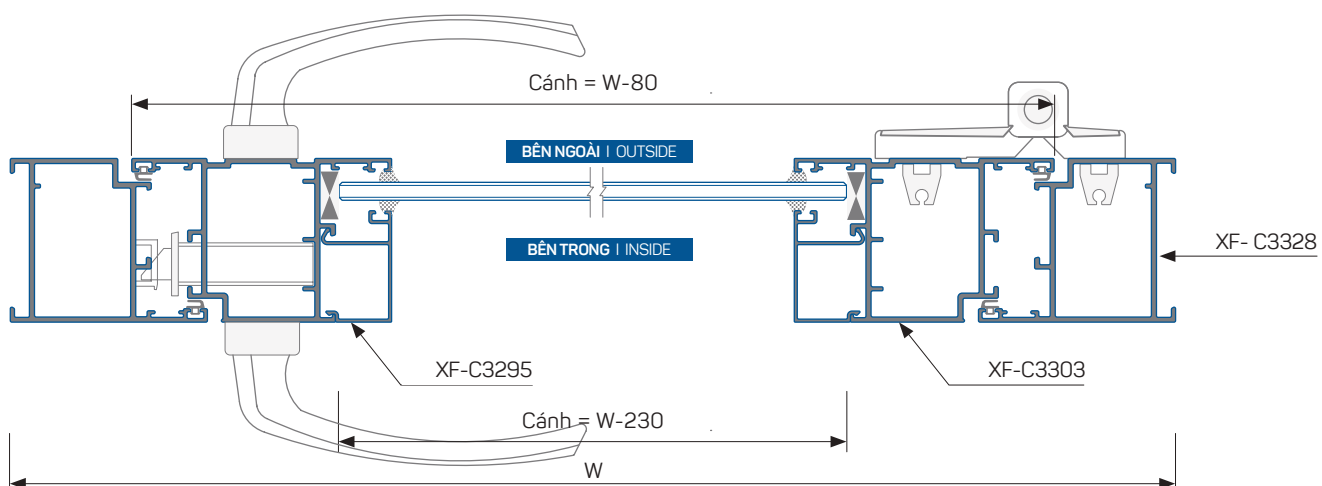
2. Cửa Đi Mở Ngoài - Phương Ấn Ngang Cánh Dưới Cắt 90° Outside Side Hung Door - Horizontal Under Wing Cut 90° Option



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



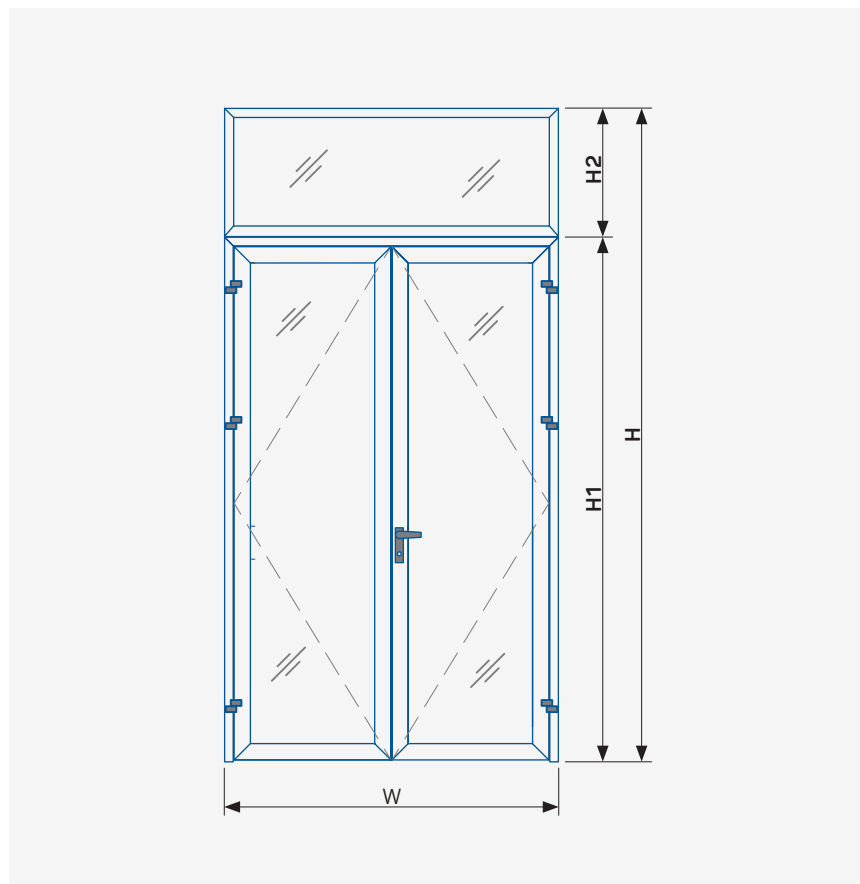
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

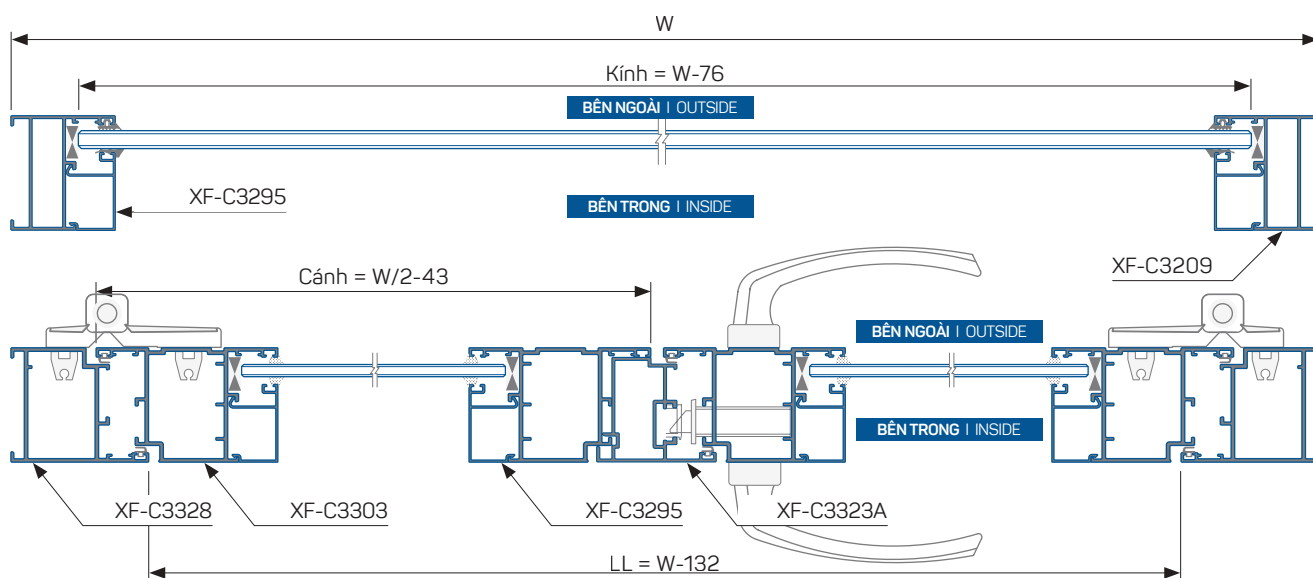
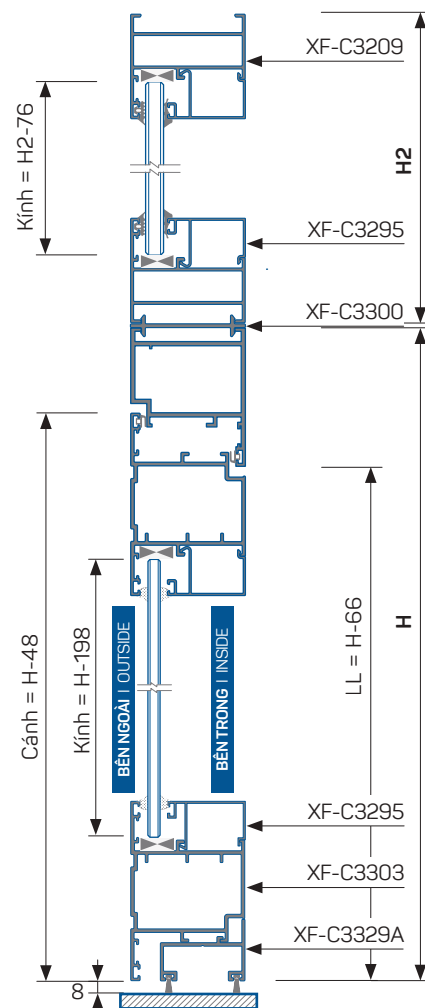
3. Cửa Đi 2 Cánh

Double Side Hung Door

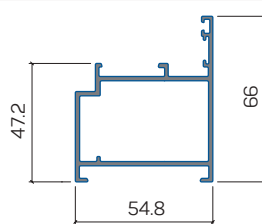
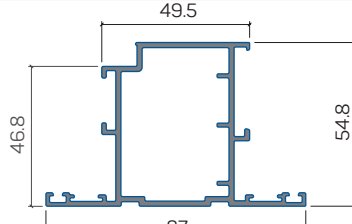
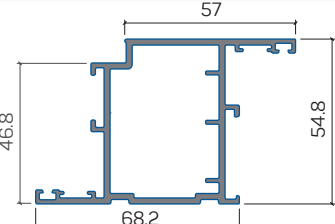
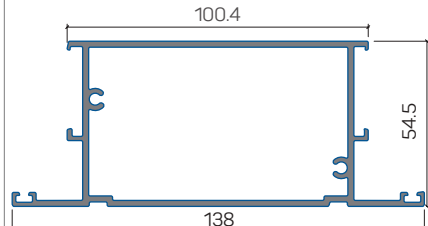
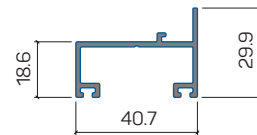
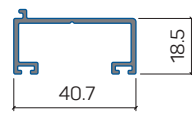
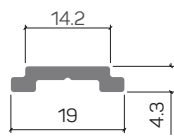
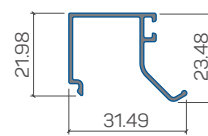
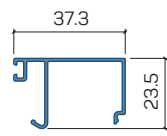
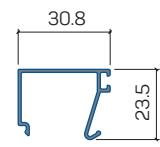
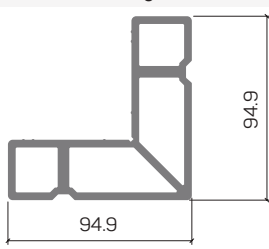
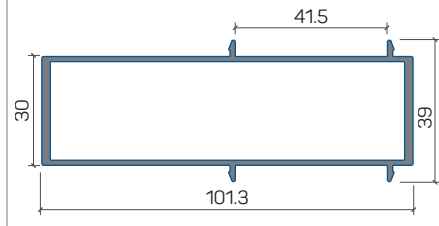
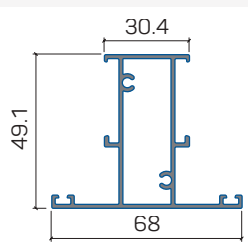
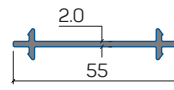
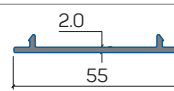
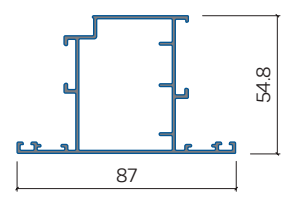
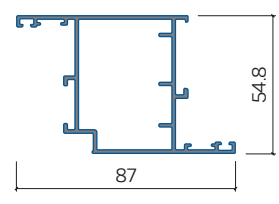


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

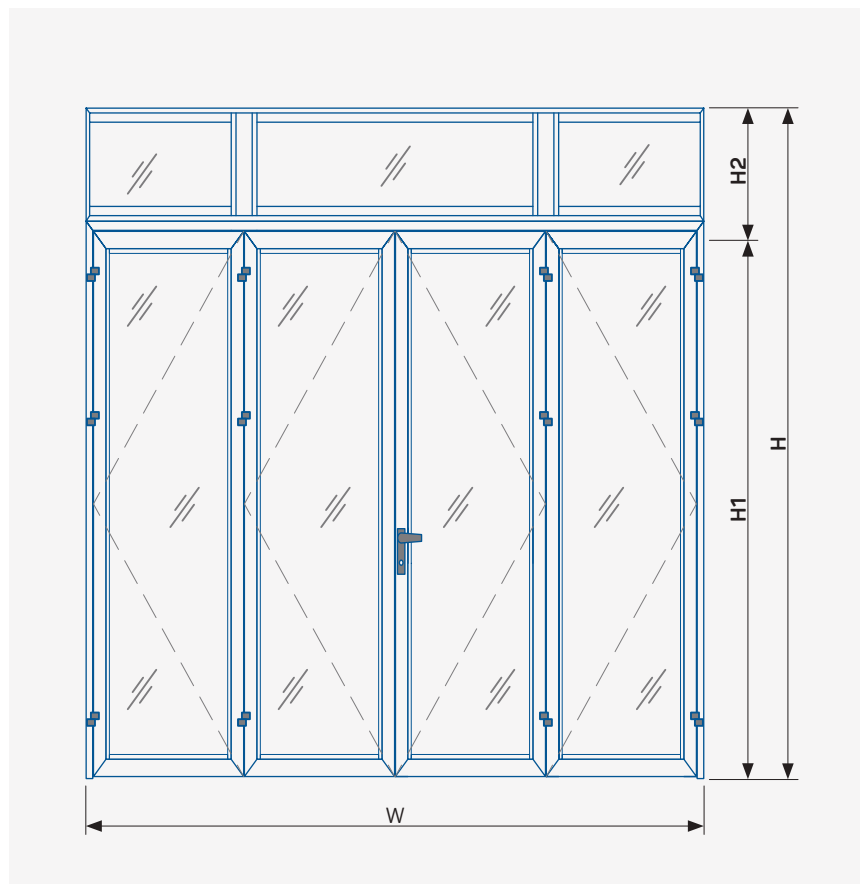


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 2.0mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM DOORS XTDA 55 T: 2.0mm

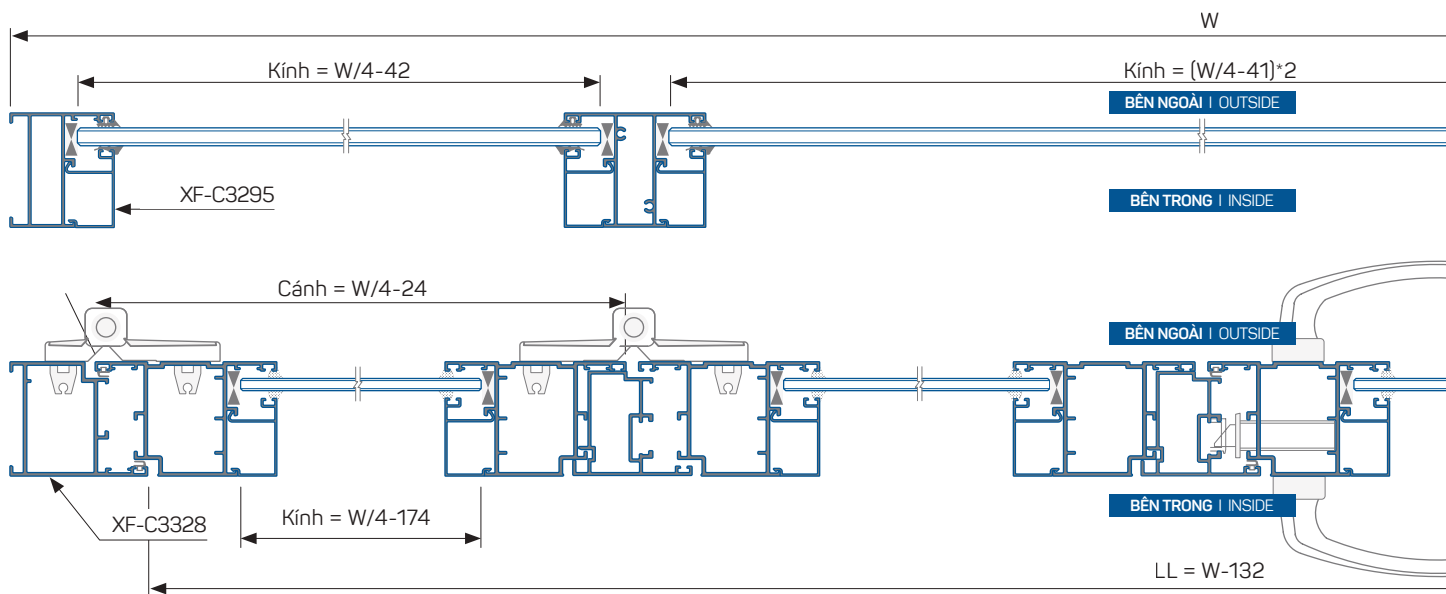
Khung bao cửa đi Door cover frame  XF-C3328 T:2.0 - W:1.241 kg/m	Cánh cửa đi mở ngoài Door frame open outside  XF-C3303 T:2.0 - W:1.444 kg/m	Cánh cửa đi mở trong Door frame open inside  XF-C3332 T:2.0 - W:1.447 kg/m
Cánh cửa đi ngang dưới Horizontal below door bar  XF-C3304 T:2.0 - W:1.997 kg/m	Ốp đáy cửa đi Door foot cover  XF-C3329A T:1.5 - W:0.461 kg/m  XF-C3329 T:1.5 - W:0.388 kg/m	
Thanh truyền khóa Door foot cover  XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m	Nẹp kính Glazing bead  XF-C3286 T:1.0 - W:0.223kg/m  XF-C3295 T:1.0 - W:0.271 kg/m  XF-C3296 T:1.0 - W:0.238 kg/m	
Ke góc Angle  F347A T:3.7 - W:4.917 kg/m	Thanh tăng cứng vách & cửa Glazing bead  XF-C3310 T:1.5 - W:1.242 kg/m	Đổ cố định Fixed frame  XF-C3203 T:1.4 - W:0.955 kg/m
Nối khung vách kính Frame connection brace  XF-C3300 T:2.0 - W:0.373 kg/m  XF-C3300A T:2.0 - W:0.373 kg/m	Cánh cửa đi mở ngoài không gân Door frame open outside without veins  XF-C3303KG (2) T:2.0 - W:1.427 kg/m	Cánh cửa đi mở trong không gân Door frame open inside without veins  XF-C3332KG(2) T:2.0 - W:1.430 kg/m

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

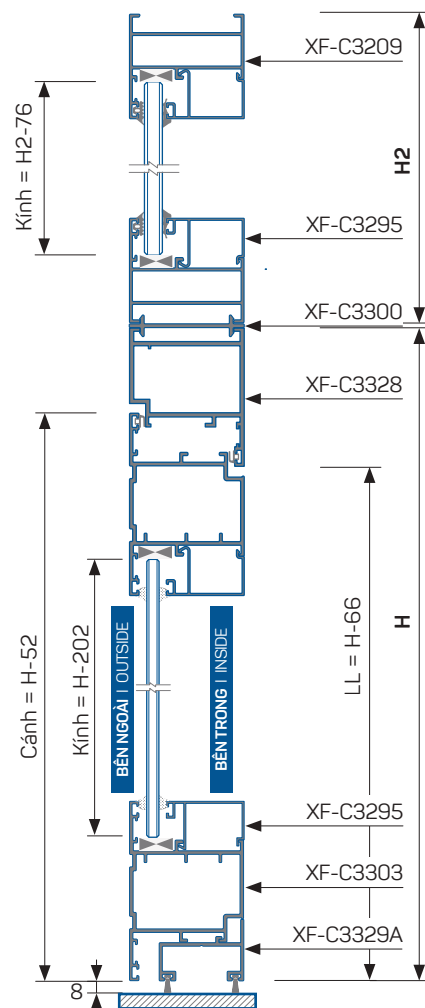
4. Cửa Đi 4 Cánh - Phương Ấn Ngang Cánh Dưới Cắt 90° 4-Wings Side Hung Door - Horizontal Under Wing Cut 90° Option



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỦA ĐI NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.0, 1.2, 1.4mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM DOORS XTDA SYSTEM 55 T: 1.0, 1.2, 1.4mm

Khung bao cửa đi Door cover frame XF-C3328 T:1.4 - W:0.932 kg/m	Cánh cửa đi mở ngoài Door frame open outside XF-C3303 T:1.4 - W:1.124 kg/m	Cánh cửa đi mở trong Door frame open inside XF-C3332 T:1.4 - W:1.130 kg/m
Cánh cửa đi ngang dưới (Cắt 90°) Horizontal below door (Cut 90°) XF-C3304 T:1.2 - W:1.387 kg/m	Ốp đáy cửa đi Door bottom seal XF-C3329 T:1.2 - W:0.335 kg/m	Lá sách Louver XF-E192 T:1.1 - W:0.287 kg/m
Khung bao lá sách Louver cover frame XF-E1283 T:1.2 - W:0.304 kg/m	Nối khung 90° Connecting frame 90° XF-C3326 T:2.2 - W:1.280 kg/m	Nẹp kính Glazing bead XF-C3246 T:1.0 - W:0.220 kg/m
Cánh cửa đi mở ngoài Door frame open outside XF-C3303B T:1.4 - W:1.305 kg/m		
Cánh cửa đi mở trong Door frame open inside XF-C3332B T:1.4 - W:1.305 kg/m		

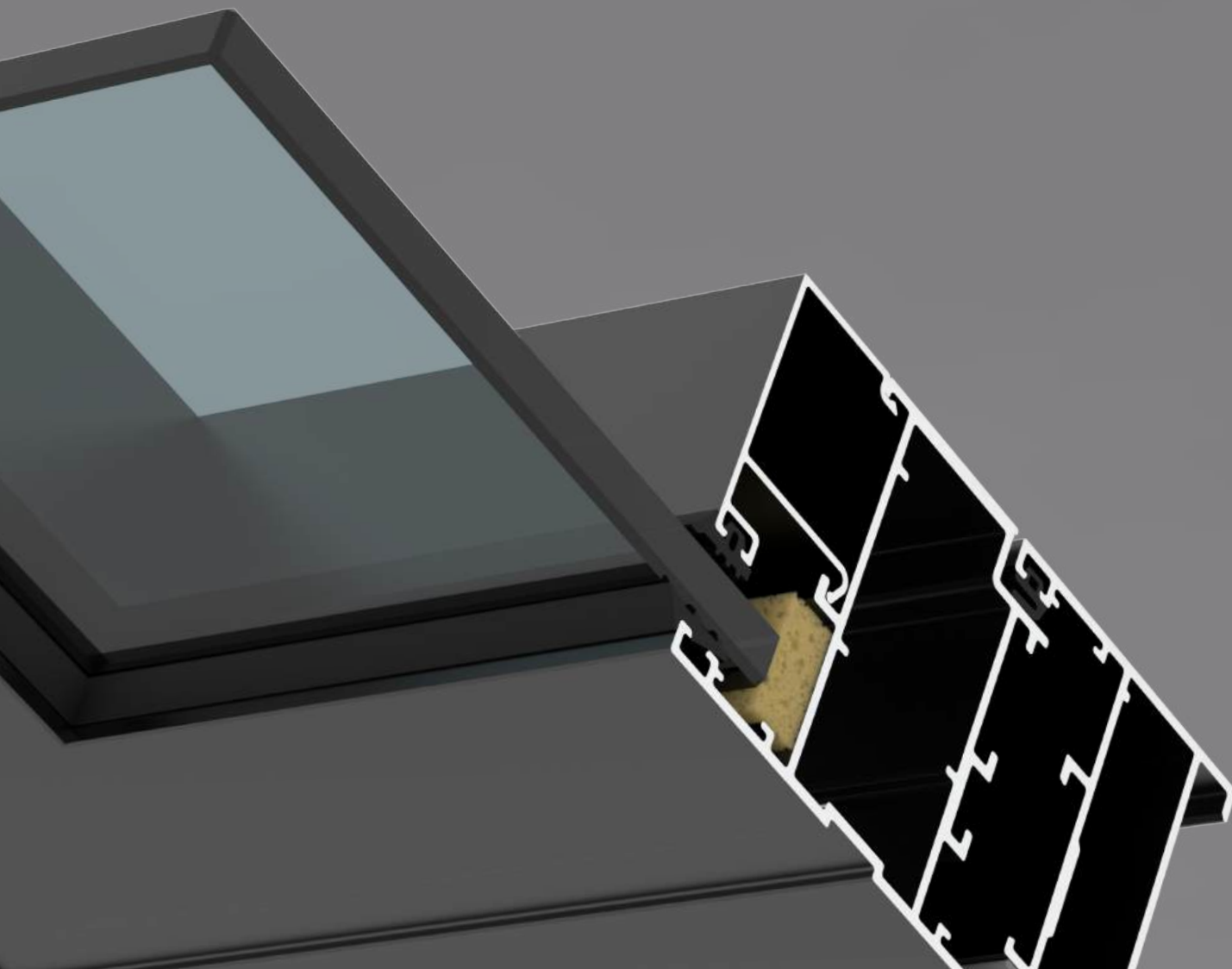


CỬA SỔ MỞ QUAY SIDE HUNG WINDOW

XTDA 55

Cửa sổ hệ XTDA 55 hay còn gọi là hệ XINGFATDA 55, được gia công từ thanh profile mang thương hiệu XTDA. Có nhiều độ dày từ 1.0, 1.2 và 1.4mm. Với thiết kế bên trong khoang trống nhiều đường gân so le nhau có tác dụng chịu lực giúp toàn bộ khối cửa cứng cáp vững chắc và chịu được sức ép va đập cực lớn.

XTDA 55 or XINGFATDA55 system machine has side hung windows from XTDA branded profile bars. Available in different thicknesses as: 1.0, 1.2, and 1.4mm. With the design inside the empty cavity, many sole ribs have a bearing effect, making the entire door block sturdy and resistant to extreme impact pressure.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



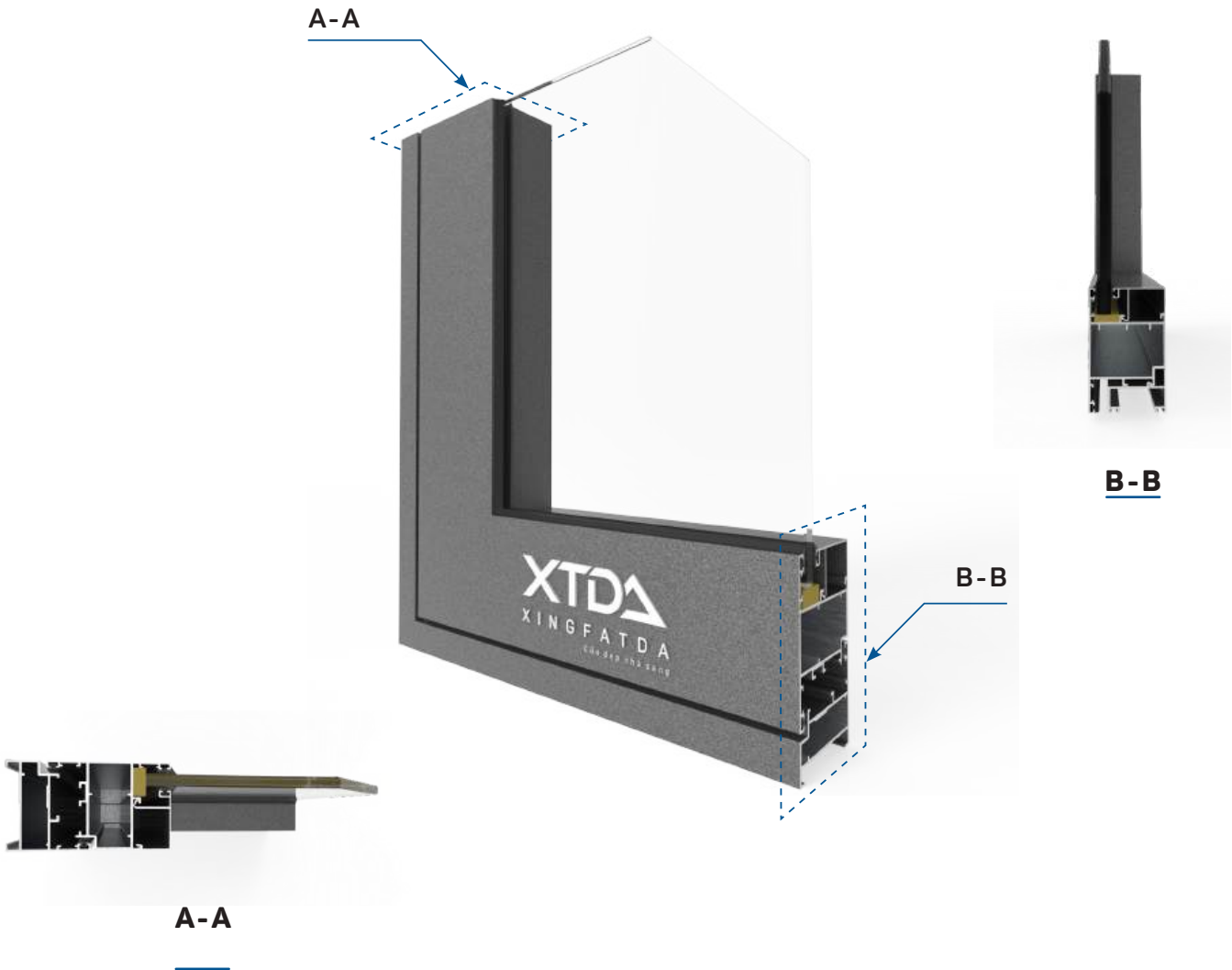
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



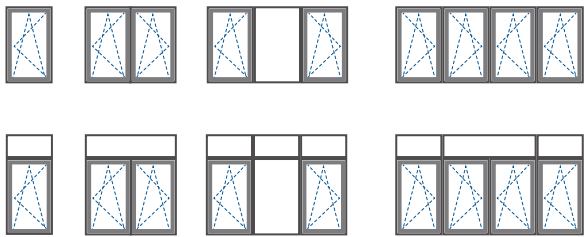
THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.0, 1.2, 1.4
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

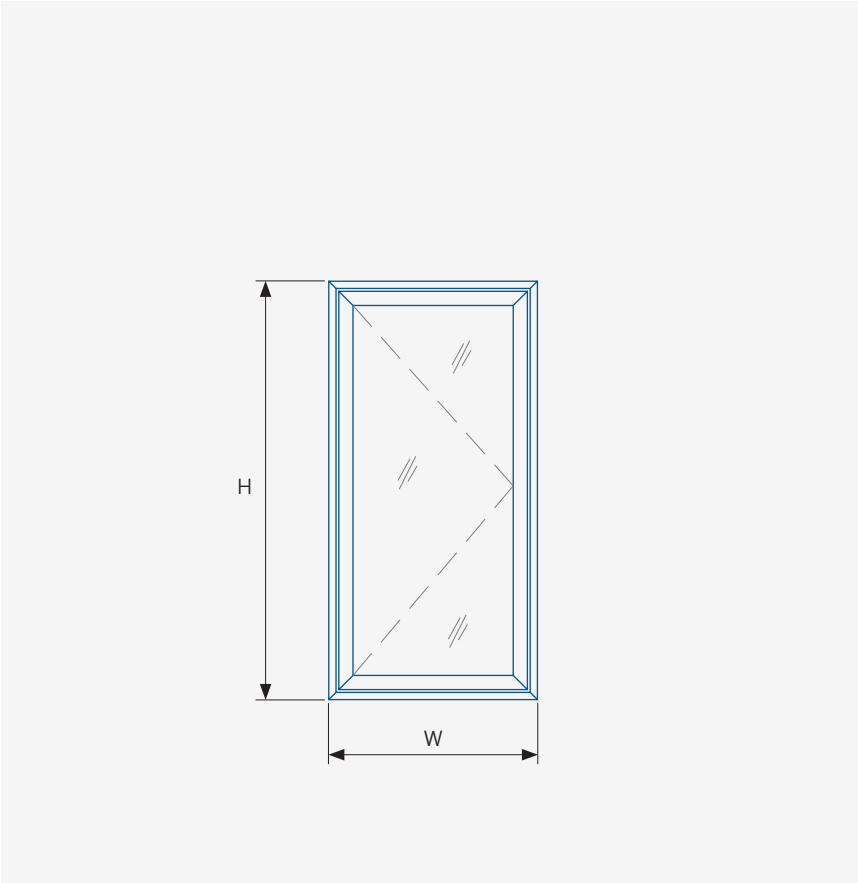


Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]



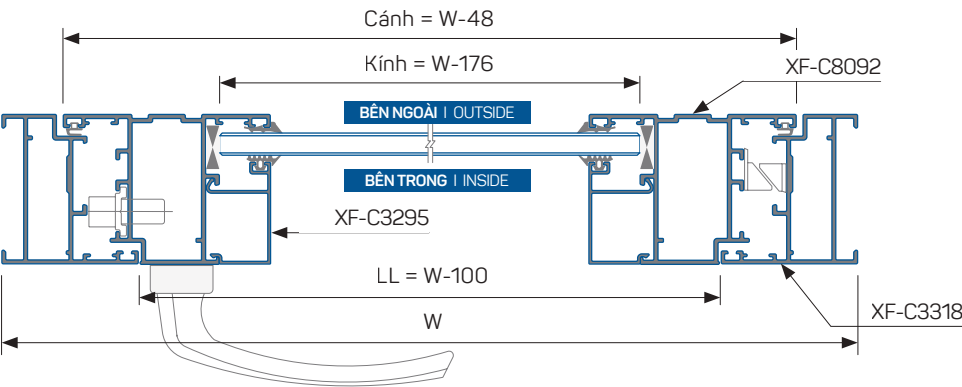
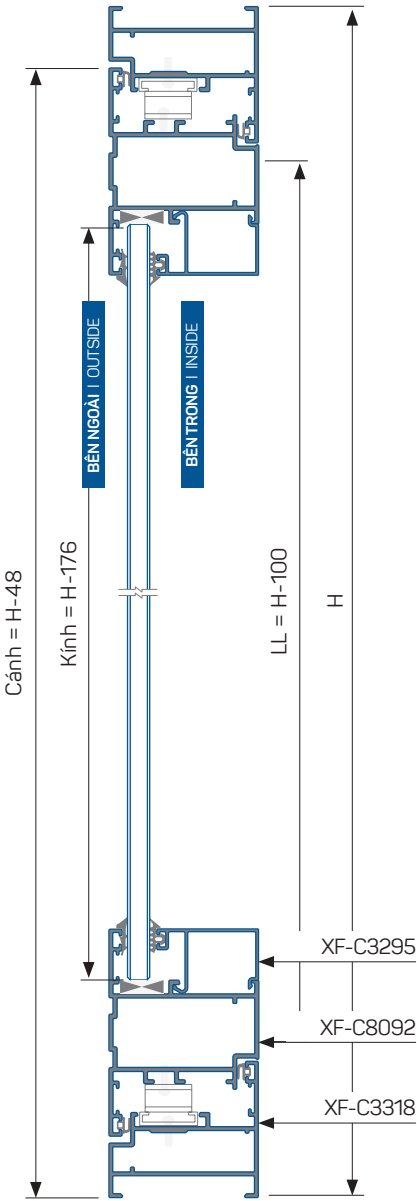
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

1. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Single Side Hung Windows Open Outside



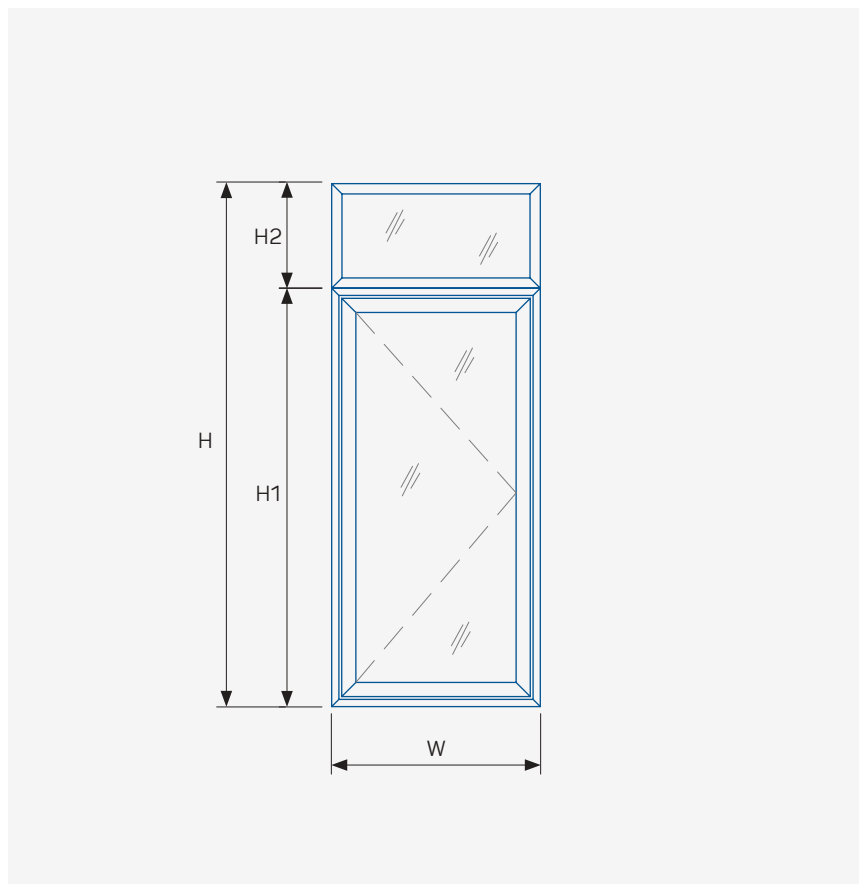
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

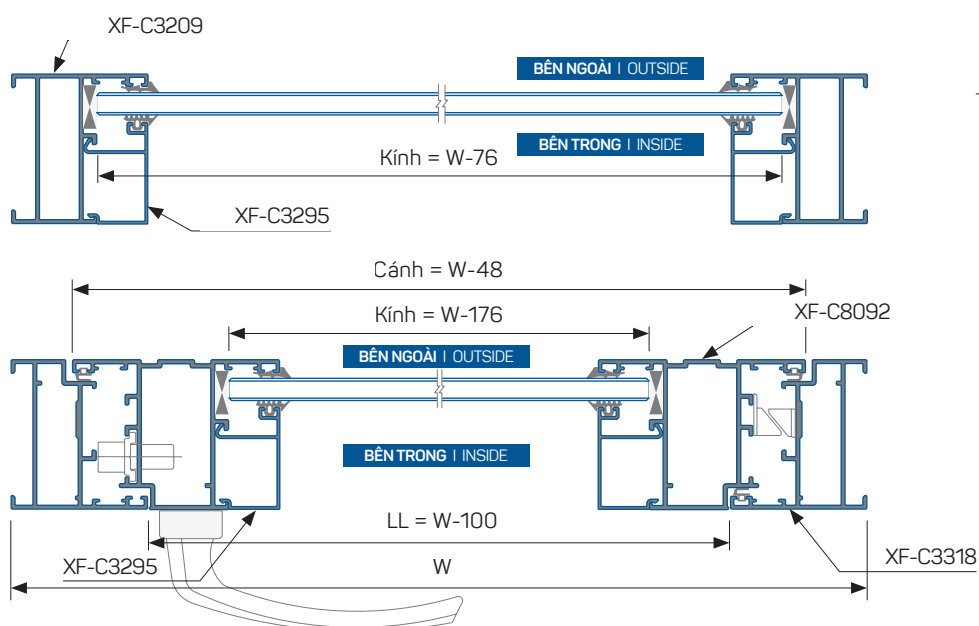


2. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Ấn Nối Khung

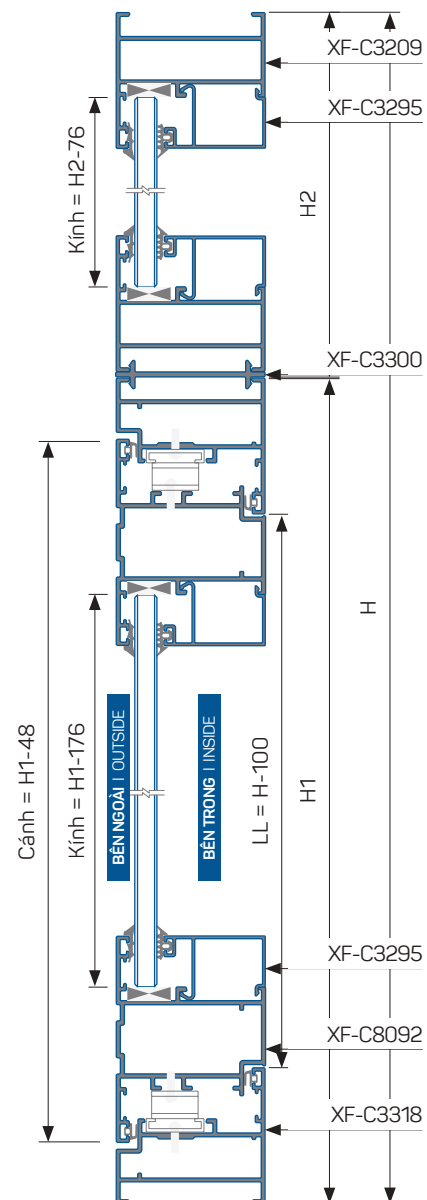
Single Side Hung Window Open Outside - Frame Connection Option



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



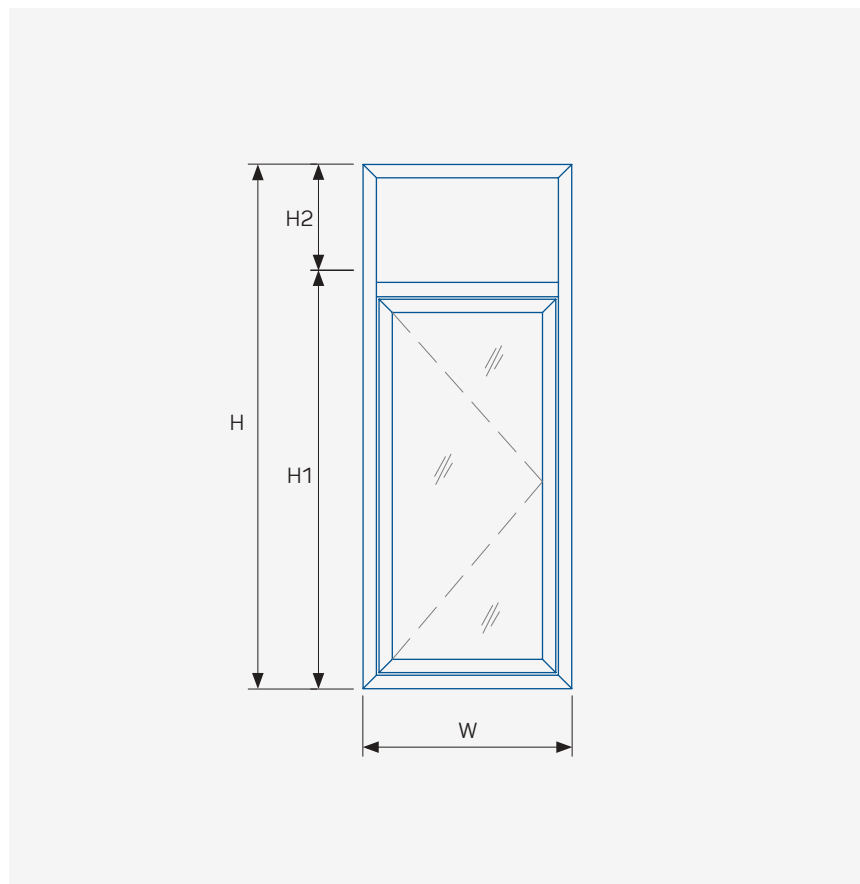
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



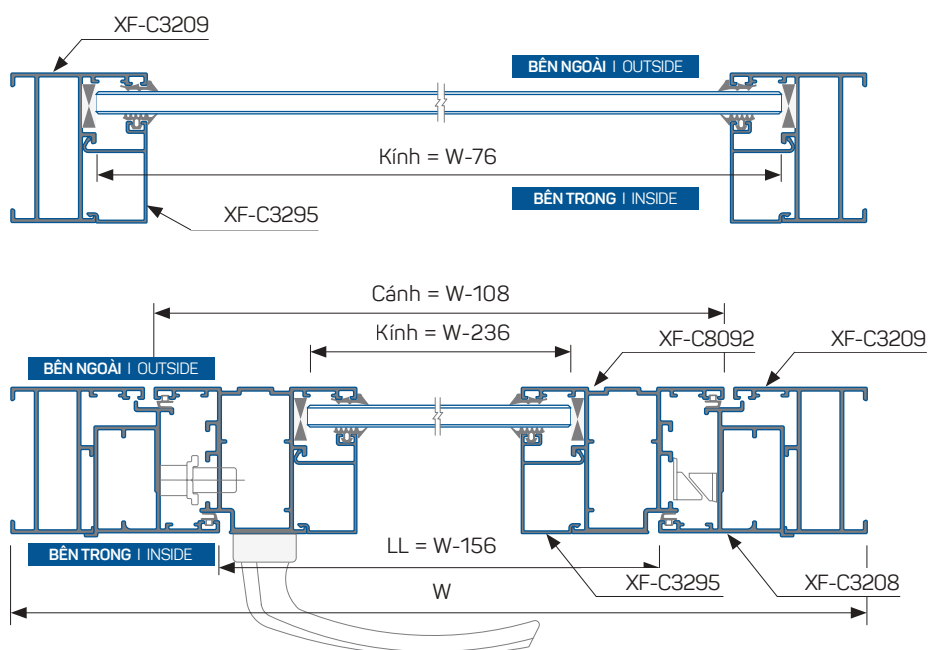
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

3. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Ẩn Khung Liền

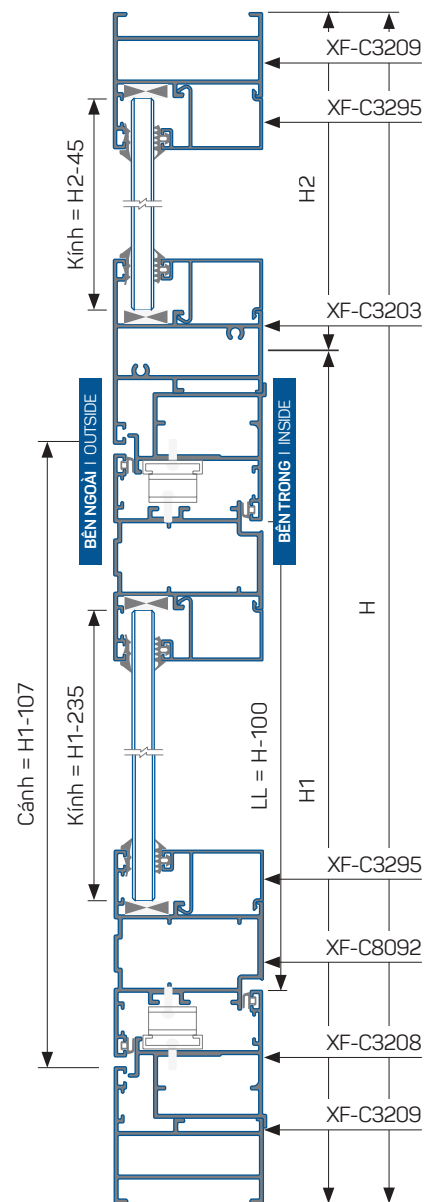
Single Side Hung Windows Open Outside - Single Frame Option



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



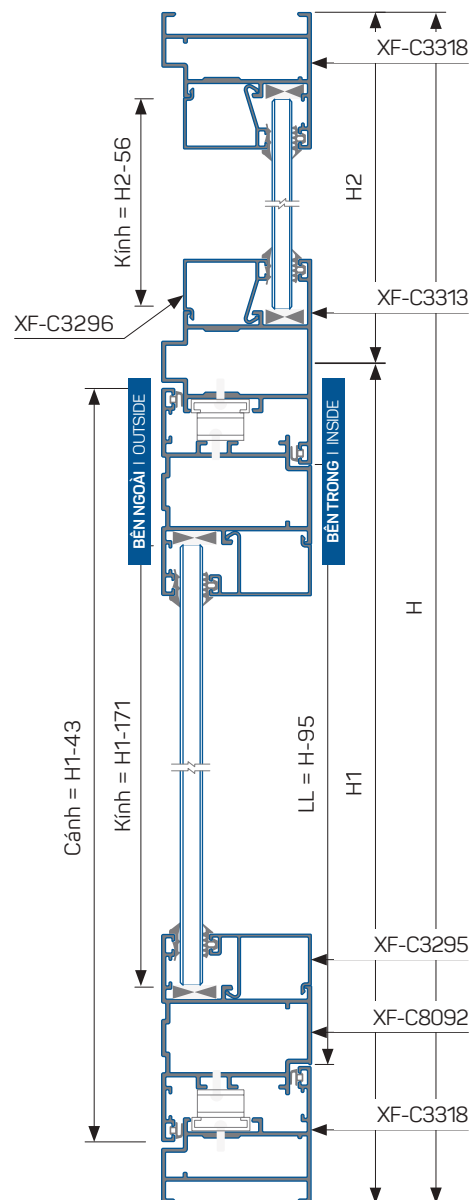
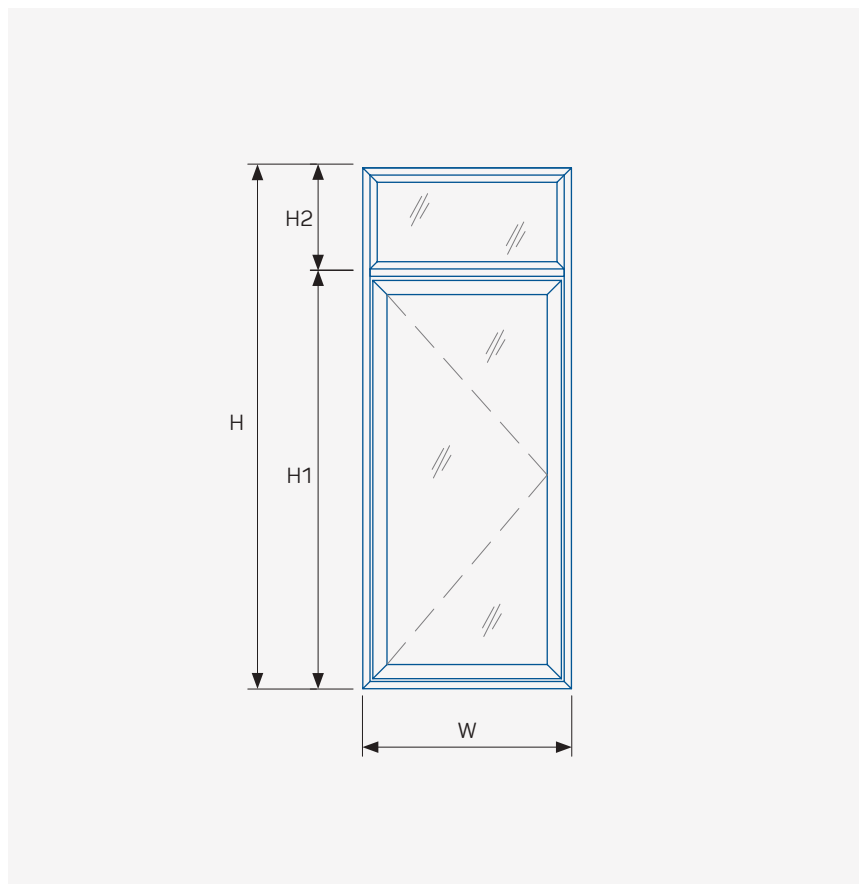
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



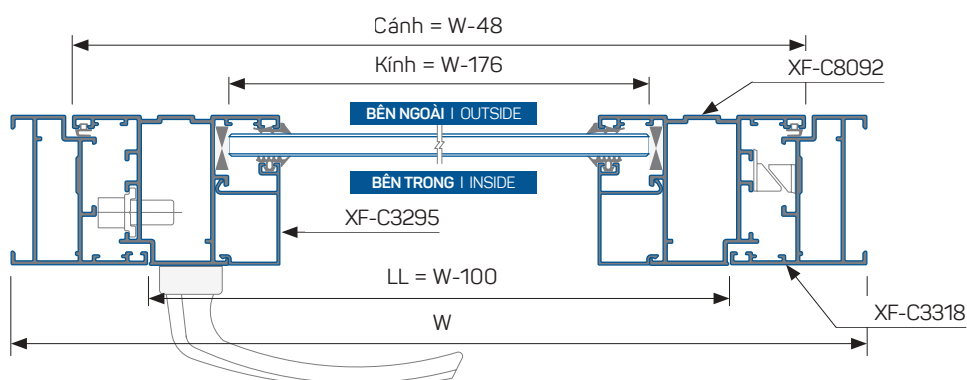
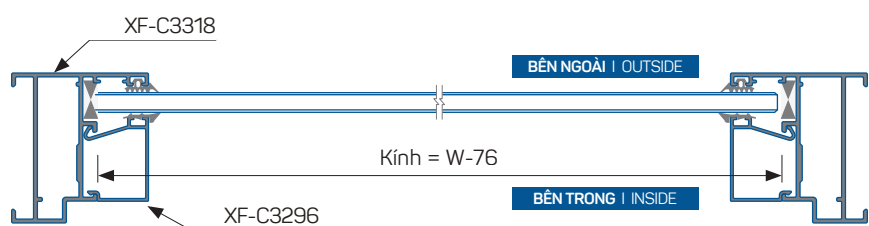
4. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Ấn Dùng Đố, Nẹp Kính Ngoài

Single Side Hung Window Open Outside - Using Puzzle And Exterior Glazing Bead Option

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



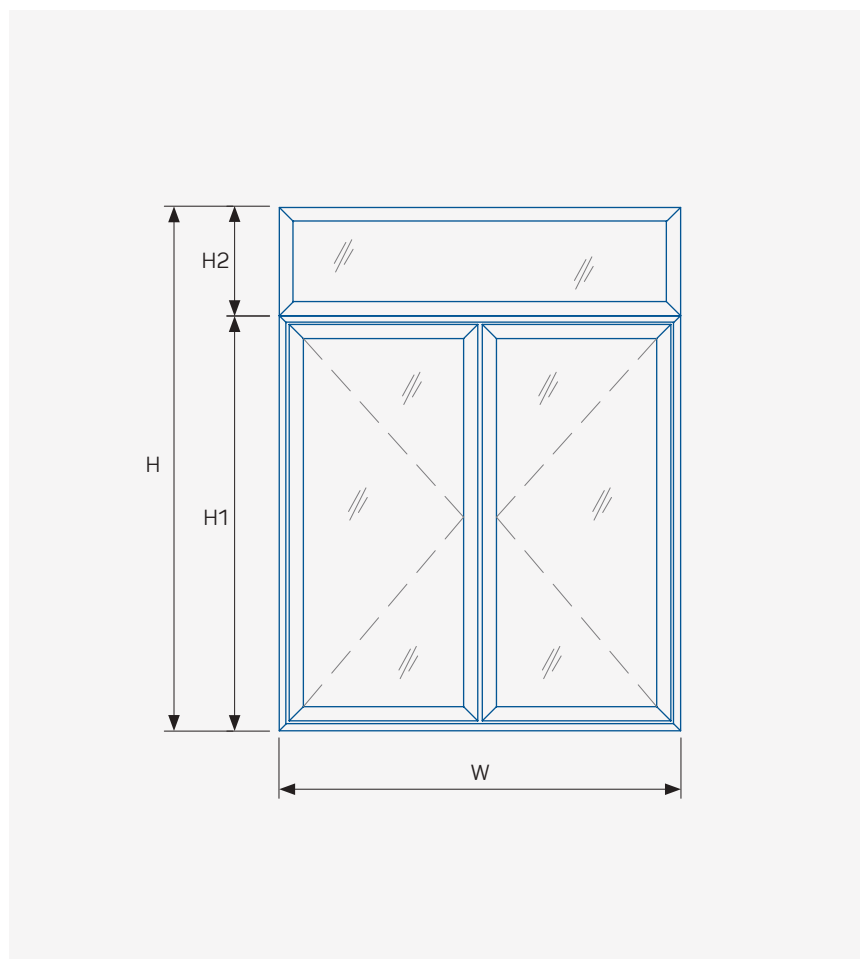
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



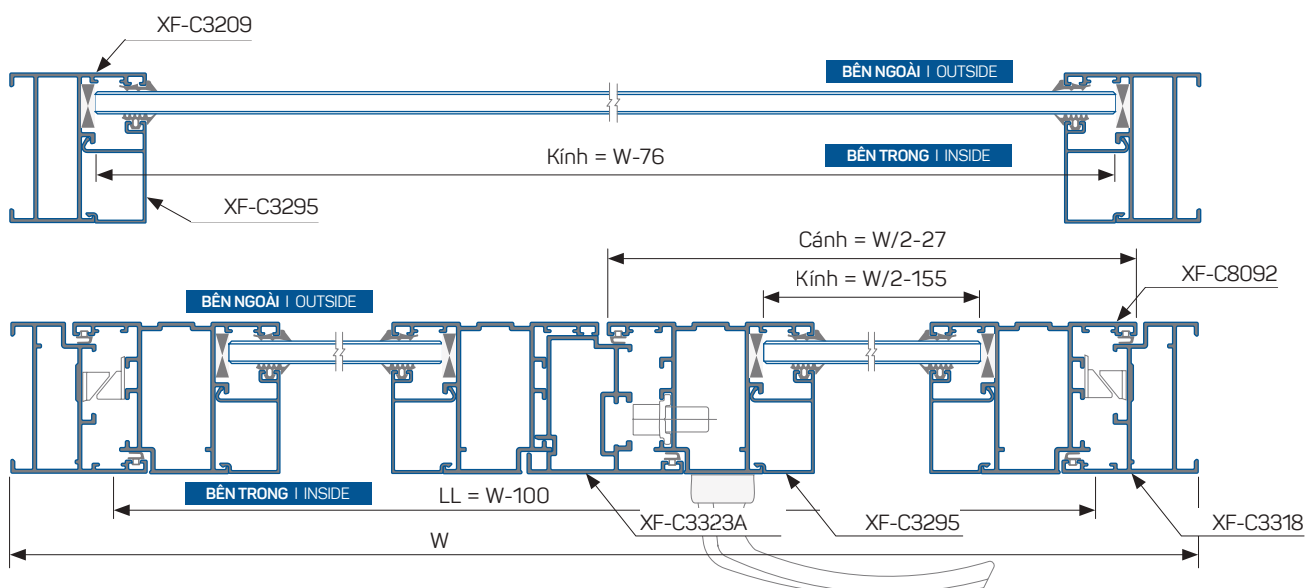
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

5. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay Phương Ấn Nối Khung

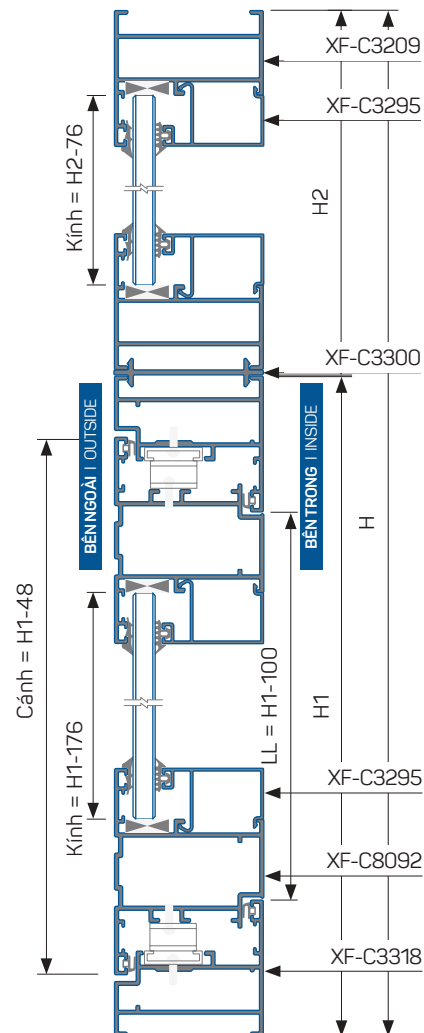
Side Hung Windows Rotating 2 Wlngs - Connection Frame Option



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



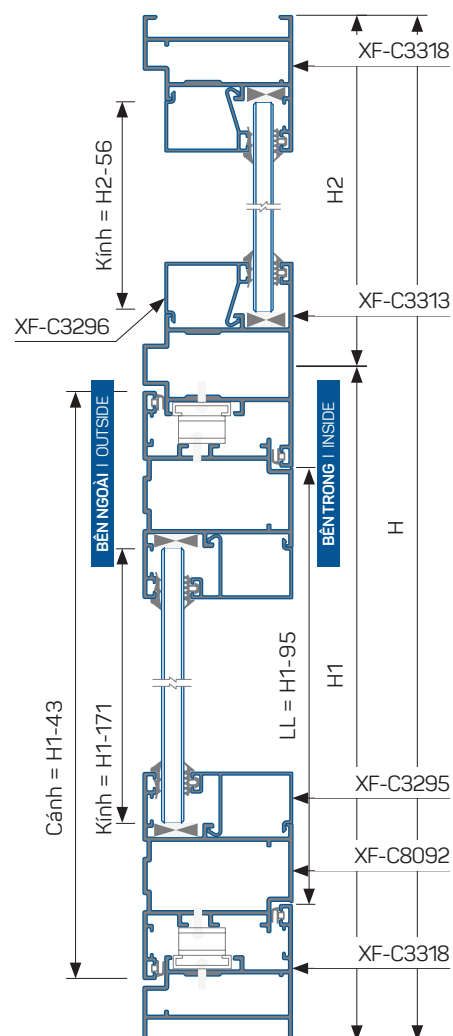
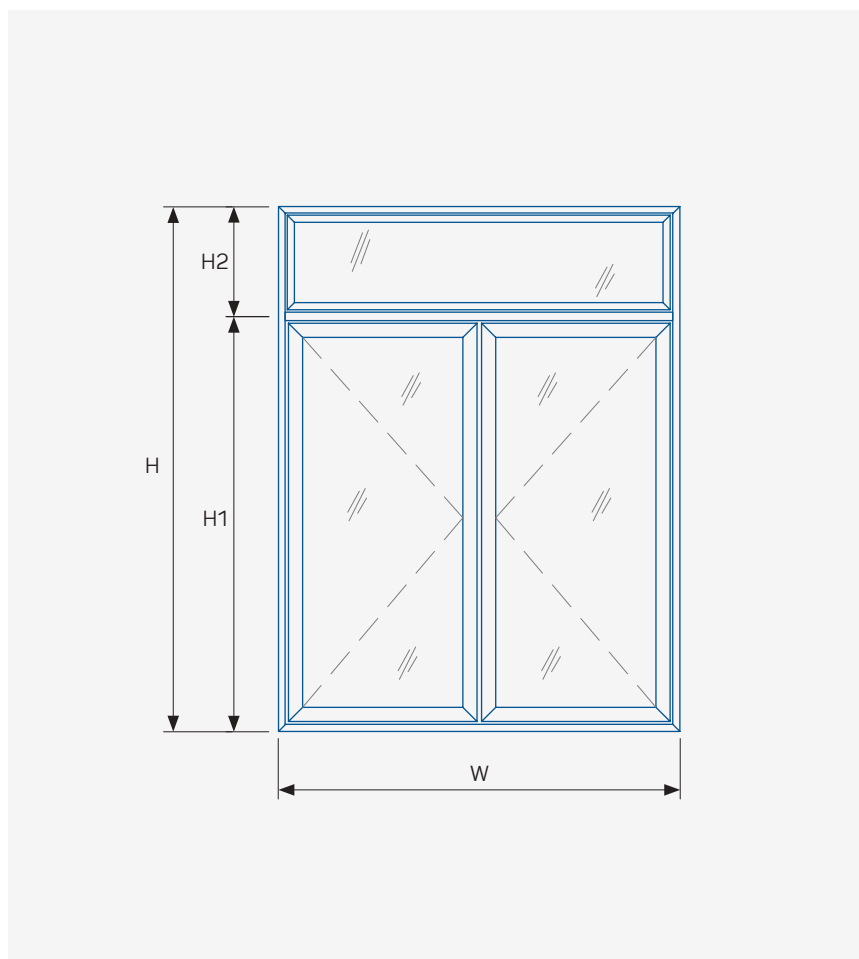
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



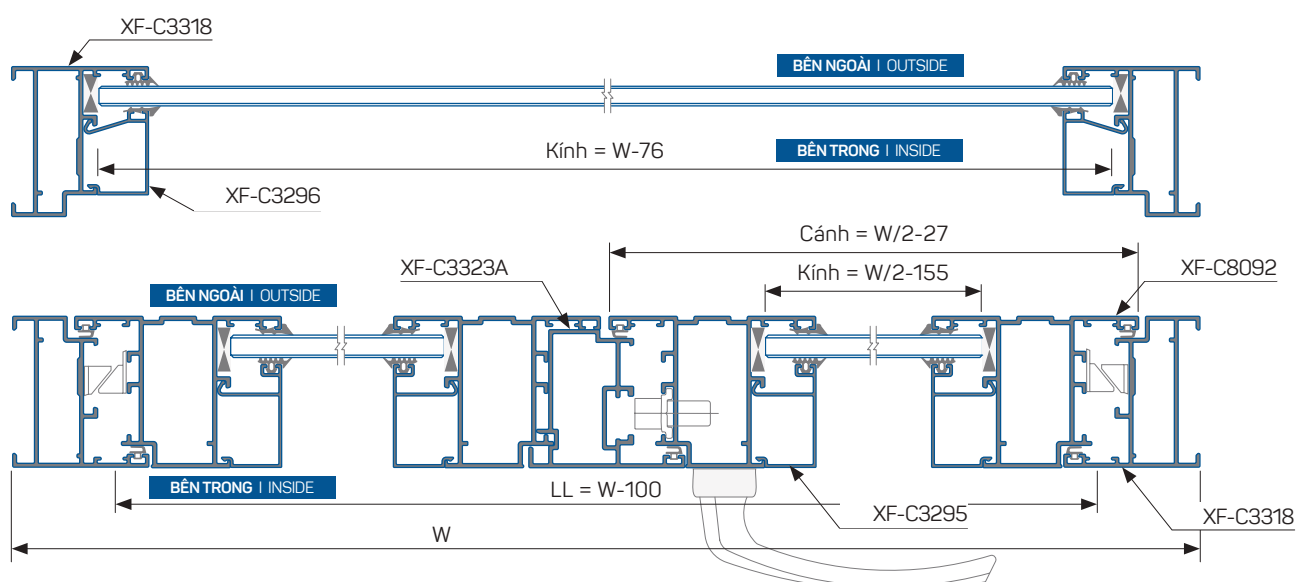
6. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay Phương Ấn Dùng Đố, Nẹp Kính Ngoài

Side Hung Windows Rotating 2 Wings - Using Puzzle And Exterior Glazing Bead Option

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

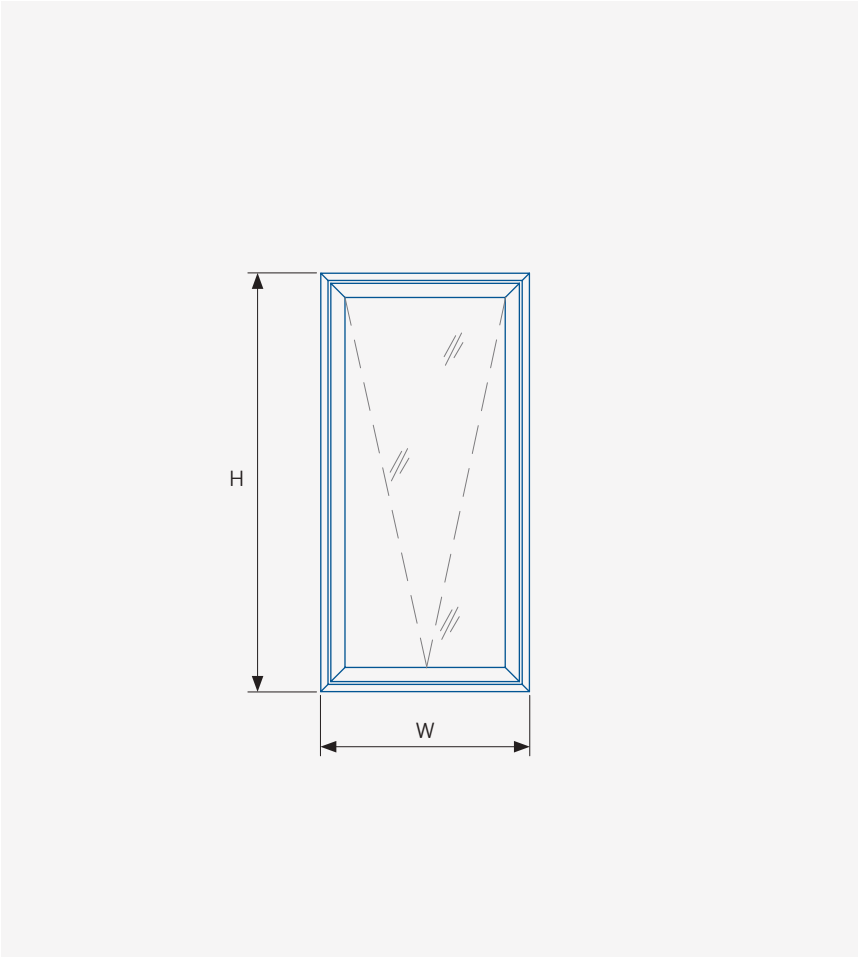


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



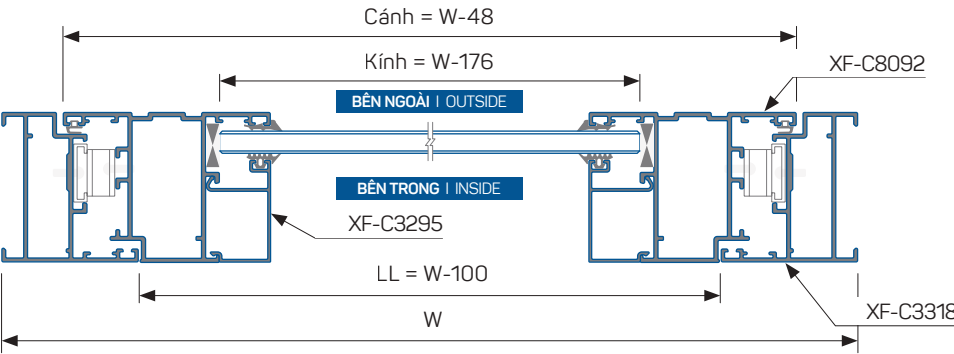
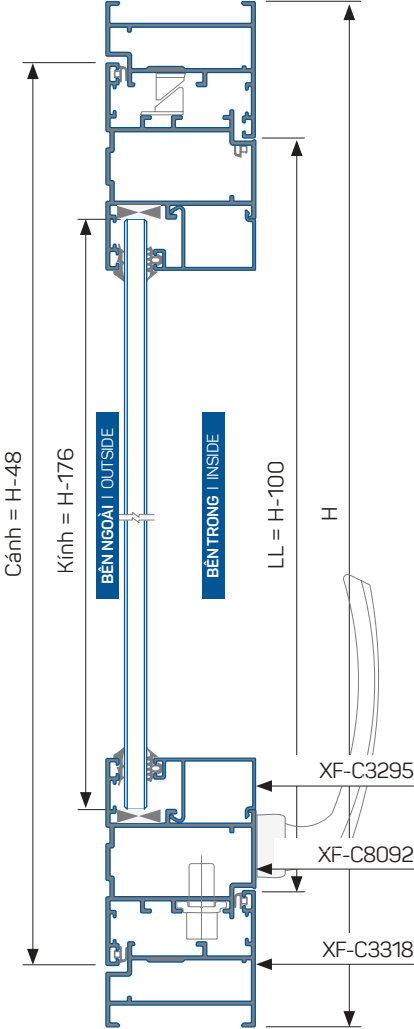
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

7. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Hất
Top Hung Window Rotating 1 Wing



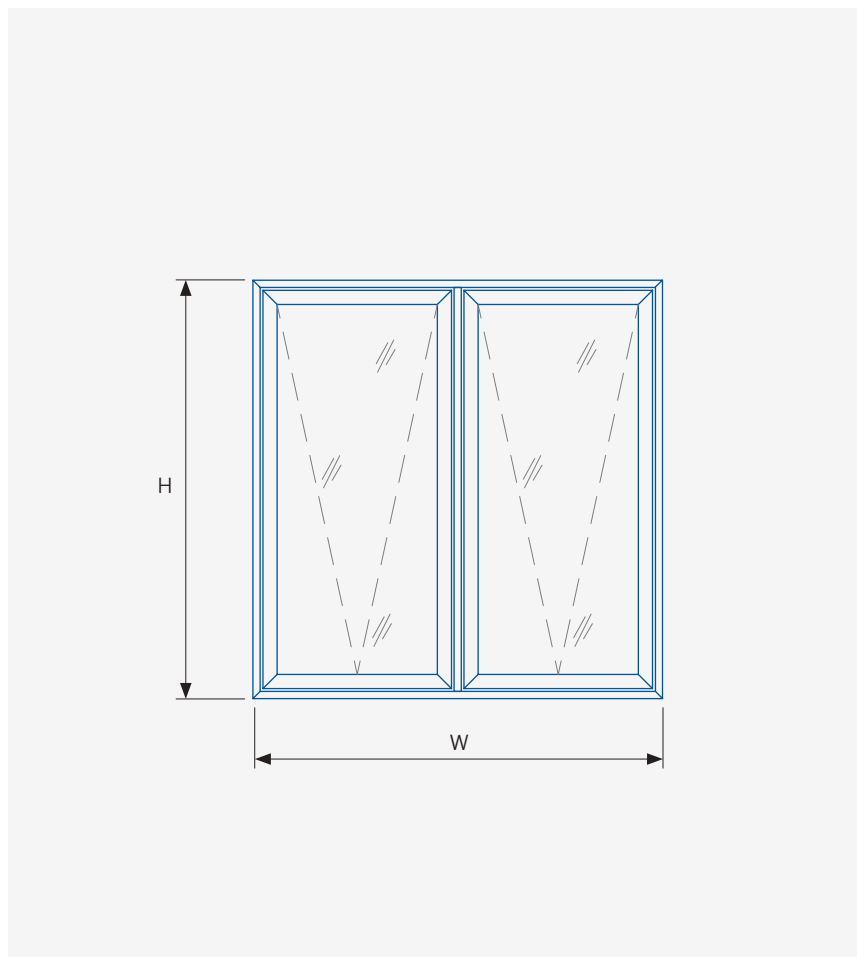
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

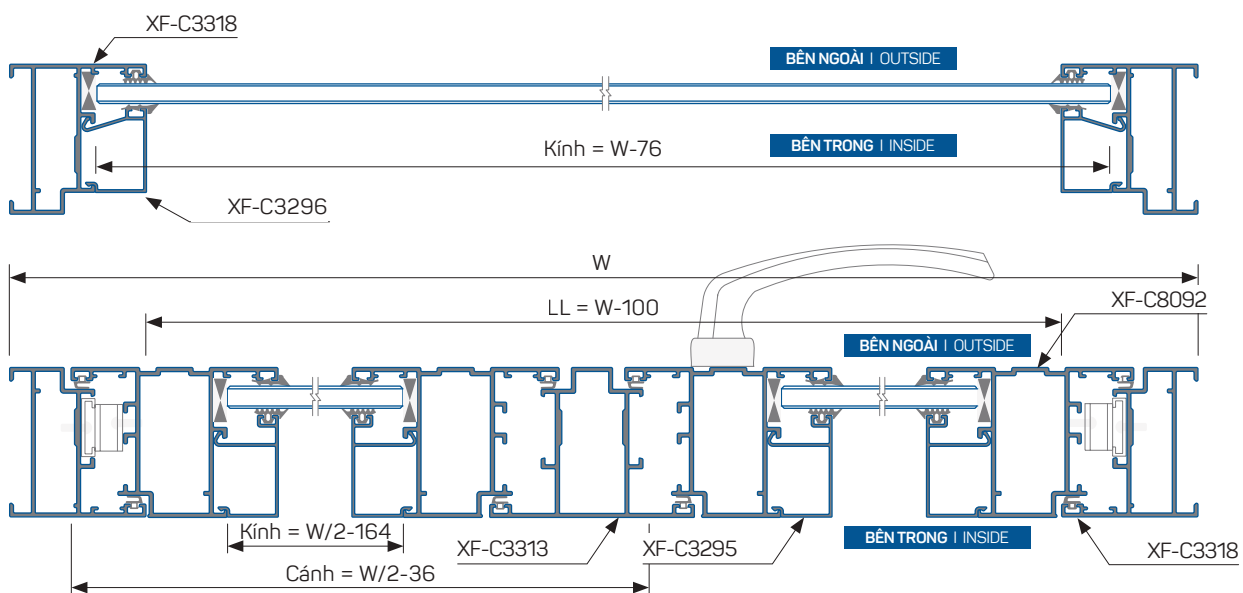


8. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Hất

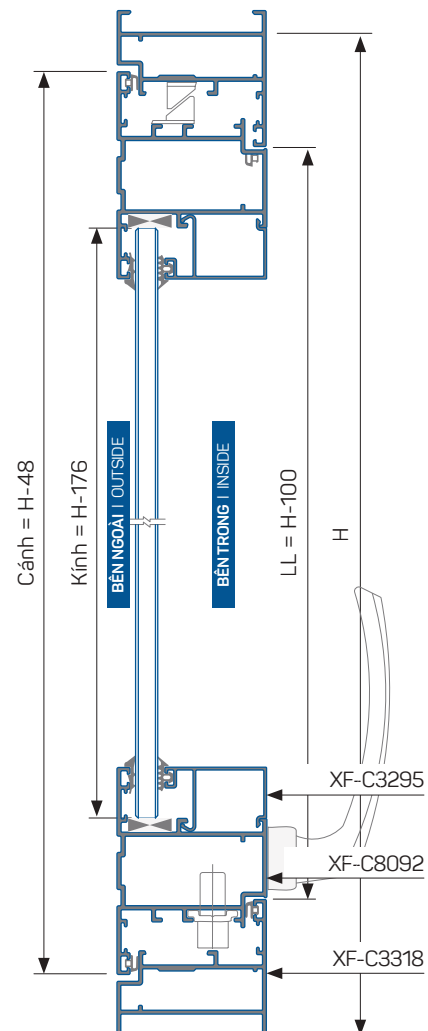
Top Hung Window Rotating 2 Wings



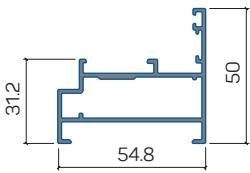
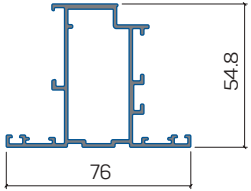
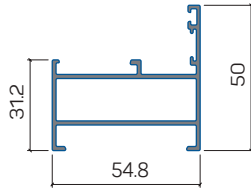
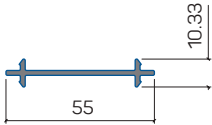
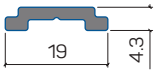
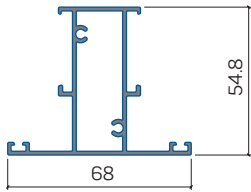
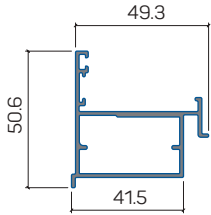
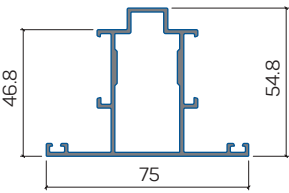
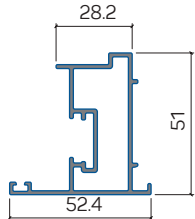
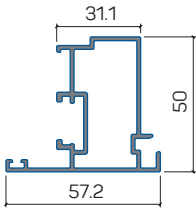
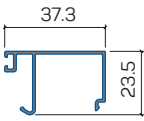
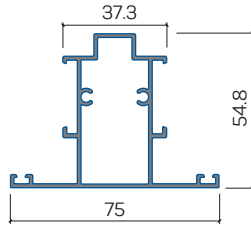
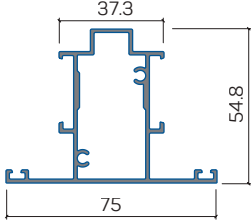
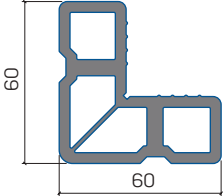
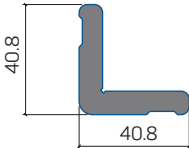
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



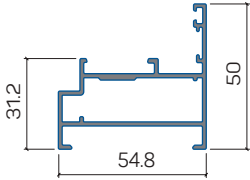
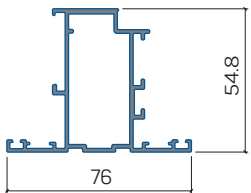
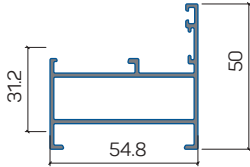
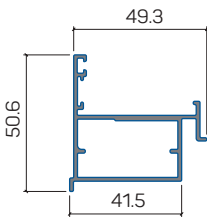
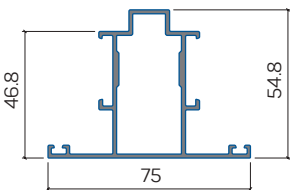
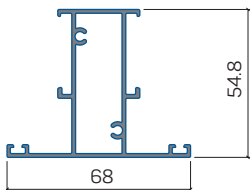
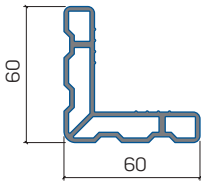
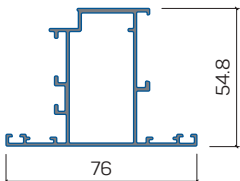
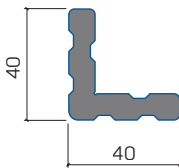
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

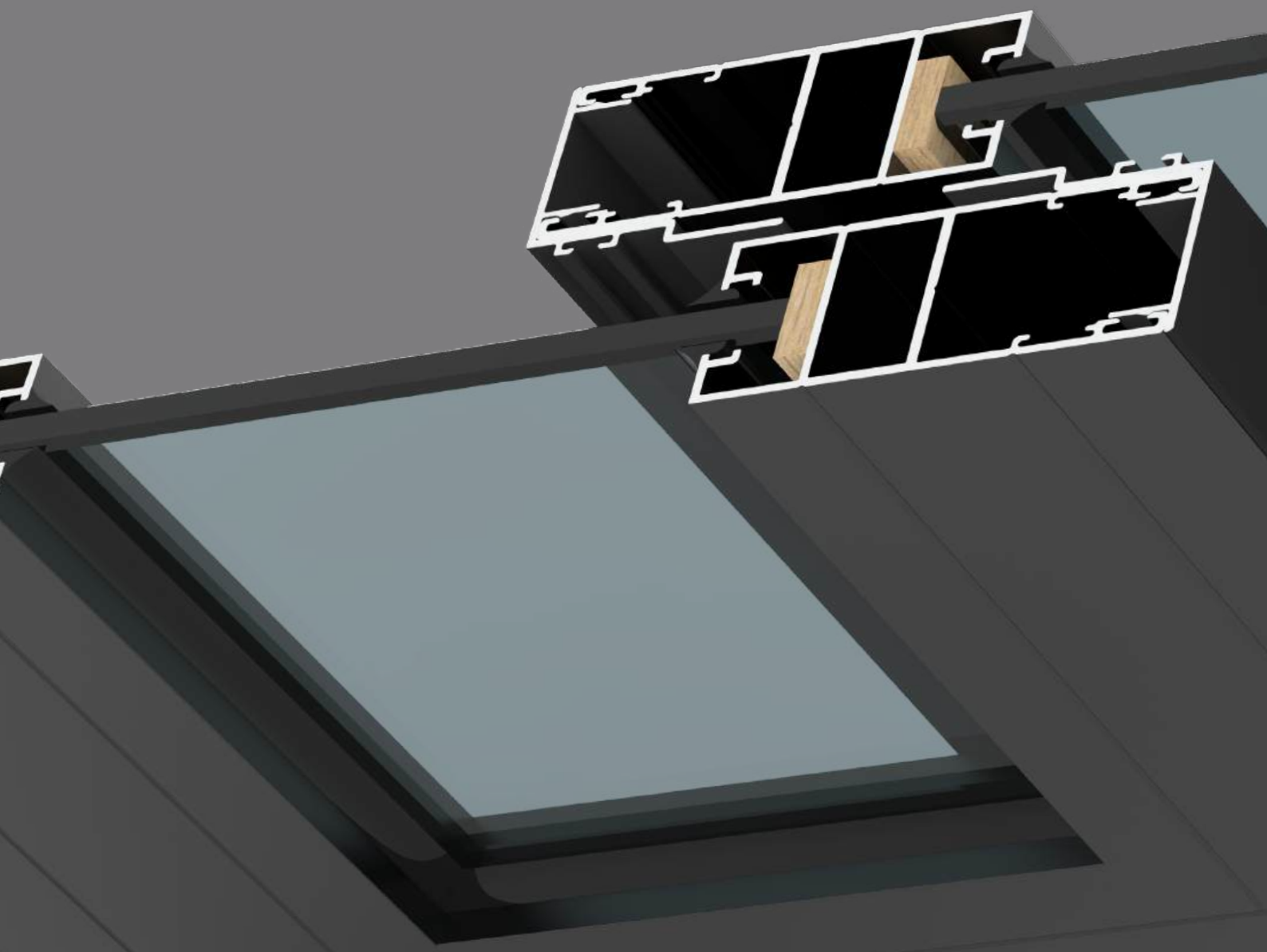


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.4mm
XTDA SYSTEM ALUMINIUM WINDOWS TECHNICAL CUTTER 55 T: 1.4mm

Khung bao cửa sổ Window cover frame  XF-C3318 T:1.4 - W:0.842 kg/m	Cánh cửa sổ Window frame  XF-C8092 T:1.4 - W:1.086 kg/m	Khung bao vách kính Glass partition cover frame  XF-C3209 T:1.4 - W:0.808 kg/m
Nối khung vách kính Frame connection brace  XF-C3300 T:2.0 - W:0.373 kg/m	Thanh truyền khóa Locking transmission rod  XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m	Đố cố định Fixed bar  XF-C3203 T:1.4 - W:0.955 kg/m
Khung bao chuyển hướng Directional door frame  XF-C3208 T:1.4 - W:0.738 kg/m	Đố cố định chia cánh Fixed frame divide wing  XF-C3313 T:1.4 - W:1.0kg/m	Đố động cửa sổ Window moving bar  XF-C3033 T:1.4 - W:0.828 kg/m
Đố động cửa đi và cửa sổ Door and window moving bar  XF-C3323A T:1.4 - W:0.913 kg/m	Nẹp kính Glazing bead  XF-C3295 T:1.0 - W:0.271 kg/m	Đố cố định chia cánh 2 lỗ vít Window Angle  XF-C3313A T:1.1 - W:0.927 kg/m
Đố cố định chia cánh 2 lỗ vít Window Angle  XF-C3313B T:1.3 - W:1.007 kg/m	Ke liên kết cho C3202A Connection angle for C3202A  XF-C1697 T:4.0 - W:2.99 kg/m	Ke góc cửa sổ Window Angle  XF-C107 T:8.7 - W:1.558 kg/m

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.2mm
 XTDA SYSTEM ALUMINIUM WINDOWS TECHNICAL CUTTER 55 T: 1.2mm

Khung bao cửa sổ Window cover frame	Cánh cửa sổ Window frame	Khung bao vách kính Glass partition cover frame
 XF-C3318 T:1.2 - W:0.768 kg/m	 XF-C8092 T:1.2 - W:1.011 kg/m	 XF-C3209 T:1.2 - W:0.724 kg/m
Khung bao chuyển hướng Directional door frame	Đố cố định chia cánh Fixed frame divide wing	Đố cố định Fixed bar
 XF-C3208 T:1.2 - W:0.675 kg/m	 XF-C3313 T:1.2 - W:0.933 kg/m	 XF-C3203 T:1.2 - W:0.886 kg/m
Ke góc cửa sổ Window Angle	Cánh cửa sổ không gân Window frame without veins	Ke góc cửa sổ Window Angle
 XF-C1687A T:2.0 - W:1.449 kg/m	 XF-C8092KG T:1.2 - W:0.982 kg/m	 XF-C1687 T:1.2 - W:3.667kg/m

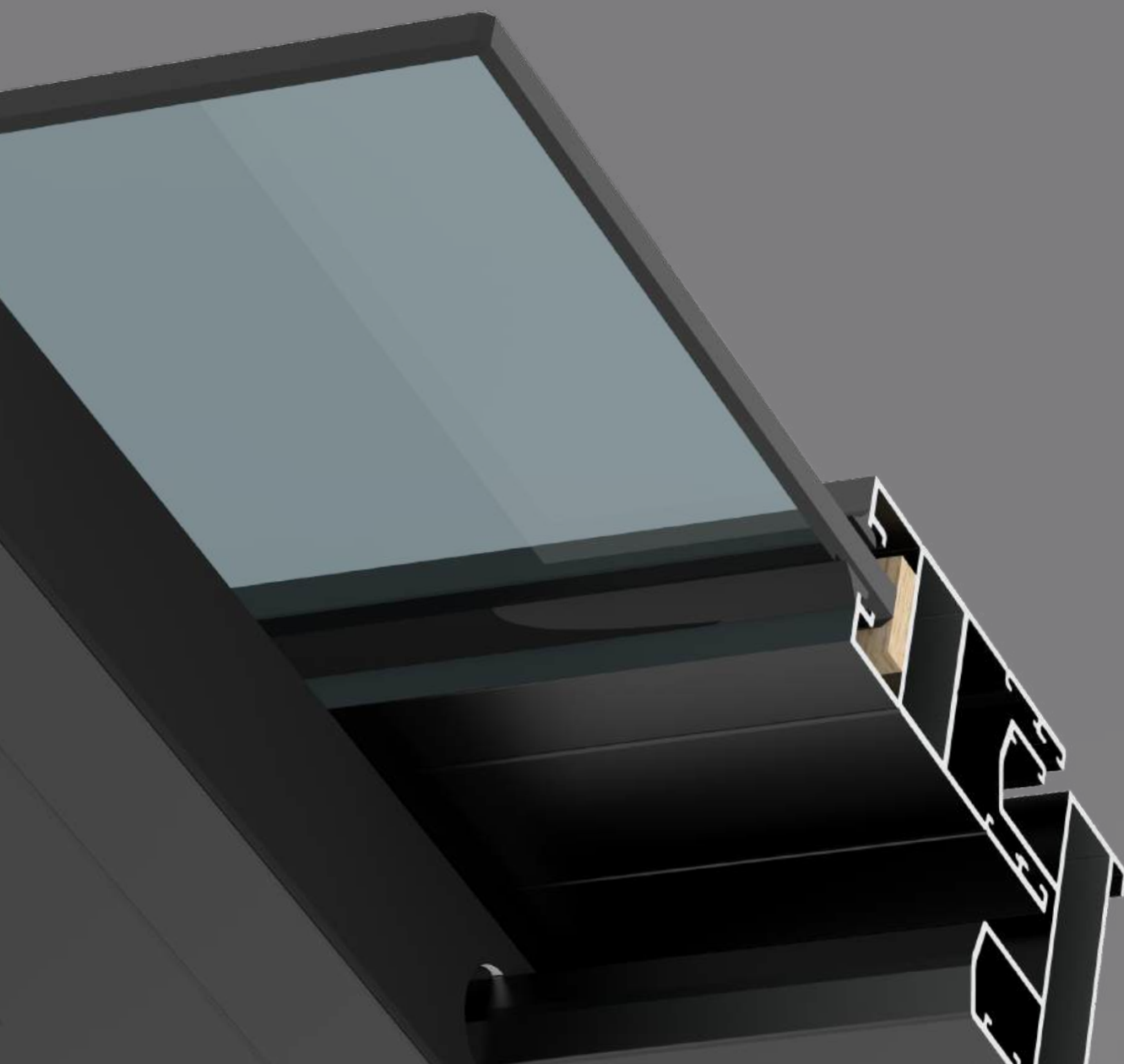


CỬA ĐI TRƯỢT SLIDING DOOR

XTDA 55

Cửa trượt hệ 55 (XTDA 55) là dòng cửa cao cấp có tính thẩm mỹ cao, được mở với cách trượt trên các ray. Hệ cửa có khung nhỏ gọn và có cấu hình đặc trưng. Hệ gioăng EPDM đảm bảo độ kín khít cao. Sử dụng phụ kiện kim khí đồng bộ Kinlong tạo nên một bộ cửa hoàn hảo.

Sliding door 55 (XTDA 55) is a high-class aesthetic door, opened by sliding on rails. The door has a compact frame and has a typical configuration. EPDM system ensures high tightness. Sliding door 55 using Kinlong synchronous metal accessories creates a perfect door set.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



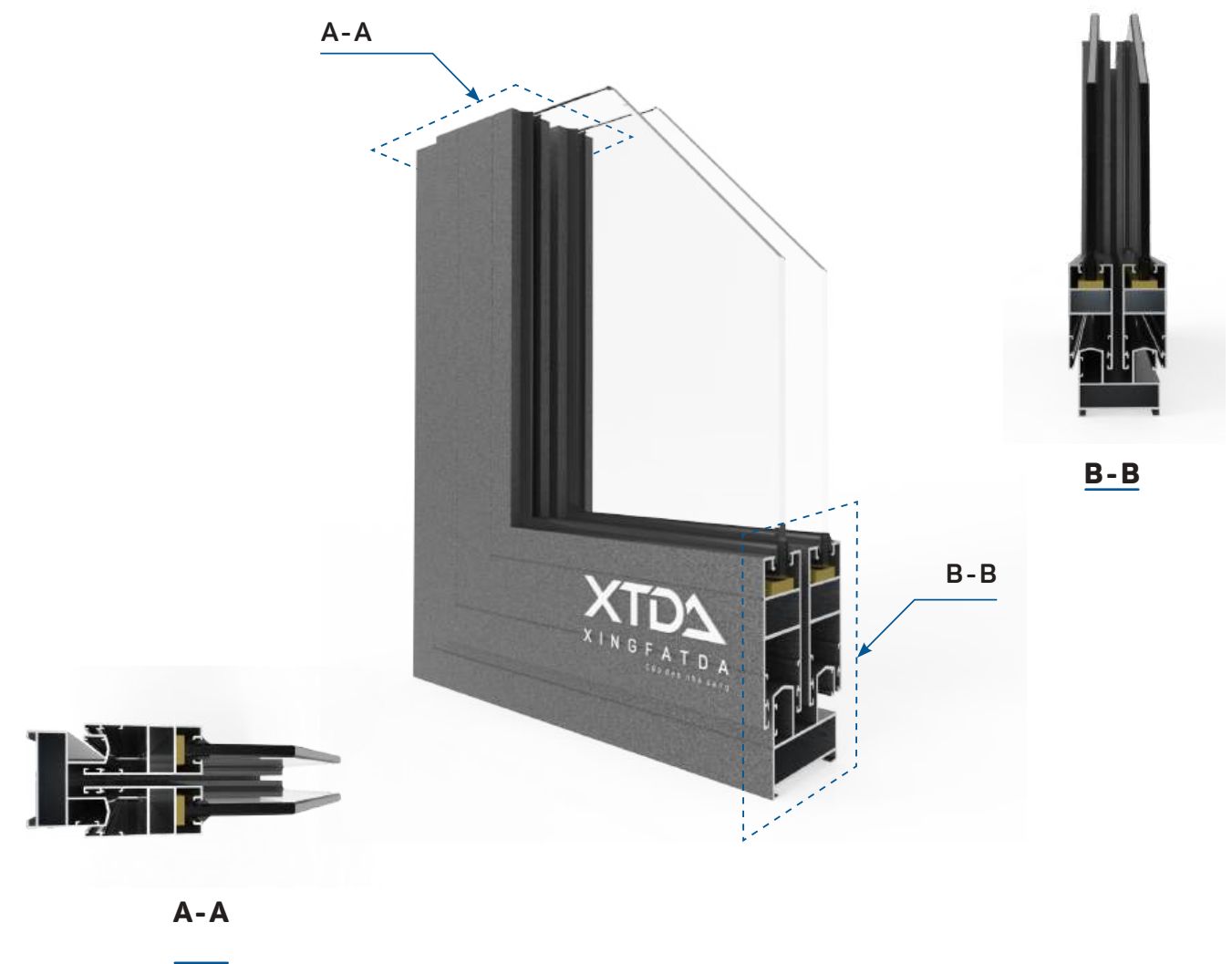
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity

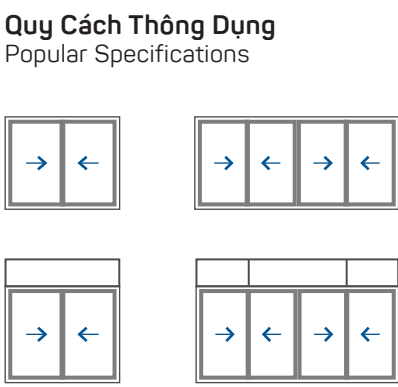


THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



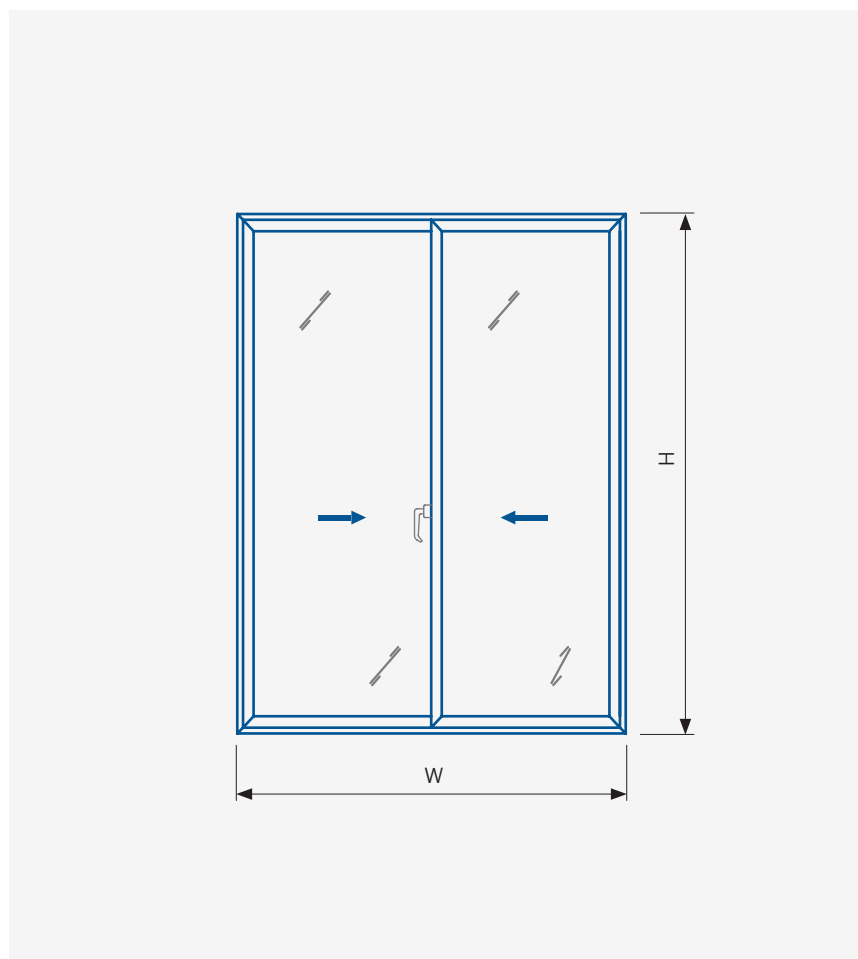
Thông Số Kỹ Thuật Specifications	
Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.2, 1.4
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

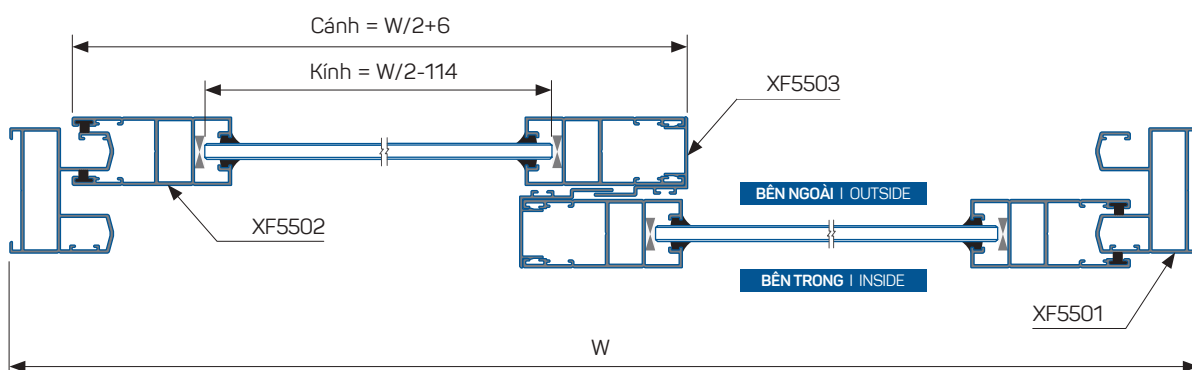


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

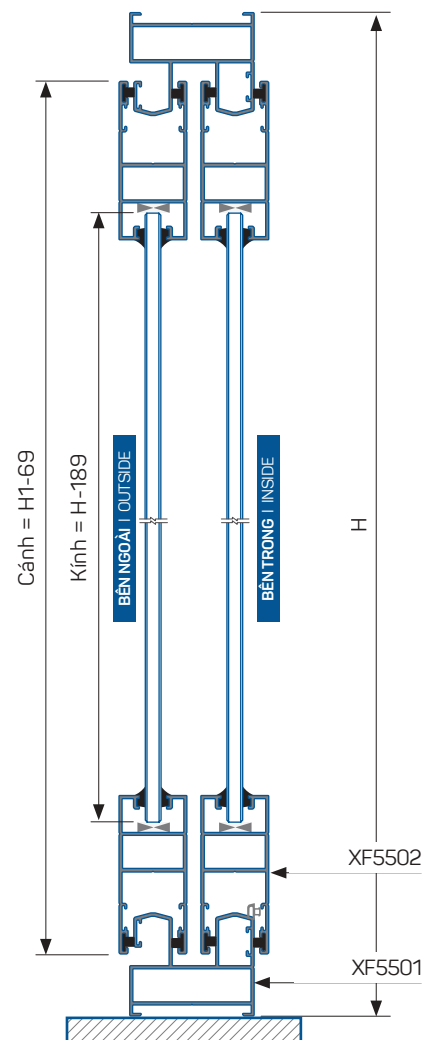
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt Sliding Doors Rotating 2 Wings



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

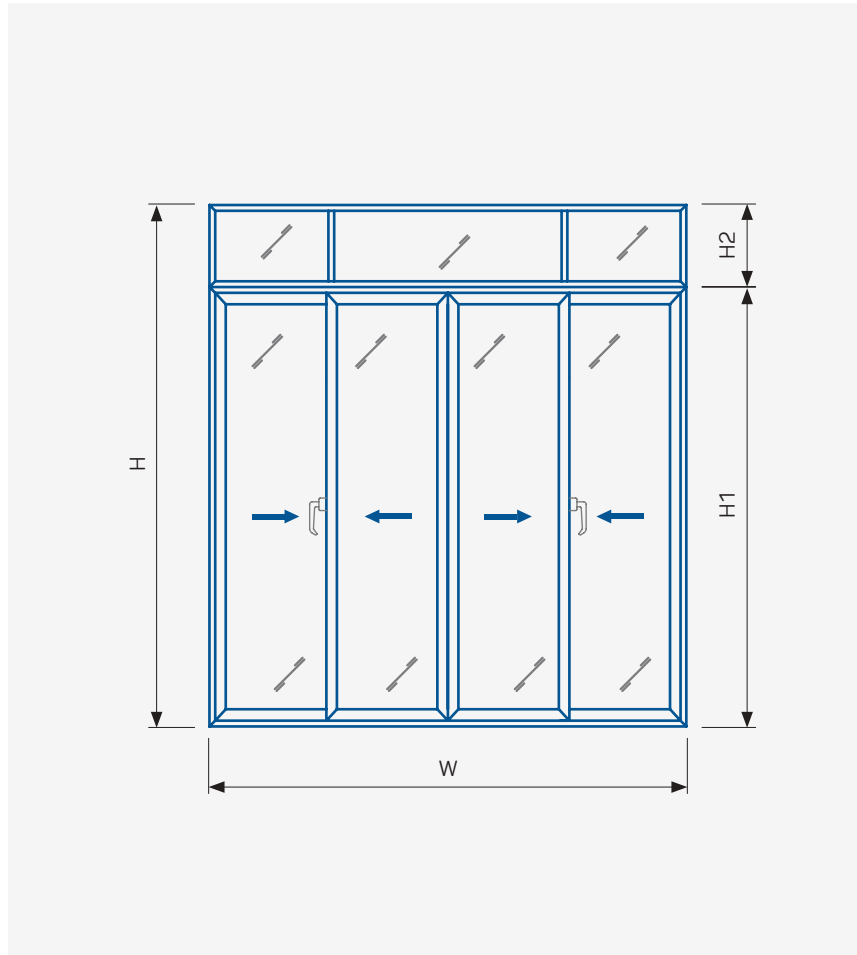


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

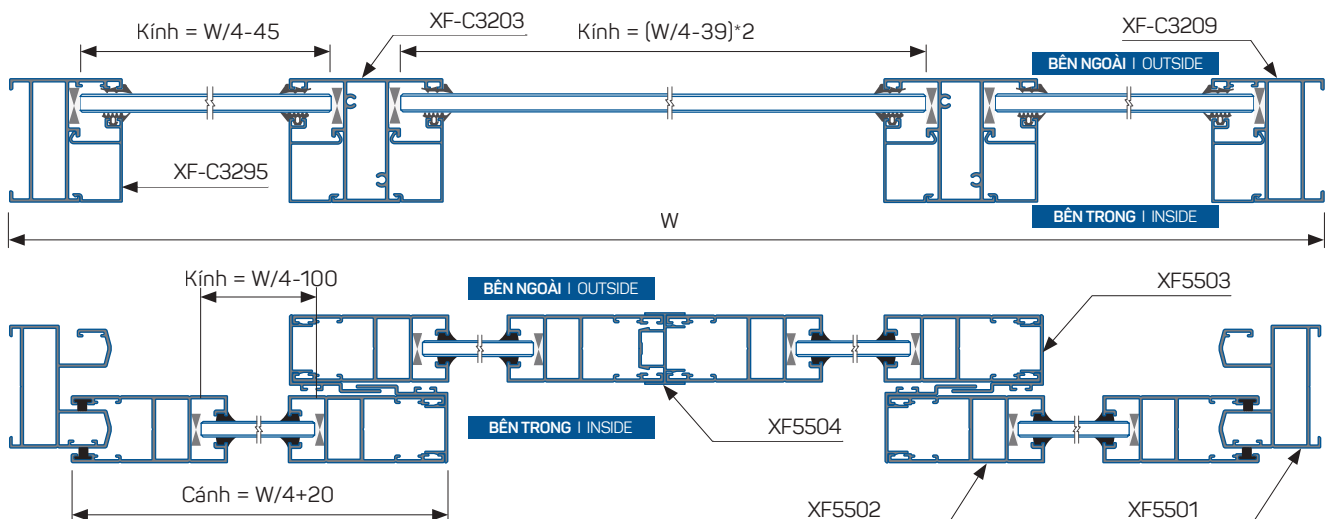


2. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên

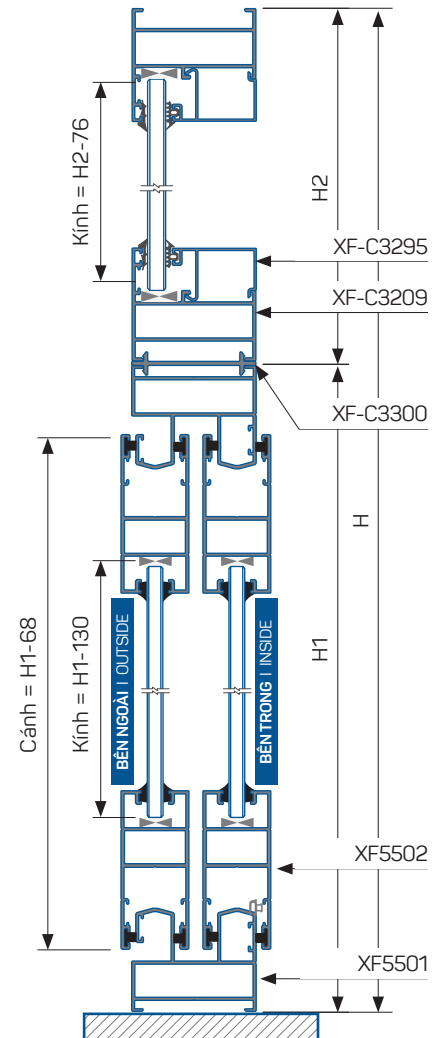
Sliding Doors Rotating 4 Wings - Fixed Top



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

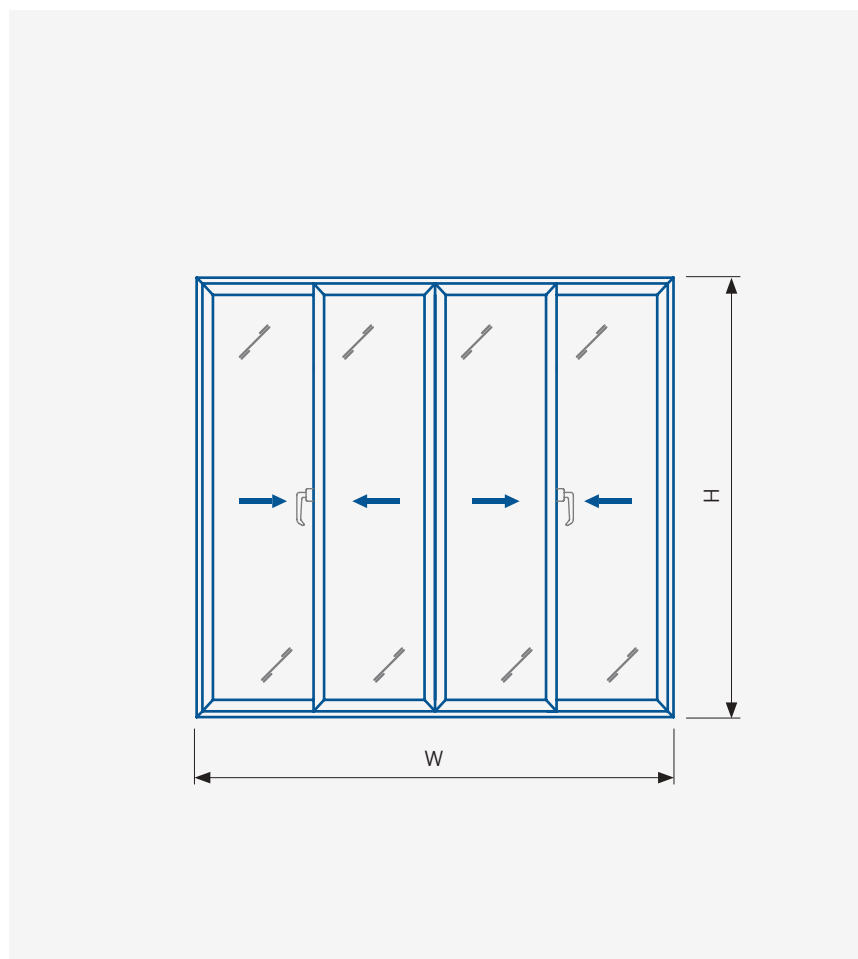


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



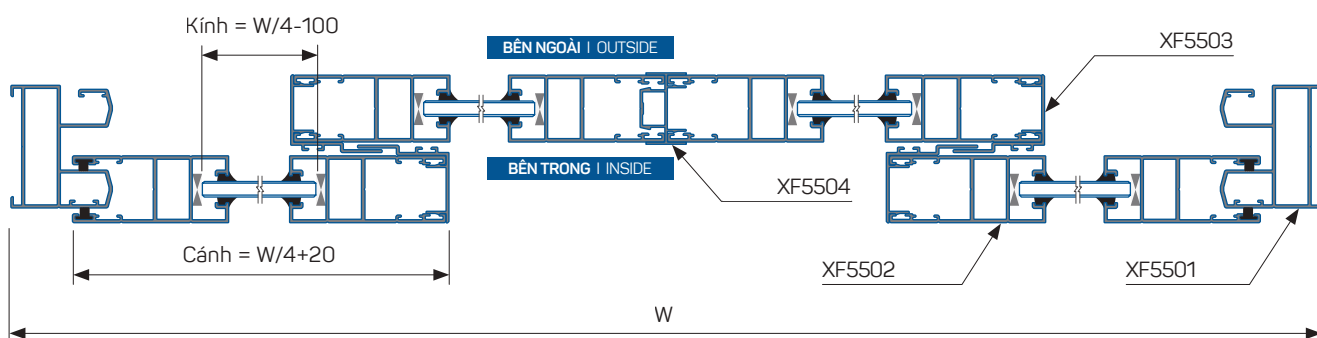
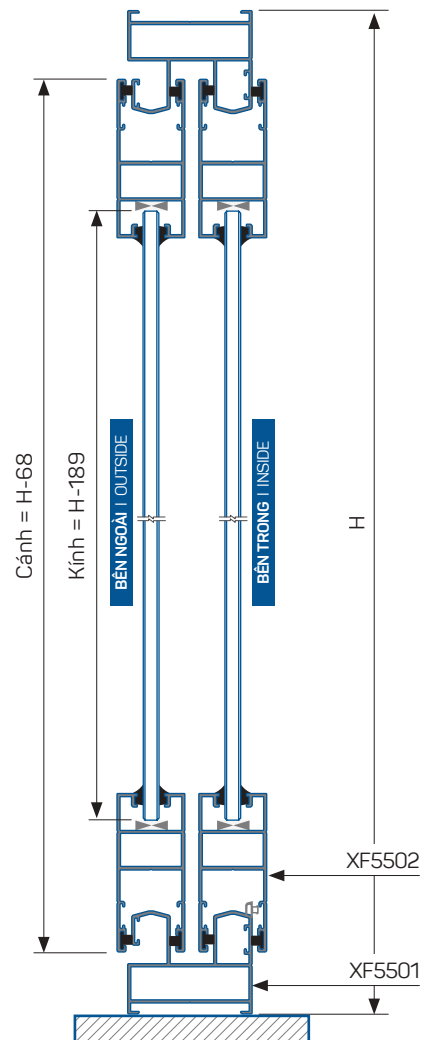
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt Sliding Doors Rotating 4 Wings



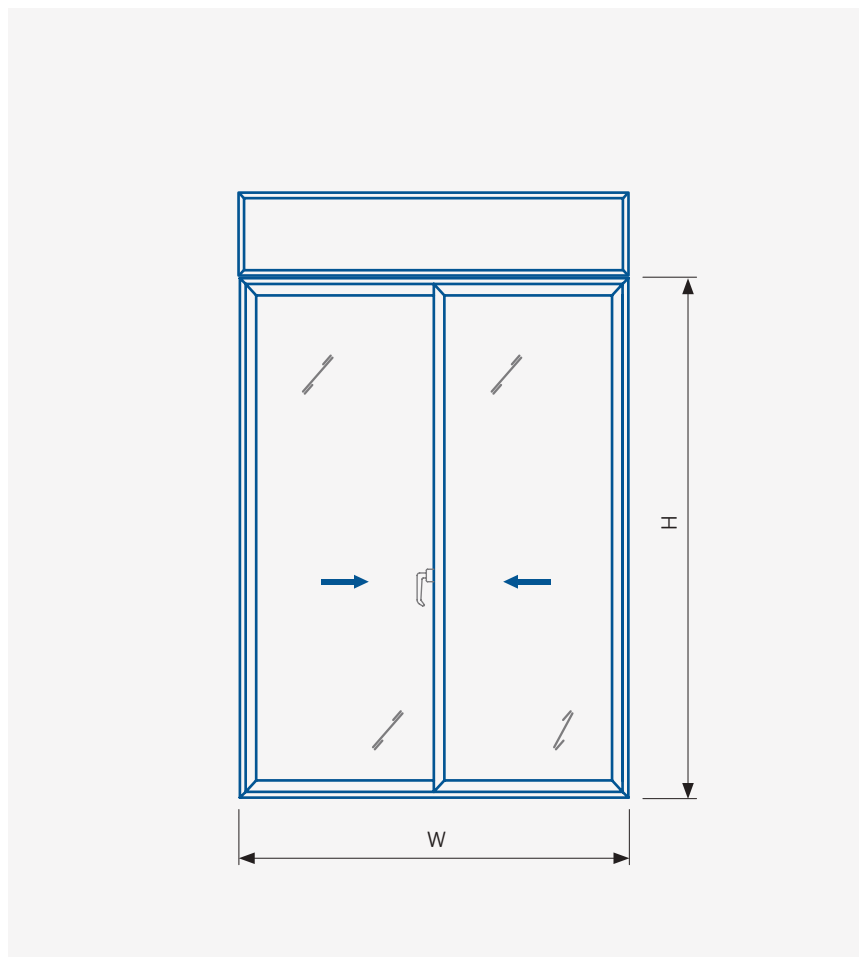
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

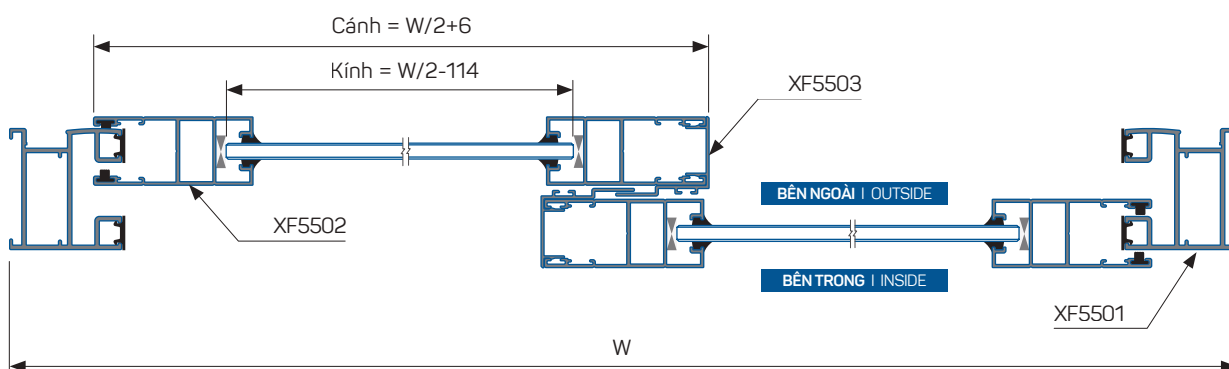


3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt

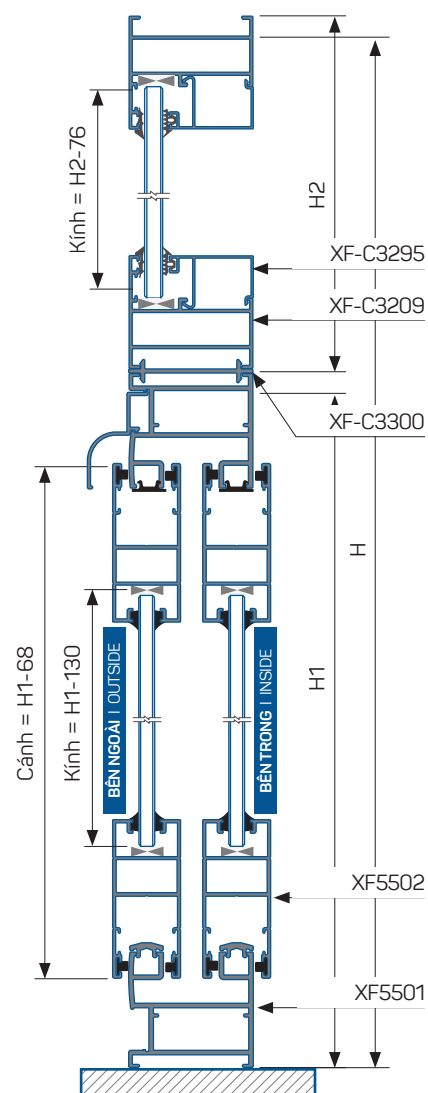
Sliding Doors Rotating 4 Wings



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

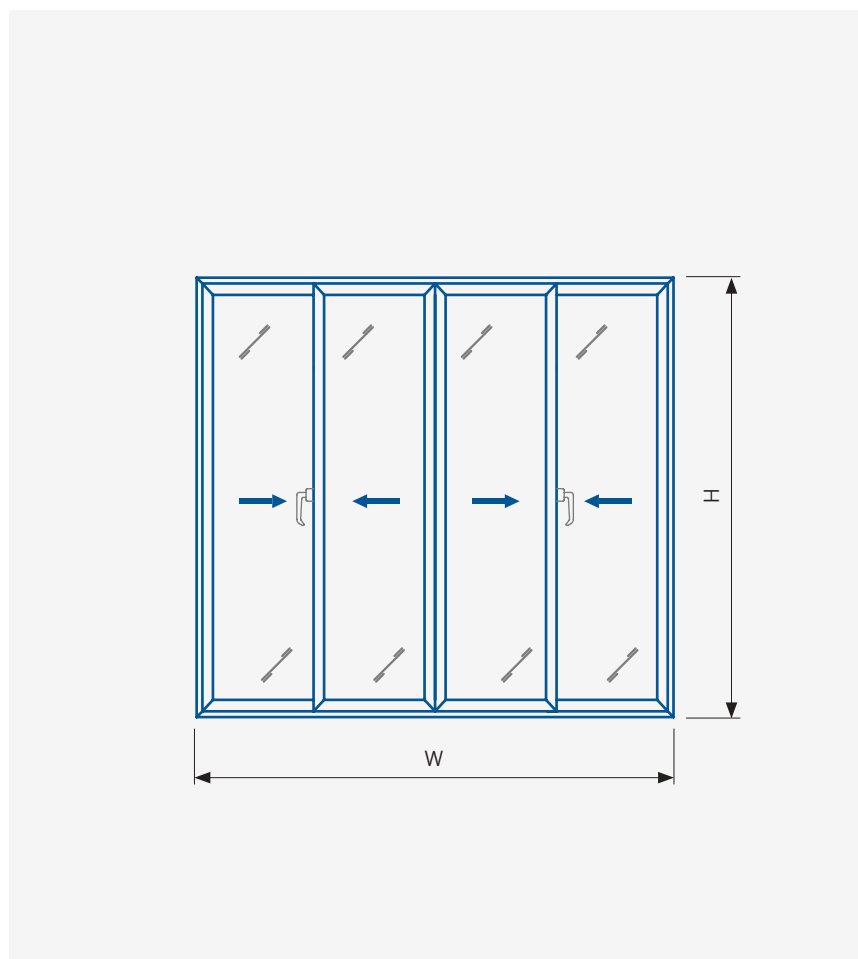


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



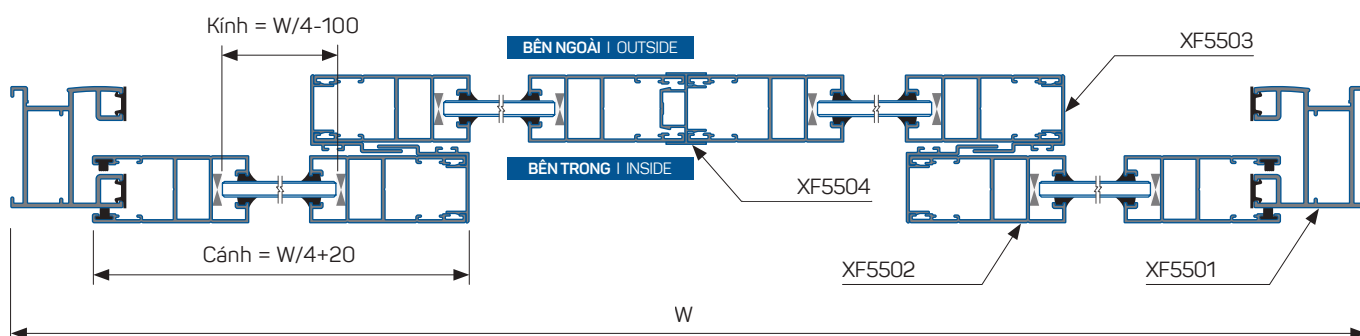
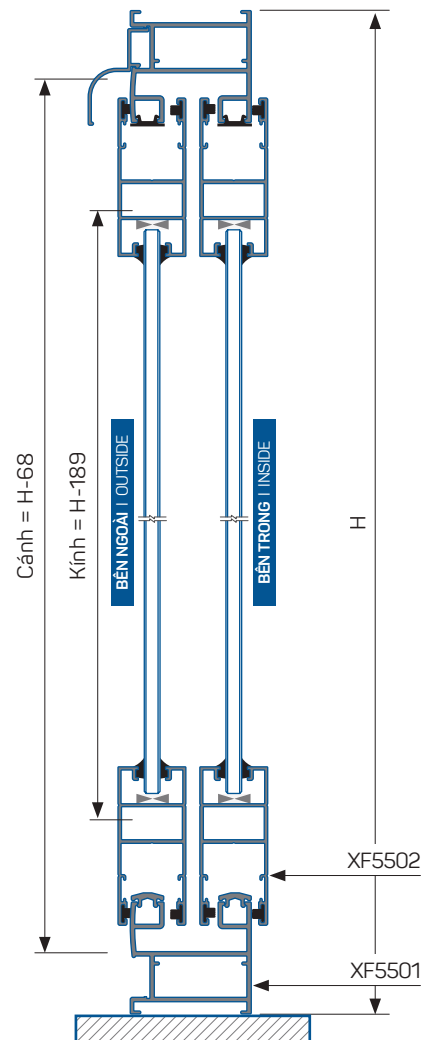
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt Sliding Doors Rotating 4 Wings

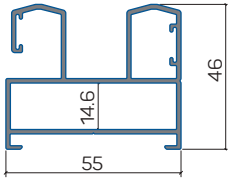
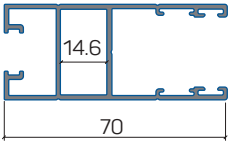
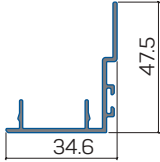
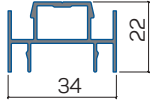


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

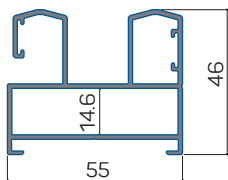
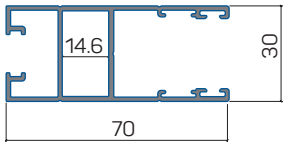
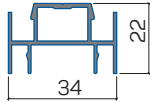
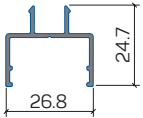
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

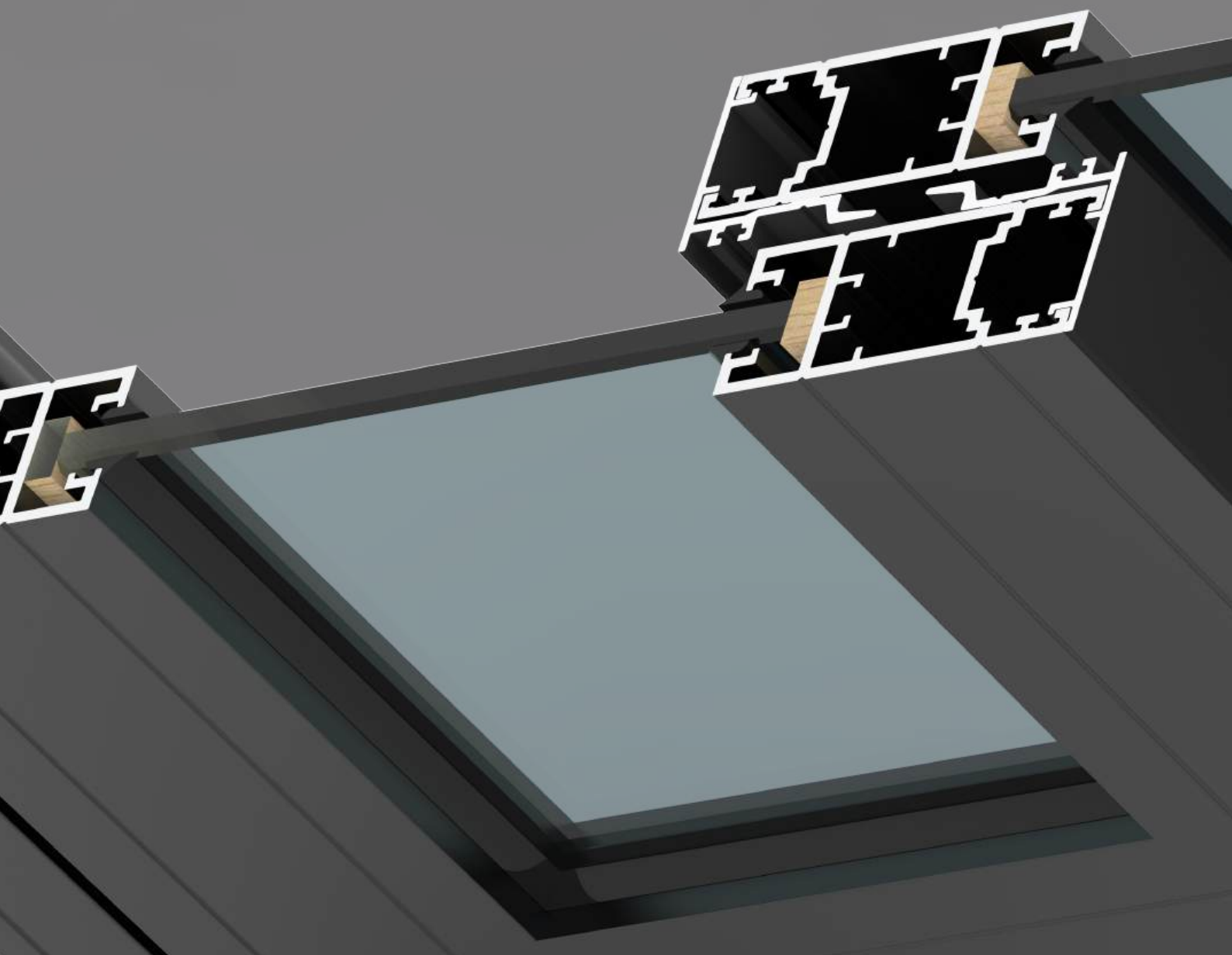


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.4mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOOR XTDA SYSTEM 55 T: 1.4mm

Khung bao cửa trượt Cover frame sliding door	Khung cánh cửa trượt Sliding door wing frame	Nẹp gài cửa trượt Sliding Door Clamp
 XF5501 T:1.4 - W:1.026 kg/m	 XF5502 T:1.4 - W:0.908 kg/m	 XF5503 T:1.2 - W:0.339 kg/m
Ốp đối đầu 4 cánh cửa trượt Facing for 4-panel sliding doors		
 XF5504 T:1.4 - W:0.496 kg/m		

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM XTDA HỆ 55 DÀY 1.2mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOOR XTDA SYSTEM 55 T: 1.2mm

Khung bao cửa trượt Cover frame Sliding door	Khung cánh cửa trượt Sliding door wing frame	Ốp đối đầu 4 cánh cửa trượt Facing for 4-panel sliding doors
 XF5501 T:1.2 - W:0.904 kg/m	 XF5502 T:1.1 - W:0.753 kg/m	 XF5504 T:1.2 - W:0.413 kg/m
Nẹp chuyển kính hộp Glazing transition bead for insulated glass		
 XF5505 T:1.2 - W:0.249 kg/m		

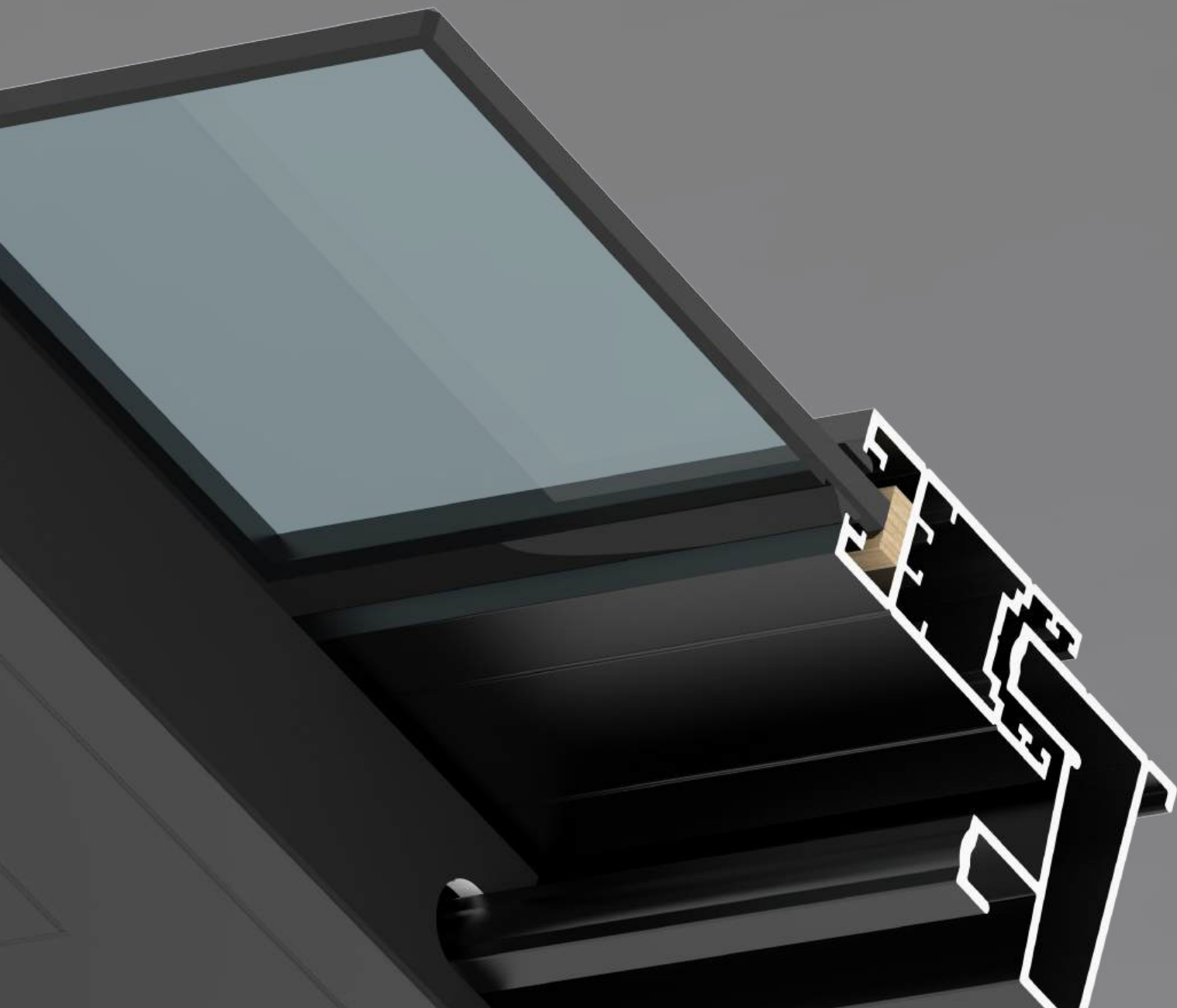


CỬA SỔ TRƯỢT SLIDING WINDOW

XTDA 55

Cửa trượt nhôm hệ XTDA 55 là dòng cửa cao cấp có tính thẩm mỹ cao, được mở với cách trượt trên các ray. Hệ cửa có khung nhỏ gọn và có cấu hình đặc trưng. Hệ gioăng EPDM đảm bảo độ kín khít cao. Sử dụng phụ kiện kim khí đồng bộ Kinlong tạo nên một bộ cửa hoàn hảo.

Sliding windows 55 (XTDA 55) is a high-class aesthetic door opened by sliding on rails. The door has a compact frame and has a typical configuration. EPDM system ensures high tightness. Sliding windows 55 using Kinlong synchronous metal accessories creates a perfect door set.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



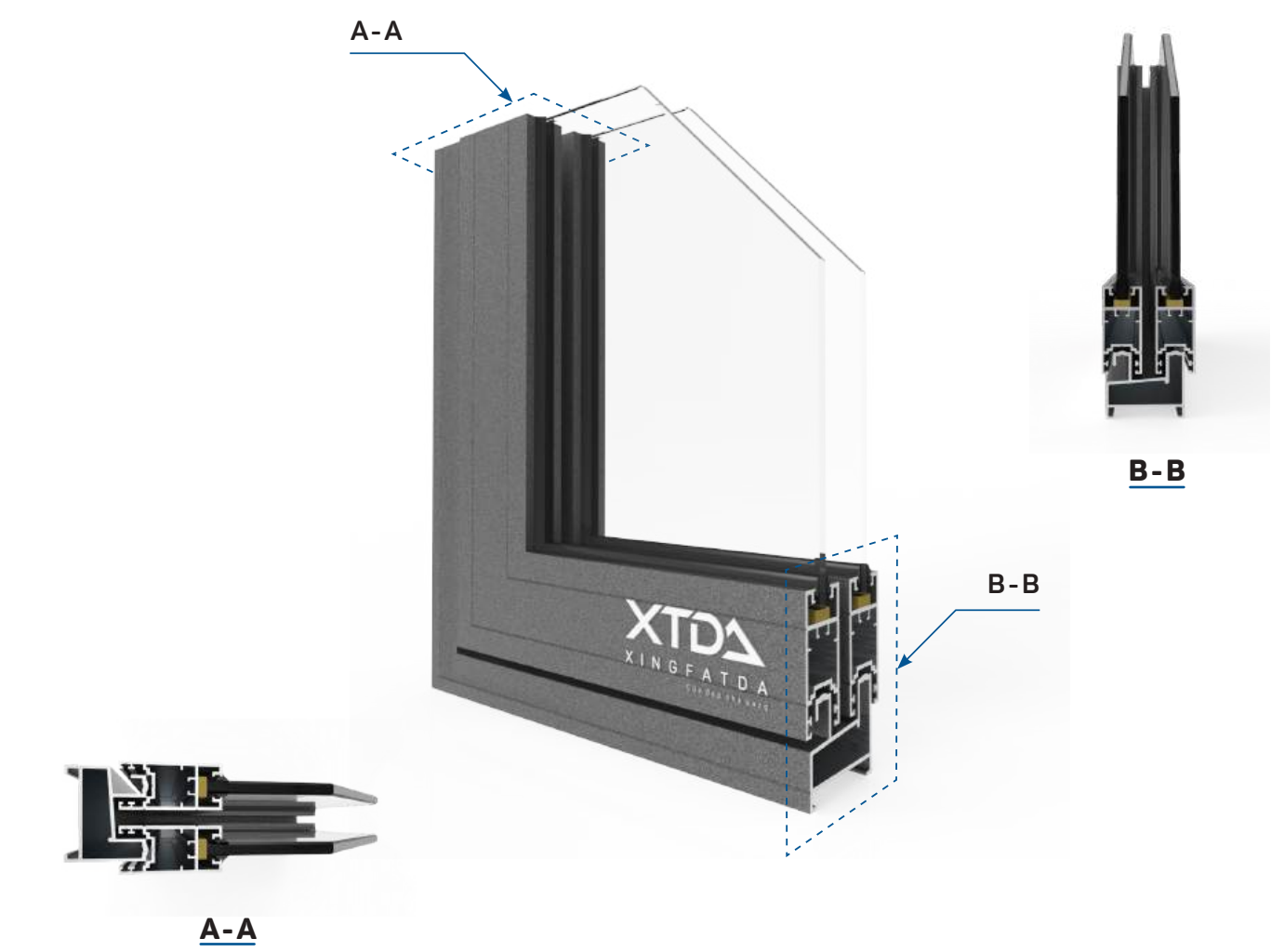
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



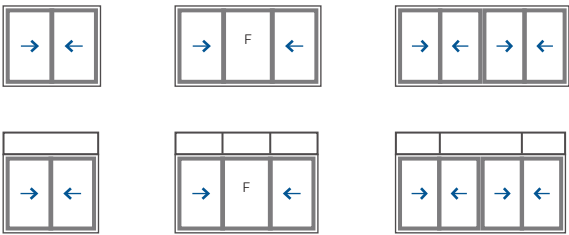
THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.0, 1.2, 1.4
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

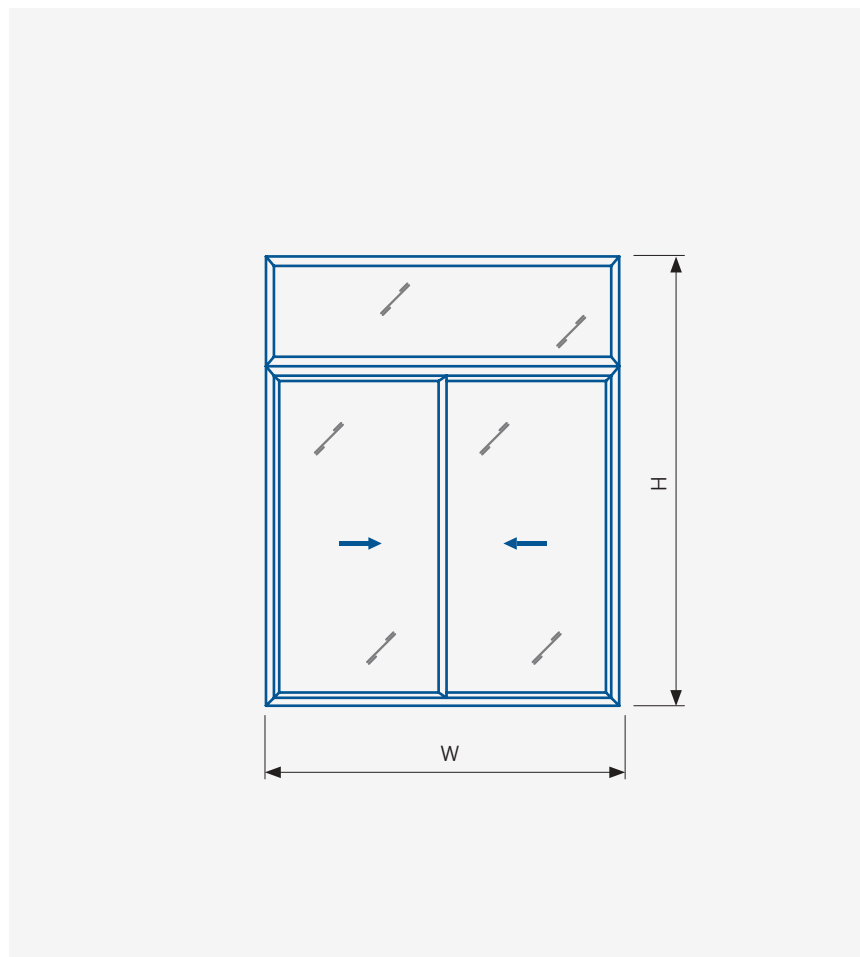


Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

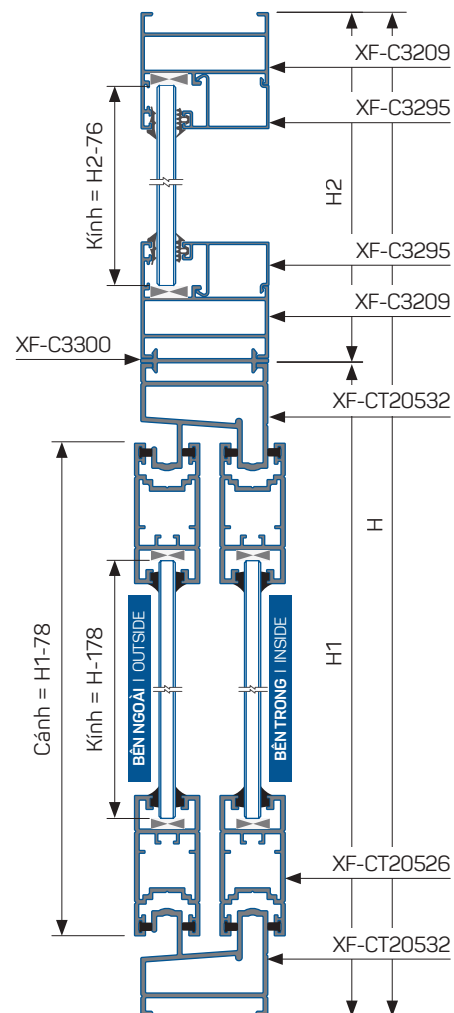


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

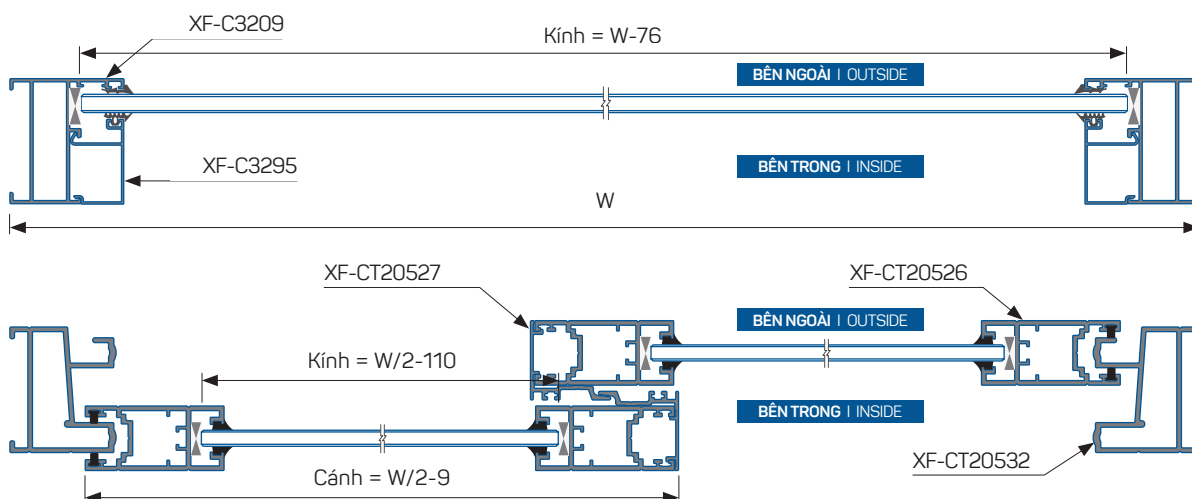
1. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Trượt Sliding Windows Rotating 2 Wings



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



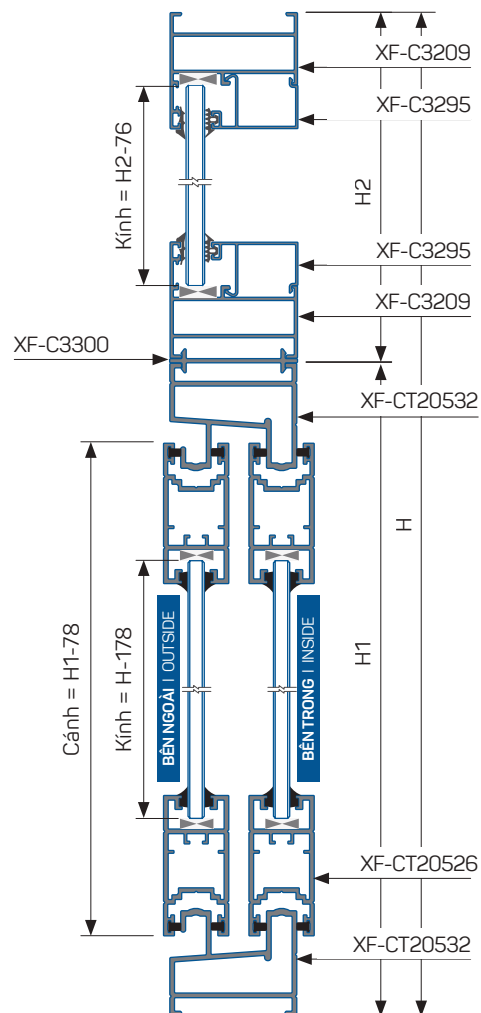
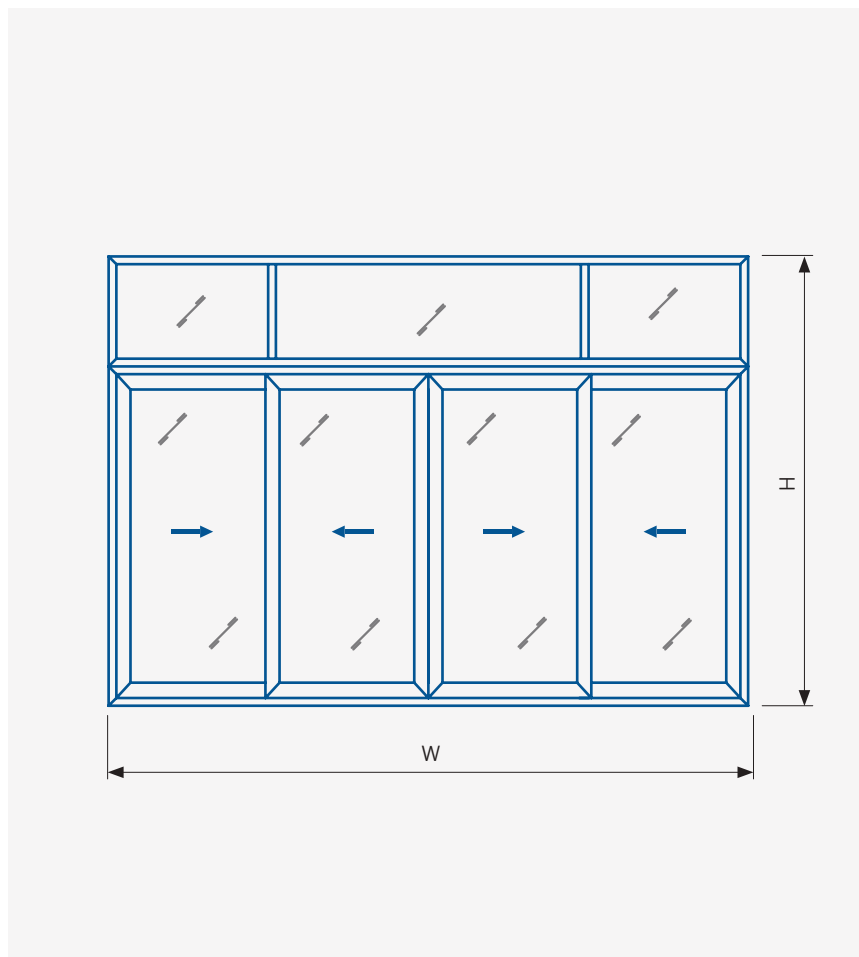
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



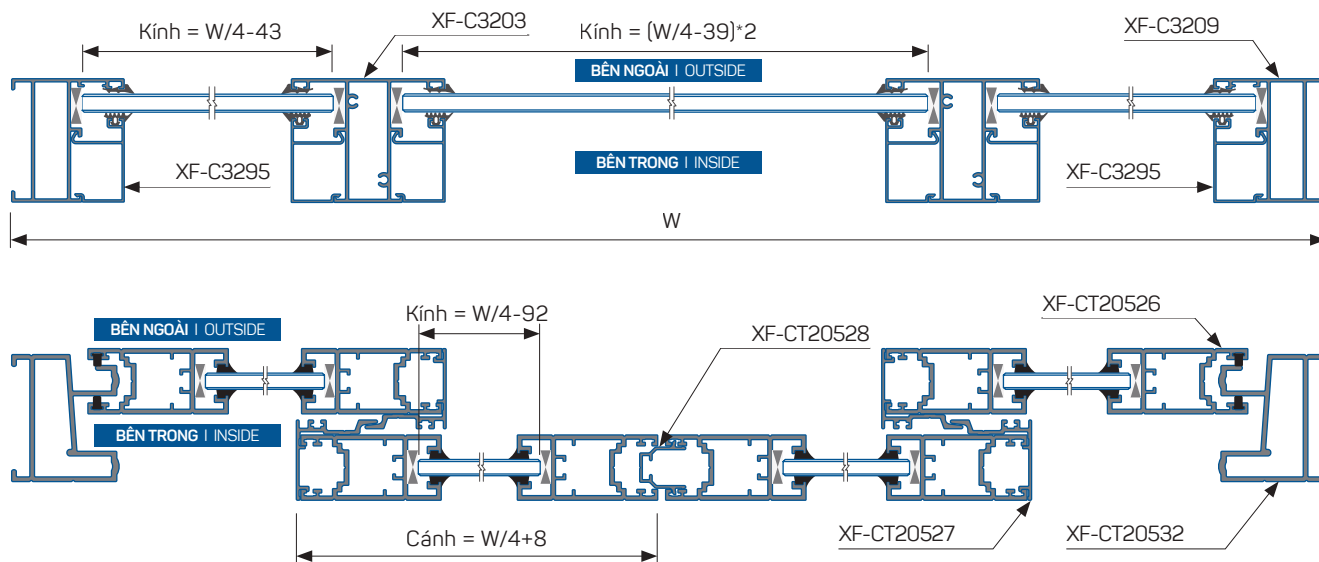
2. Cửa Sổ 4 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên

Sliding Windows Rotating 4 Wings - Fixed Top

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

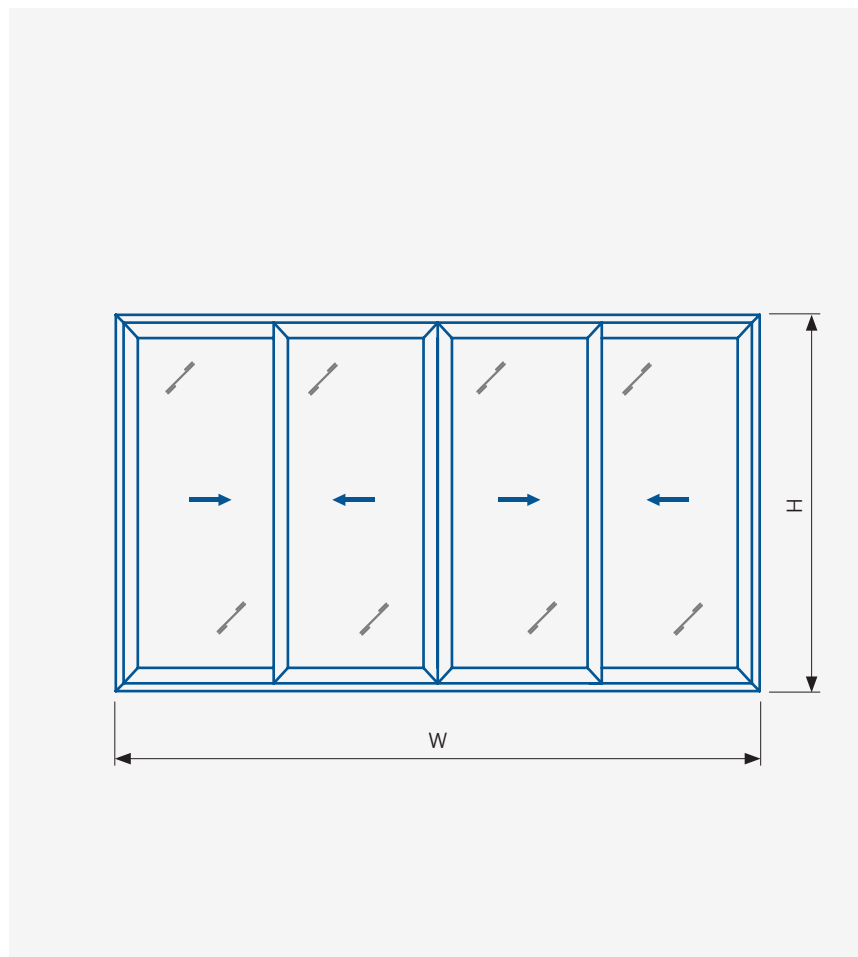


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

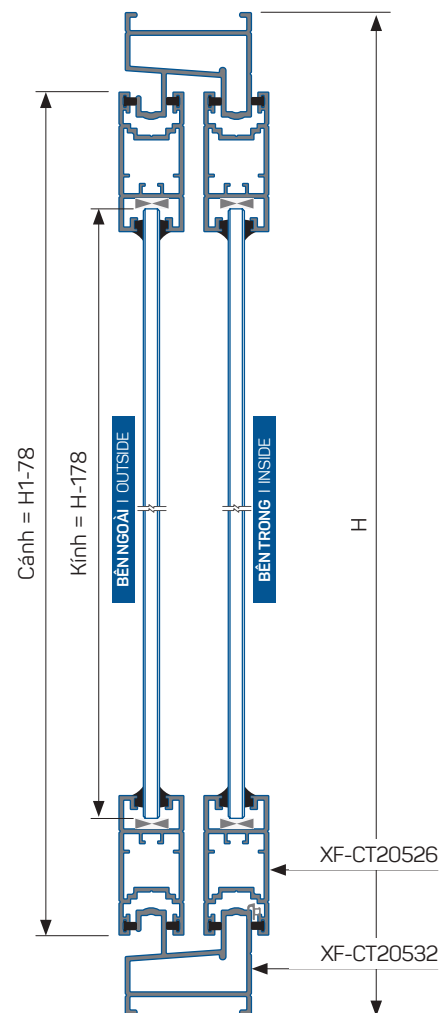


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

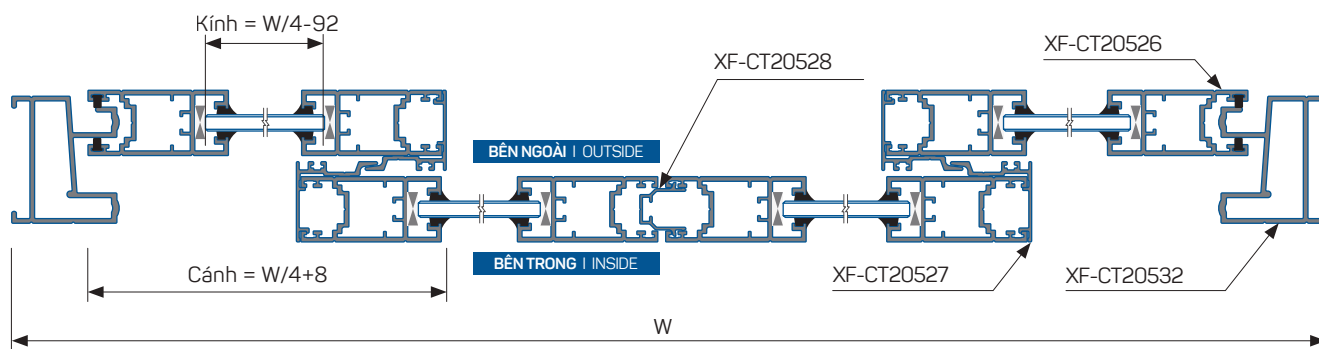
3. Cửa Sổ 4 Cánh Mở Trượt Sliding Windows Rotating 4 Wings



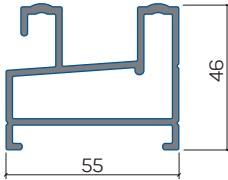
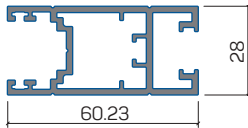
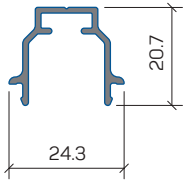
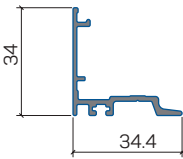
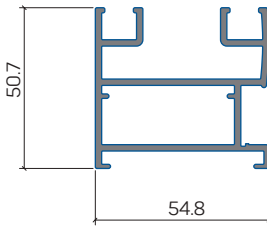
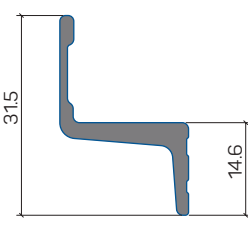
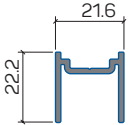
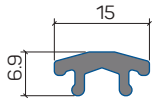
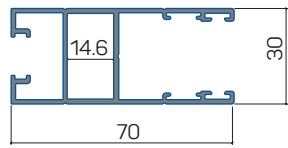
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

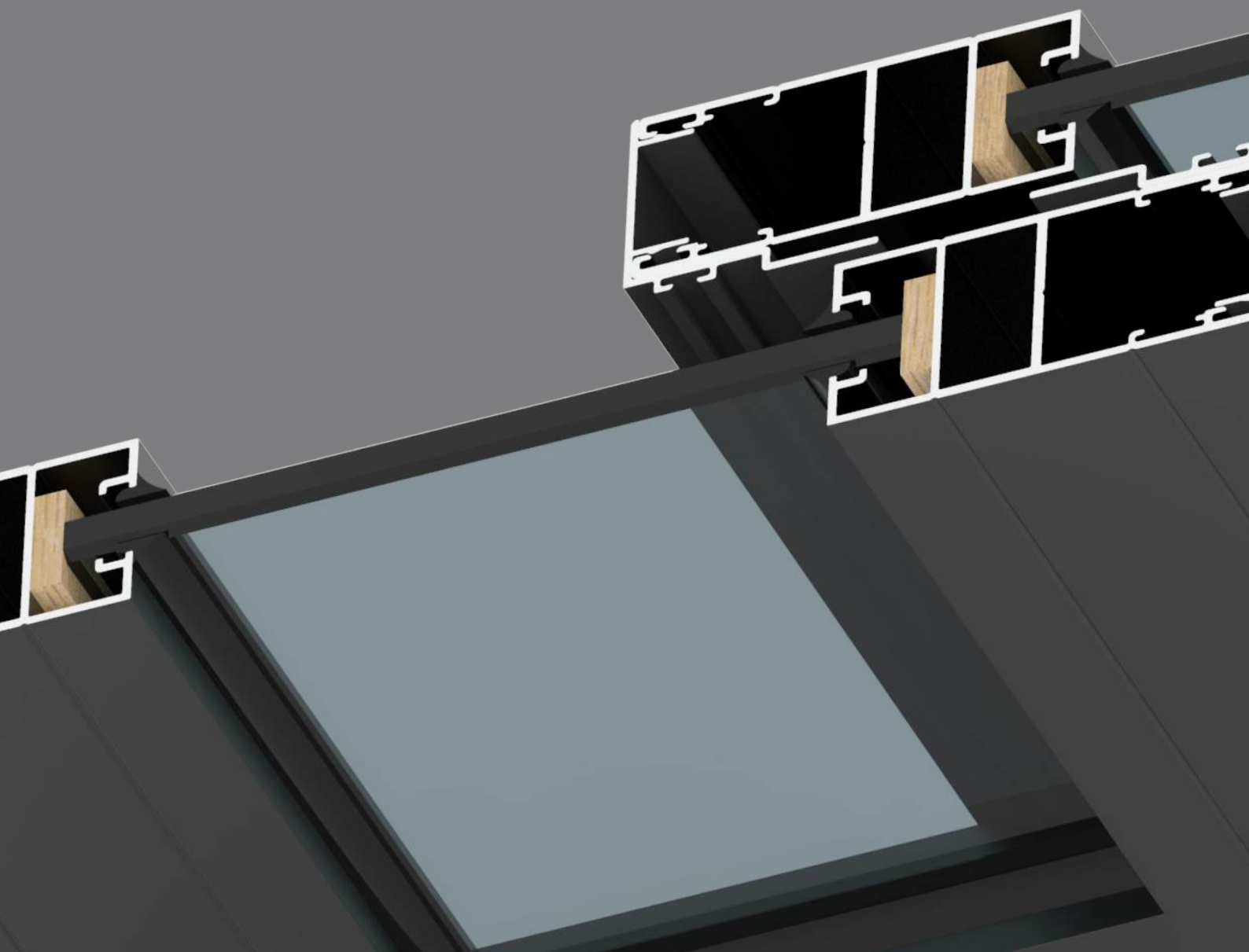


Mặt Cắt Ngang
Cross Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.2mm
TECHNICAL CUTTING SLIDING WINDOWS XTDA SYSTEM XTDA 55 T: 1.2mm

Khung bao cửa trượt Sliding windows cover frame	Cánh cửa trượt Sliding windows wing frame	Trung gian cửa 4 cánh cửa trượt Intermediate of 4-wing sliding door
 XF-CT20532 T:1.2 - W:0.839 kg/m	 XF-CT20526 T:1.2 - W:0.830 kg/m	 XF-CT20528 T:1.2 - W:0.216 kg/m
Ốp móc cửa trượt Sliding door hook cover	Khung bao cánh cửa trượt Frame of sliding door wing	Máng che mưa Rain deflector tray
 XF-CT20527 T:1.2 - W:0.340 kg/m	 TD-XF-CT5501 T:2.0 - W:1.391 kg/m	 XF-D23159 T:1.2 - W:0.305 kg/m
Rãnh thanh truyền Sliding windows conrod	Ray bánh xe cửa trượt Sliding door wheel rails	Khung cánh cửa trượt Sliding windows wing frame
 XF-CT5507 T:1.7 - W:0.309 kg/m	 XF-CT5506 T:1.5 - W:0.138 kg/m	 XF-CT5502 T:1.1 - W:0.753 kg/m



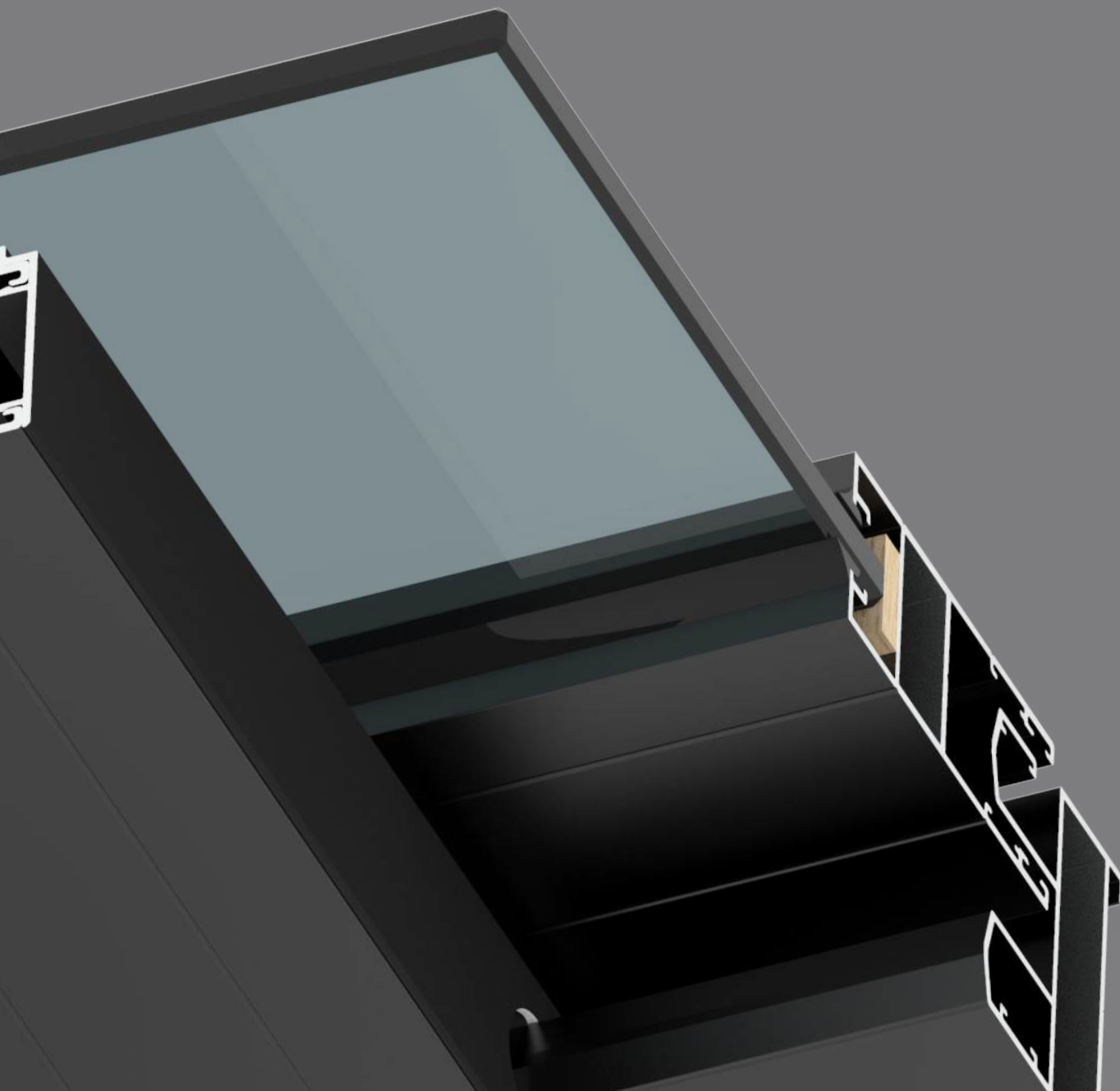
CỬA ĐI LÙA 1 RAY

SLIDING DOOR 1 RAIL

XTDA 55

Cửa lùa một ray là cửa nhôm kính cường lực được vận hành khi mở bằng cách trượt sang hai bên thông qua hệ thống bánh xe hoặc ray treo, nó trượt trên một đường ray cố định, loại cửa này thường được ứng dụng ở các không gian hẹp, diện tích nhỏ không có không gian để mở quay cửa. Cửa lùa một ray mở rộng diện tích tối đa.

Sliding door single-rail I is a tempered glass aluminium door that is open by sliding two sides through a system of wheels or hanging rails and slides on a fixed track. This door is an application in small spaces and areas with no room to open the door. Sliding door single-rails expand to the maximum extent.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



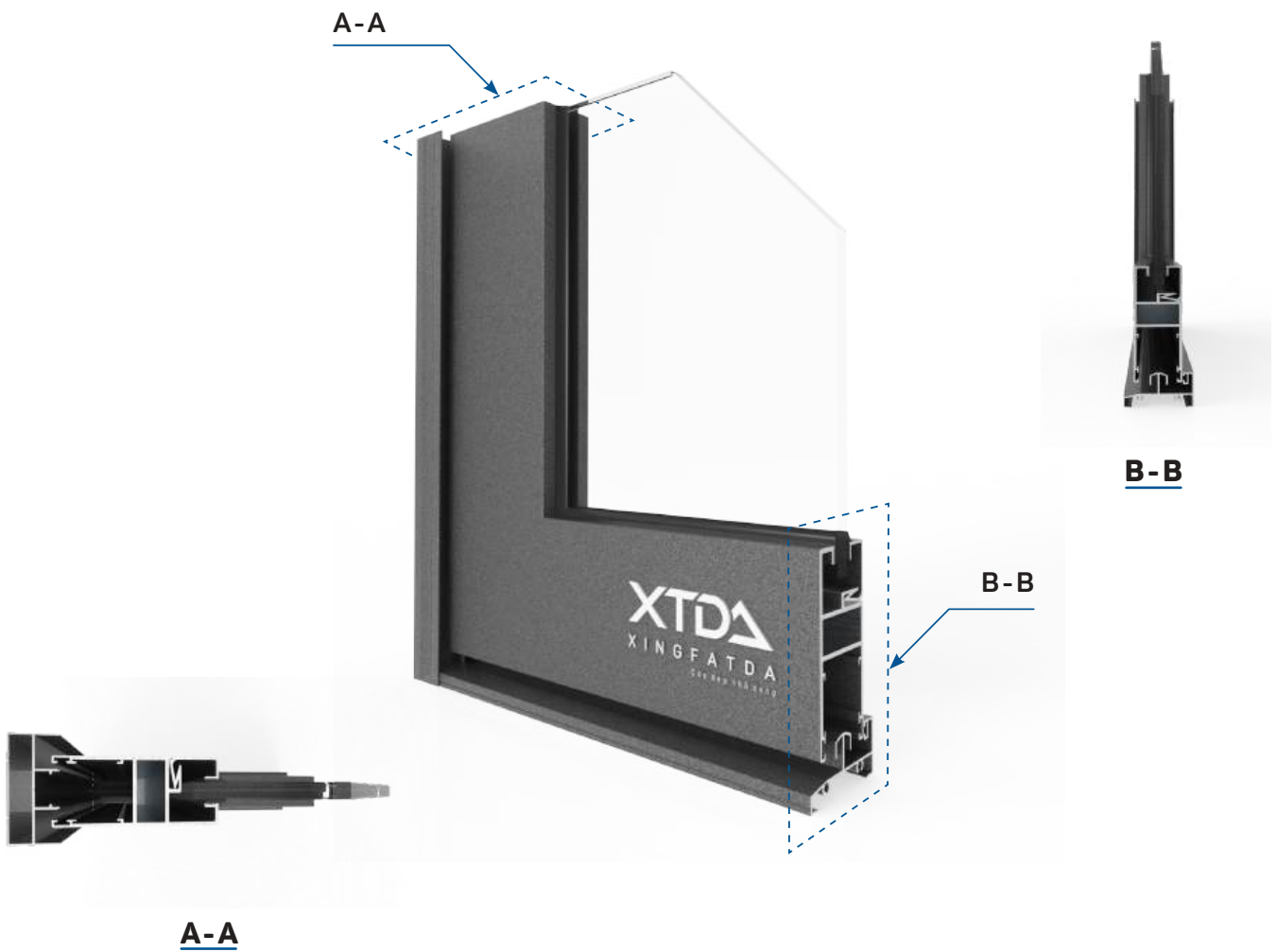
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



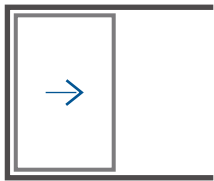
THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.0, 1.2
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

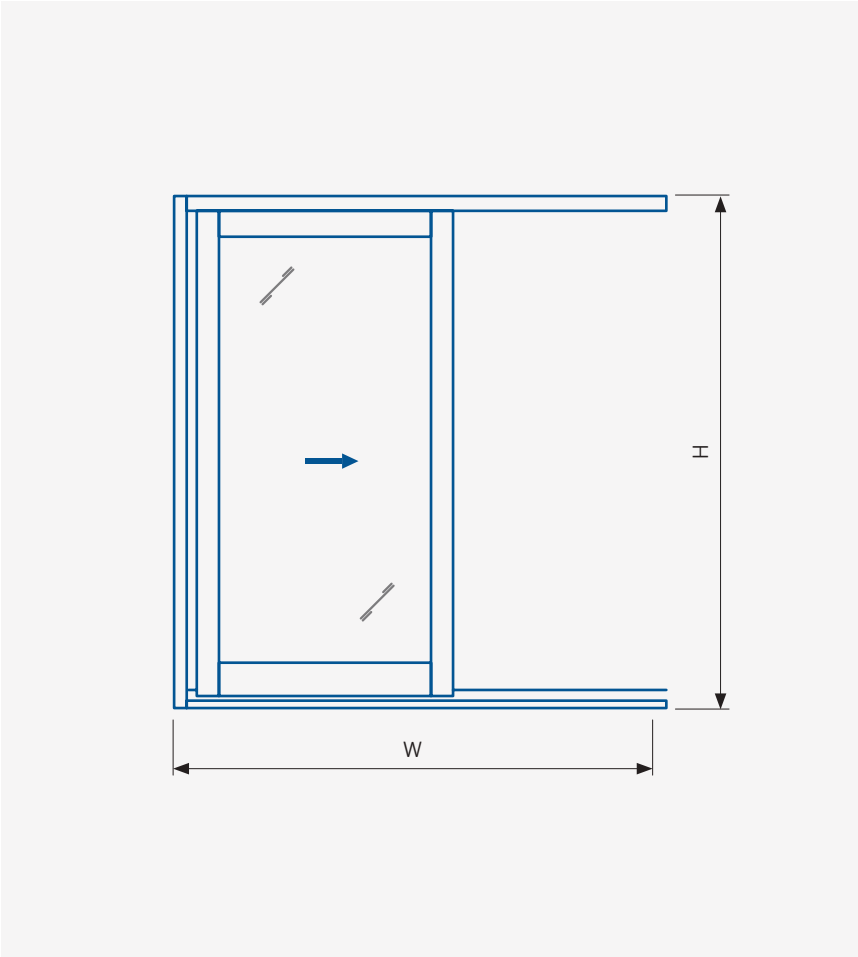


Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

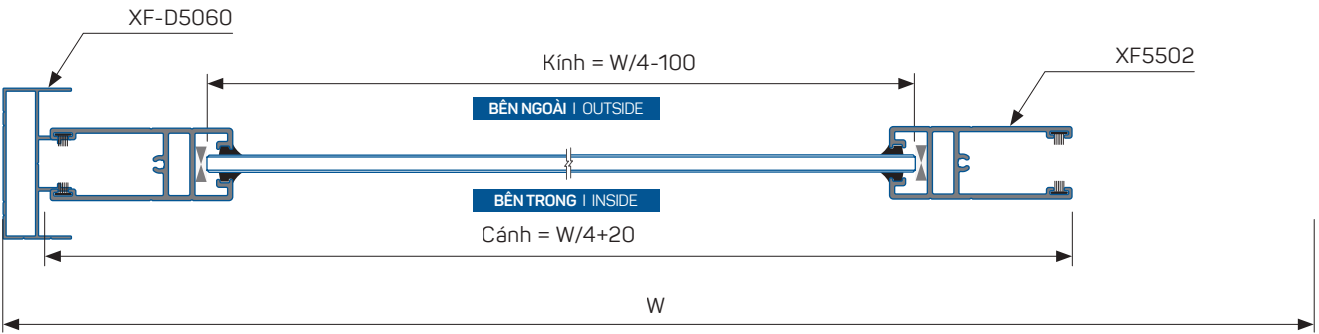


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

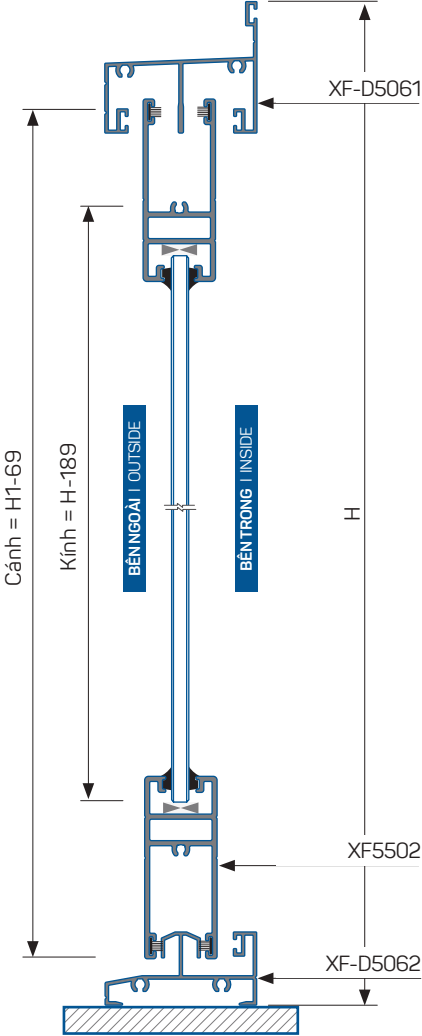
1. Cửa Đi Lùa 1 Cánh Sliding Door Rotating 1 Wing



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

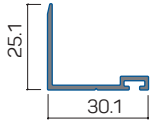
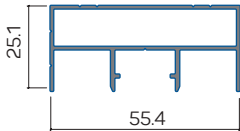
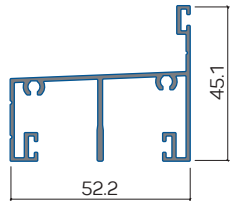
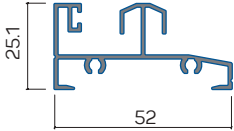


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

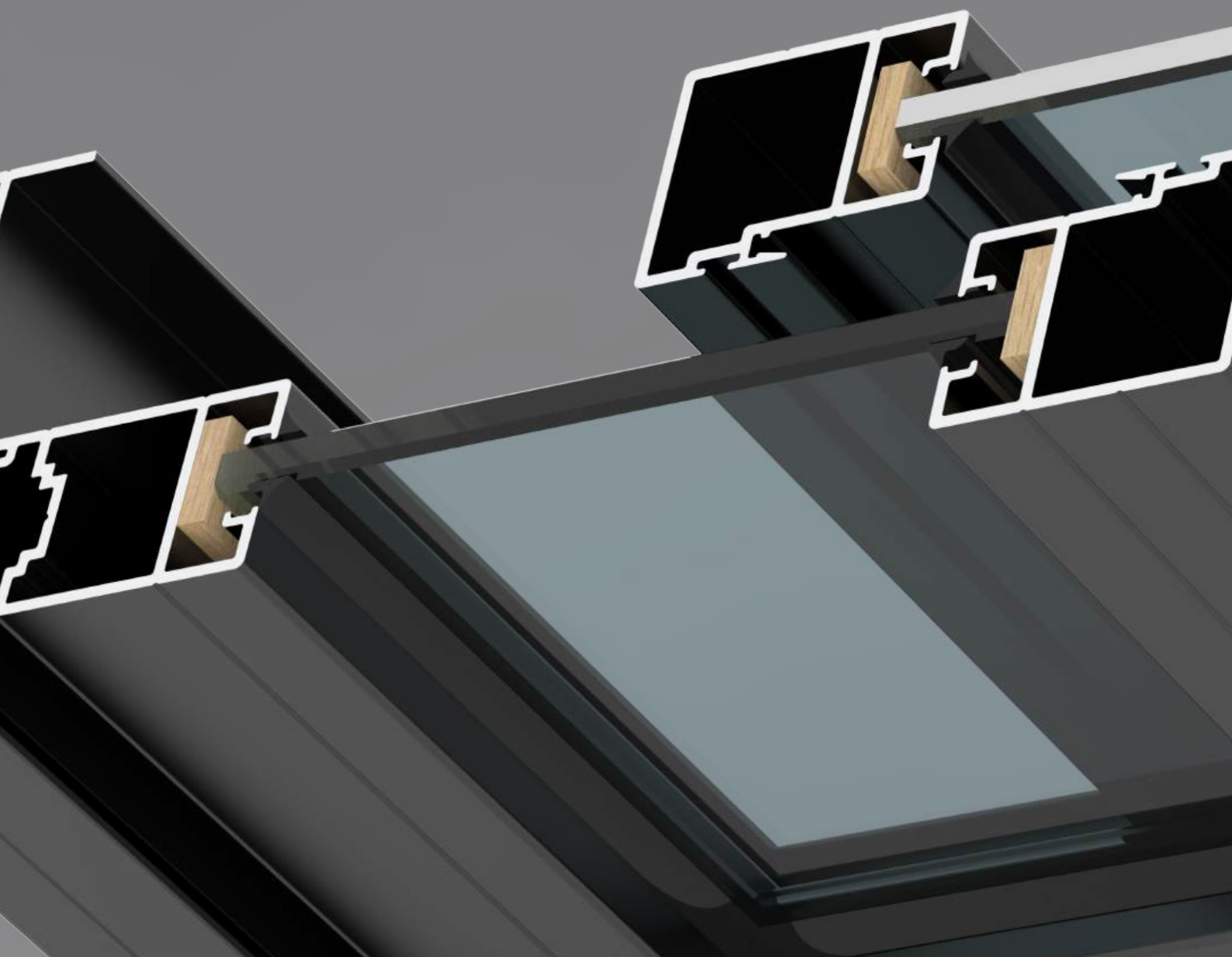


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA LÙA 1 RAY NHÔM HỆ XTDA 55 DÀY 1.2mm

TECHNICAL CUTTING SLIDING WINDOWS XTDA SYSTEM XTDA 55 T: 1.2mm

Ốp đứng cánh lùa 1 ray Vane stand sliding 1 rails	Đứng khung bao lùa 1 ray Vertical cover frame sliding 1 rails	Ngang ray trên lùa 1 ray Horizontal rails above sliding 1 rails
 XF-D5059 T:1.4 - W:0.223 kg/m	 XF-D5060 T:1.1 - W:0.555 kg/m	 XF-D5061 T:1.2 - W:0.681 kg/m
Ngang ray dưới lùa 1 ray Horizontal rails below sliding 1 rails		
 XF-D5062 T:1.2 - W:0.535 kg/m		

06

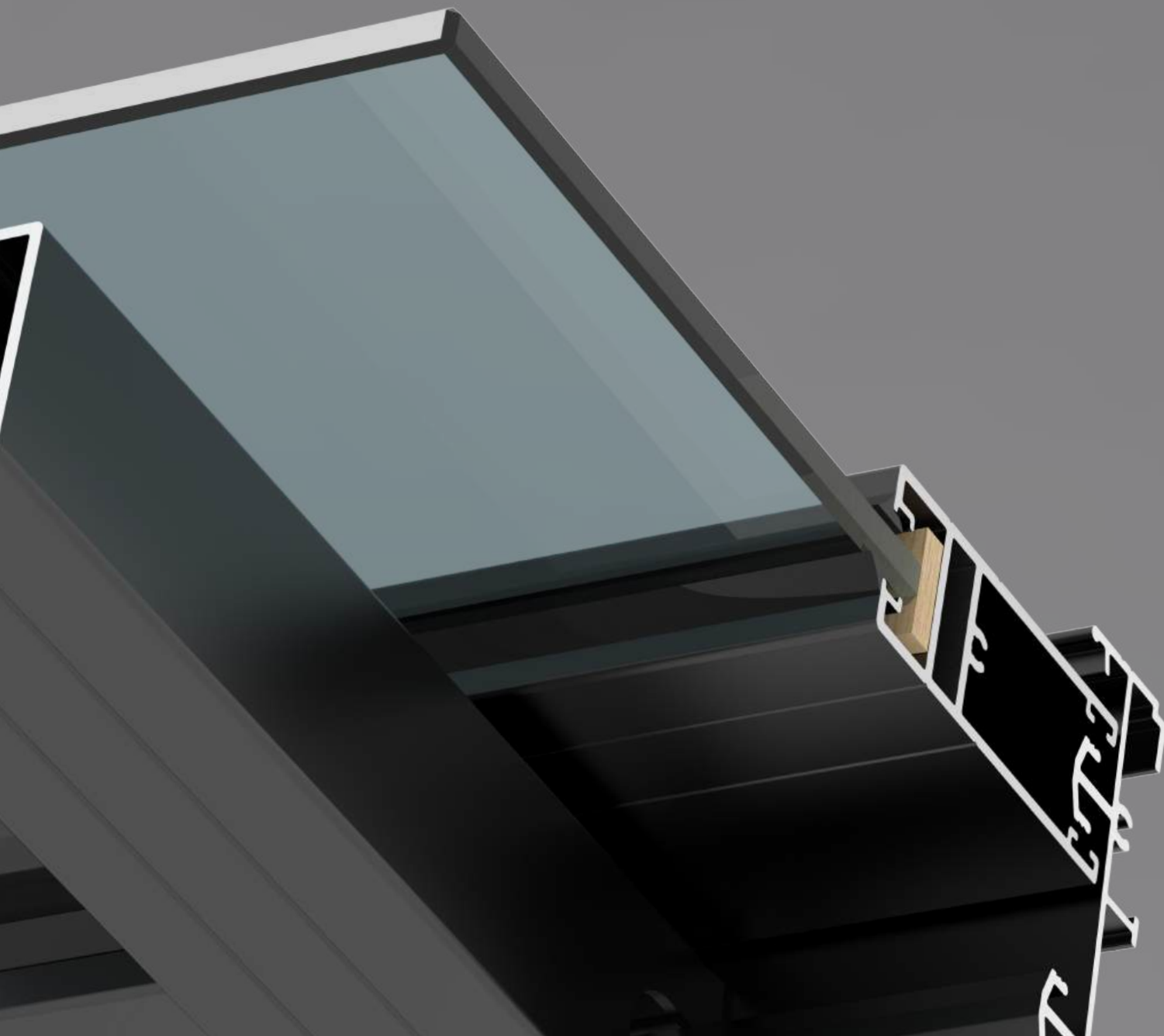


CỬA ĐI TRƯỢT SLIDING DOOR

XTDA 93

Cửa trượt hệ XINGFATDA 93 (XTDA 93) là hệ cửa nhôm sản xuất tại nhà máy nhôm XINGFATDA với độ dày khá cao. Hệ nhôm này thường được ứng dụng cho các mẫu thiết kế mở trượt 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, 4 cánh... Thanh nhôm profile có bản to, độ dày khung bao và cánh là 2mm kết hợp với hệ gioăng kép EDPM cùng với keo đặc chủng tạo nên độ kín khít tuyệt đối.

Sliding door system XingfaTDA 93 (XTDA 93) is manufactured at XingfaTDA aluminium factory with high thickness. This aluminium system is an application to the designs of sliding open one wing, two wings, three wings, four wings... The aluminium profile bar has a large slab, the thickness of the frame, and the distance is 2mm combined with the EDPM double system with special glue to create absolute tightness.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



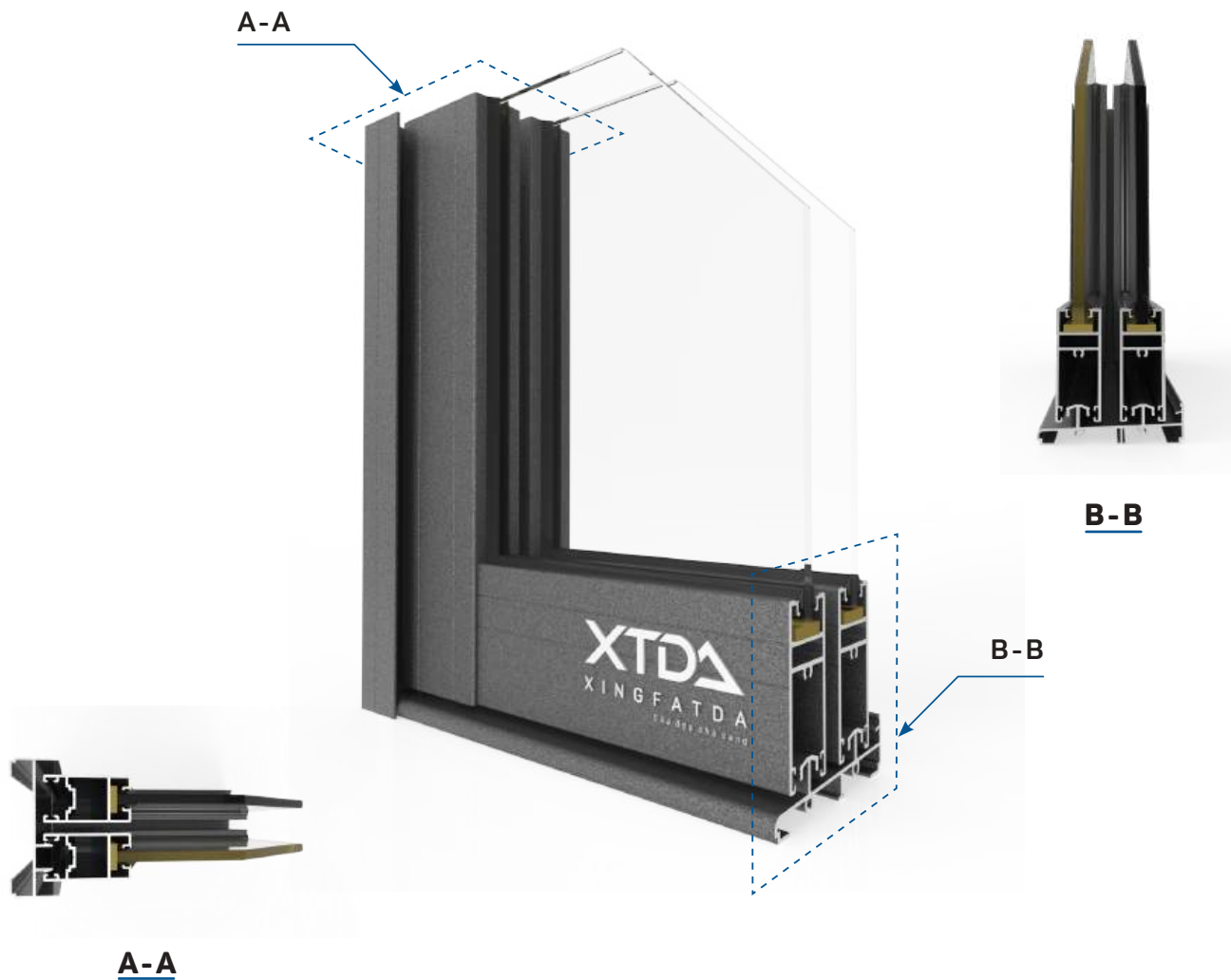
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



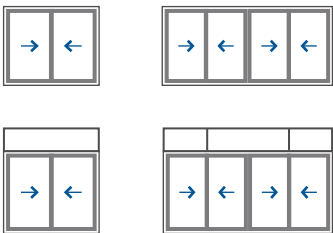
Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	92.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.2, 2.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

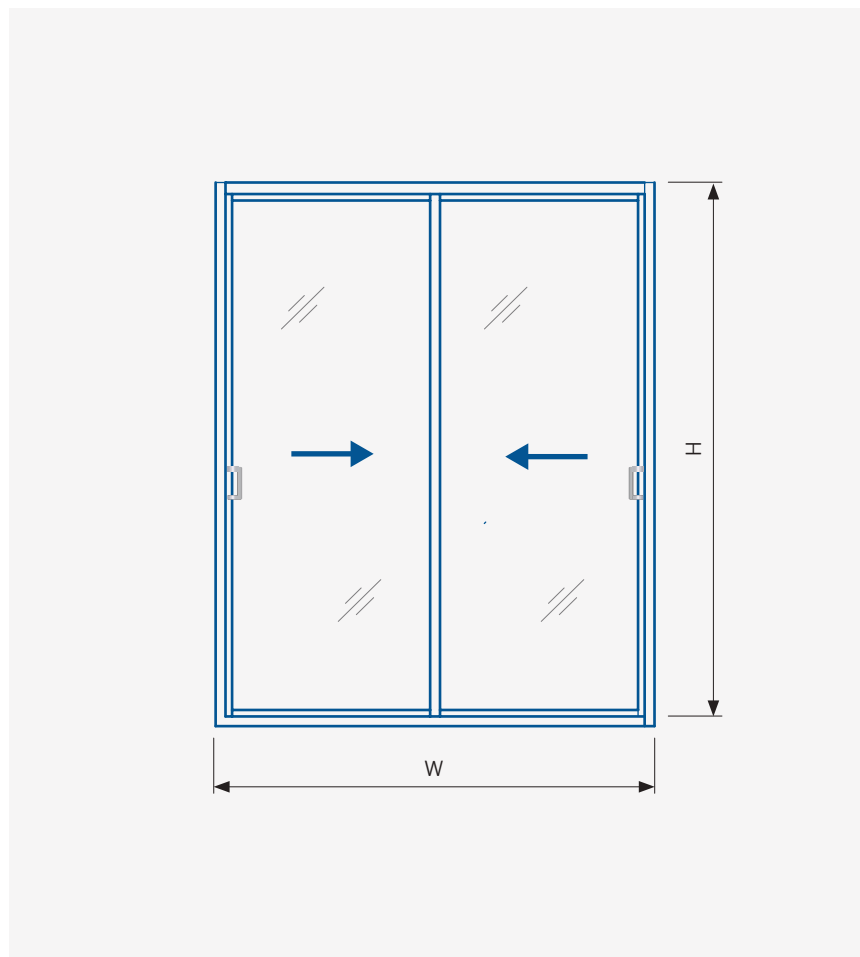


Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

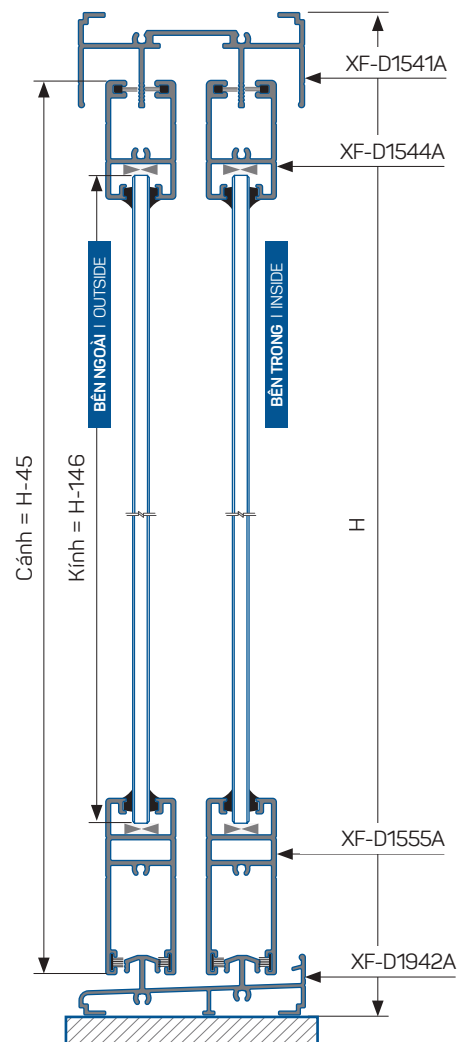


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

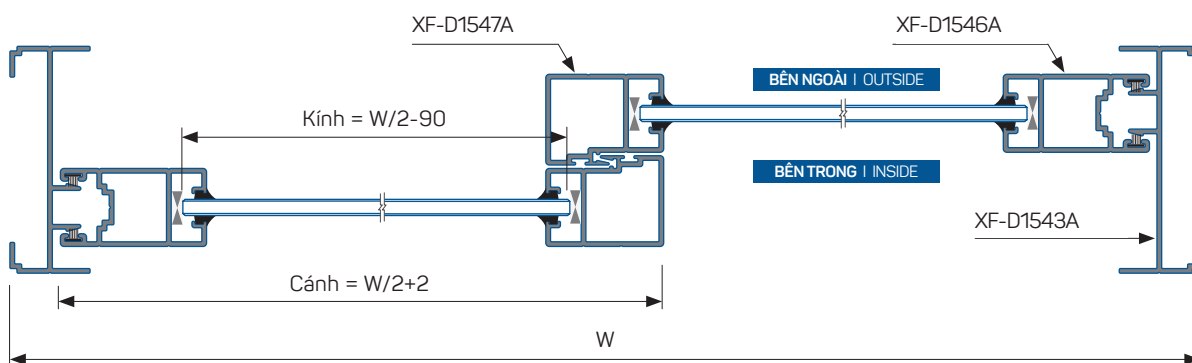
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt Sliding Door Rotating 2 Wings



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

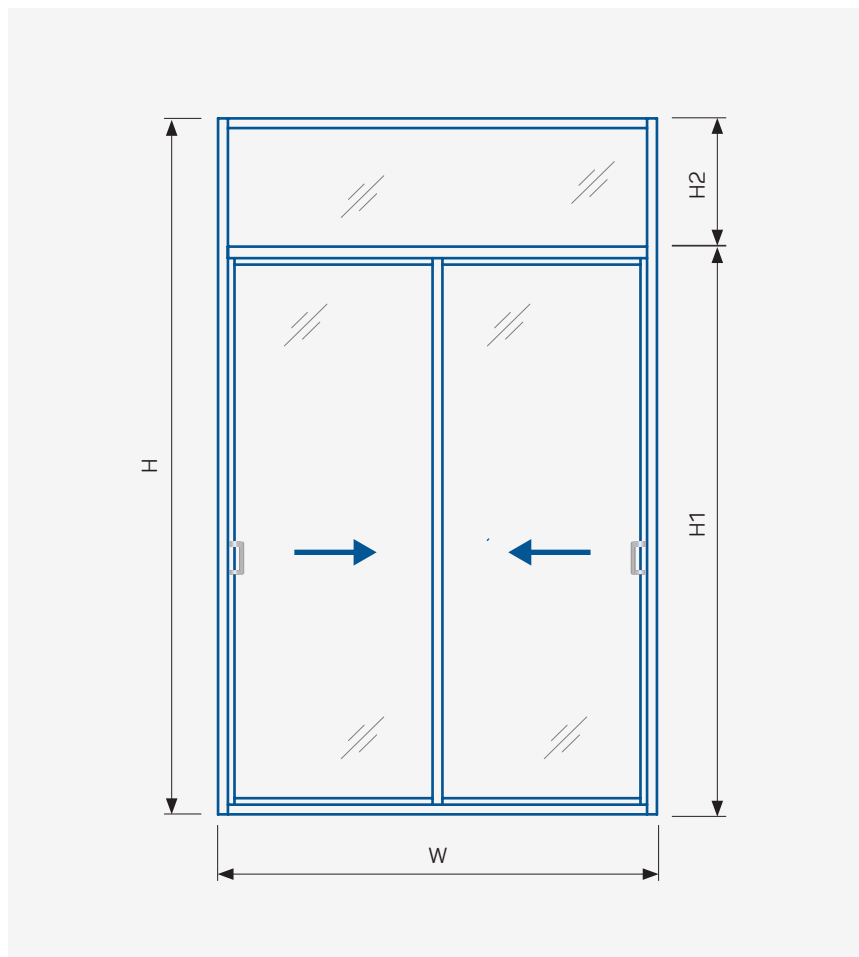


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

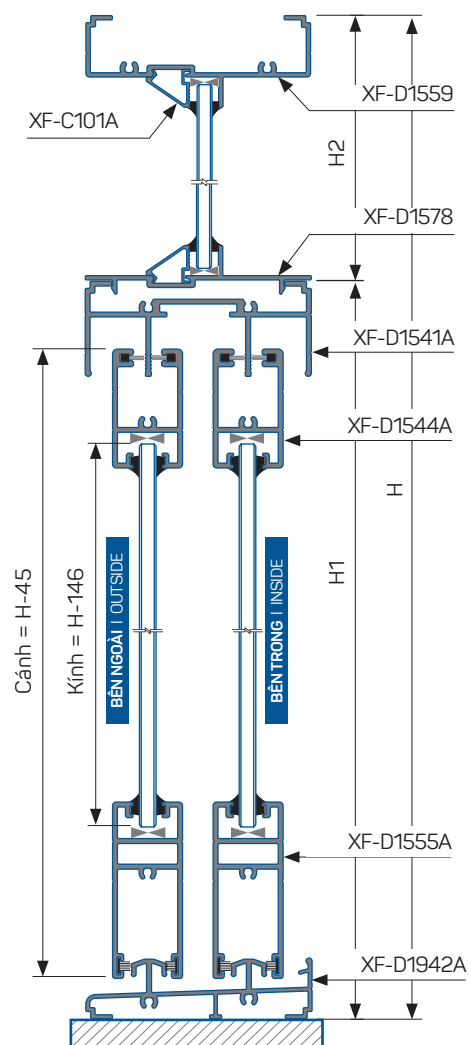


2. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên

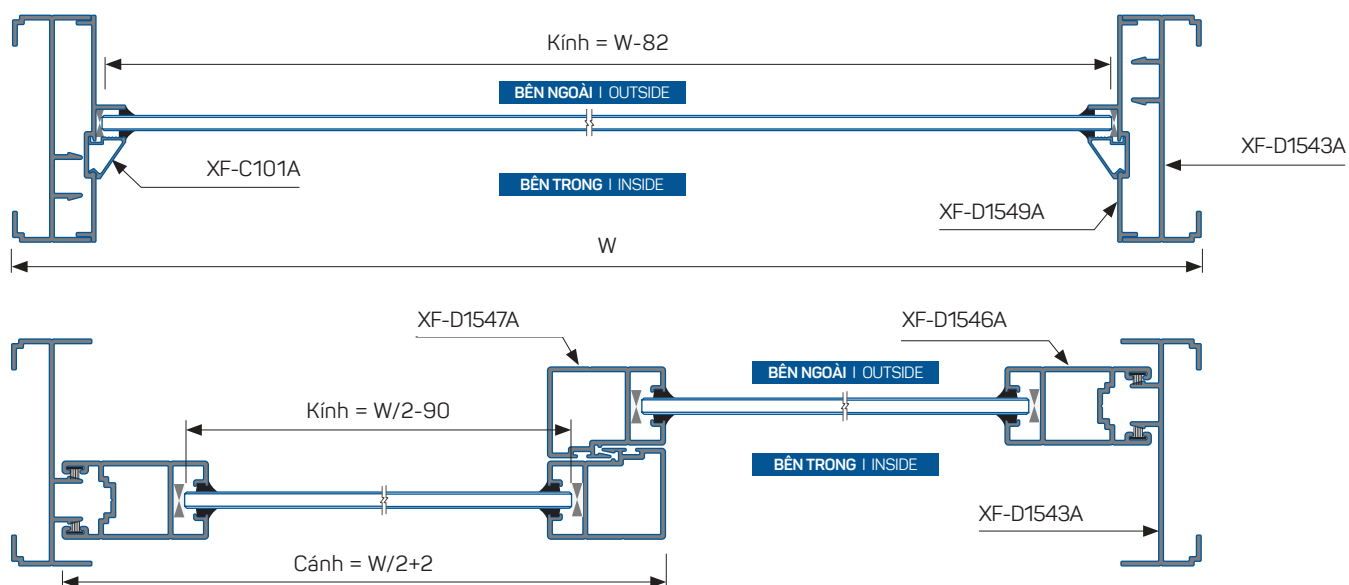
Sliding Doors Rotating 2 Wings - Fixed Top



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

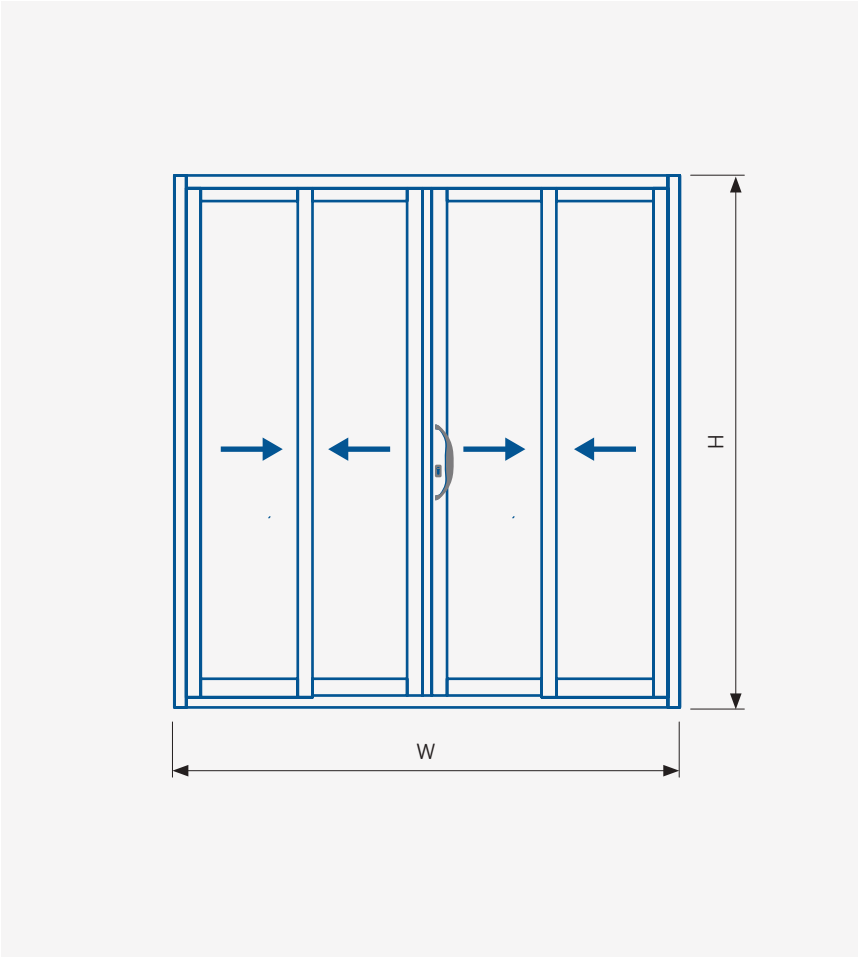


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

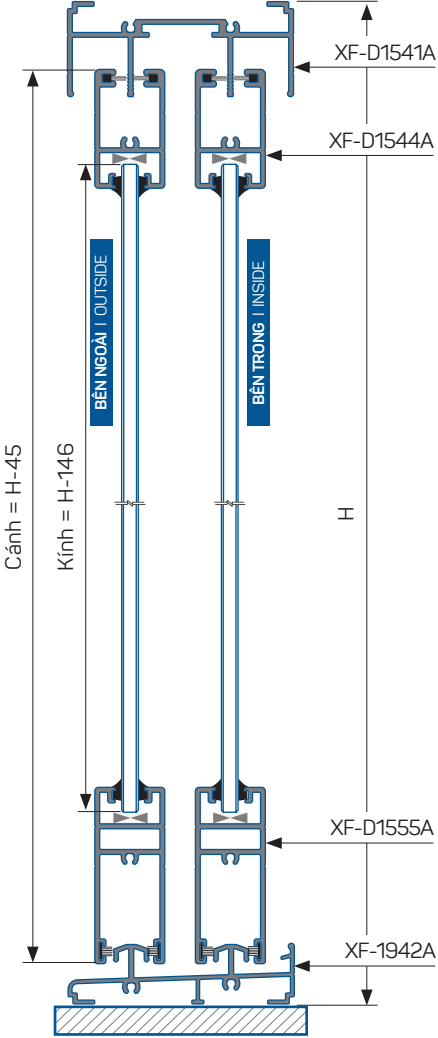


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

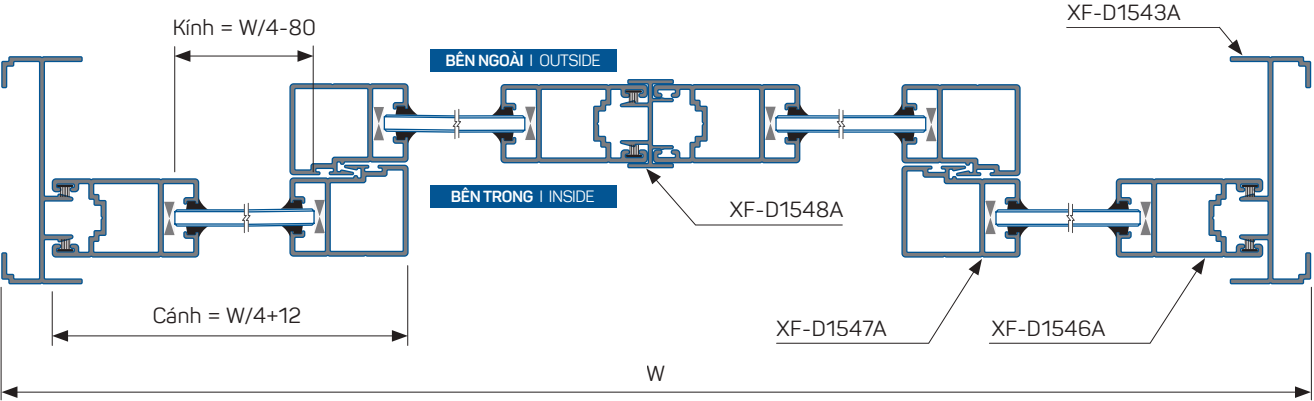
3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt
Sliding Doors Rotating 4 Wings



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



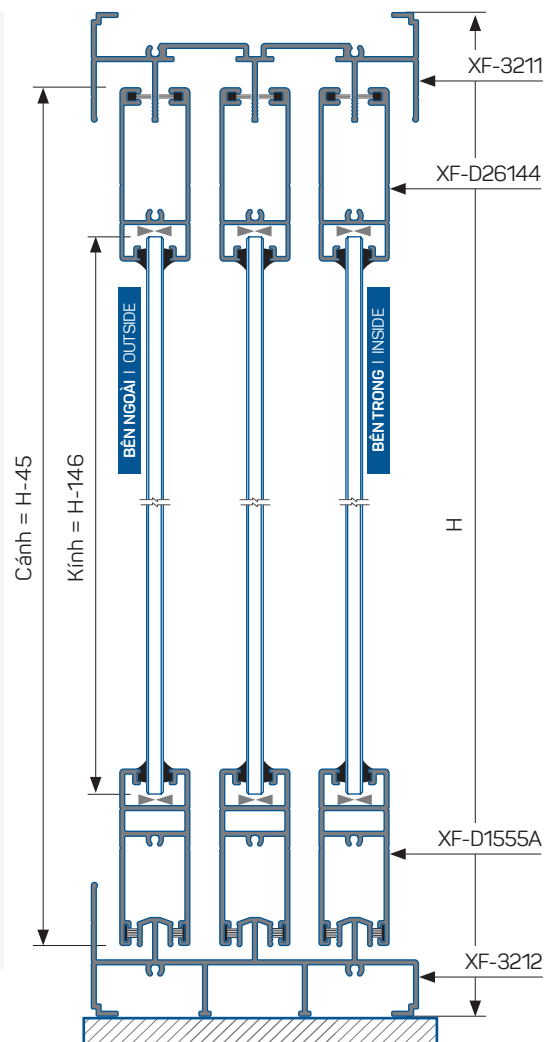
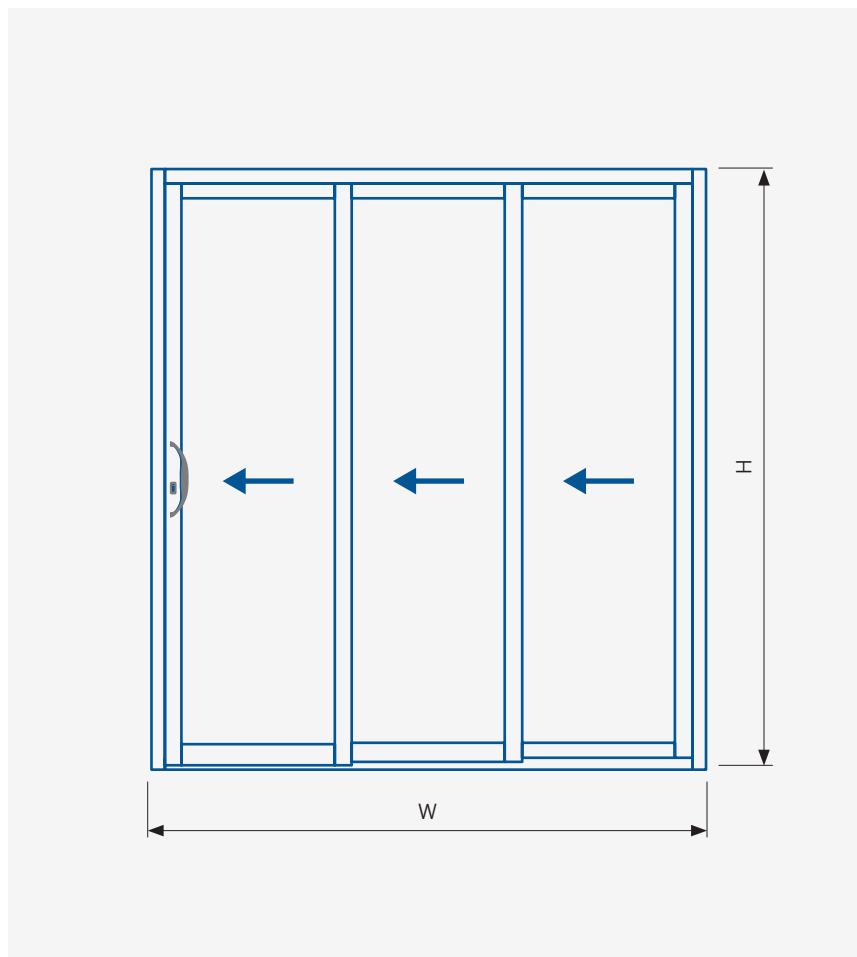
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



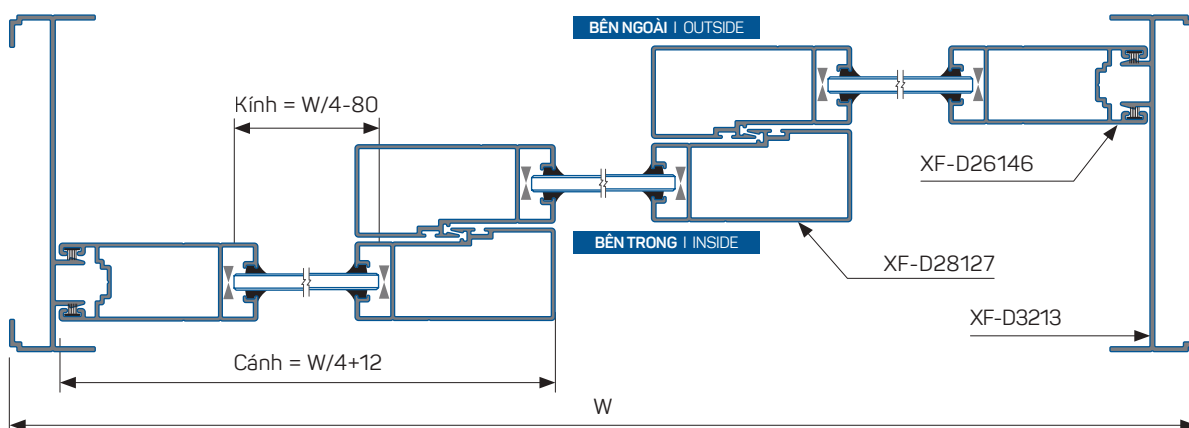
4. Cửa Đi 3 Cánh Mở Trượt 3 Ray

Sliding Doors Rotating 3 Wings 3 Rail

Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

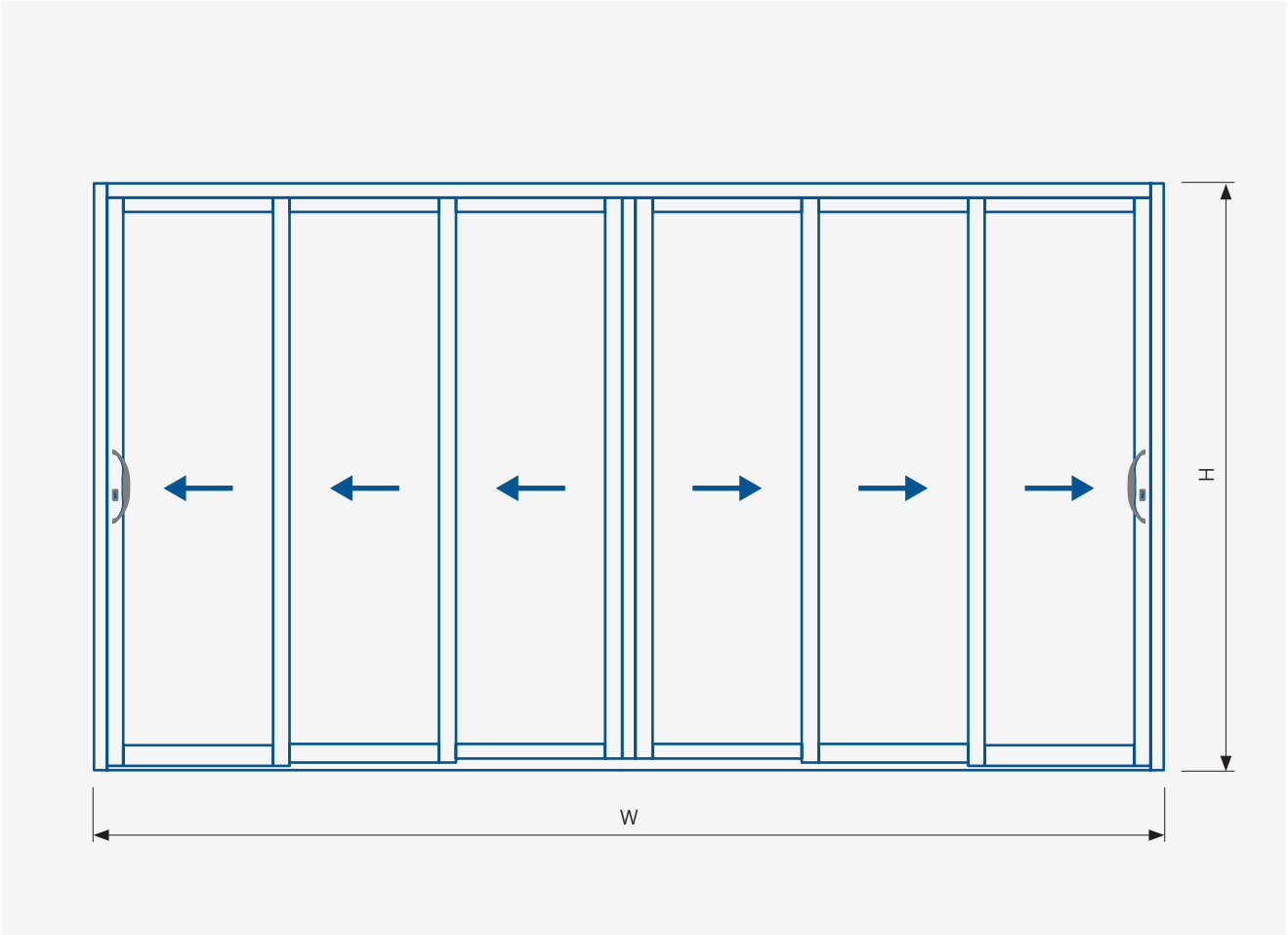


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

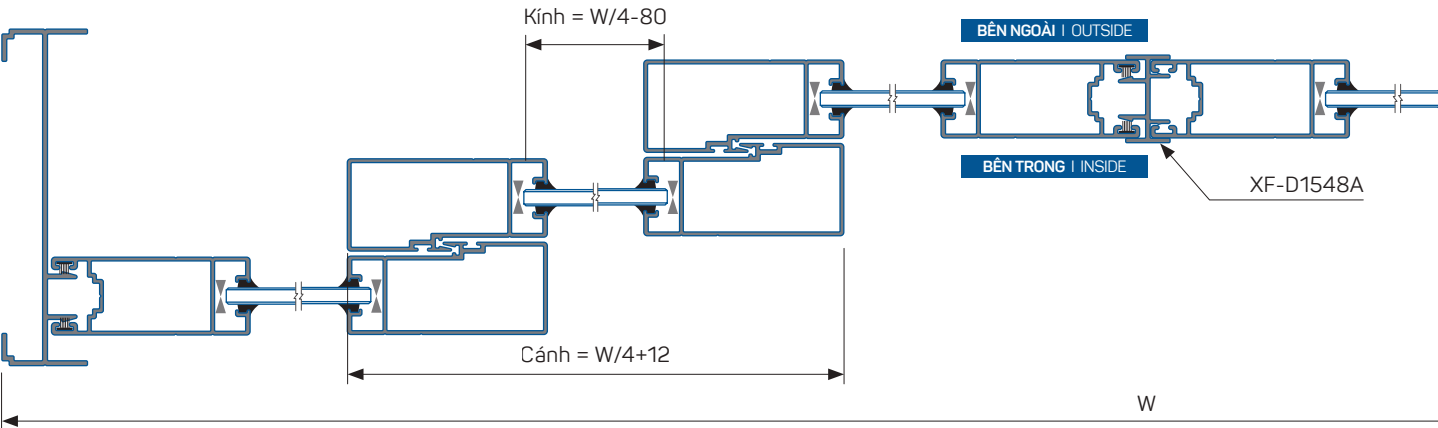


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

5. Cửa Đi 6 Cánh Mở Trượt 3 Ray
Sliding Doors Rotating 6 Wings 3 Rail

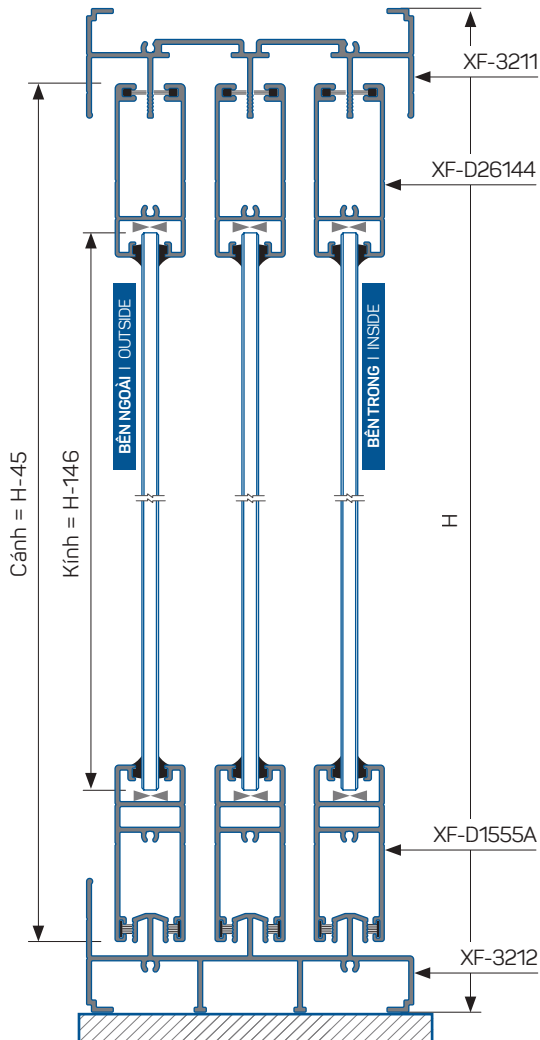


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

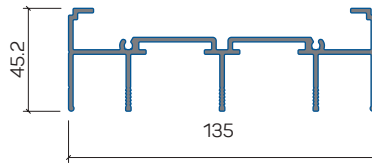


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 93 DÀY T:2.0mm
 TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOOR XTDA 93 SYSTEM T: 2.0mm

Mặt Cắt Đứng
 Vertical Section

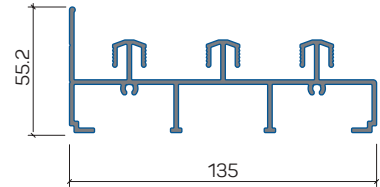


Khung bao ngang trên
 Upper horizontal cover frames



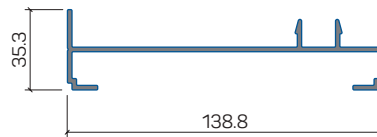
XF-D3211 | T:2.0 - W:1.974 kg/m

Khung bao ngang dưới
 Below horizontal cover frame



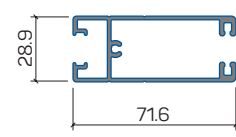
XF-D3212 | T:2.0 - W:2.328kg/m

Khung bao đứng
 Vertical cover frame



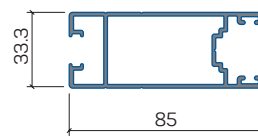
XF-D3213 | T:2.0 - W:1.367 kg/m

Cánh ngang trên
 Upper horizontal wing



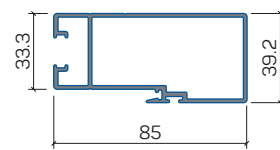
XF-D26144 | T:1.6 - W:1.057 kg/m

Cánh đứng trơn
 Smooth vertical wing



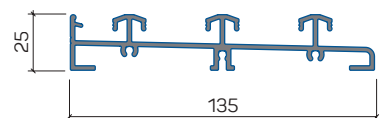
XF-D26146 | T:1.6 - W:1.272 kg/m

Cánh đứng móc
 Hooked vertical wing

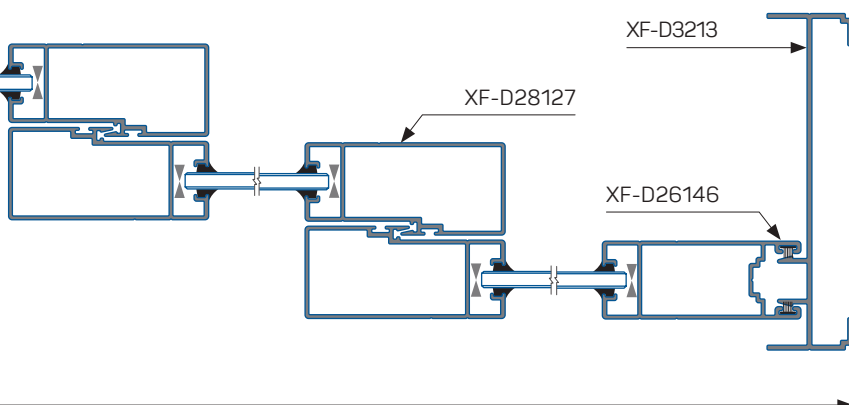


XF-D28127 | T:1.6 - W:1.243 kg/m

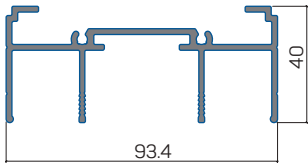
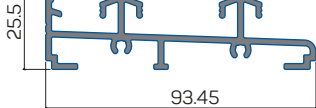
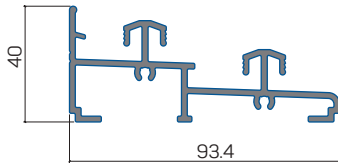
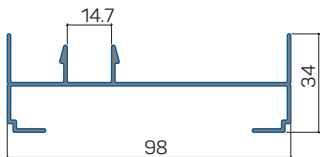
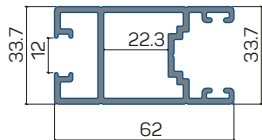
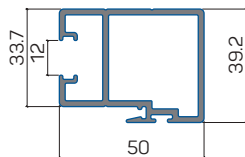
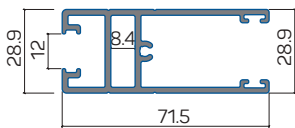
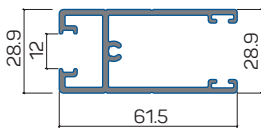
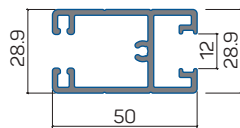
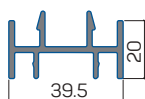
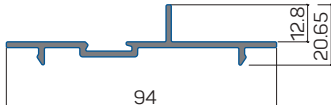
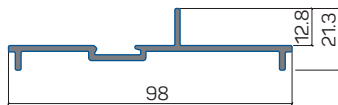
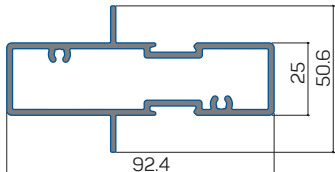
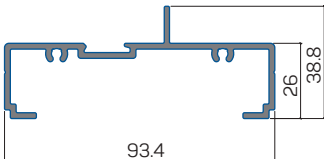
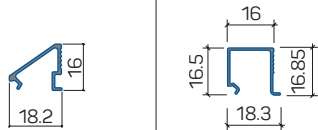
Khung ngang dưới gờ thấp
 Low-Profile Bottom Frame



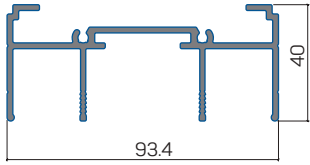
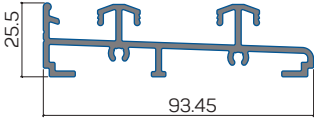
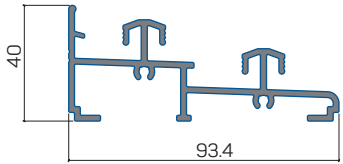
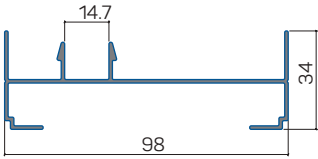
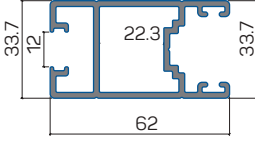
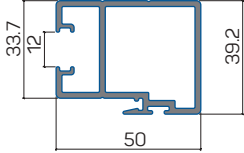
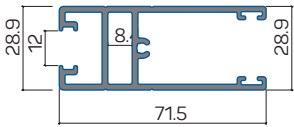
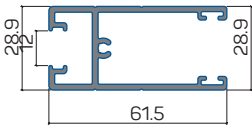
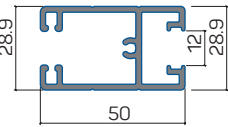
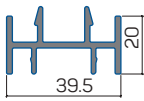
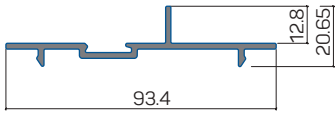
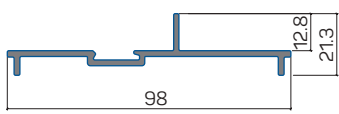
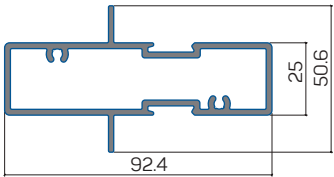
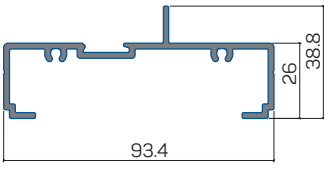
XF-D3212B T:2.0 - W:1.780 kg/m



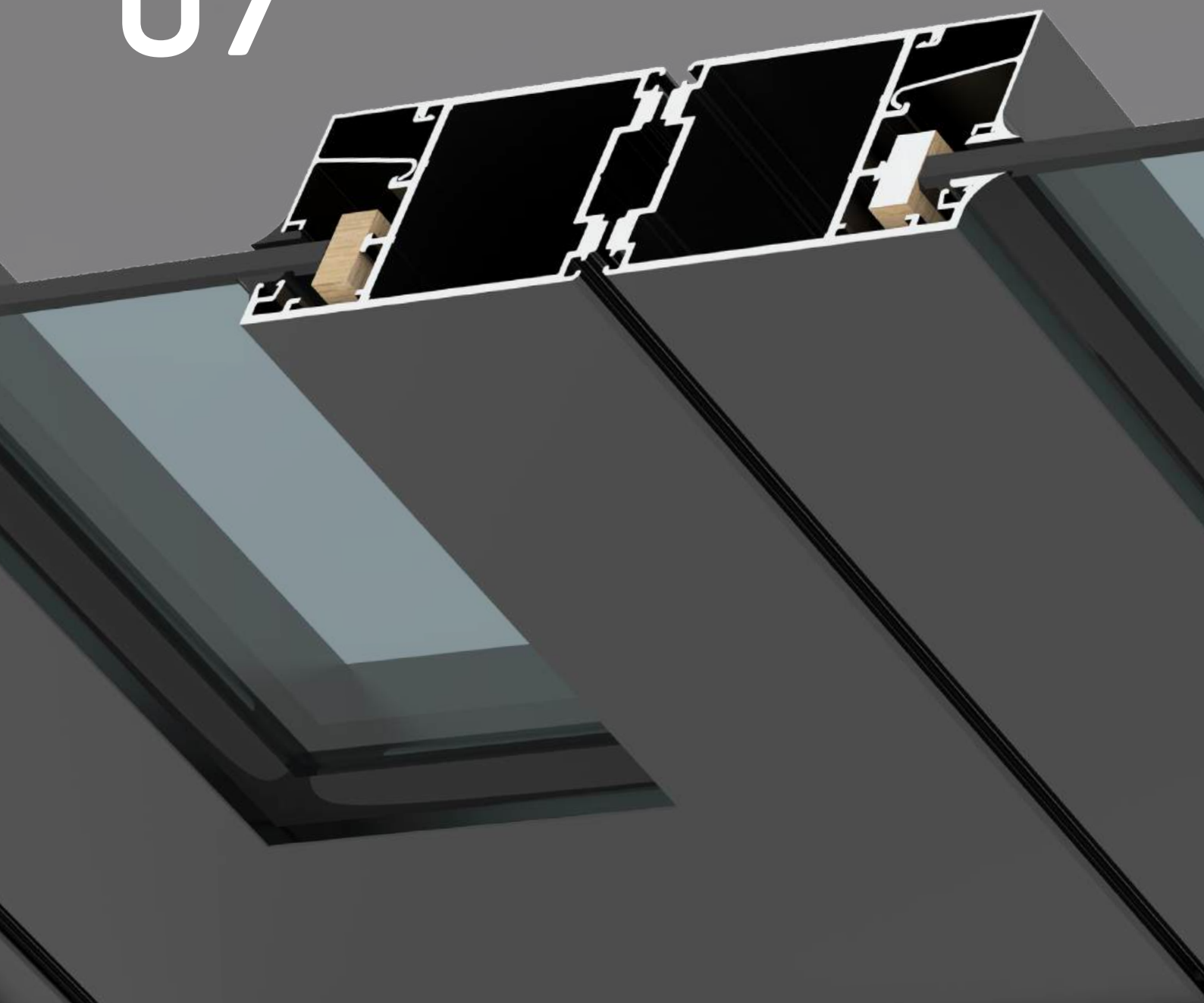
MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 93 DÀY 2.0mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOOR XTDA 93 SYSTEM T: 2.0mm

Khung bao ngang trên Upper horizontal cover frames  XF-D1541A T:2.0 - W:1.45 kg/m	Khung bao ngang dưới Below horizontal cover frame  XF-D1942A T:2.0 - W:1.322 kg/m	Khung bao ngang dưới Below horizontal cover frame  XF-D1942 T:2.0 - W:1.559 kg/m
Khung bao đứng Vertical cover frame  XF-D1543A T:2.0 - W:1.128 kg/m	Cánh đứng trơn Smooth vertical wing  XF-D1546A T:2.0 - W:1.287 kg/m	Cánh đứng móc Hooked vertical wing  XF-D1547A T:2.0 - W:1.096 kg/m
Cánh ngang dưới bên ngoài Below horizontal exterior wing  XF-D1555A T:2.0 - W:1.247 kg/m	Cánh ngang dưới bên trong Bower horizontal interior wing  XF-D1545A T:2.0 - W:1.008 kg/m	Cánh ngang trên Upper horizontal wing  XF-D1544A T:2.0 - W:0.989 kg/m
Nẹp đối đầu cửa 4 cánh Splint to confront the 4-wing door  XF-D1548A T:2.0 - W:0.628 kg/m	Nối khung vách kính Frame connection brace  XF-D1578 T:2.0 - W:0.678 kg/m	Nối khung vách kính Frame connection brace  XF-D1549A T:2.0 - W:0.714 kg/m
Đổ cố định cho vách kính Glass partition fixed frame  XF-D2618 T:2.0 - W:1.552 kg/m	Khung bao ổ chốt Latch cover frame  XF-D1559 T:2.0 - W:1.061 kg/m	Nẹp kính Glazing bead  XF-C101A T0.9 T:0.9 - W:0.123 kg/m XF-D1168 T0.9 T:0.9 - W:0.131 kg/m

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 93 DÀY 1.2mm
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOOR XTDA 93 SYSTEM T: 1.2mm

Khung bao ngang trên Upper horizontal cover frames  XF-D1541A T:1.4 - W:1.028 kg/m	Khung bao ngang dưới Below horizontal cover frame  XF-D1942A T:1.4 - W:0.946 kg/m	Khung bao ngang dưới Below horizontal cover frame  XF-D1942 T:1.4 - W:1.074kg/m
Khung bao đứng Vertical cover frame  XF-D1543A T:1.4 - W:0.813 kg/m	Cánh đứng bên trong Smooth vertical wing  XF-D1546A T:1.2 - W:0.853 kg/m	Cánh đứng móc Hooked vertical wing  XF-D1547A T:1.2 - W:0.716 kg/m
Cánh ngang dưới bên ngoài Below horizontal exterior wing  XF-D1555A T:1.2 - W:0.834 kg/m	Cánh ngang dưới bên trong Bower horizontal interior wing  XF-D1545A T:1.2 - W:0.682 kg/m	Cánh ngang trên Upper horizontal wing  XF-D1544A T:1.2 - W:0.65 kg/m
Nẹp đối đầu cửa 4 cánh Splint to confront the 4-wing door  XF-D1548A T:1.2 - W:0.437 kg/m	Nối khung vách kính Glass partition frame joint  XF-D1578 T:1.2 - W:0.44 kg/m	Nối khung vách kính Glass partition frame joint  XF-D1549A T:1.2 - W:0.438 kg/m
Đế cố định cho vách kính Glass partition fixed frame  XF-D2618 T:1.2 - W:0.959 kg/m	Khung ngang vách kính Horizontal frame for glass partition  XF-D1559 T:1.2 - W:0.672 kg/m	

07

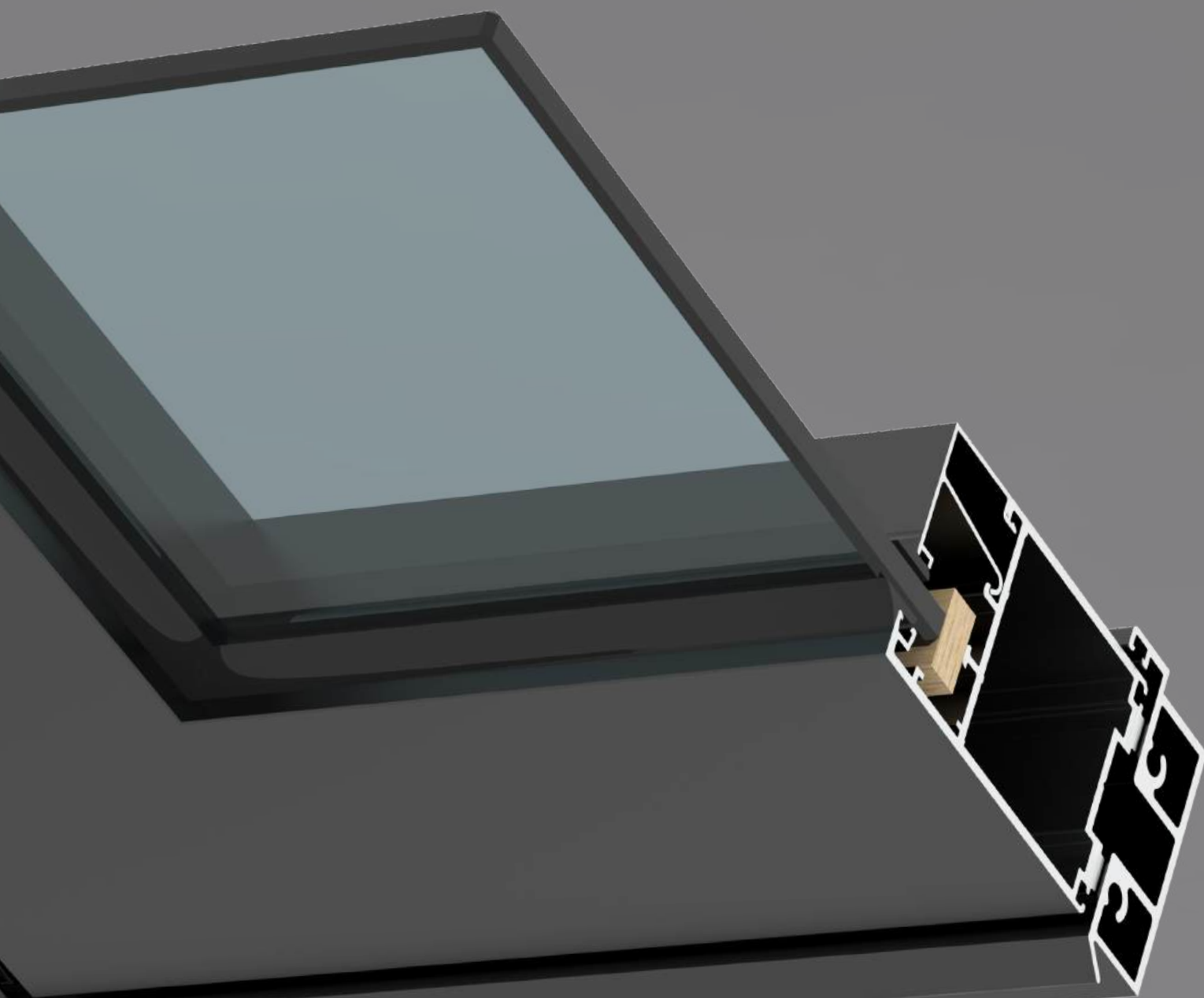


CỬA ĐI XẾP TRƯỢT FOLDING DOOR

XTDA 63

Cửa đi xếp trượt hệ XTDA 63 là loại cửa được đặt tên giống như cách mở cửa, các cánh được xếp trên trượt ray ép vào sát góc tường. Vì vậy, loại cửa này sẽ giúp cho diện tích khung bao cửa được mở rộng, từ đó tăng tổng thể diện tích không gian, đây chính là điểm mạnh nổi trội của nó so với các dòng cửa khác.

The way creates the name of folding door XTDA 63, same as how to open the door, the wings are arranged on the rails pressed against the corner of the wall. Therefore, it helps to expand the cover frame of the door, thereby increasing the overall space areas, this is an outstanding strength of XTDA 63 compared to others.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



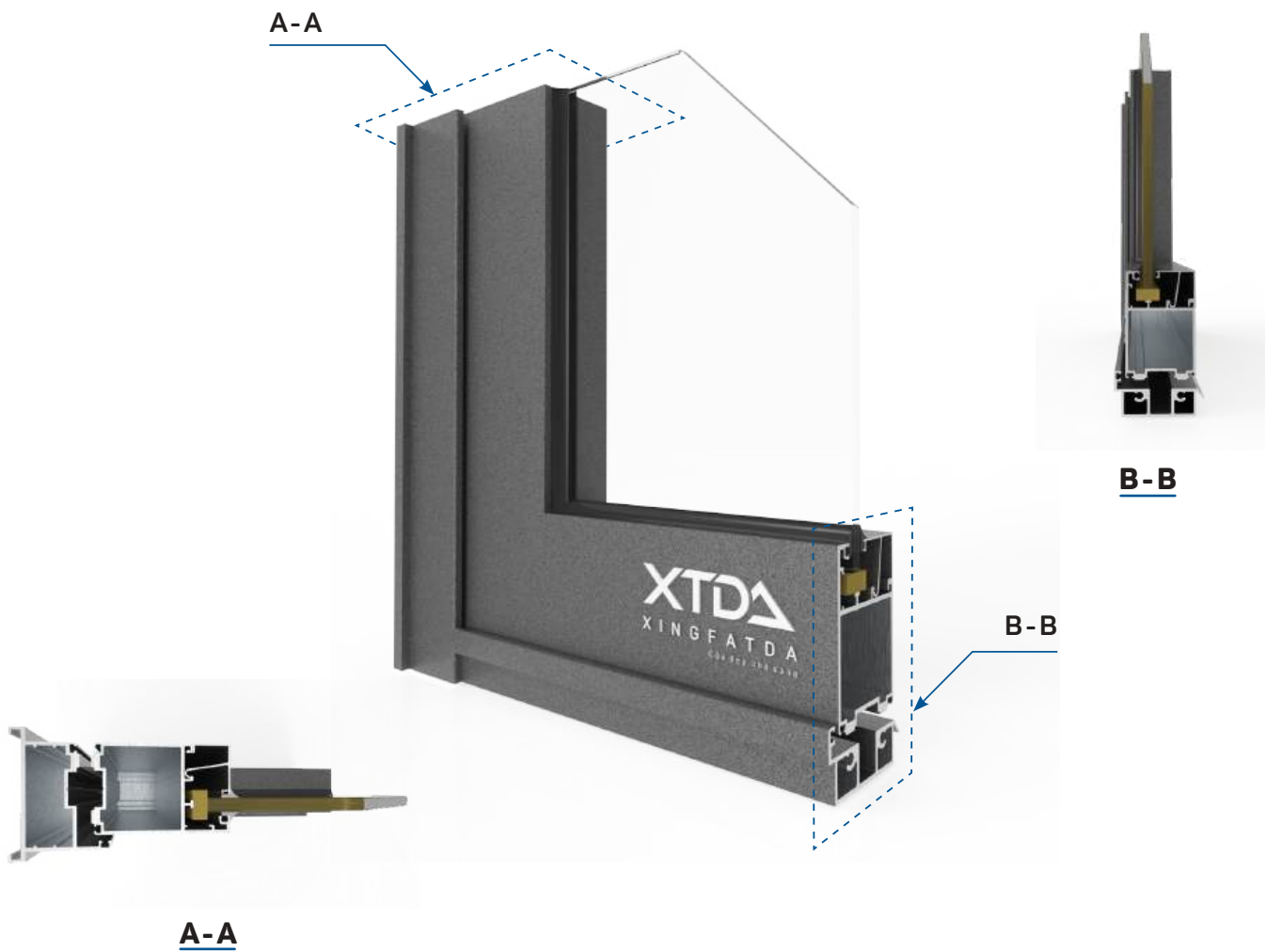
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



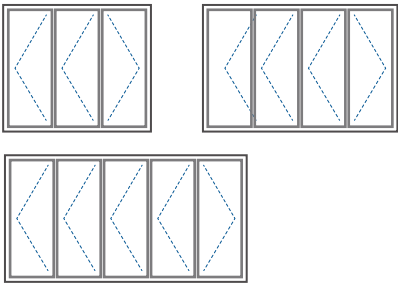
Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	62.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.2~4
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

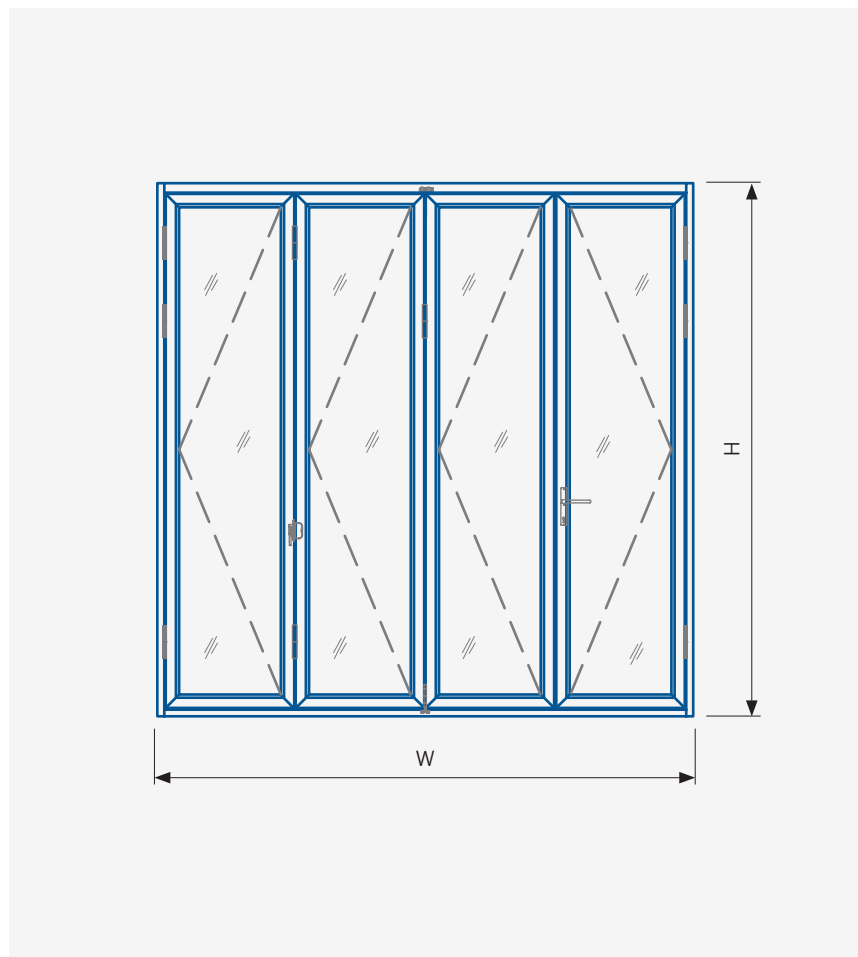


Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

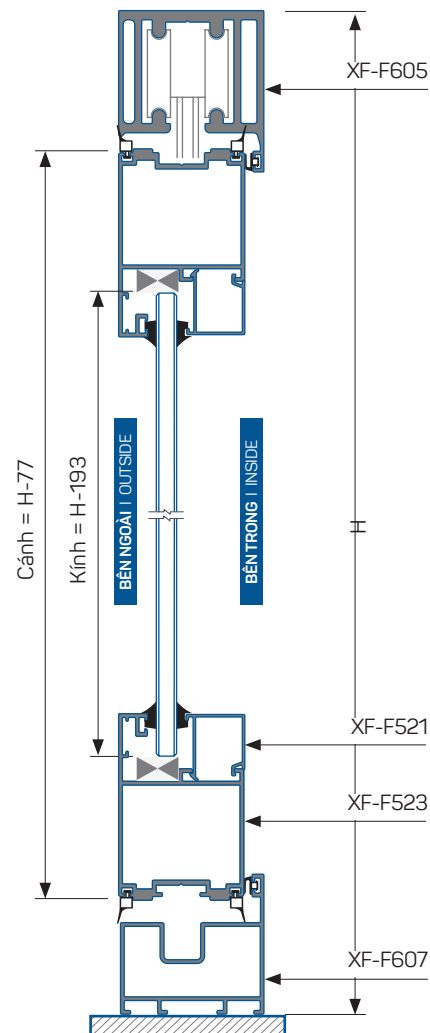


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

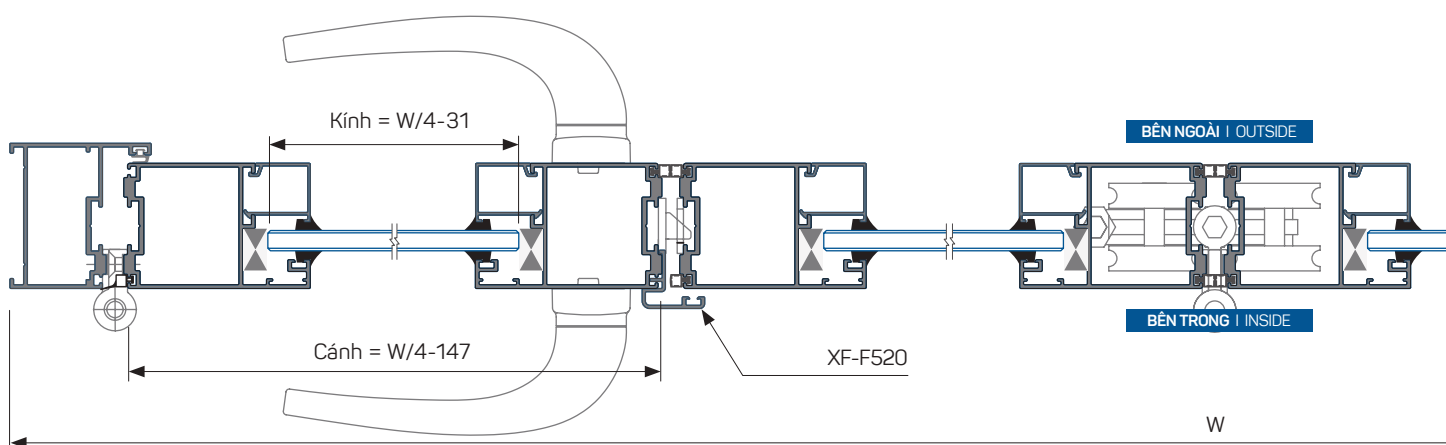
1. Cửa Đi Xếp Trượt 4 Cánh Folding Doors Rotating 4 Wings



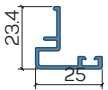
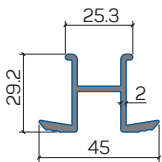
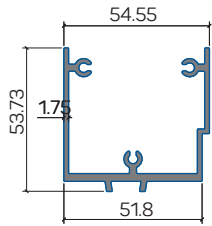
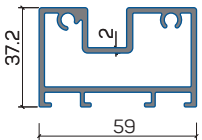
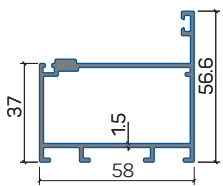
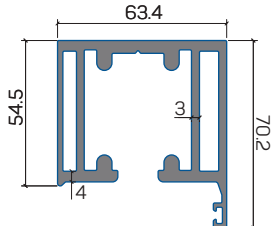
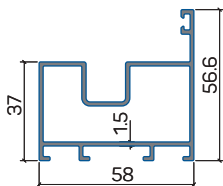
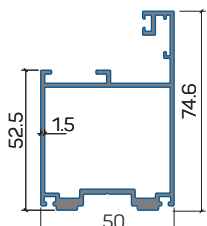
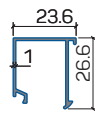
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

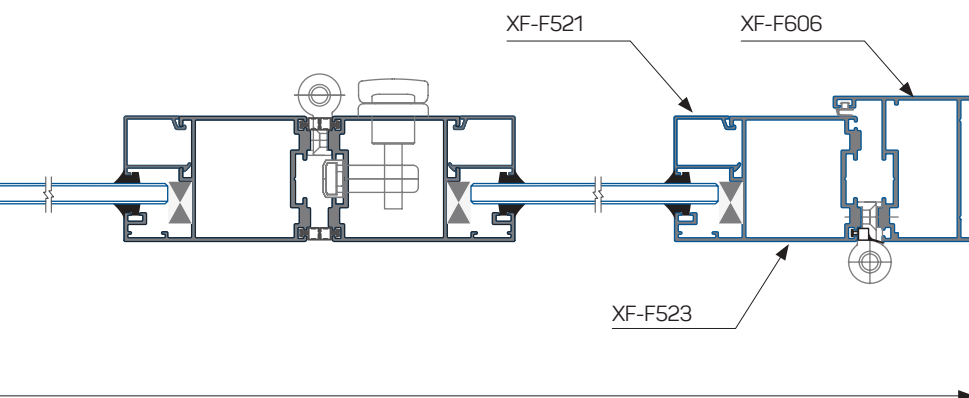


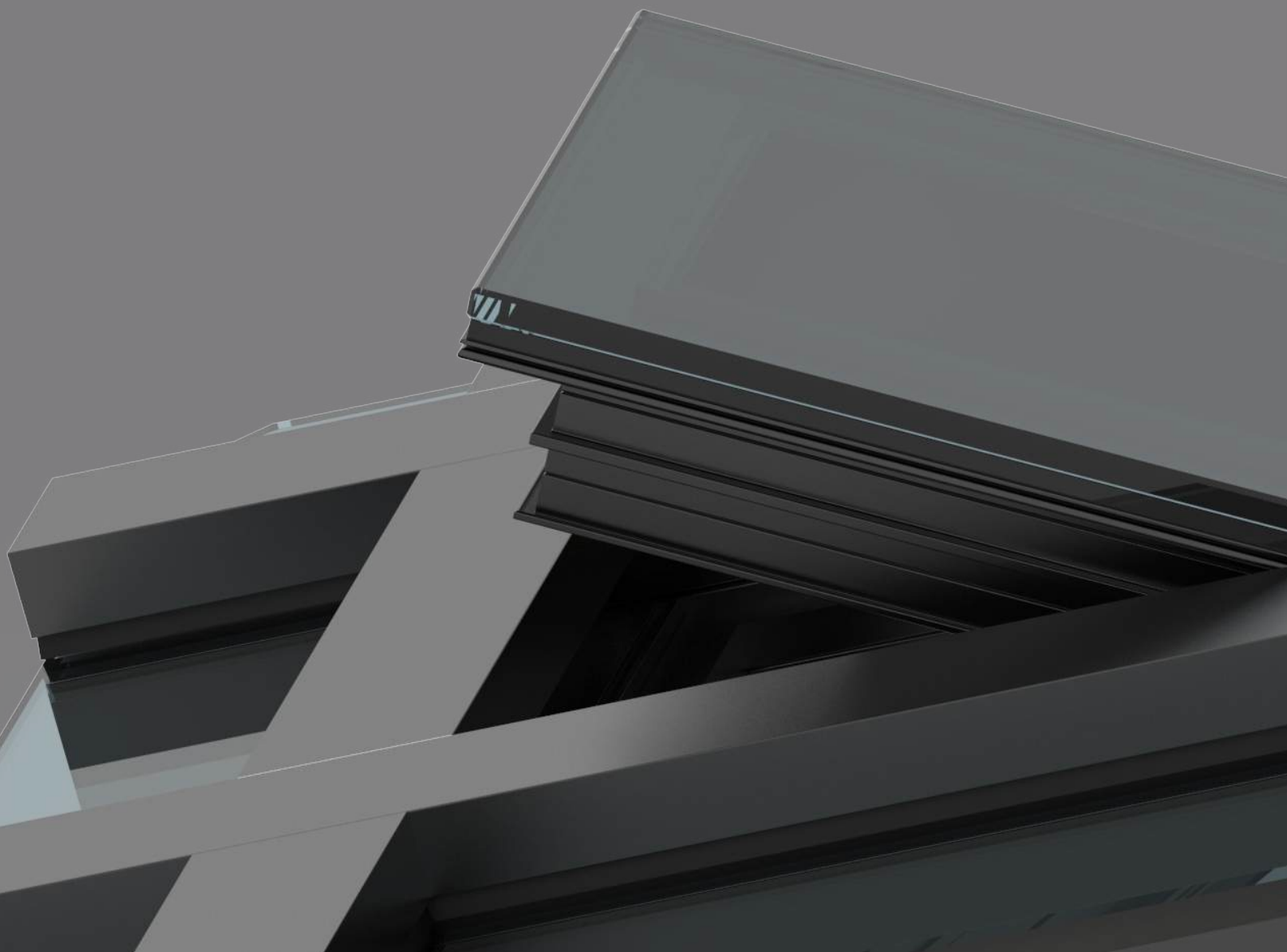
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI XẾP TRƯỢT NHÔM HỆ XTDA 63
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM FOLDING DOOR XTDA 63 SYSTEM

Nẹp cánh xếp trượt Folding wing splint	Ray dưới âm xếp trượt Recessed bottom folding rail	Pat liên kết khung bao đứng & ray trên Vertical frame & upper track connector bracket
 XF-F520 T:1.2 - W:0.232 kg/m	 XF-C5409 T:2.0 - W:0.613 kg/m	 XF-F608 T:1.75 - W:1.136 kg/m
Ray xếp trượt Folding rail	Đứng khung bao xếp trượt Folding vertical cover frame	Máng treo bánh xe xếp trượt Folding hanging wheel track
 XF-F2345 T:2.0 - W:1.360 kg/m	 XF-F606 T:1.5 - W:1.030kg/m	 XF-F605 T:4.0 - W:3.085 kg/m
Ray dưới nối xếp trượt Under connect folding rail	Cánh xếp trượt Folding door wing	Nẹp kính xếp trượt Folding glazing bead
 XF-F607 T:1.5 - W:1.065 kg/m	 XF-F523 T:1.5 - W:1.253 kg/m	 XF-F521 T:1.0 - W:0.222 kg/m





MẶT DỰNG KHUNG NỔI CURTAIN WALL EMBOSSED FRAME

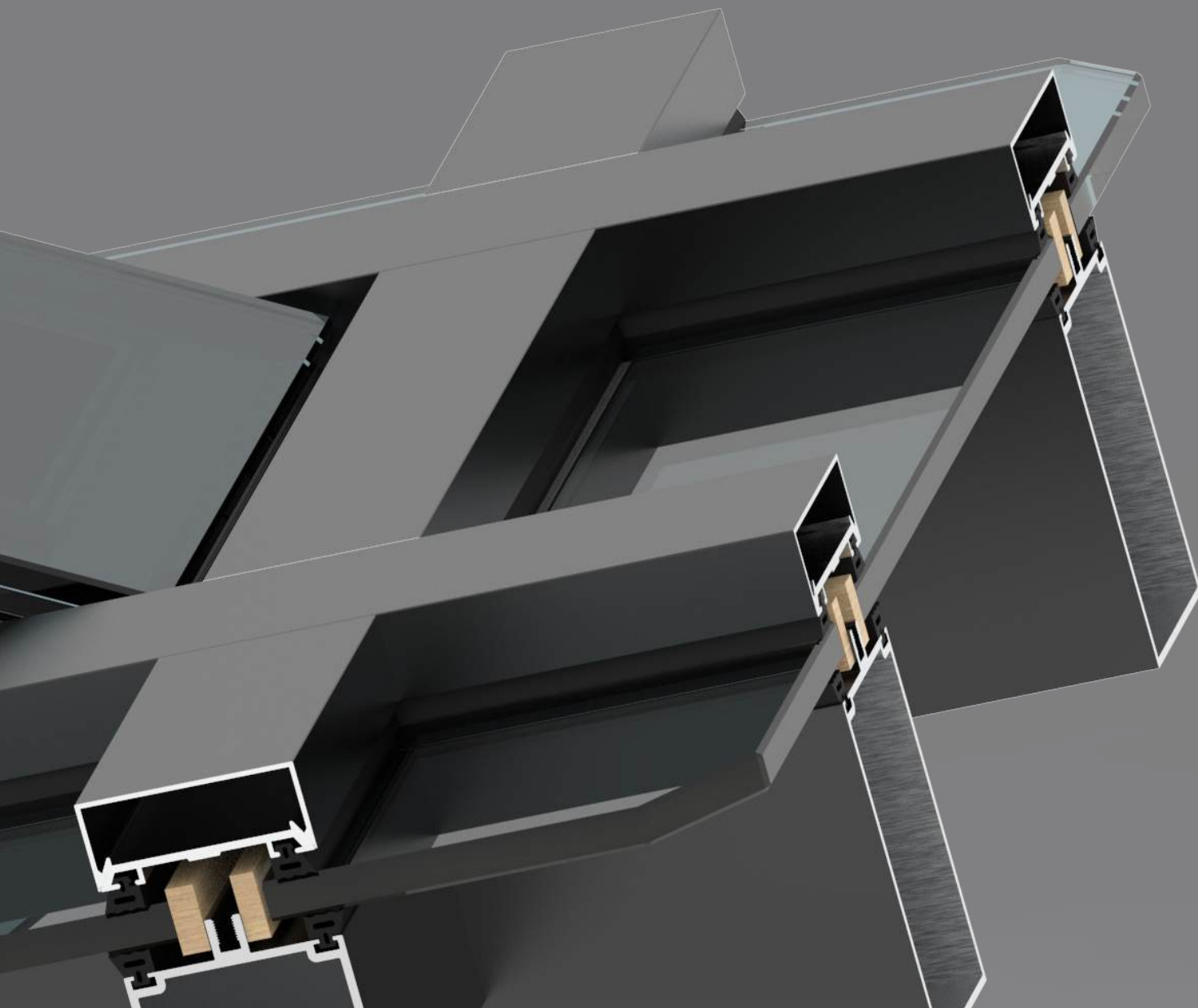
XTDA 65

Hệ XTDA 65 là thanh profile XINGFATDA do nhà máy nhôm XINGFATDA sản xuất. Phù hợp sử dụng để sản xuất lắp ghép các vách ngăn, vách nhôm kính cho các công trình nhà ở, văn phòng, tòa nhà cao cấp.

Mặt dựng hệ 65 khung nhôm chìm có độ bền cao, chịu lực tốt và khả năng chịu sức gió cao. Không có ngót cong vênh và khả năng chống thấm tuyệt đối.

XTDA 65 is a profile bar produced by XINGFATDA aluminium factory. Suitable for creating partitions, aluminium and glass partitions for residential houses, offices, and high-class buildings.

The curtain wall system 65 submersible aluminium frames have high strength, capacity, and wind load, no warping, shrinkage, and non-waterproofing.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



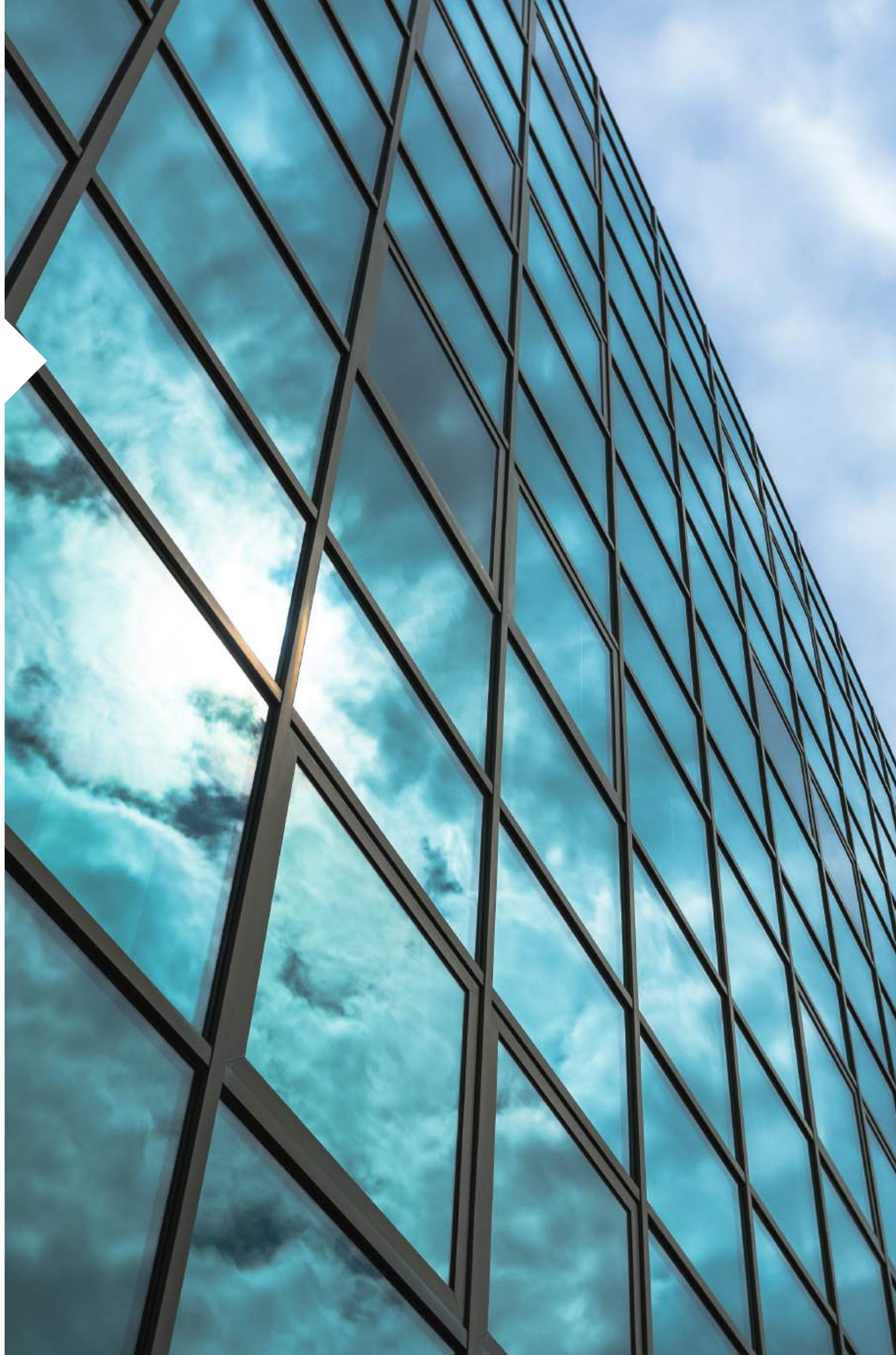
Chịu Bão
Storm
Resistant



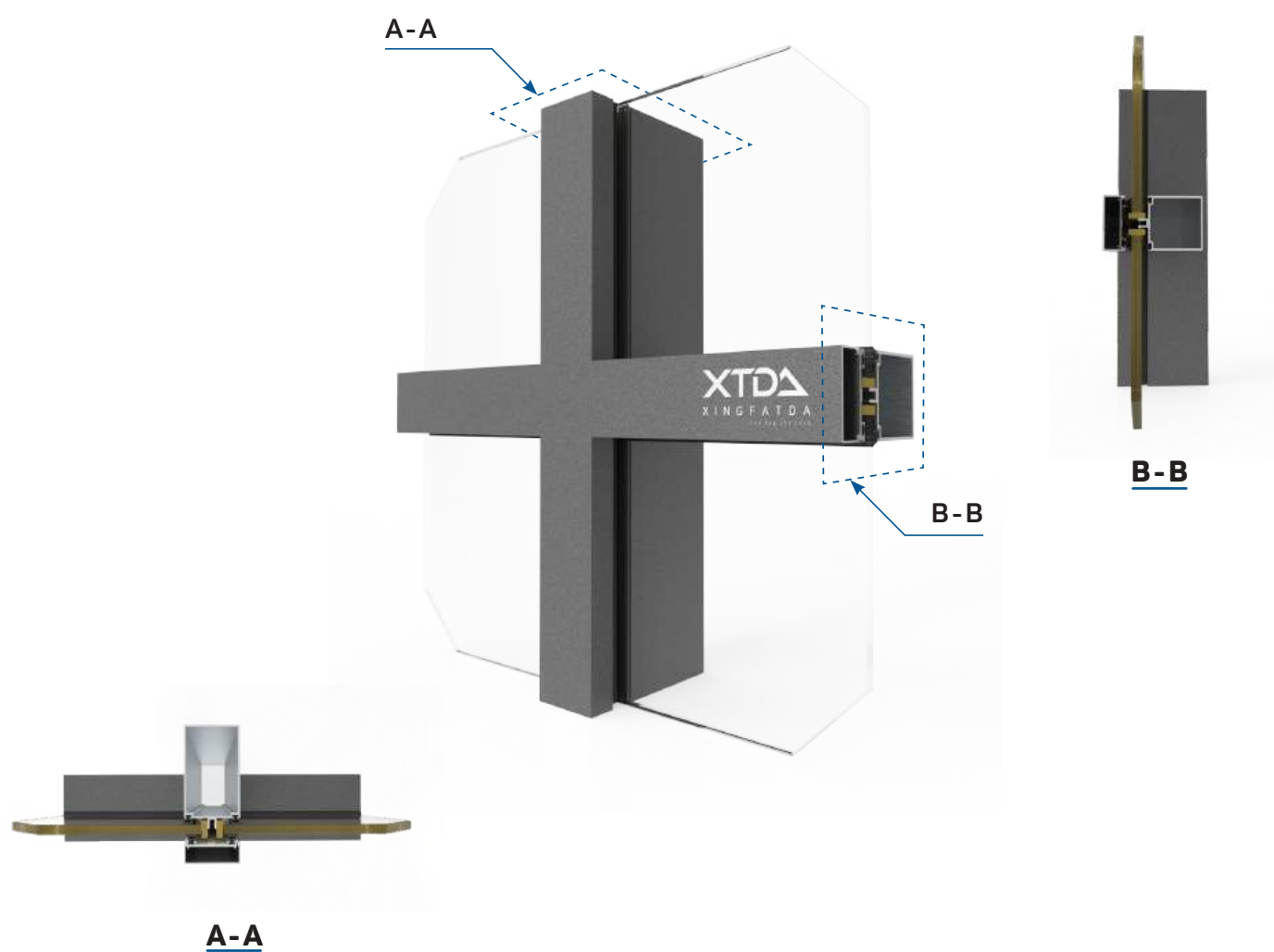
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	64.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.5 - 3.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

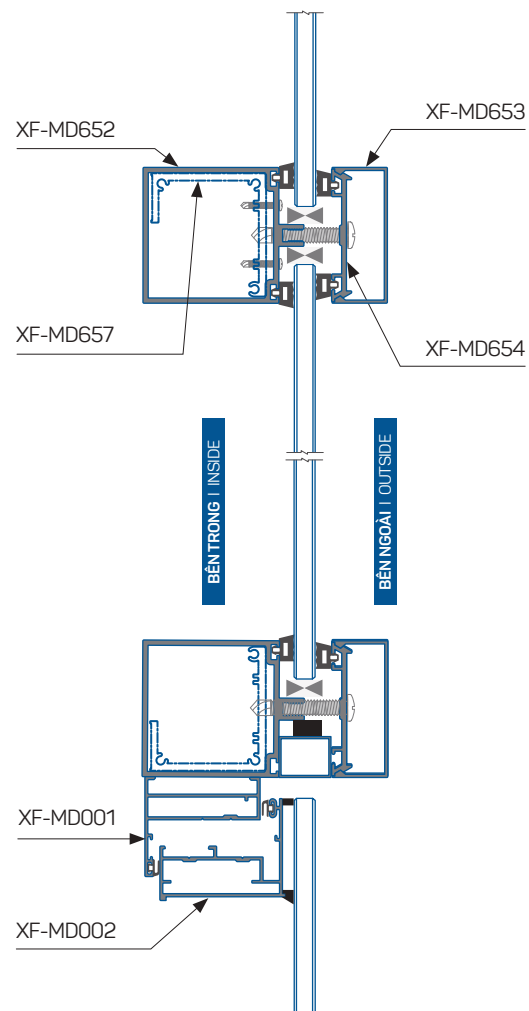


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

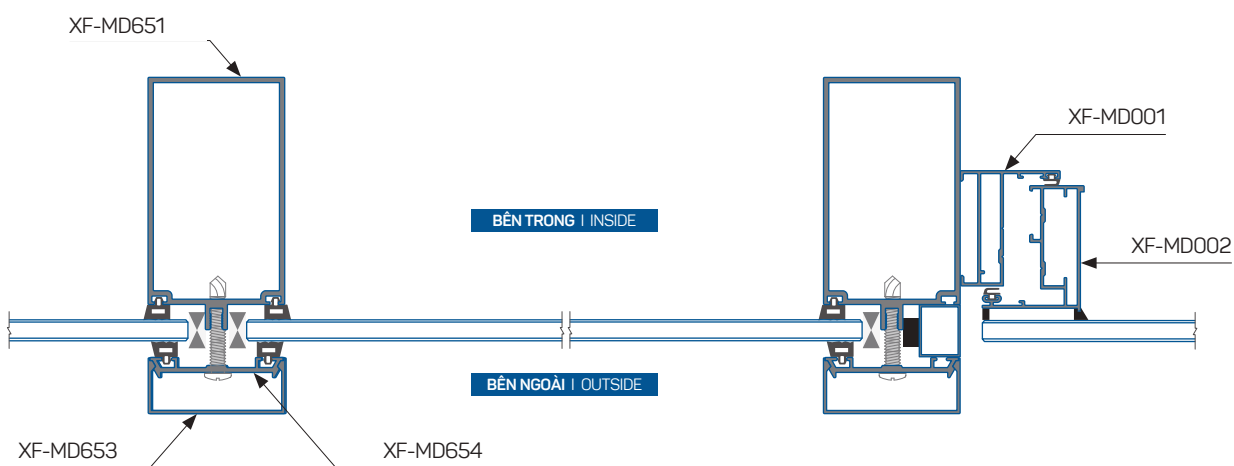
1. Hệ XTDA 65 Khung Nhôm Nổi

XTDA System 65 Embossed Aluminium Frame

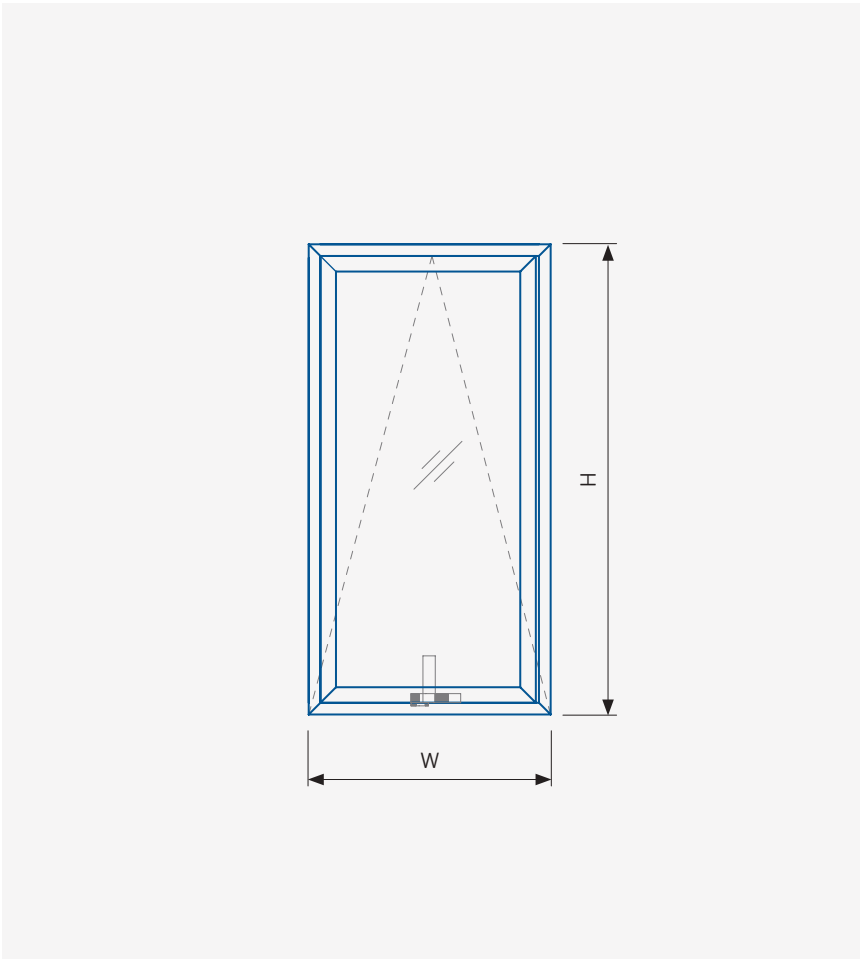
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



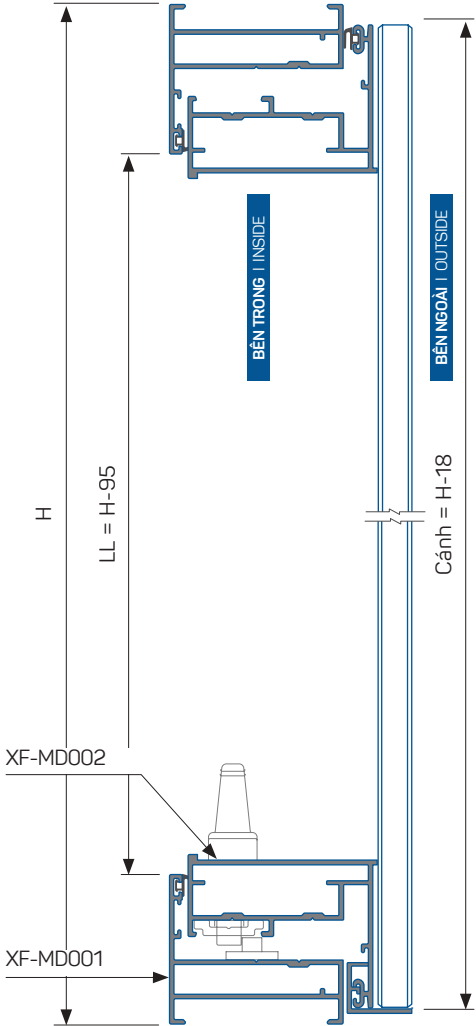
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



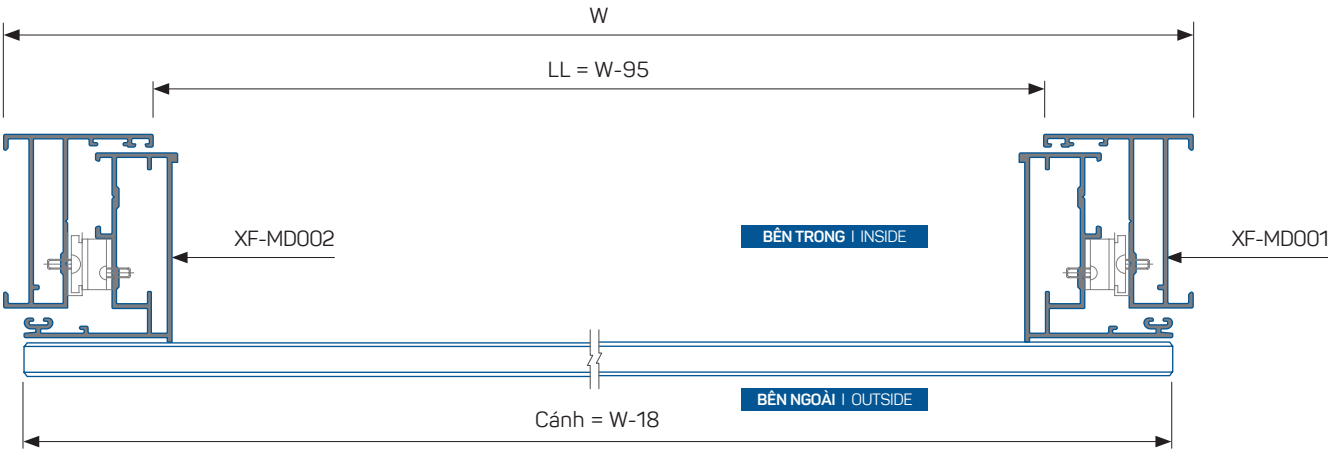
2. Cửa Bột Giấu Đồ Hệ XTDA 65
XTDA System 65 Hidden Puzzle Top Hung Door

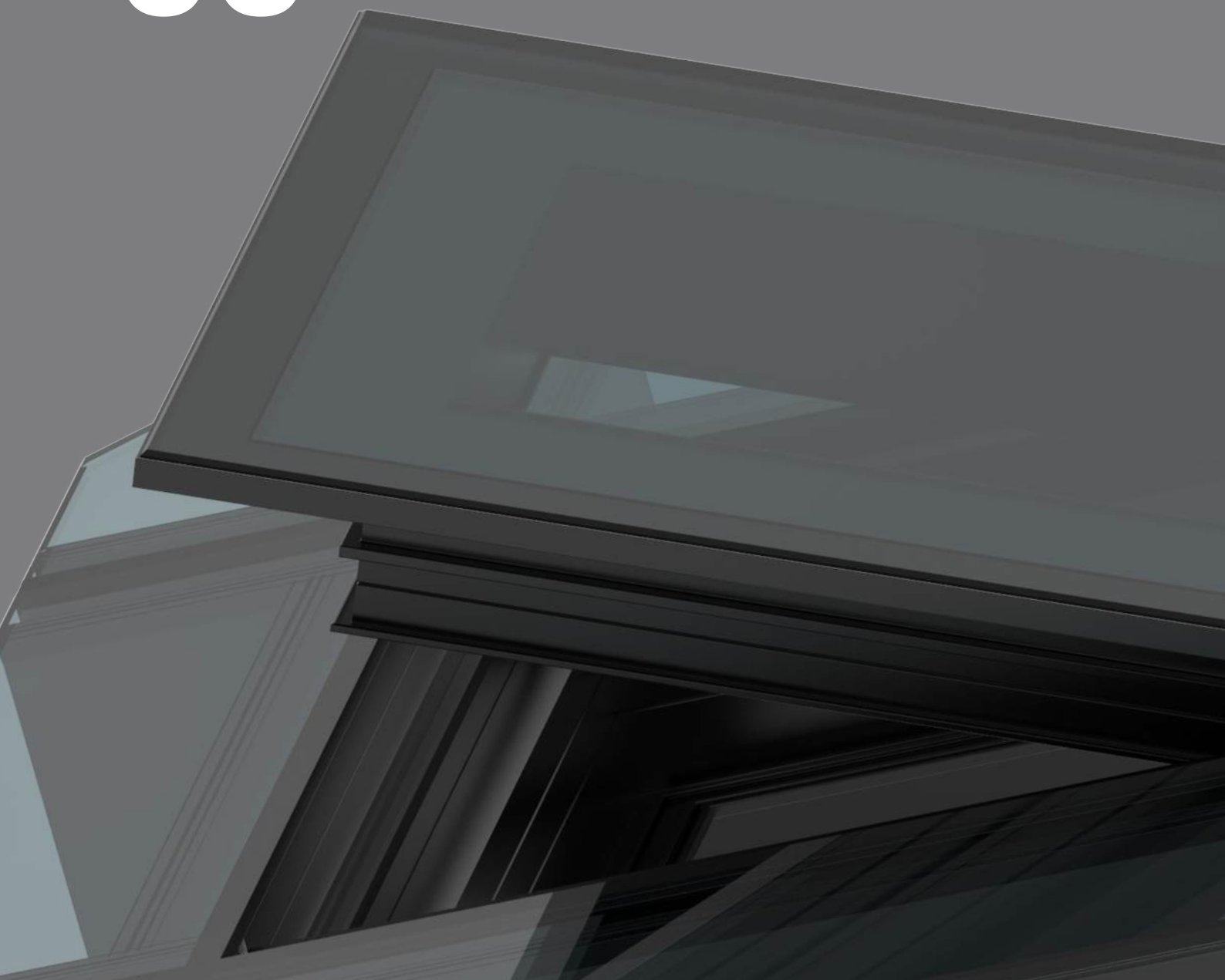


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



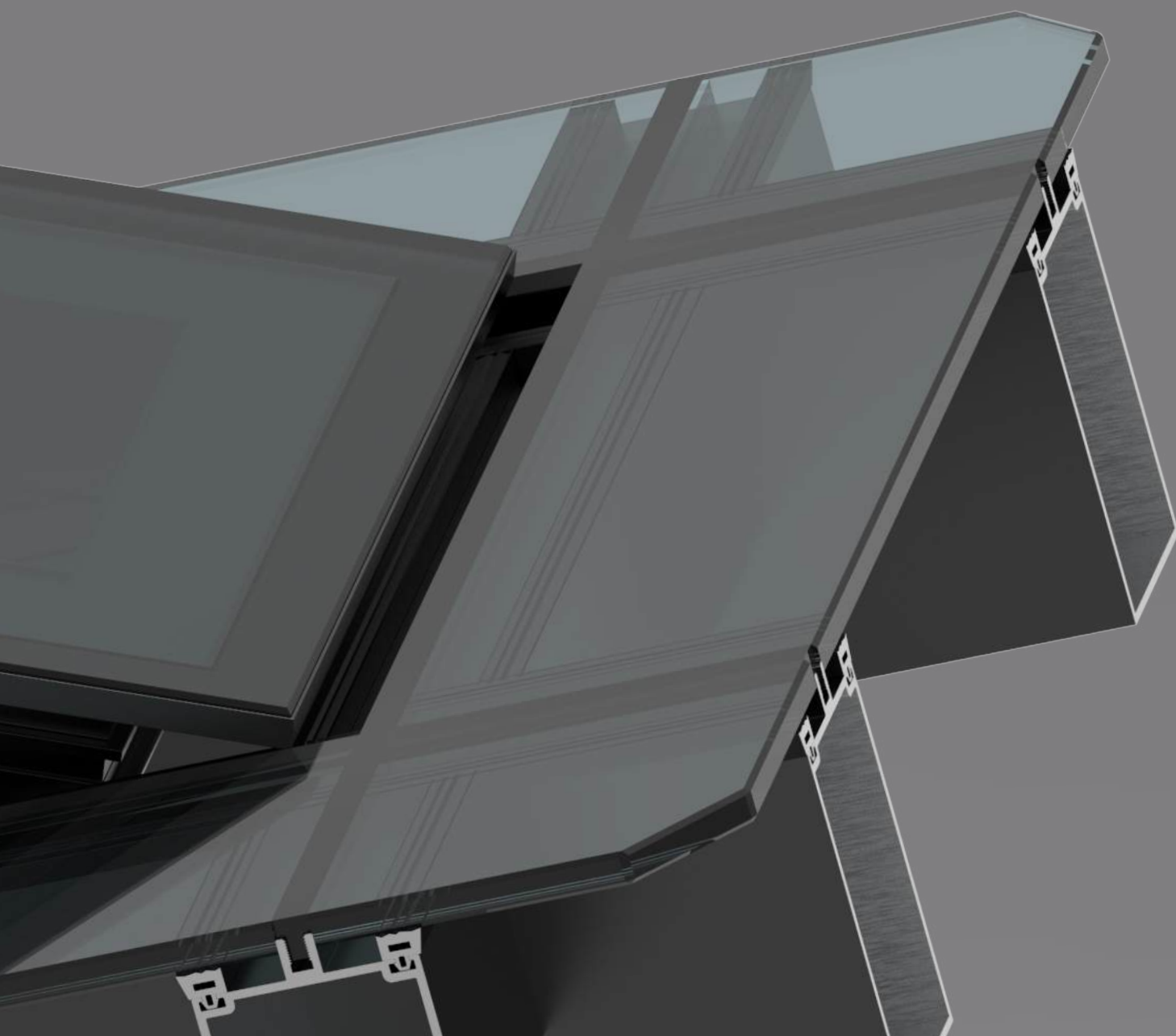


MẶT DỰNG KHUNG CHÌM CURTAIN WALL FLOATING FRAME

XTDA 65

Việc thi công vách mặt dựng nhôm hệ XINGFATDA 65 đòi hỏi kỹ thuật cao, hệ nhôm kính cần phải đạt yêu cầu về mặt chất lượng như độ dày, khả năng chịu gió, chịu lực và đảm bảo kín khít theo tiêu chuẩn Châu Âu vì vậy trong sản xuất nhà máy nhôm XINGFATDA luôn chú trọng, kiểm tra đánh giá kỹ lưỡng trong từng khâu sản xuất đảm bảo chất lượng mỗi sản phẩm làm ra, đạt chuẩn xuất khẩu.

The erection work of curtain wall XINGFATDA 65 required high technology. The aluminium system has to respond to the demand of the quality as thickness, wind resistance, bearing capacity, and tightness following European standards. Therefore, the XINGFATDA factory always focuses on checking details in each part of the process to ensure the qualities of products reach export standards.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



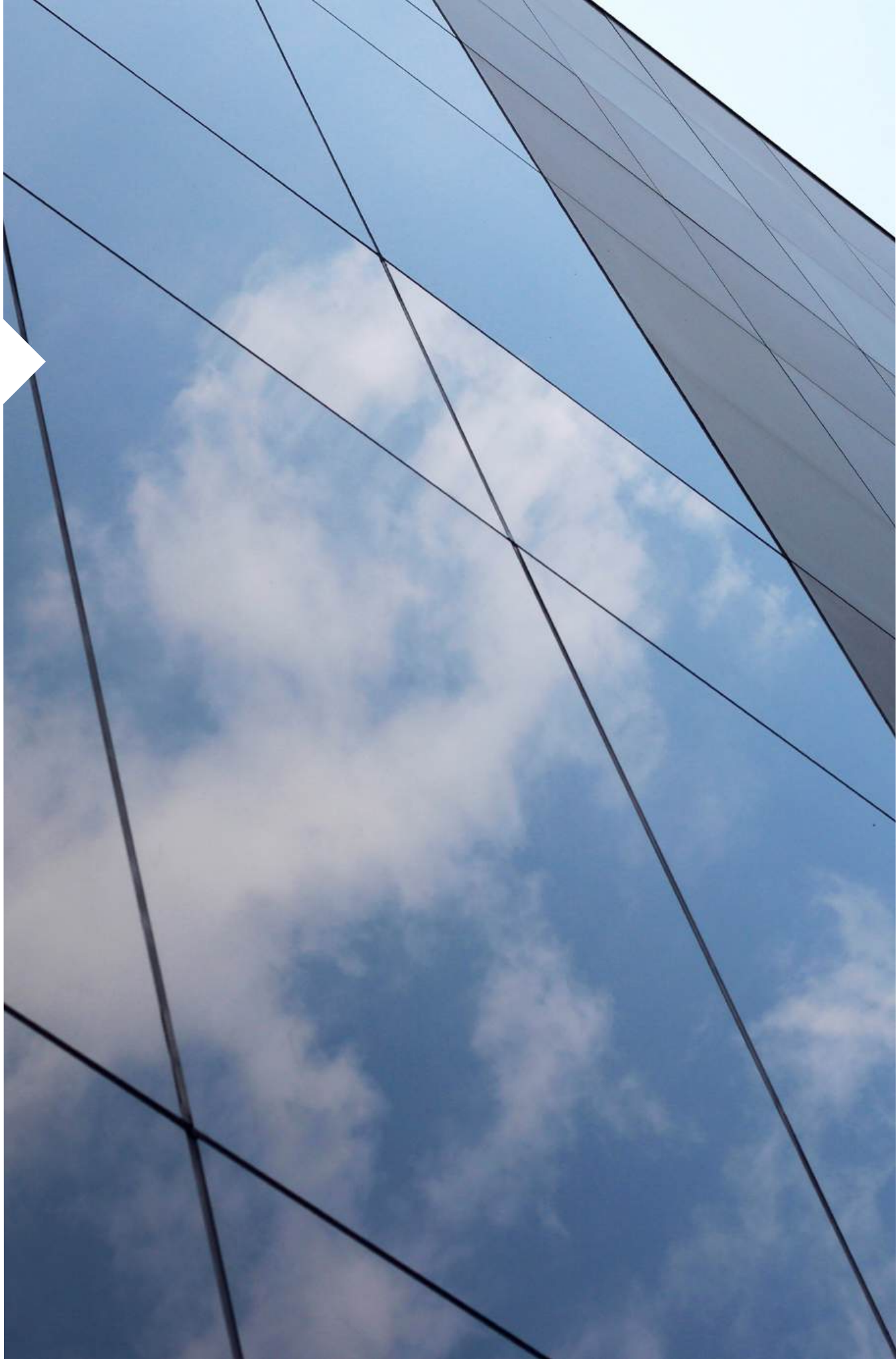
Chịu Bão
Storm
Resistant



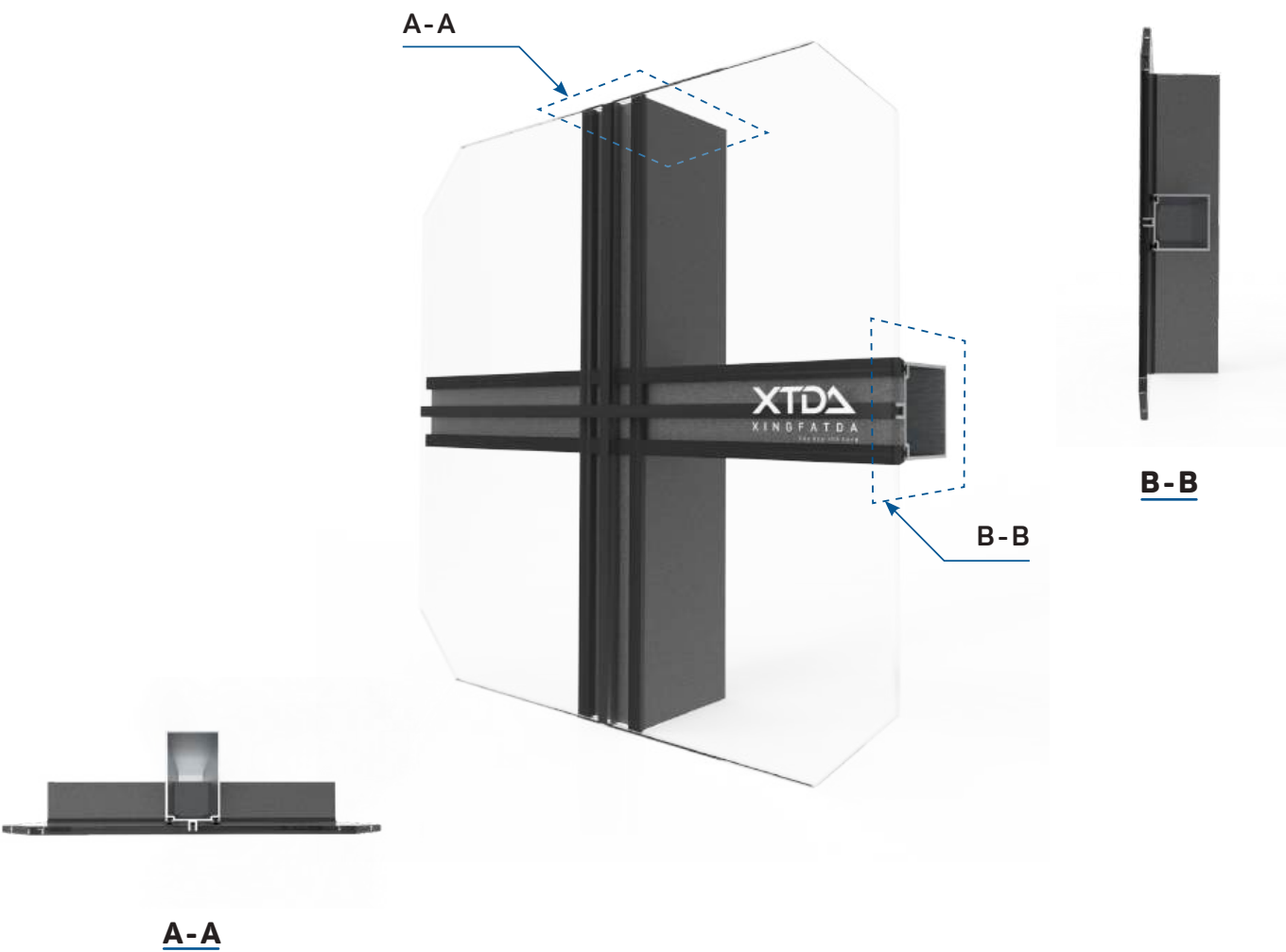
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	64.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.5 - 3.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

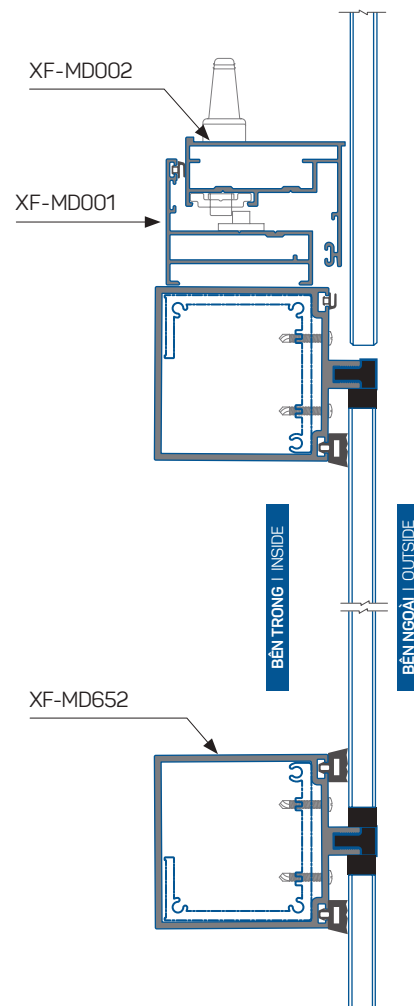


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

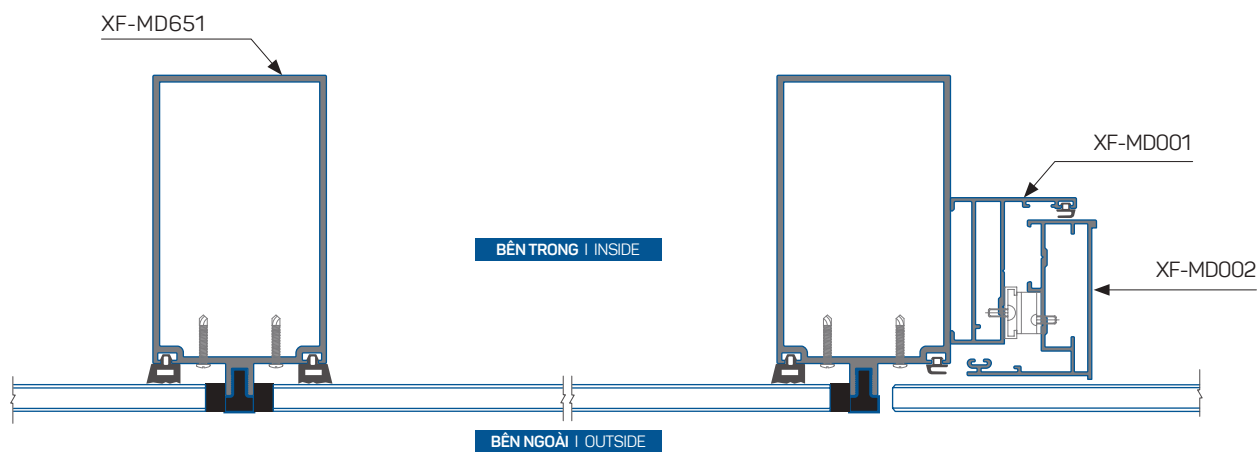
1. Hệ XTDA 65 Khung Nhôm Chìm

XTDA System 65 Submersible Aluminium Frame

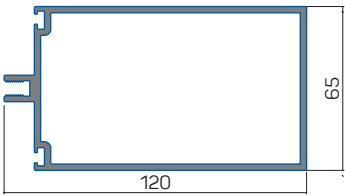
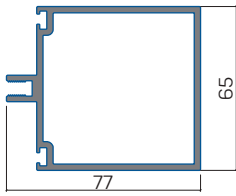
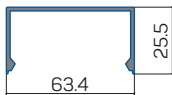
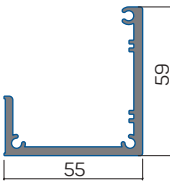
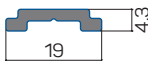
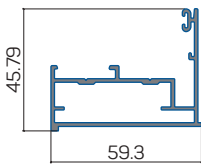
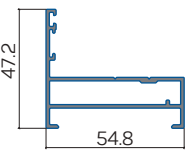
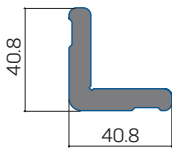
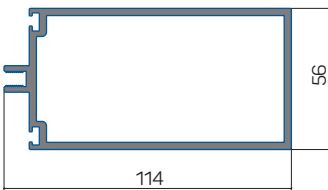
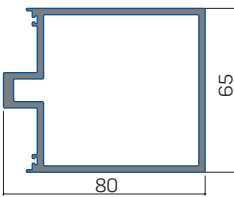
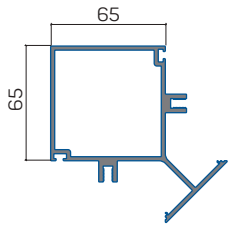
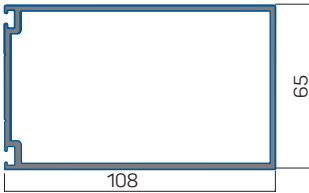
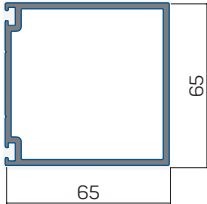
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

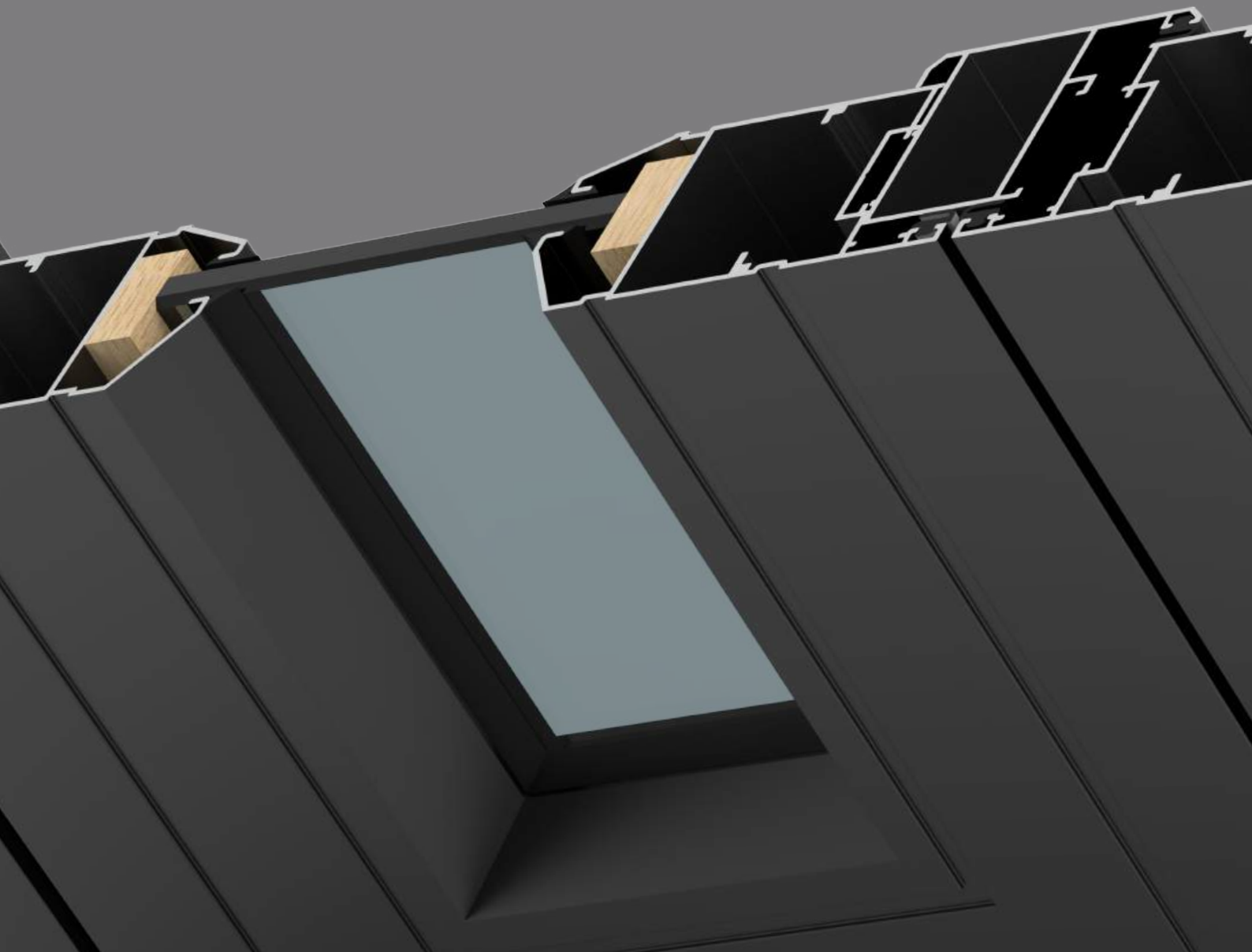


Mặt Cắt Ngang
Cross Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT MẶT DỰNG HỆ XTDA 65
TECHNICAL SECTION OF CURTAIN WALL XTDA SYSTEM 65

Thanh đứng 65x120 Vertical bar 65*120  XF-MD651 T:2.5 - W:2.549 kg/m	Ngang nhỏ 65x77 Horizontal bar 65x77  XF-MD652 T:2.5 - W:1.966 kg/m	Nắp đáy khung nhôm nổi Cap embossed frame  XF-MD653 T:1.5 - W:0.493 kg/m
Nẹp khung nhôm nổi Splints embossed frame  XF-MD654 T:2.3 - W:0.527 kg/m	Pat liên kết Pat connection  XF-MD657 T:3.2 - W:1.316 kg/m	Thanh truyền khóa đa điểm Multi-point locking transmission rod  XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m
Cánh cửa bật mặt dựng Top hung wing curtain wall  XF-MD002 T:1.5 - W:0.967 kg/m	Khung bao cửa mặt dựng Curtain wall cover frames  XF-MD001 T:1.5 - W:0.796 kg/m	Ke liên kết cánh và cửa bật Angle connection of wing and top hung wing  XF-C107 T:8.7 - W:1.558 kg/m
Thanh đứng 114x56 Vertical bar 114x56  XF-MD501 T:3.0 - W:2.710 kg/m	Thanh đứng 80x65 Vertical bar 80x65  XF-MD461 T:2.5 - W:1.996 kg/m	Thanh đứng góc 90° Angle Vertical bar 90°  XF-MD655 T:2.5 - W:2.673 kg/m
Thanh đứng 65x120 (không tai) Vertical bar 65*120 (Without Flange)  XF-MD651A T:2.3 - W:2.155 kg/m	Ngang nhỏ 65x77 (không tai) Horizontal bar 65x77 (Without Flange)  XF-MD652A T:2.5 - W:1.618 kg/m	



HỆ VÁT CẠNH CHAMFER SYSTEM

XTDA hệ vát cạnh tiếp tục kế thừa và phát huy những hệ nhôm truyền thống như 55, 65, 63, 93 và hiện đang là sự lựa chọn tối ưu cho các công trình tại Việt Nam.

Nhôm XTDA hệ vát cạnh tăng thêm sự đa dạng trong phân khúc các hệ nhôm mới trên thị trường hiện nay. Được cấu tạo vững chắc với kết cấu đường vát mép tạo nên sự mềm mại cho thanh nhôm đem đến đường vát cạnh sắc nét tạo nên điểm nhấn mới lạ.

XTDA chamfer continues to inherit traditional aluminium systems such as 55, 65, 63, 93 and is now the optimal choice for projects in Vietnam.

XTDA chamfer aluminium system adds versatility in the new aluminium segment on the market nowadays. A beveled edge texture created softness for the aluminium bar and made a new highlight to the products.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



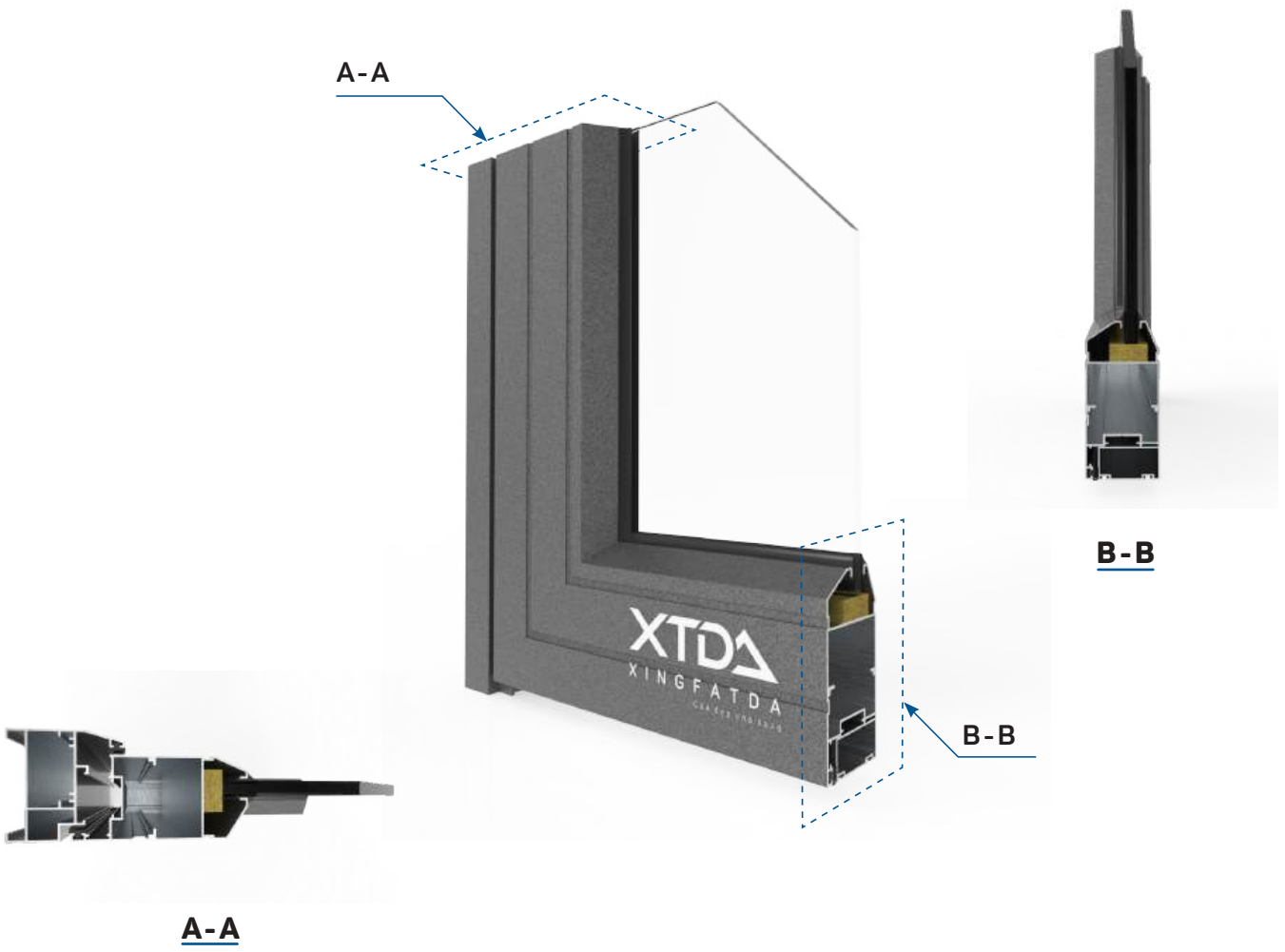
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



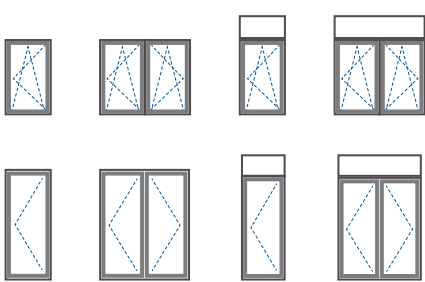
Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]



Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

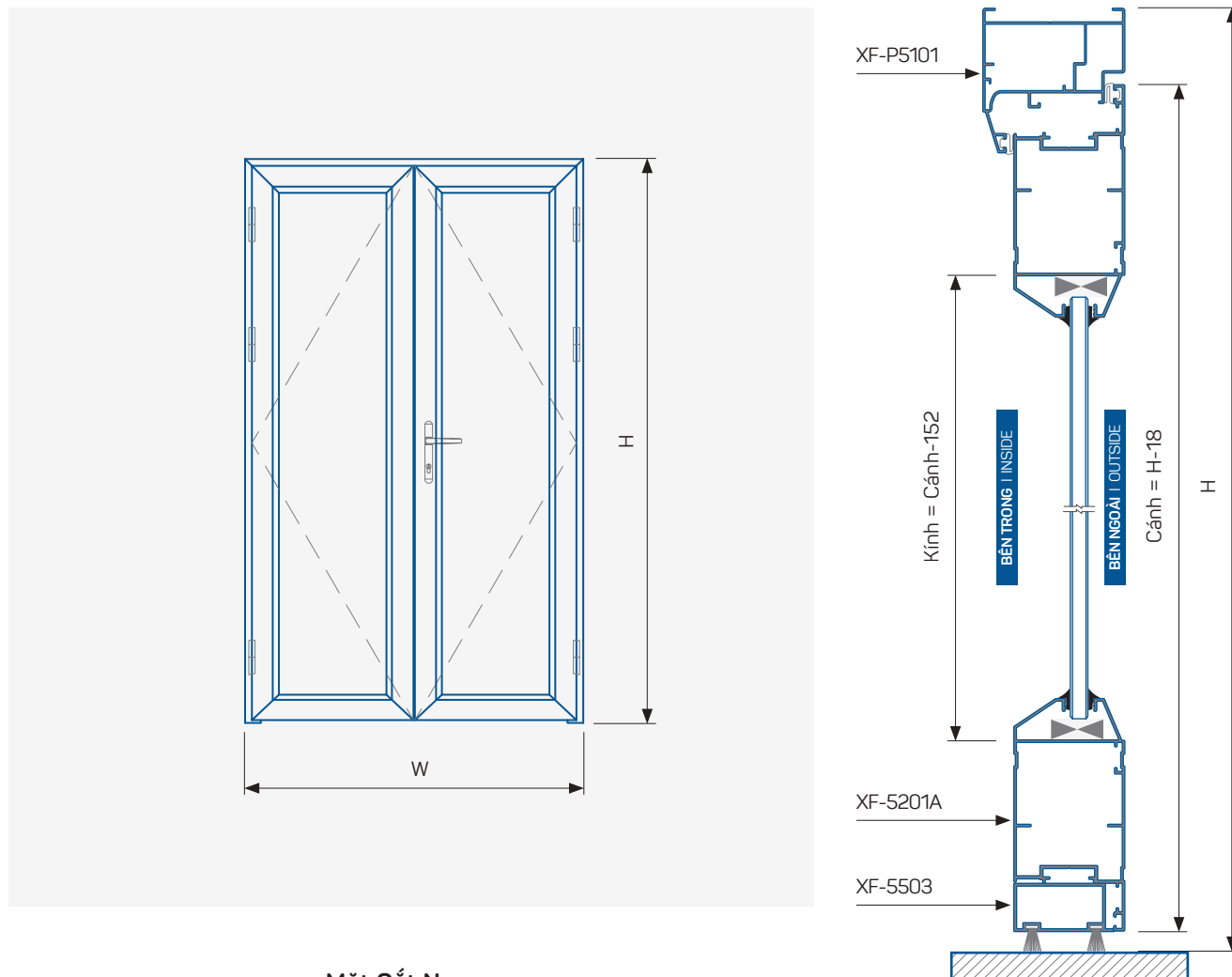


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

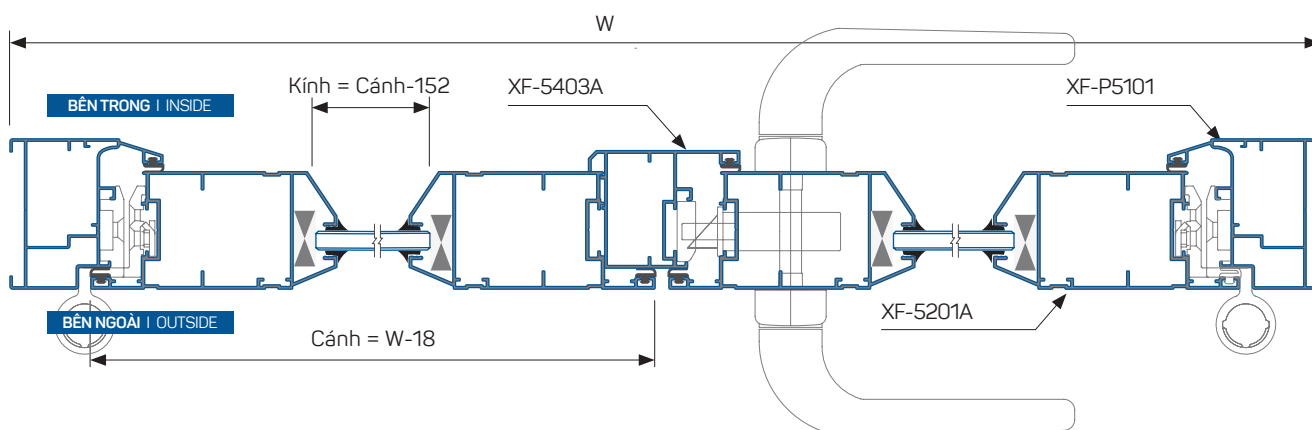
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài

Side Hung Door 2 Wings Open Outside

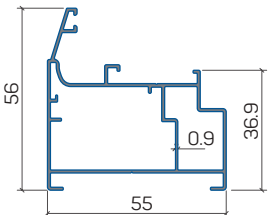
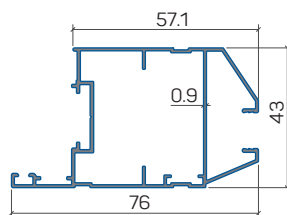
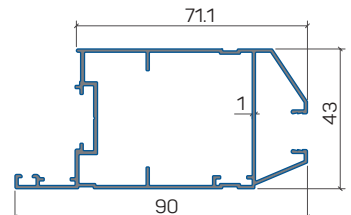
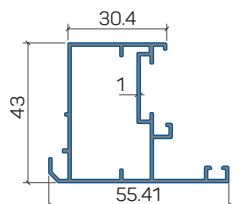
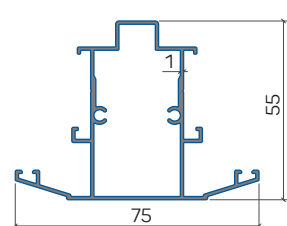
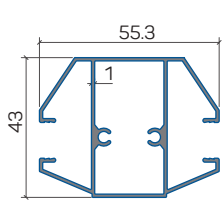
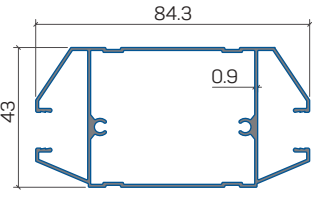
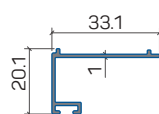
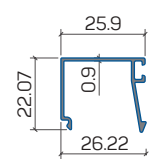
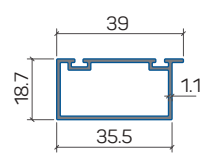
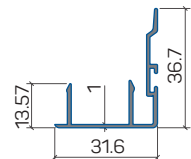
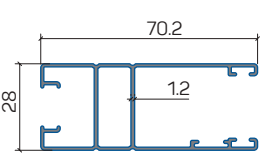
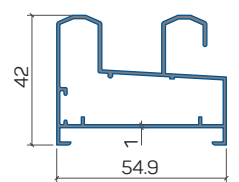
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

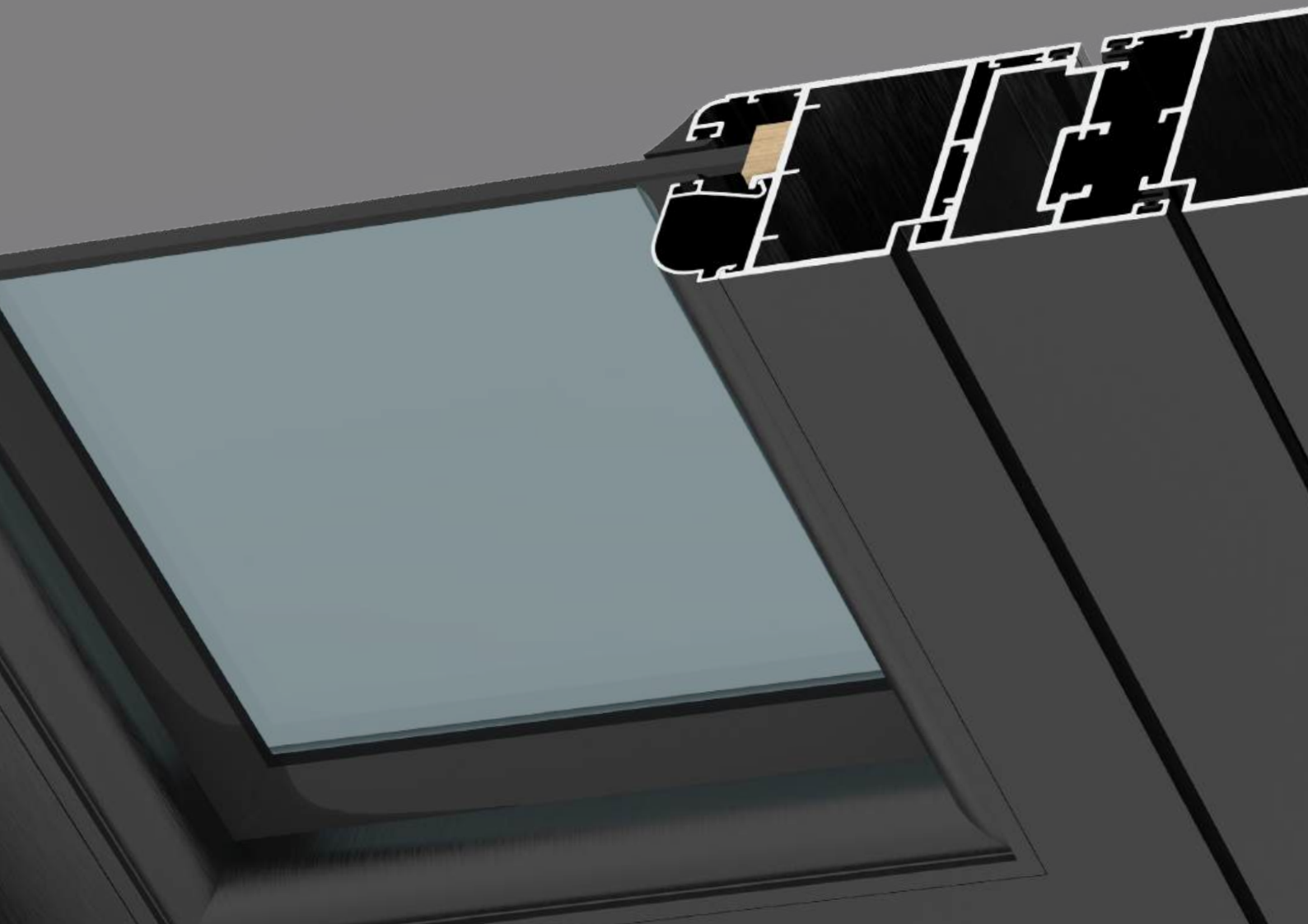


Mặt Cắt Ngang
Cross Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA NHÔM XTDA HỆ VÁT CẠNH 55 DÀY
TECHNICAL SECTION OF XTDA ALUMINIUM DOORS BENEFITS 55

Khung bao Cover frame  XF-P5101 T:0.9 - W:0.655 kg/m	Cánh cửa sổ Window frame  XF-5301A T:0.9 - W:0.734 kg/m	Cánh cửa đi Door frame  XF-5201A T:1.0 - W:0.885 kg/m
Đồ động (dùng chung) Moving bar (Shared)  XF-5403A T:1.0 - W:0.591 kg/m	Đồ cố định chia cánh Fixed bar divide wing  XF-5402 T:1.0 - W:0.786 kg/m	Đồ cố định cửa sổ Window fixed bar  XF-5302B T:1.0 - W:0.736 kg/m
Đồ cố định cửa đi Door fixed bar  XF-5302A T:0.9 - W:0.828 kg/m	Ốp đáy cửa đi Door bottom seal  XF-5503A T:1.0 - W:0.183 kg/m	Nẹp kính Glazing bead  XF-S13A T:0.9 - W:0.194 kg/m
Ốp đáy cửa đi Door bottom seal  XF-5503 T:1.0 - W:0.351 kg/m	Ốp móc Hook cover  XF-5603 T:1.0 - W:0.301 kg/m	Cánh trơn Smooth wing frame  XF-5602 T:1.0 - W:0.674 kg/m
Khung bao Cover frame  XF-5601 T:1.0 - W:0.688 kg/m		

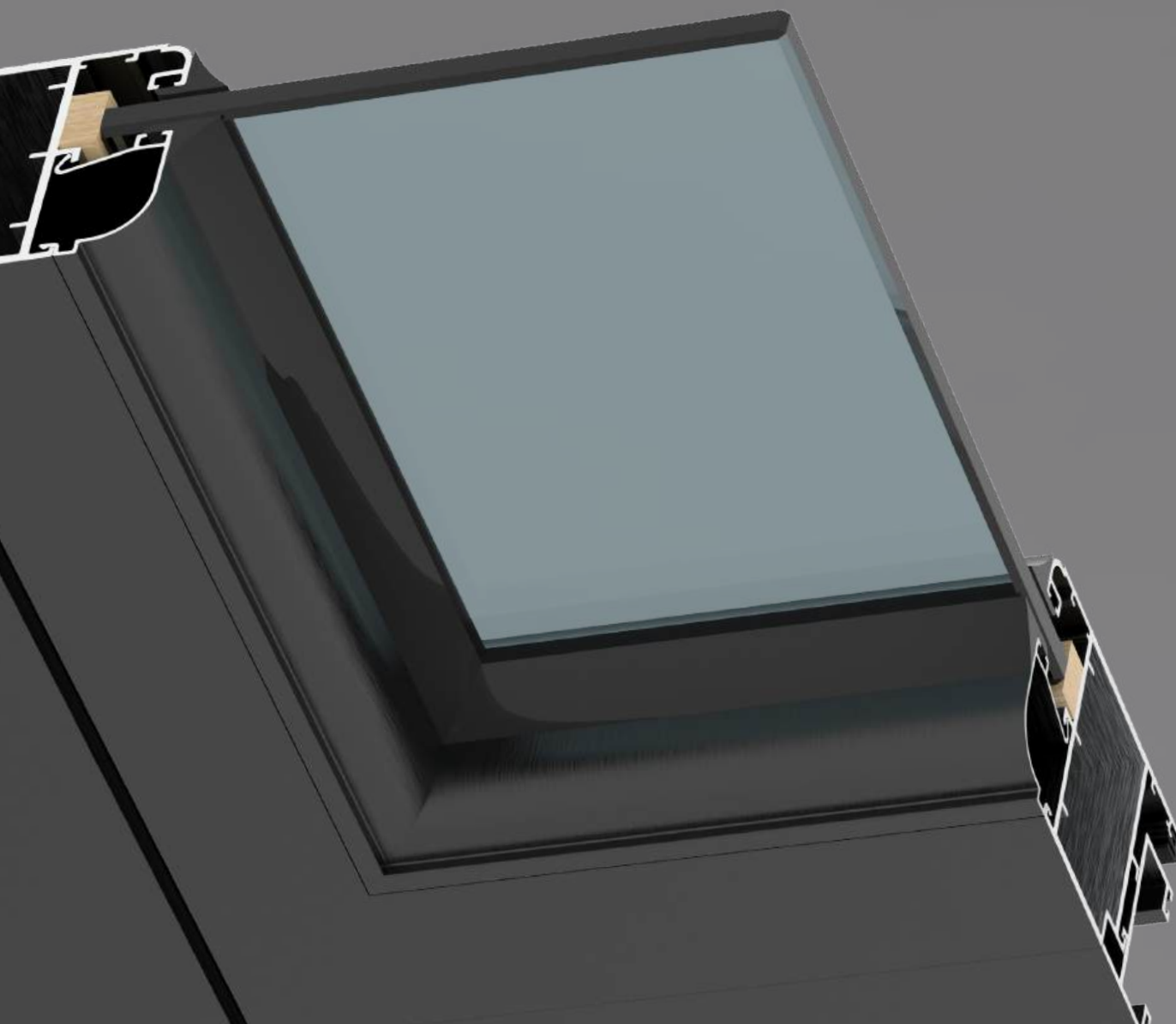


HỆ XTDA 1000

XTDA 1000 SYSTEM

Cửa đi khung bao 1000 là sản phẩm có cấu tạo từ kính cường lực và thanh profile XTDA sử dụng khung bao lớn hơn, làm tăng độ vững chắc và thẩm mỹ cao hơn. Tùy vào từng đơn vị sản xuất sẽ có độ dày khác nhau. Tại nhà máy nhôm XINGFATDA, tùy theo loại khung bao hệ 1000 sẽ có độ dày từ 1.4 đến 2.0mm.

The 1000 frame door is a product composed of tempered glass and an XTDA profile bar and uses a larger cover frame to increase firmness and higher aesthetics. The 1000 system at the XINGFATDA aluminium factory has a thickness from 1.4 to 2.0mm, suitable to the demands of the manufacturers.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



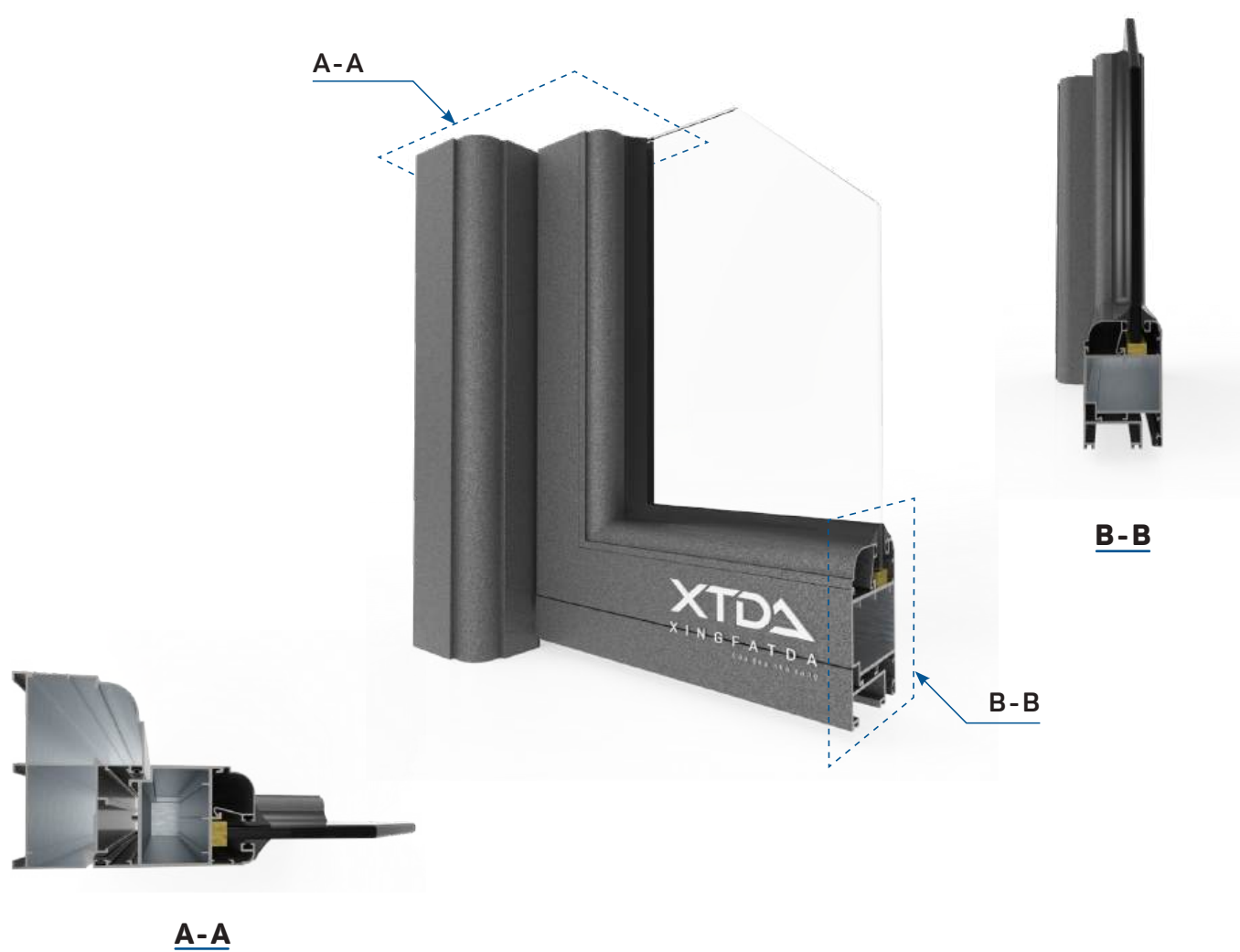
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



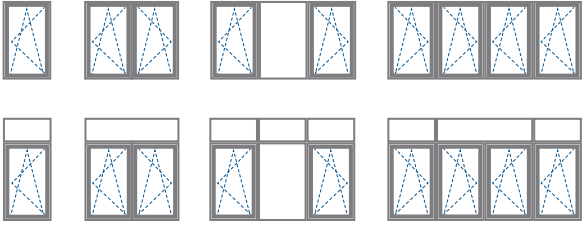
Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	54.8
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.4, 2.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]

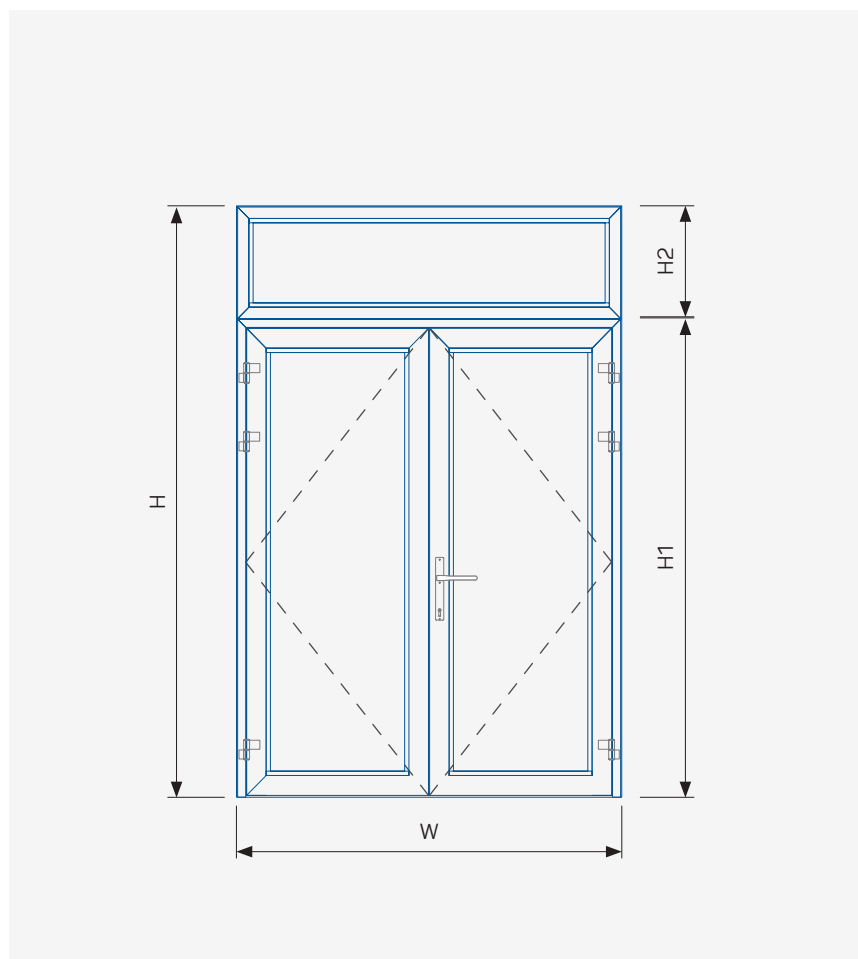


Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications

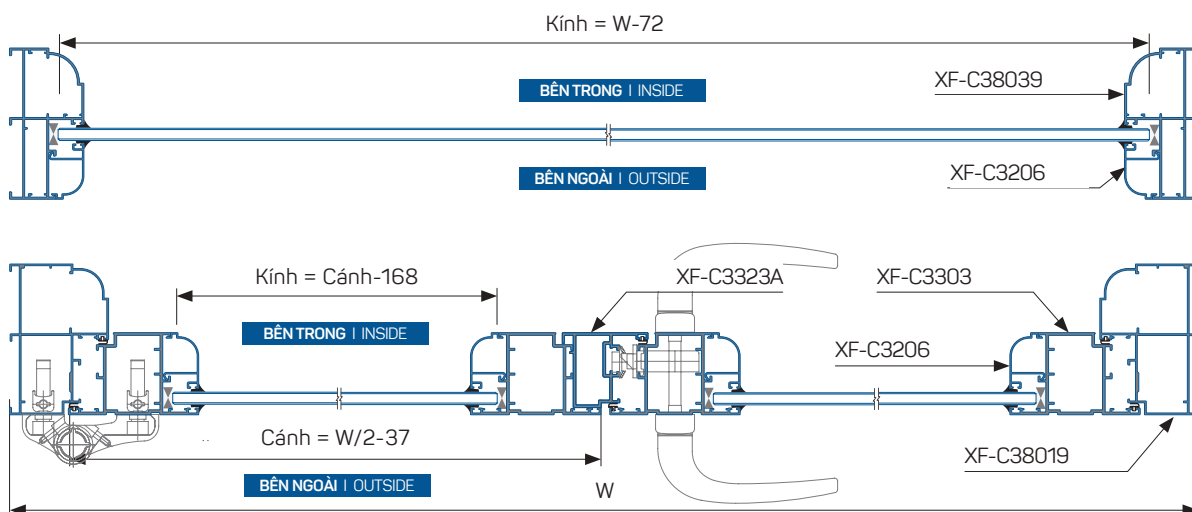


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

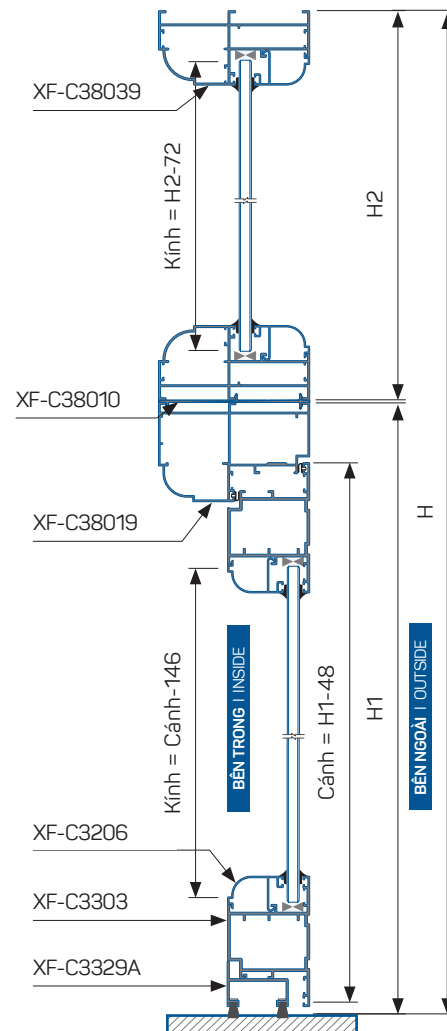
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài Có Cố Định Trên Side Hung Door 2 Wings Open Outside Fixed Top



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

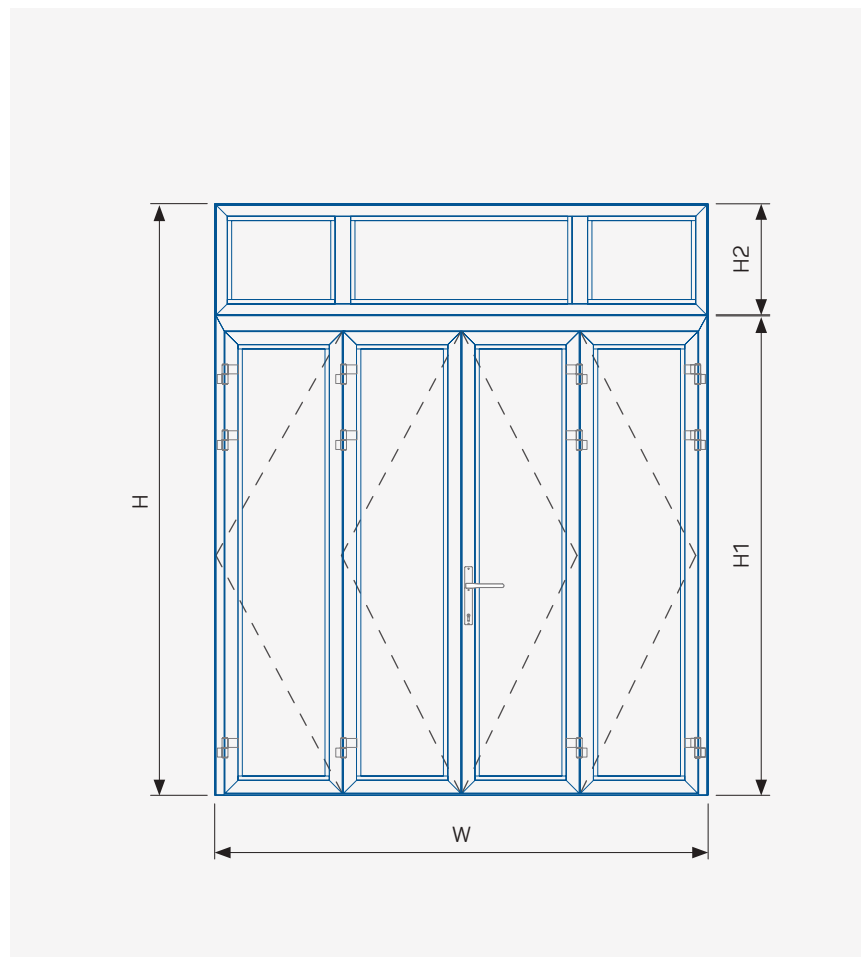


Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

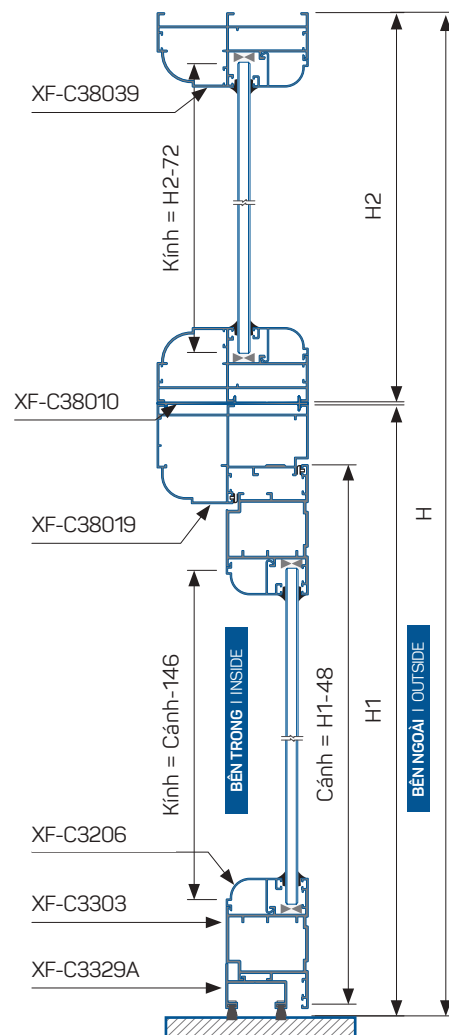


2. Cửa Đi 4 Cánh Mở Ngoài Có Cố Định Trên

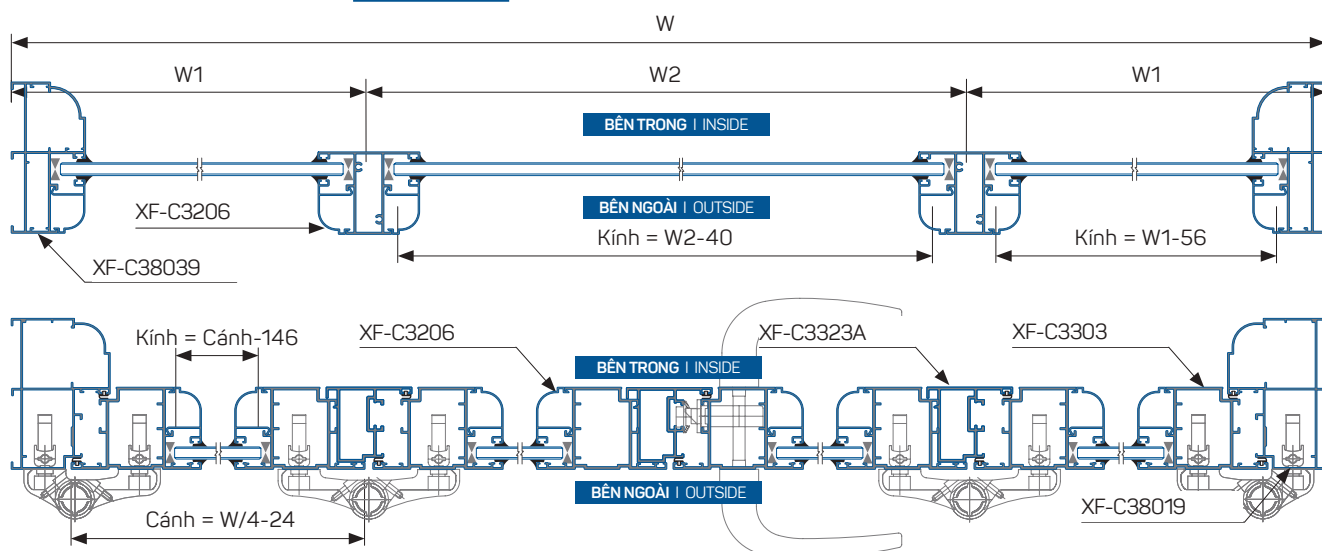
Side Hung Door 4 Wings Open Outside Fixed Top



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



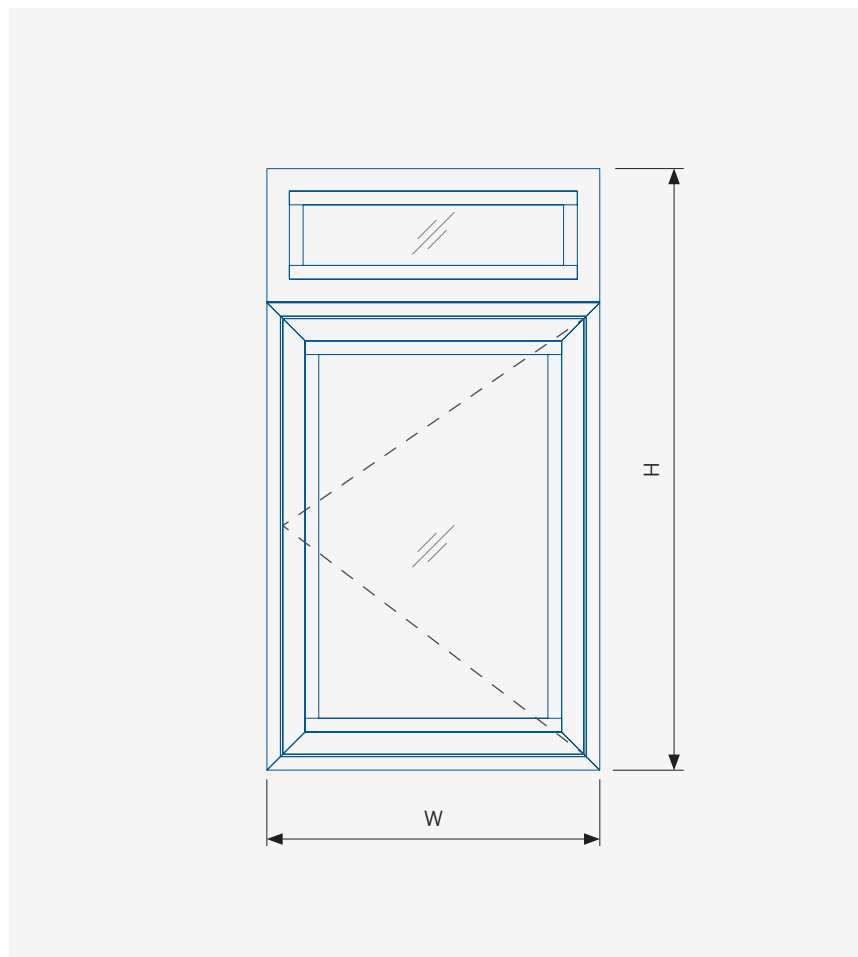
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



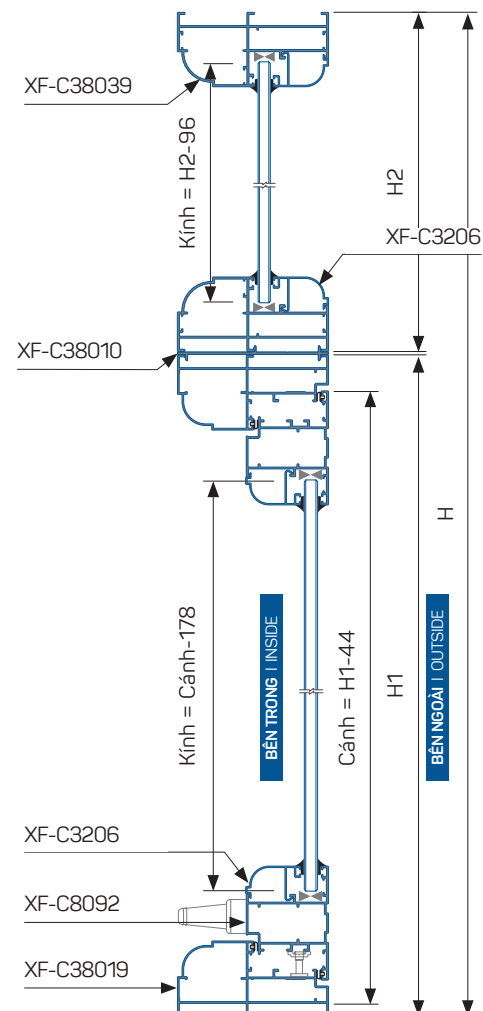
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

3. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Quay/Bật Có Cố Định Trên

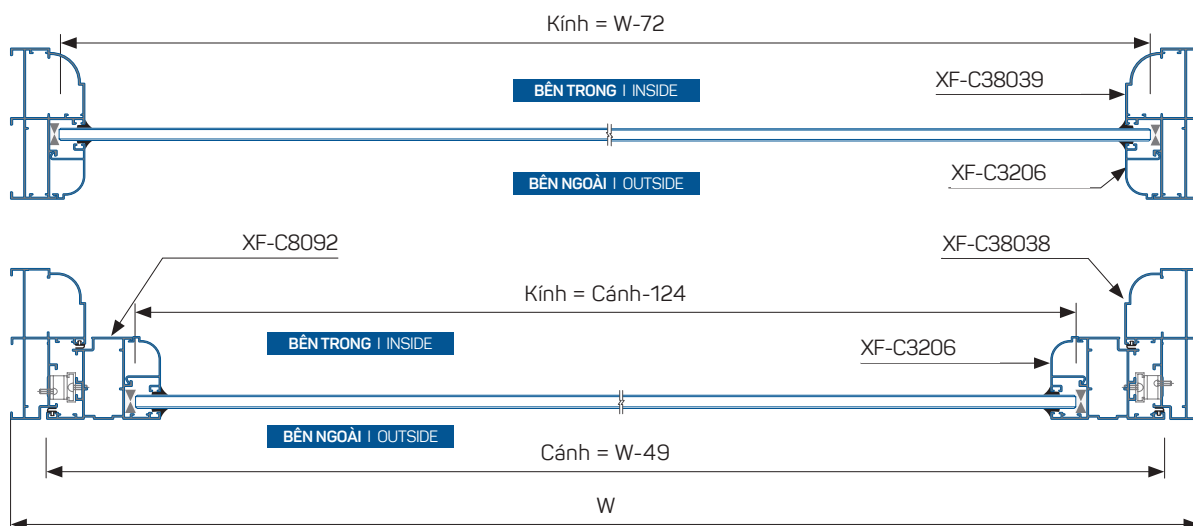
Top Hung Window 1 Wing Fixed Top



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

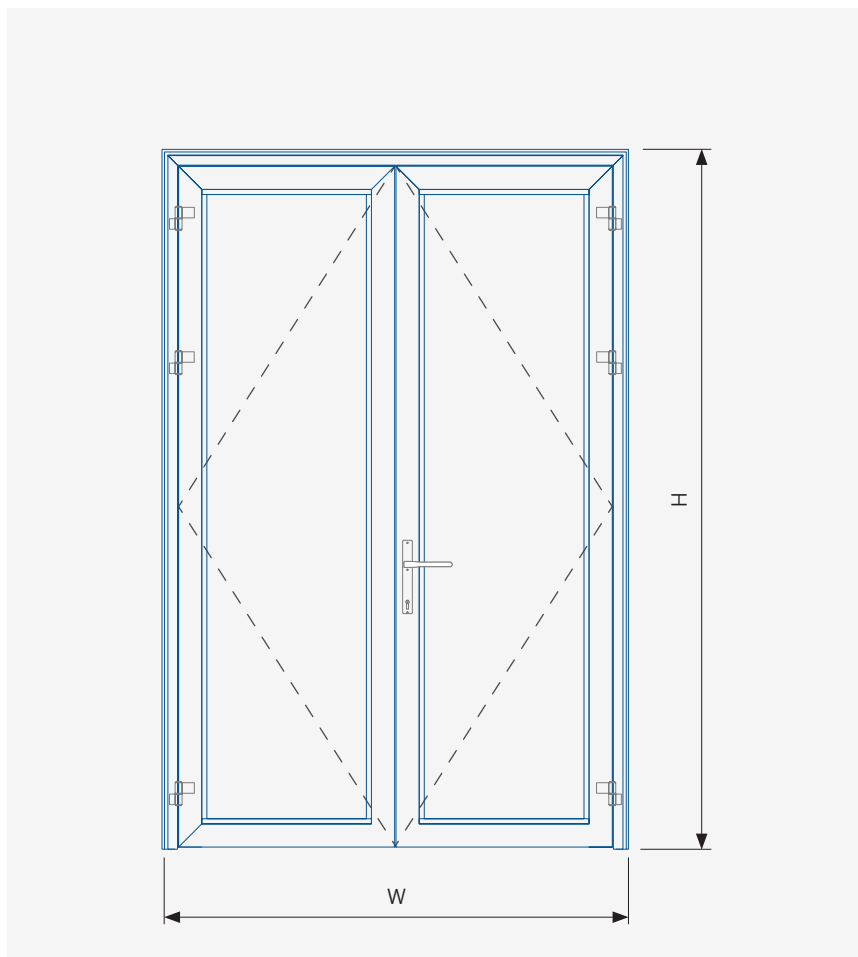


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

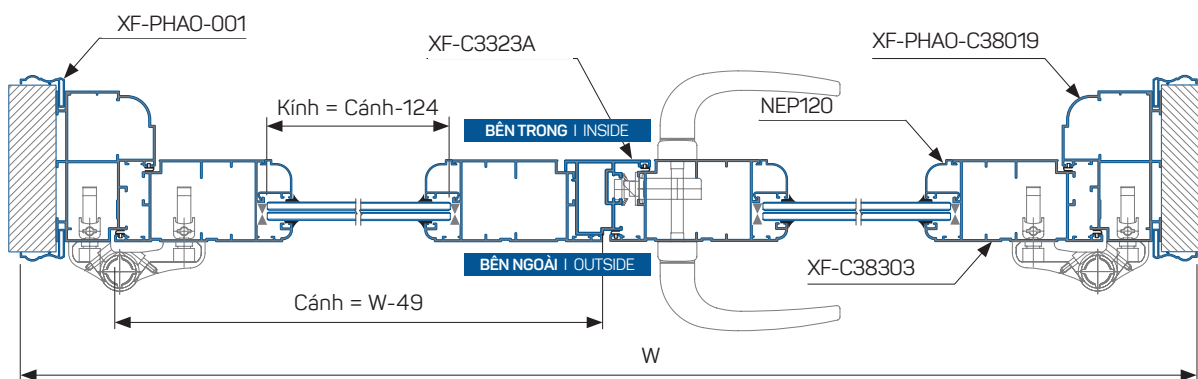


4. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài Có Phào Khung Bao

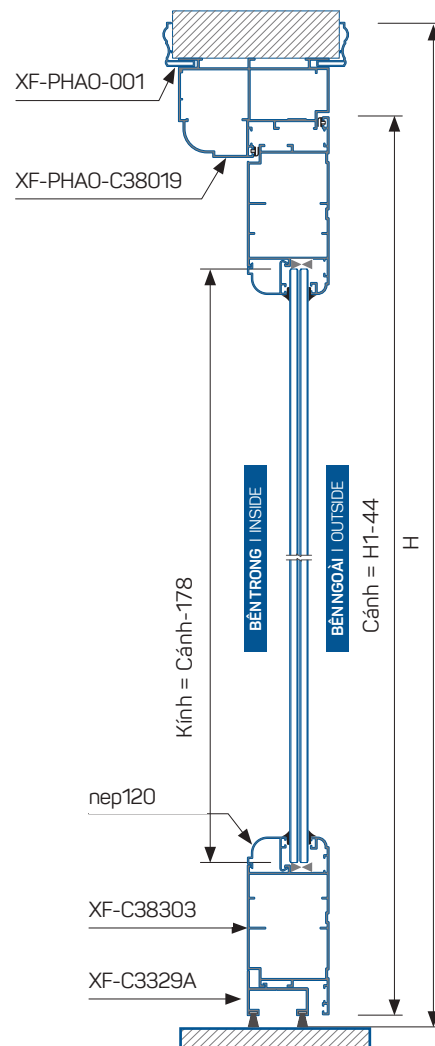
Side Hung Door 2 Wings Open Outside Fixed Top With Moulding



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



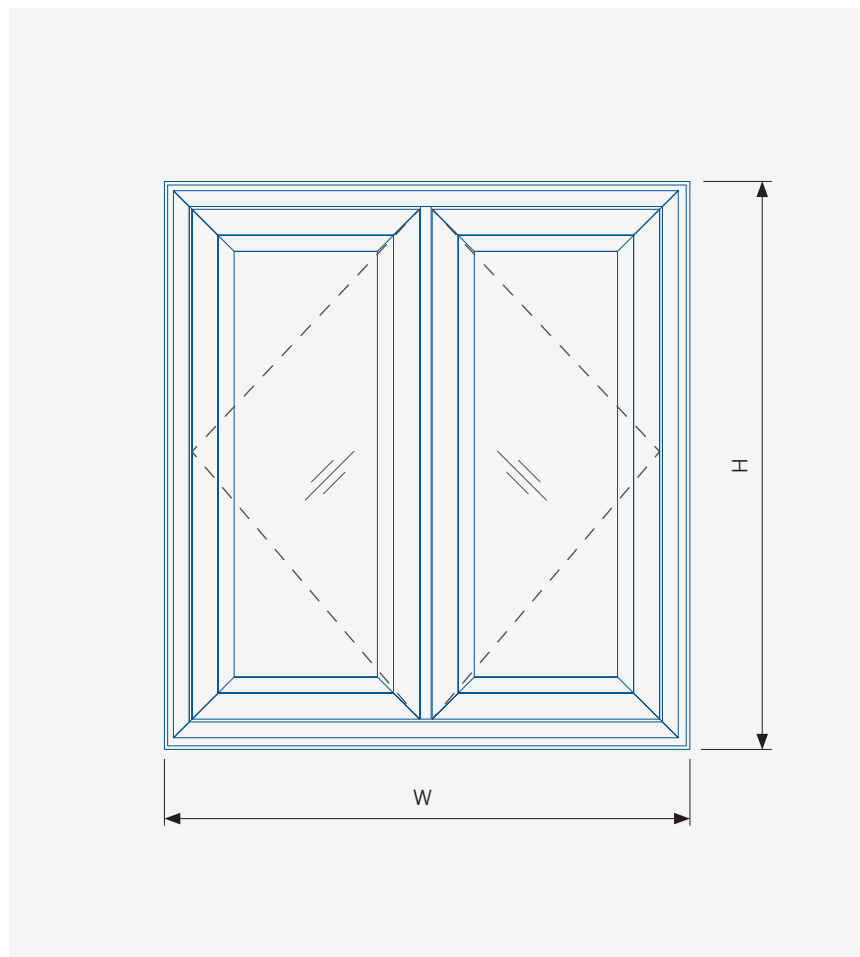
Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



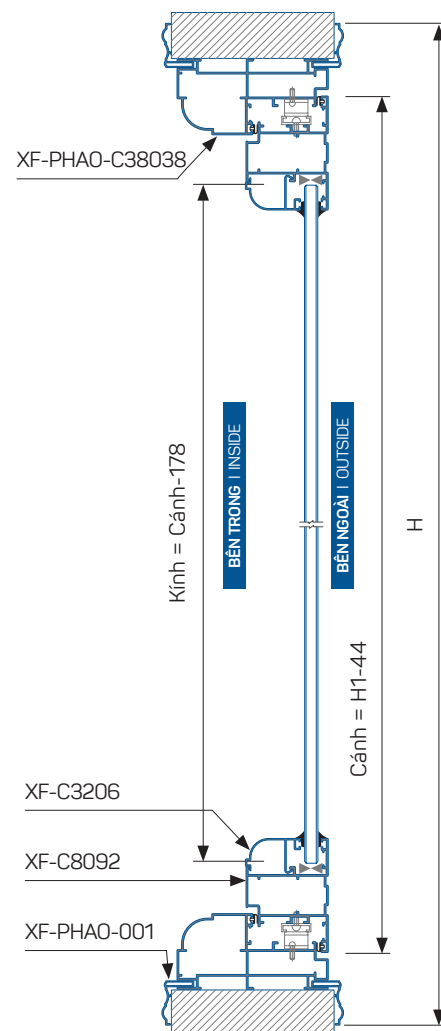
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

5. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay/Bật Có Phào Khung Bao

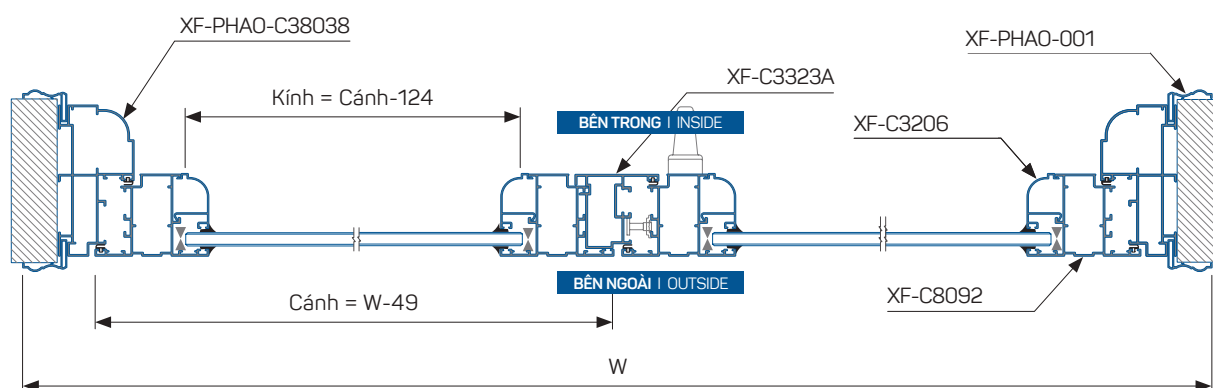
Top Hung Window 2 WingSs Fixed Top With Moulding



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

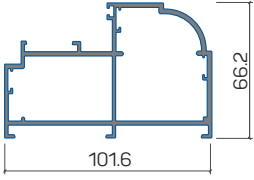
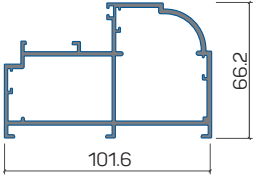
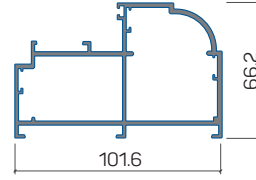
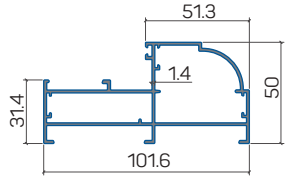
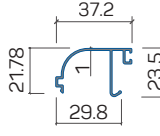
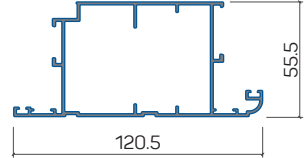
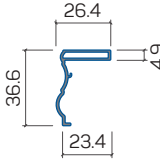
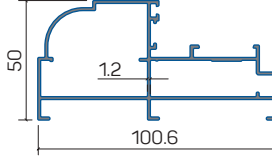
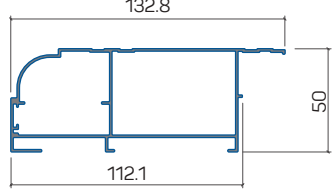
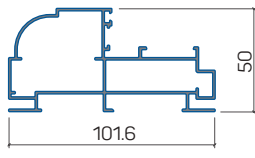
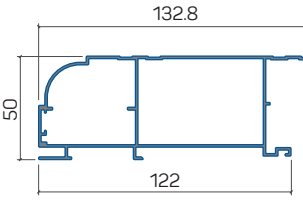
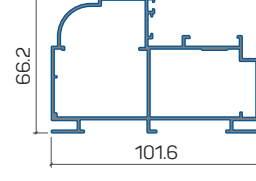
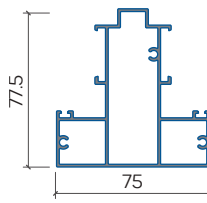
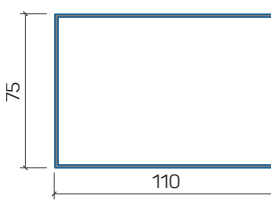
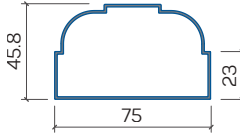


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



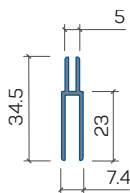
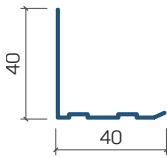
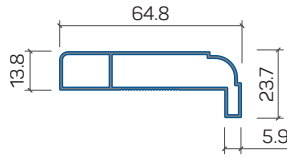
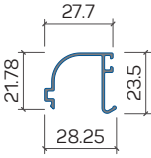
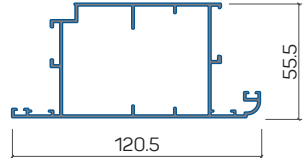
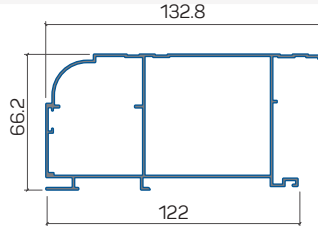
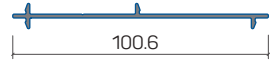
MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA NHÔM HỆ XTDA 1000

TECHNICAL SECTION OF XTDA 1000 SYSTEM ALUMINIUM DOORS

Khung bao cửa đi mở quay Side hung door cover frame  XF-C38019(1.4) T:1.4 - W:1.563 kg/m	Khung bao cửa đi mở quay Side hung door cover frame  XF-C38019(2) T:2.0 - W:2.138 kg/m	Khung bao cửa đi mở quay Side hung door cover frame  XF-C38019(1.2) T:1.2 - W:1.381 kg/m
Khung bao vách kính Fixed cover frame  XF-C38039 T:1.4 - W:1.355 kg/m	Nẹp bầu Glazing Bead  XF-C3206(1) T:1.0 - W:0.257 kg/m	Cánh cửa đi mở ngoài 120 Door 120 frame open outside  XF-C38303 T:1.4 - W:1.478 kg/m
Khung phào cửa 1000 Moulding 1000  XF-PHA0-001 T:1.3 - W:0.286 kg/m	Khung bao cửa sổ Window cover frame  XF-C38038 T:1.2 - W:1.205 kg/m	Nối khung cửa sổ Connecting window cover frame  XF-C38038B T:1.2 - W:1.387 kg/m
Khung bao cửa sổ phào Window cover frame moulding  XF-PHA0-C38038 T:1.2 - W:1.291 kg/m	Nối khung bao cửa sổ phào Connecting window cover frame moulding  XF-PHA0-C38038B T:1.2 - W:1.437 kg/m	Khung bao cửa đi phào Door cover frame moulding  XF-PHA0-C38019 T:1.4 - W:1.663 kg/m
Đố cố định chia cánh 1000 Fixed mullion dividing panel 1000  XF-C38313 T:1.4 - W:1.575 kg/m	Hộp nối 38313 Connecting box 38313  XF-PHA0-C38313 T:1.2 - W:1.187 kg/m	Nối phào 38313 Molding connector 38313  XF-PHA0-C38313B T:1.2 - W:0.725 kg/m

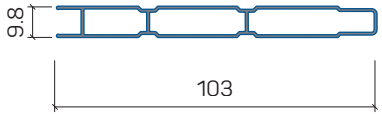
MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA NHÔM HỆ XTDA 1000

TECHNICAL SECTION OF XTDA 1000 SYSTEM ALUMINIUM DOORS

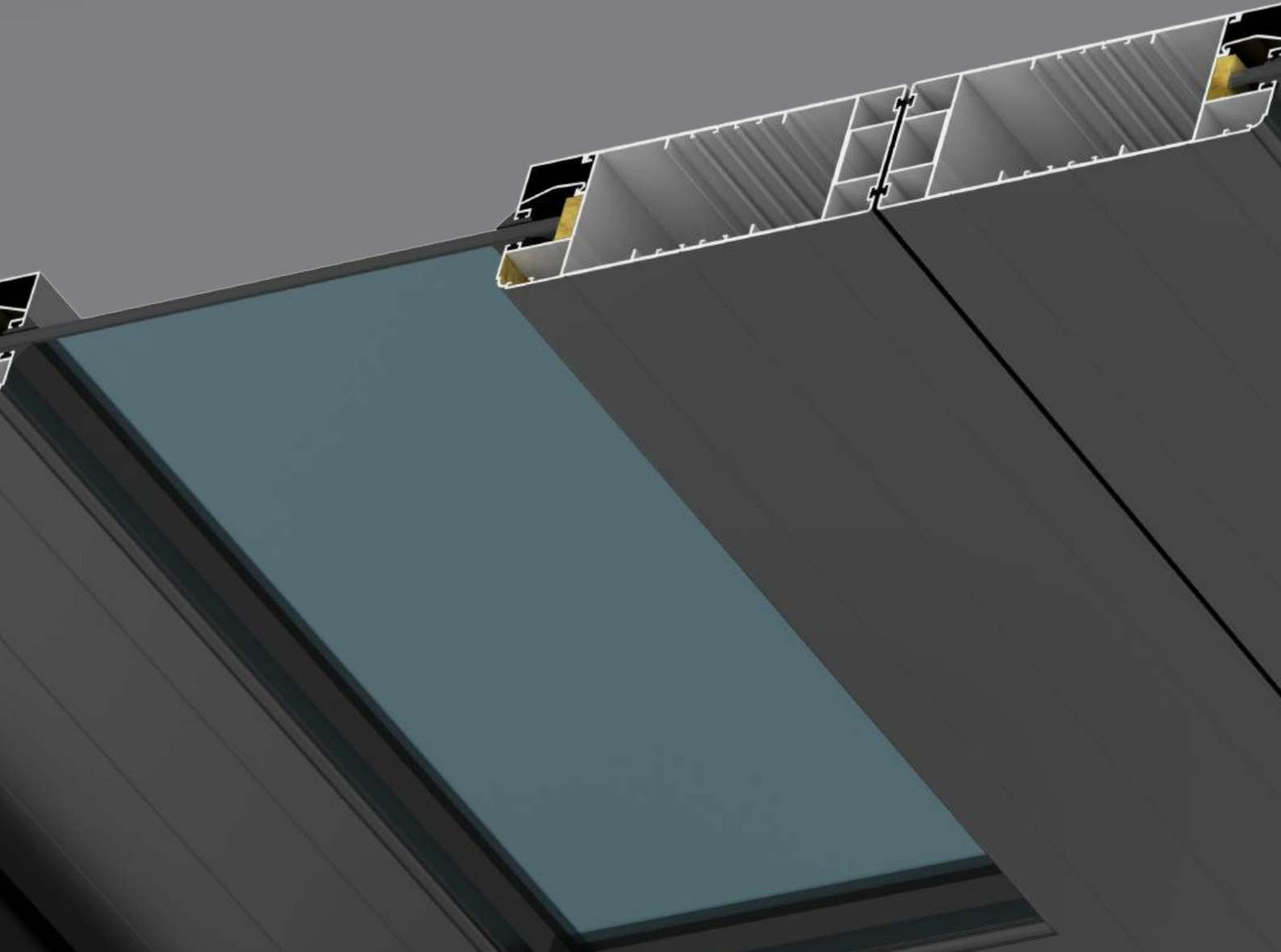
Nối khung phào cửa 1000 Connecting cover frame	Nẹp phào chỉ V40 Side hung door cover frame	Nẹp phào chỉ 1000 Connecting door cover frame moulding
 XF-PHAO-001B T:1.0 - W:0.238 kg/m	 XF-PHAO-002 T:1.0 - W:0.226 kg/m	 XF-PHAO-003 T:1.0 - W:0.481 kg/m
Nẹp 120 120 Bead	Cánh cửa đi mở ngoài 120 không gân Door 120 frame open outside	Nối khung bao cửa đi phào Connecting door cover frame moulding
 XF-NEP120 T:1.0 - W:0.225 kg/m	 XF-C38303KG T:1.8 - W:1.758 kg/m	 XF-PHAO-C38019B T:1.4 - W:1.818 kg/m
Thanh ghép khung Connecting cover frame		
 XF-C38010 T:2.0 - W:0.625 kg/m		

MẶT CẮT KỸ THUẬT HỆ LÁ HỘP

TECHNICAL SECTION OF BOX FRAME SYSTEM

Lá hộp Box leaf
 XF-C4332 T:0.95 - W:0.632 kg/m



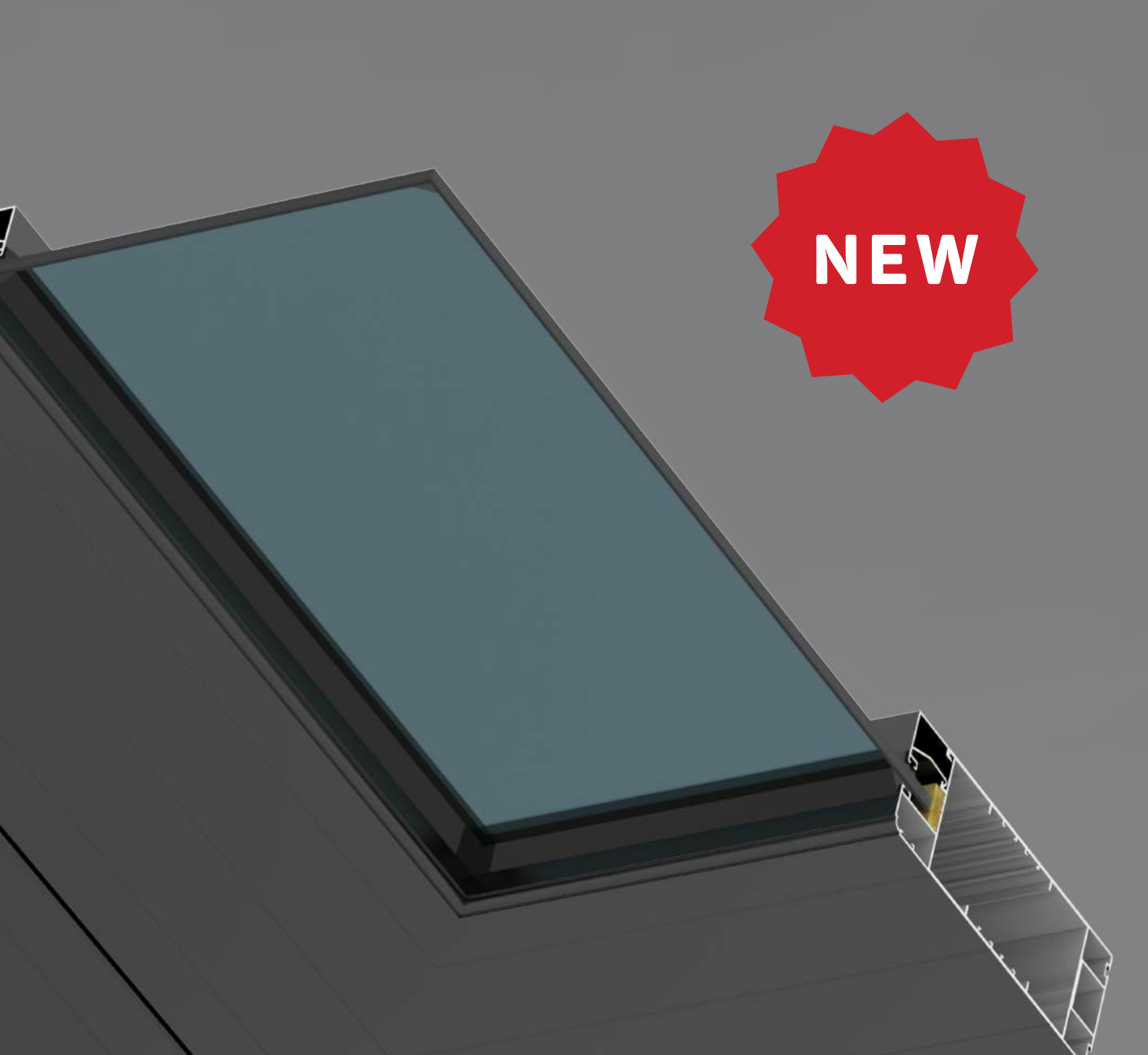


HỆ THỦY LỰC SIDE HUNG DOOR

XTDA

Cửa nhôm thủy lực là một loại cửa nhôm cao cấp được trang bị bản lề thủy lực tương tự như hệ cửa kính bản lề thủy lực. Nhờ vào bản lề thủy lực, cửa có khả năng tự đóng sau khi mở. Thiết kế của cửa sử dụng khung nhôm lớn kết hợp với kính cường lực và kính hộp có khung trang trí, tạo nên một không gian sang trọng đặc biệt.

Hydraulic aluminium doors are a premium type of aluminium door equipped with hydraulic hinges similar to those used in hydraulic glass door systems. Thanks to these hydraulic hinges, the door can close automatically. The door design utilizes a large aluminium frame combined with tempered and decorative framed glass, creating a particularly luxurious space.



NEW

Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



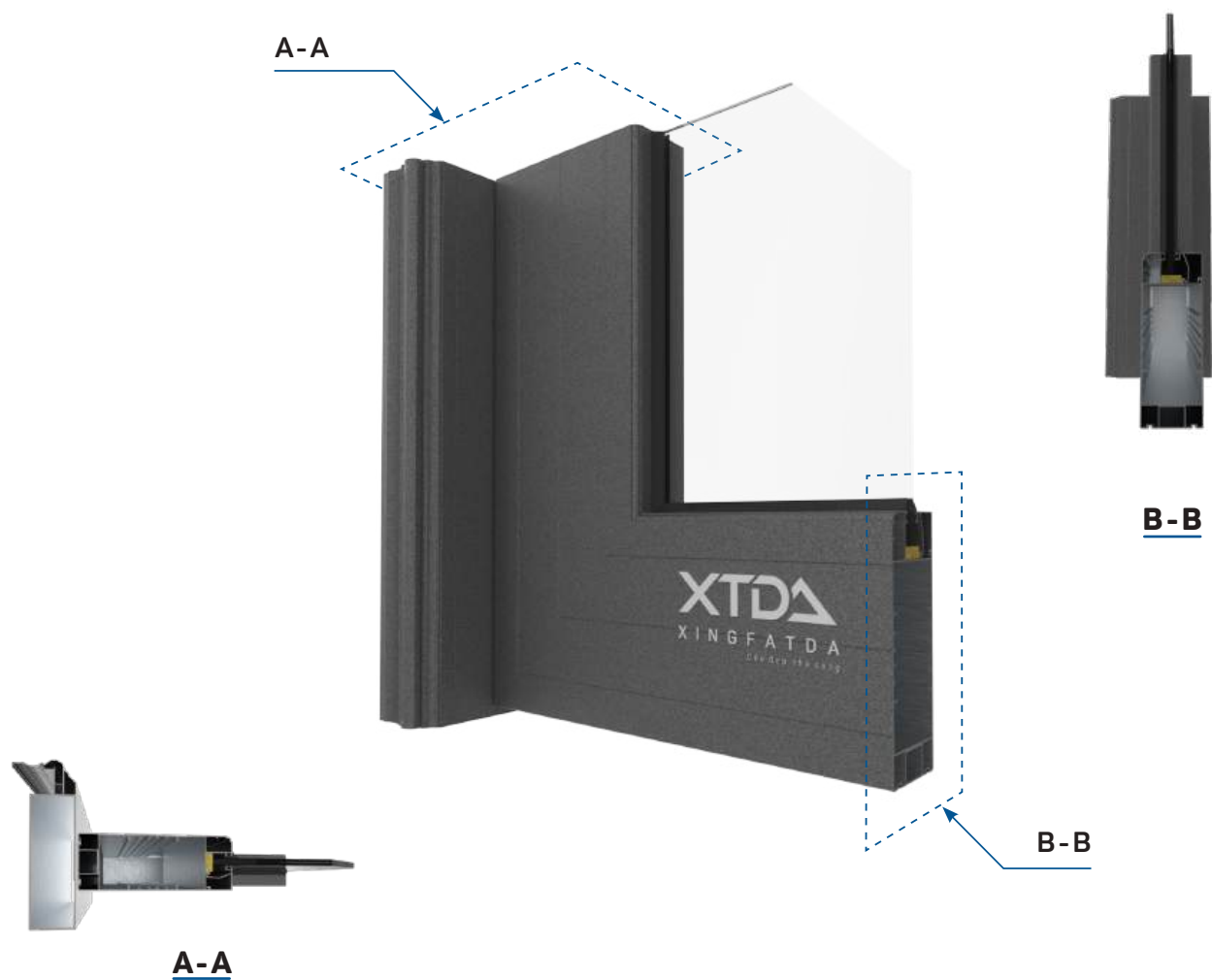
Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



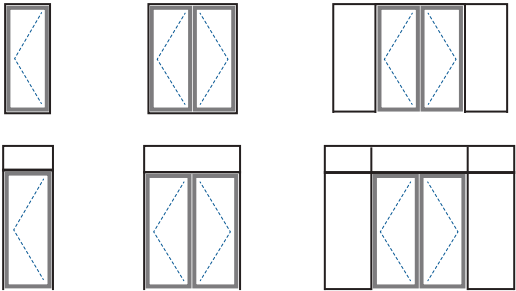
THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION



Thông Số Kỹ Thuật
Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	60 - 65
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.4, 1.8, 2.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Quy Cách Thông Dụng
Popular Specifications



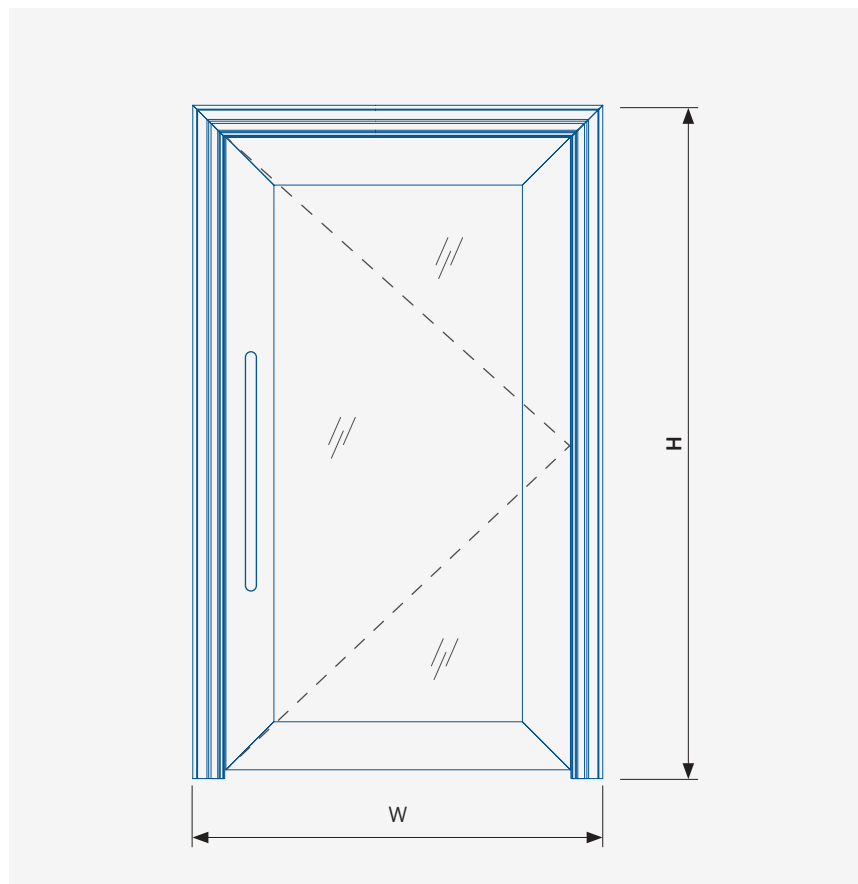
Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]
Colors [Powder Coating]



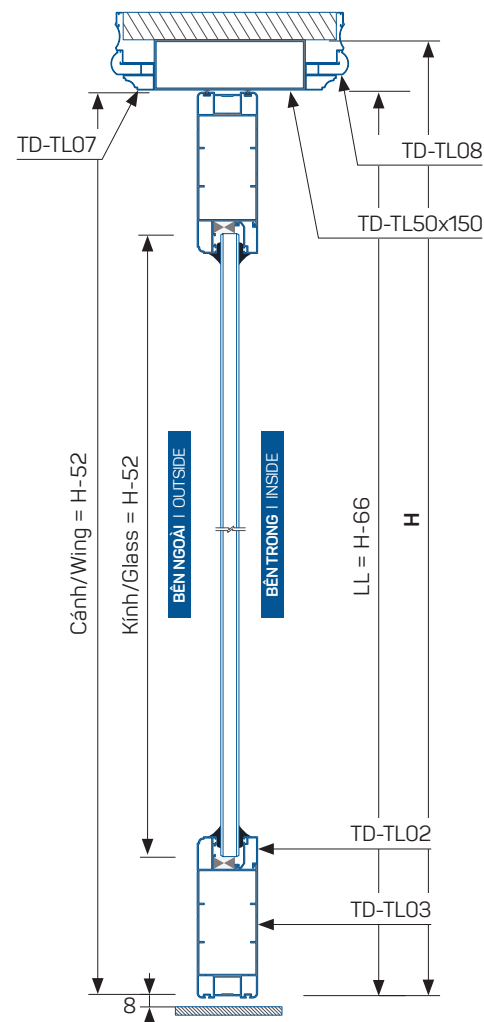
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

1. Cửa đi 1 cánh mở quay

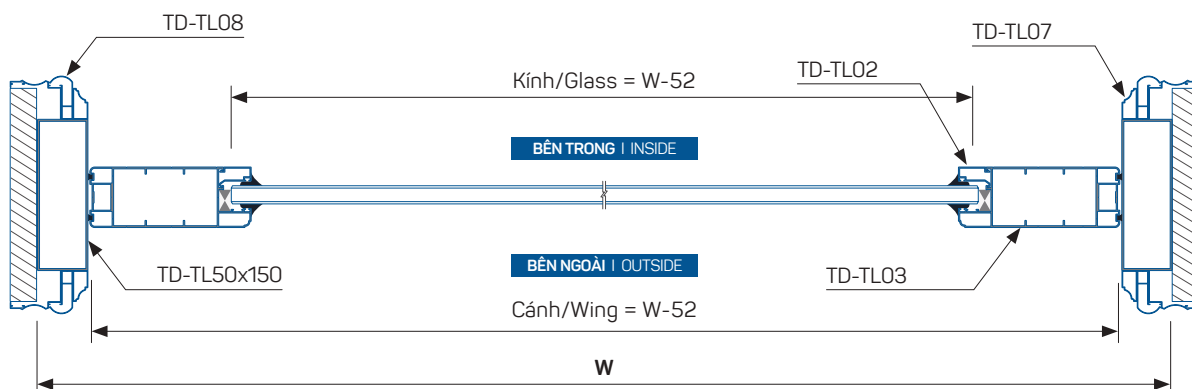
Single side hung door



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

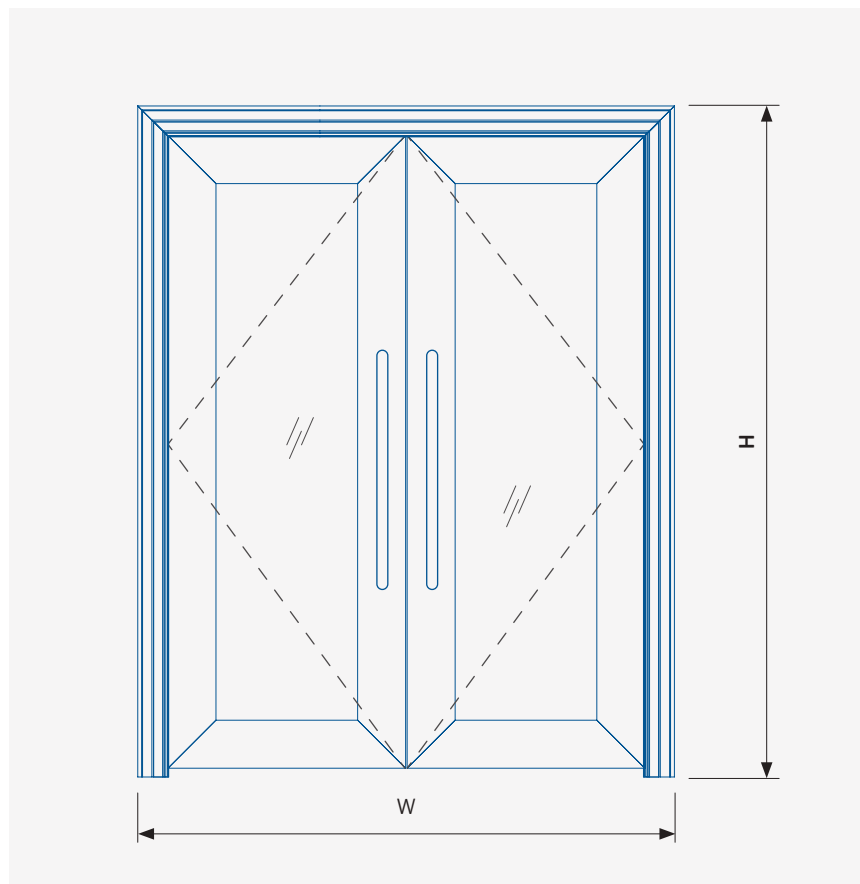


Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section

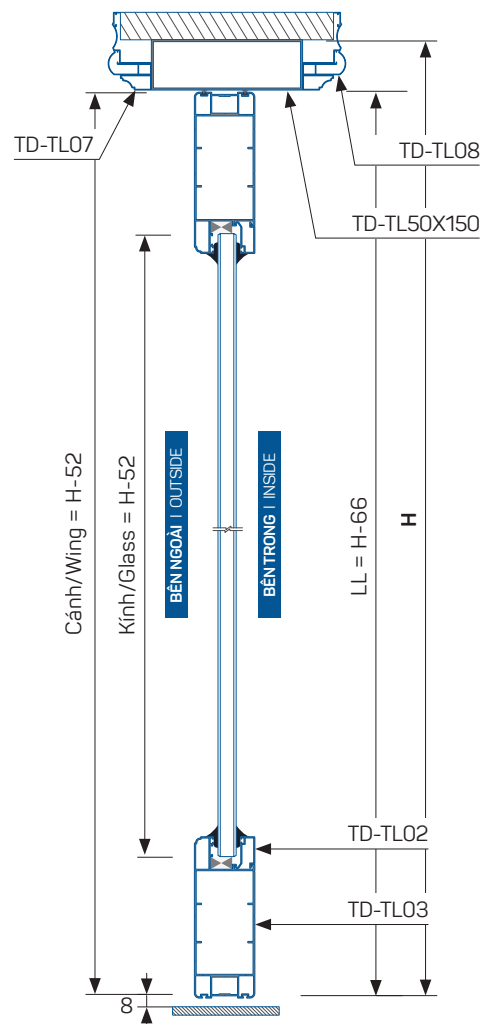


2. Cửa đi mở quay 2 cánh

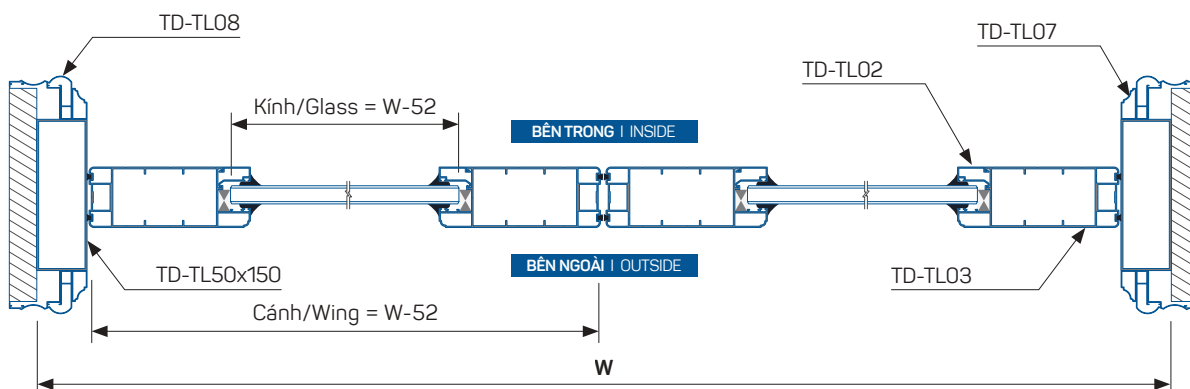
2-wings side hung door



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



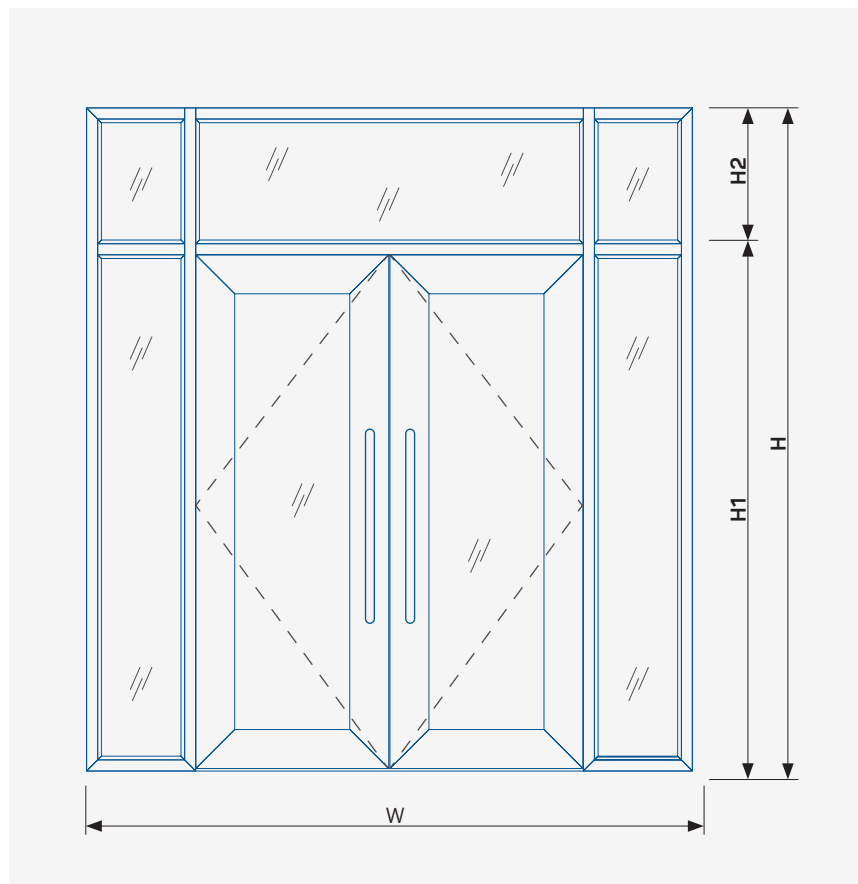
Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



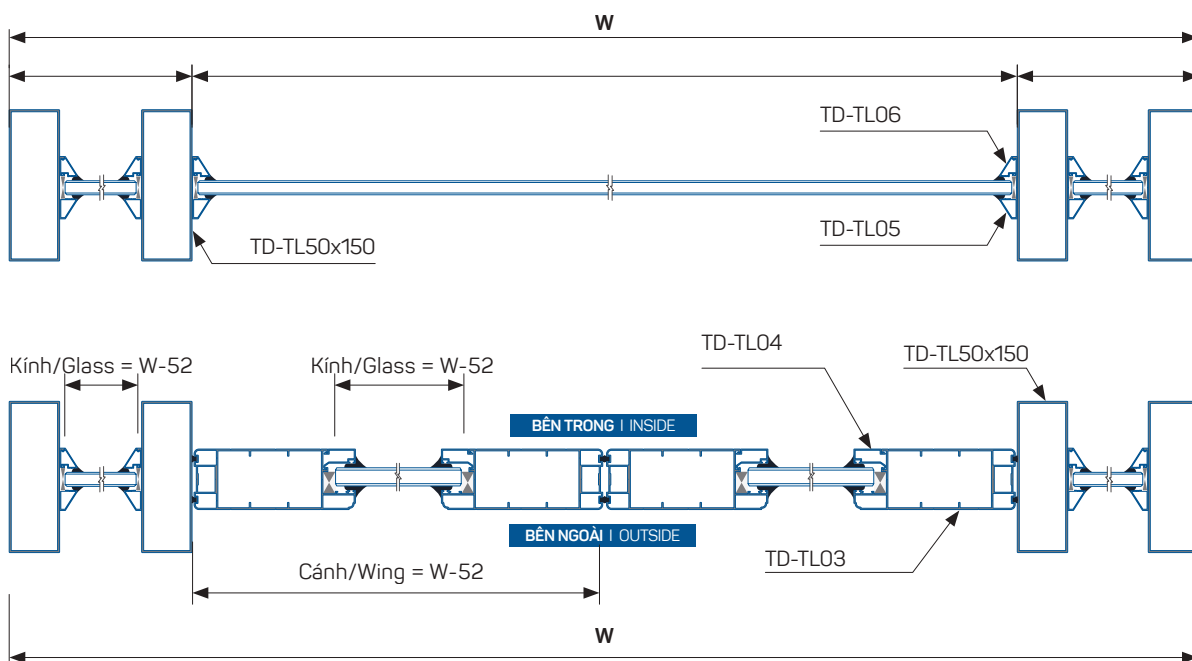
BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

3. Cửa đi 2 cánh mở quay - Ô cố định trên và 2 bên cánh

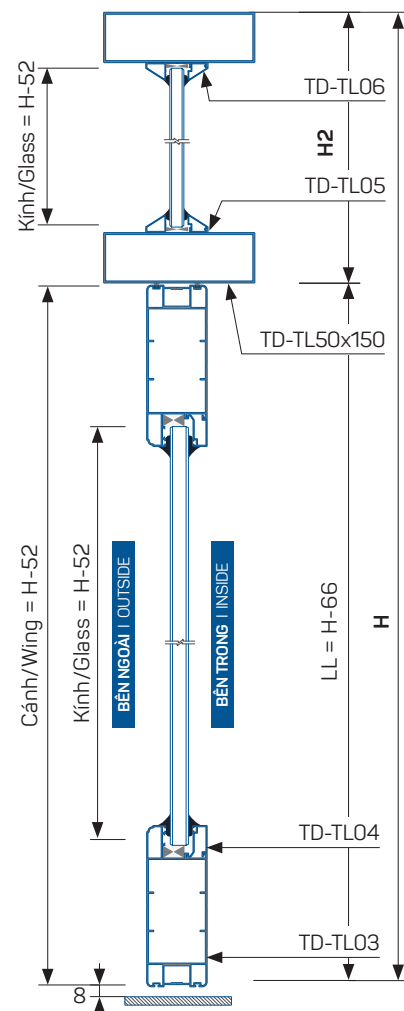
2-Wings Side Hung Door - A fixed door with two wings on either side



Mặt Cắt Ngang
Horizontal Section



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM HỆ XTDA THỦY LỰC
TECHNICAL SECTION OF HYDRAULIC ALUMINIUM DOOR SERIES

Cánh thủy lực 180 Door cover frame 180		Cánh thủy lực 160 Door frame open 160	
TD-TL01 T:1.8 - W:3.033 kg/m		TD-TL03 T:1.8 - W:2.702 kg/m	
Sập kính đơn Single glass panel collapse	Sập kính đơn Single glass panel collapse	Đế sập Collapse base	
TD-TL02 T:1.2 - W:0.371 kg/m	TD-TL04 T:1.2 - W:0.300 kg/m	TD-TL05 T:1.2 - W:0.367 kg/m	
Sập kính ô fix Fixed panel glass collapse	Nối chỉ Butt joint	Phào chỉ Moulding	
TD-TL06 T:0.9 - W:0.122 kg/m	TD-TL07 T:0.7 - W:0.220 kg/m	TD-TL08 T:0.6 - W:0.273 kg/m	
Khung bao 200 Door cover frame 200		Khung bao 150 Door cover frame 150	
TD-TL50X200 T:2.5 - W:3.486 kg/m		TD-TL50X150 T:2.0 - W:2.230 kg/m	



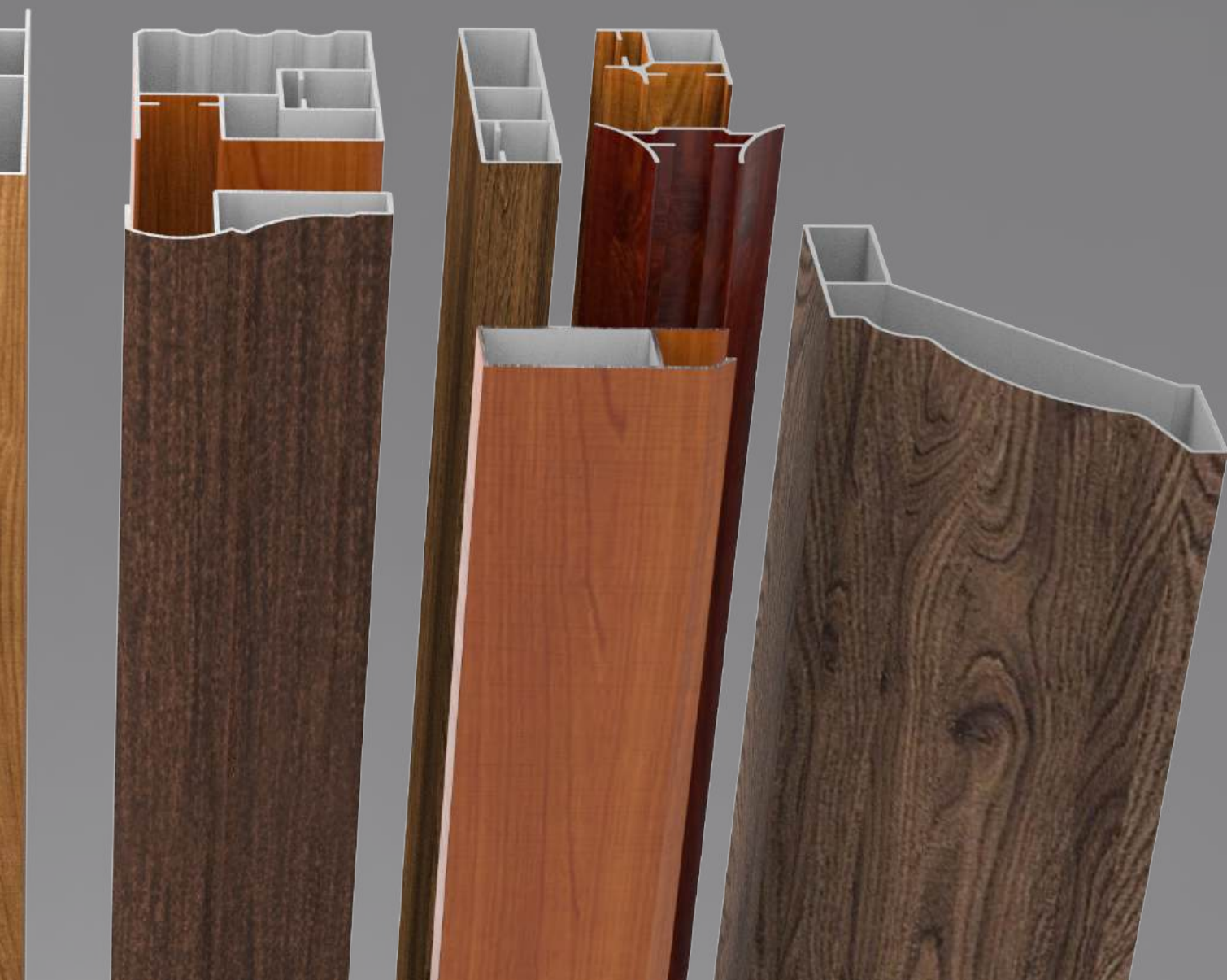
HỆ NỘI THẤT OMEGA

OMEGA INTERIOR SYSTEM

XTDA

Sản phẩm thuộc hệ OMEGA được ứng dụng đa dạng trong sản xuất tủ bếp, tủ quần áo, kệ trang trí, cửa lùa và các vách ngăn nội thất, giúp tối ưu không gian và gia tăng giá trị thẩm mỹ cho mọi công trình. Đặc biệt, với công nghệ sơn phủ tiên tiến và bề mặt xử lý kỹ lưỡng, các thanh nhôm luôn giữ được màu sắc bền đẹp, chống trầy xước và dễ dàng vệ sinh.

OMEGA profiles are widely applied in the production of kitchen cabinets, wardrobes, decorative shelves, sliding doors, and interior partitions, optimizing space usage while enhancing the overall visual appeal of any project. Notably, thanks to advanced coating technology and meticulously treated surfaces, OMEGA aluminum profiles maintain their long-lasting color, scratch resistance, and ease of maintenance, making them the ideal choice for both residential and commercial interiors.



Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



Khỏi Bụi
Air
Infiltration



Cách Âm
Sound
Immunity



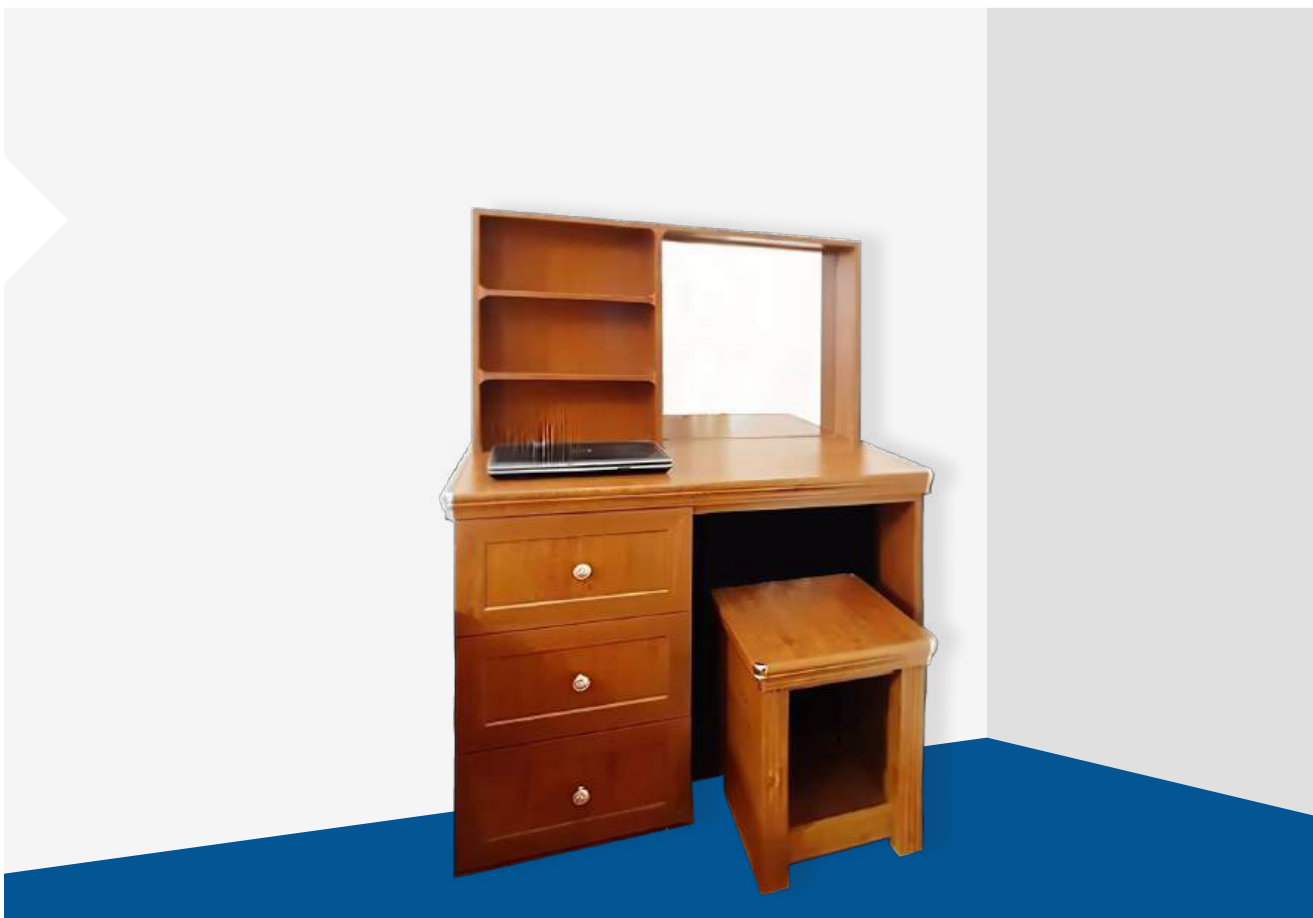
TỦ TƯỜNG | WALL CABINET



TỦ RƯỢU, TỦ TRANG TRÍ | WINE CABINET, DECORATIVE CABINET



TỦ QUẦN ÁO | WARDROBE



BÀN HỌC, BÀN TRANG ĐIỂM | STUDY DESK, DRESSING TABLE



TỦ GIÀY DÉP | SHOE CABINET



TỦ KỆ TIVI | TV CABINET



TỦ BẾP | KITCHEN CABINET

Thông Số Kỹ Thuật Specifications

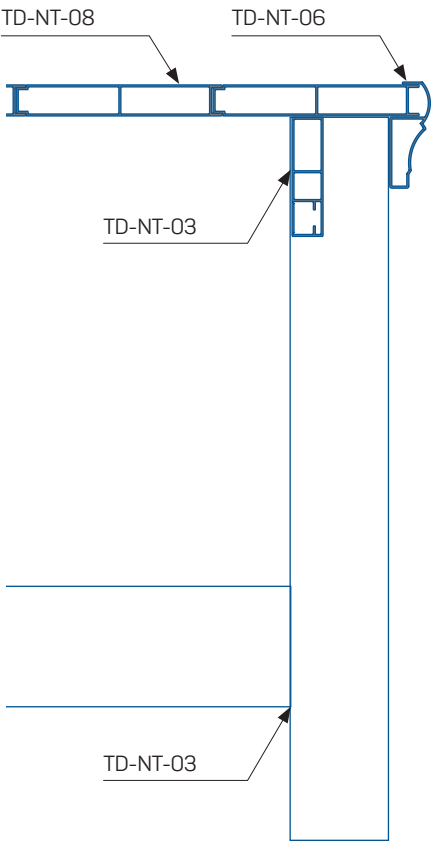
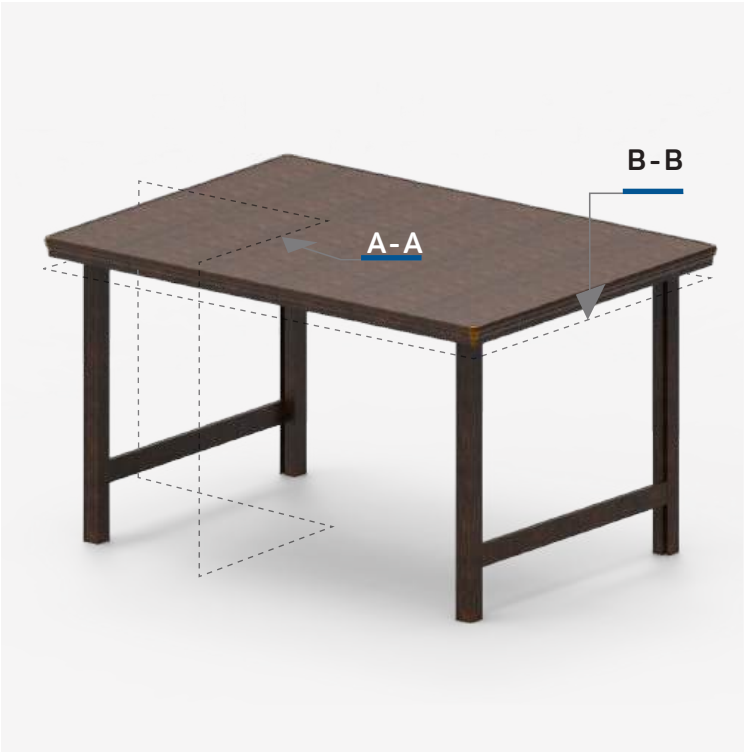
Bề rộng khung nhôm (mm) Width of aluminium frame (mm)	60 - 65
Độ dày nhôm (mm) Aluminium thickness (mm)	1.4, 1.8, 2.0
Chiều dày kính (mm) Glass thickness (mm)	5~8 or 19~24

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện] Colors [Powder Coating]

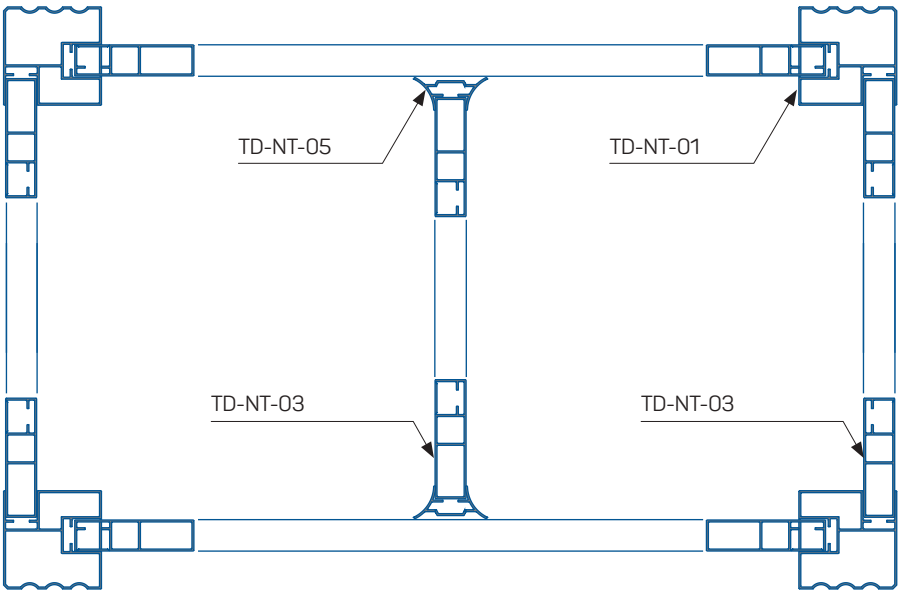
			
Trắng White	Xám Gray	Đen Black	Cafe Coffe
			
Xám ánh kim Metallic gray	Vân gỗ trắc Rosewood	Vân gỗ sần Grainy wood	Vân gỗ omega Omega wood
			
Vân gỗ đậm Dark wood			

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

1. Bàn
Table



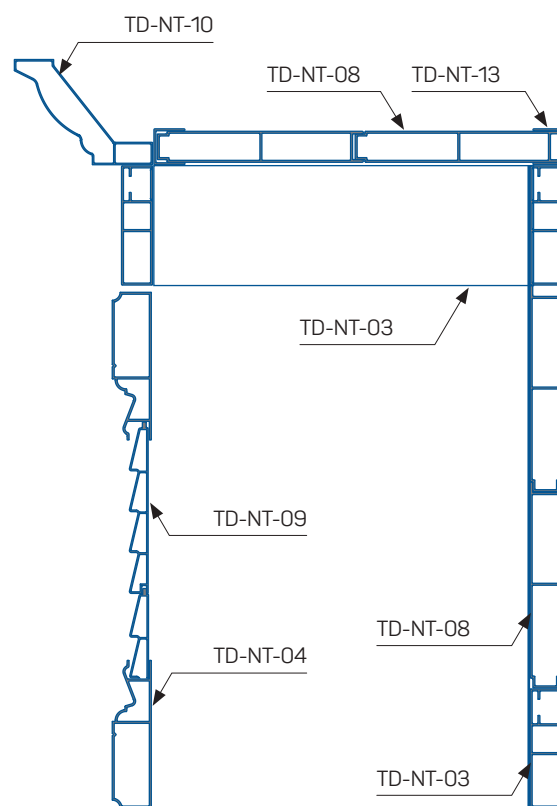
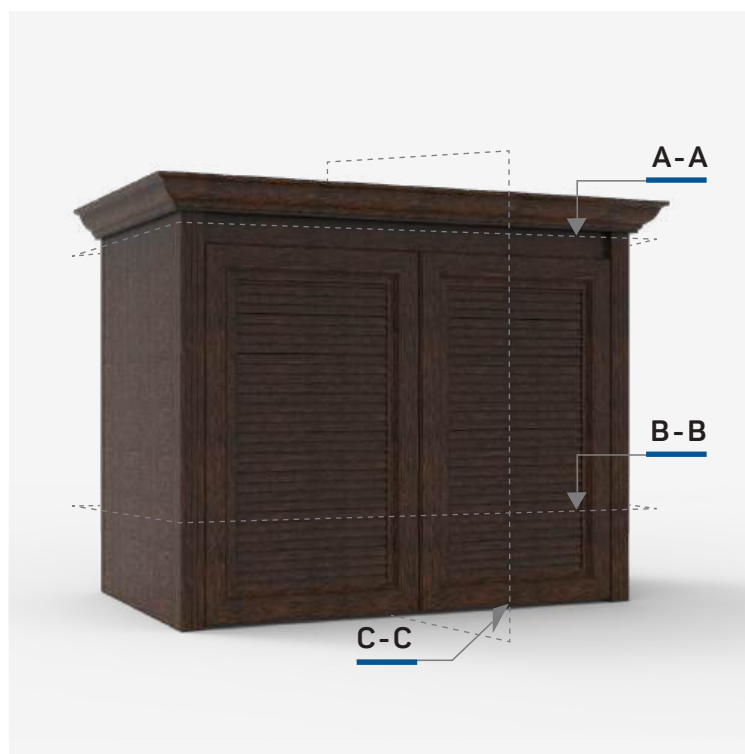
A-A



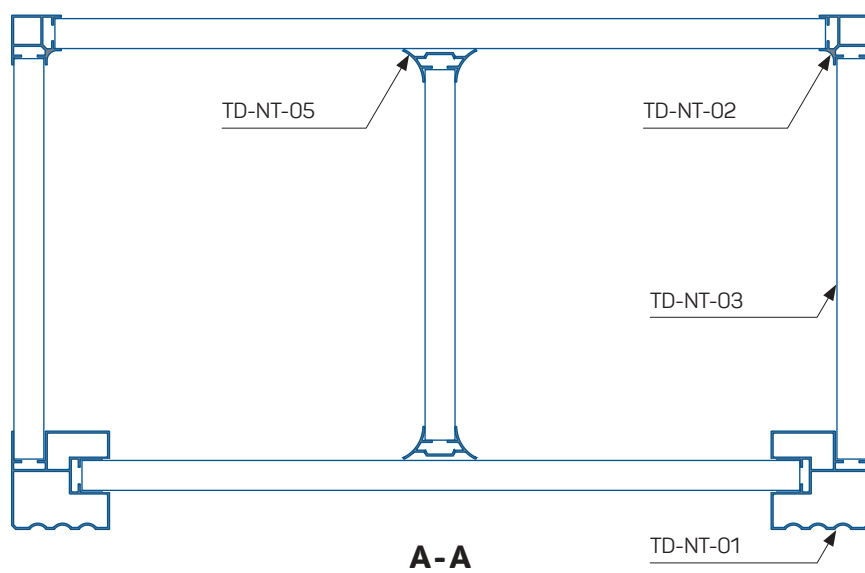
B-B

2. Tủ Bếp

Kitchen Caninet



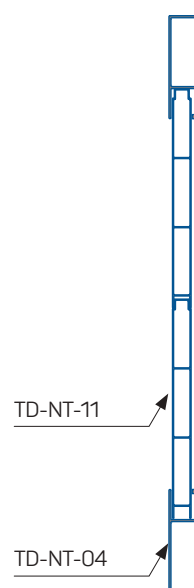
C-C



A-A

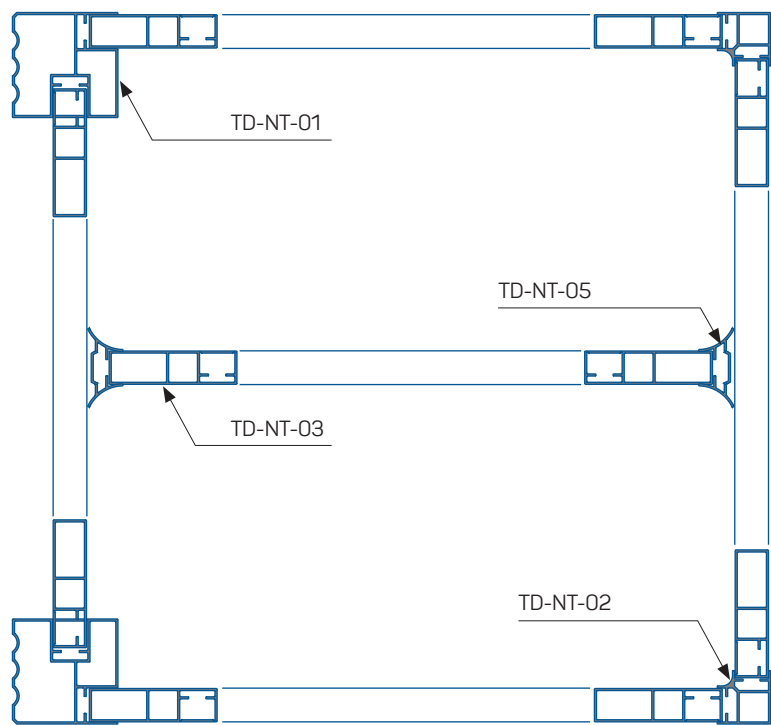


B-B



Mặt Cắt Đứng
Vertical Section

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

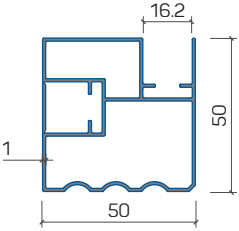
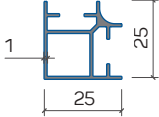
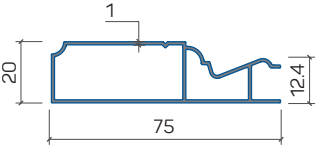
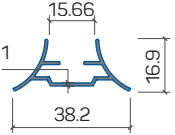
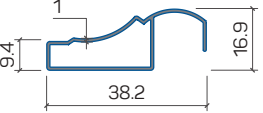
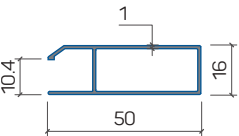
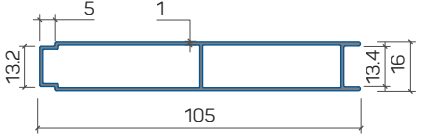
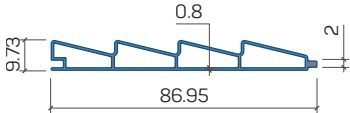
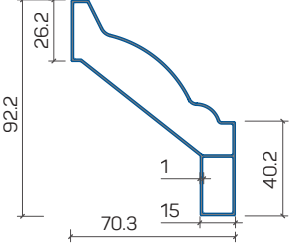
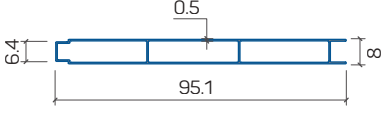
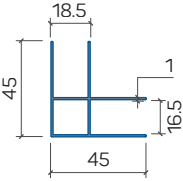
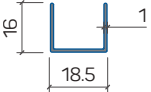
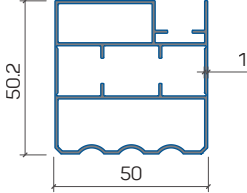


3. Cánh cửa
Wing



MẶT CẮT KỸ THUẬT HỆ NHÔM NỘI THẤT OMEGA: 1.0mm

TECHNICAL CUTTING SURFACE OF ALUMINUM INTERIOR SYSTEM OMEGA T: 1.0mm

Trụ trước / giữa Front / Middle Post	Trụ góc (sau) lắp pát / ngăn kéo Corner Post (Rear) with Bracket / Drawer Frame	Cây liên kết Connecting profile
 TD-NT-01 T:1.0 - W:0.920 kg/m	 TD-NT-02 T:1.0 - W:0.354 kg/m	 TD-NT-03 T:1.0 - W:0.552 kg/m
Cánh tủ Cabinet door	Bát chia ngăn Partition bracket	Phào bản tủ Cabinet trim molding
 TD-NT-04 T:1.0 - W:0.607 kg/m	 TD-NT-05 T:1.0 - W:0.242 kg/m	 TD-NT-06 T:1.0 - W:0.369 kg/m
Cánh phẳng bản 50 Flat Panel 50 mm	Lá hộp 16 Box Profile 16	Lá hộp sóng bản 80 Wave Box Profile 80 mm
 TD-NT-07 T:1.0 - W:0.387 kg/m	 TD-NT-08 T:1.0 - W:0.760 kg/m	 TD-NT-09 T:0.8 - W:0.512 kg/m
Phào nóc tủ Cabinet crown molding	Lá hộp phẳng Flat Box Profile	Chuyển góc / ngăn kéo Corner Connector / Drawer Frame
 TD-NT-10 T:1.0 - W:0.833 kg/m	 TD-NT-11 T:0.5 - W:0.328 kg/m	 TD-NT-12 T:1.0 - W:0.524 kg/m
U18	Khung bao đứng trước Front vertical frame	
 TD-NT-13 T:1.0 - W:0.143 kg/m	 TD-NT-14 T:1.0 - W:0.935 kg/m	

HỆ LAN CAN RAILING SERIES

XTDA

Lan can kính cường lực XTDA là một sản phẩm đang được ưa chuộng trong thiết kế nhà ở và các công trình xây dựng hiện đại. Được gia công từ thanh profile mang thương hiệu XTDA với độ bền và cứng cáp vượt trội, chịu được sức ép va đập cực lớn. Sản phẩm phù hợp với nhu cầu và yêu cầu của từng công trình và người sử dụng, góp phần mang lại vẻ đẹp hoàn hảo cho mọi công trình.

XTDA tempered glass railing is a popular product in the design of residential and modern construction projects. Fabricated from XTDA branded profile bars known for their superior durability and strength, it withstands immense impact force. Tailored to the needs and requirements of each project and user, this product contributes to perfect aesthetics for all structures.



NEW

Ưu Điểm | Advantages :



Kín Gió
Wind
Tightness



Kín Nước
Water
Tightness



Cách Nhiệt
Temperature
Immunity



Chịu Bão
Storm
Resistant



Khỏi Bụi
Air
Infiltration

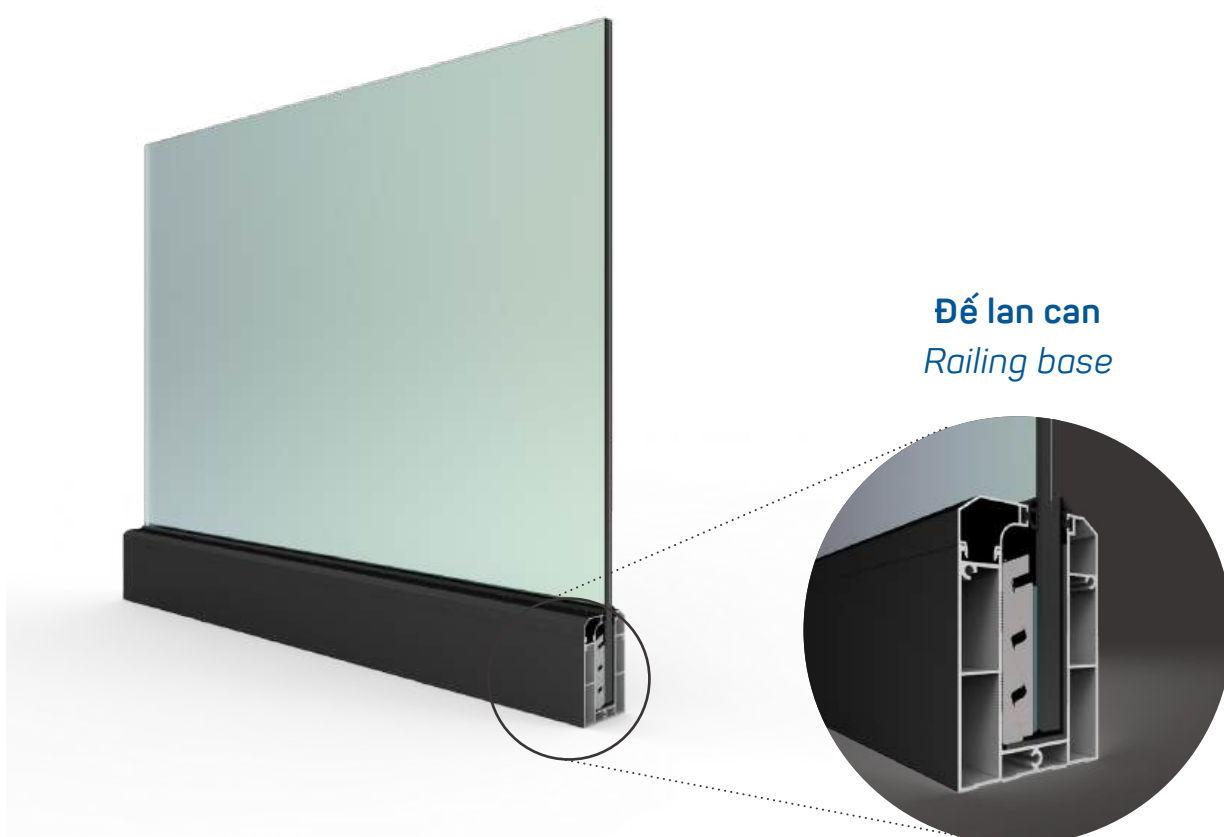


Cách Âm
Sound
Immunity



Phương Ấn Lan Can Kính Suốt, Không Tay Vịn I
Option For Frameless Glass Railing, Handrail-Free

HỆ LAN CAN KÍNH I GLASS RAILING SERIES





Phương Ấn Lan Can Kính Suốt, Tay Vịn Omega I
 Option For Frameless Glass Railing, Omega Handrail



Tay vịn Omega
*Omega aluminium
 handrail*



Phương Ấn Lan Can Kính Suốt, Tay Vịn Vuông I
Option for Frameless Glass Railing, Square Handrail

HỆ LAN CAN KÍNH I GLASS RAILING SERIES



Tay vịn nhôm vuông
*Square aluminium
handrail*



Phương Ấn Lan Can Kính Suốt, Tay Vịn Nhỏ I
Option for Frameless Glass Railing, Small Handrail



THÔNG TIN SẢN PHẨM | PRODUCT INFORMATION

Kiểu Dáng Thông Dụng Popular Designs



Lan can kính ban công dạng chữ I
I-shaped balcony glass railing



Lan can kính ban công dạng chữ L
L-shaped balcony glass railing



Lan can kính ban công dạng chữ U
U-shaped balcony glass railing



Lan can kính ban công dạng cong
Curved balcony glass railing



Lan can kính ban công 5 mặt kính
Balcony glass railing with 5 glass sides



Lan can kính ban công 4 mặt kính
Balcony glass railing with 4 glass sides

Thông Số Kỹ Thuật Specifications

Bề rộng khung nhôm (mm)
Width of aluminium frame (mm)

60 - 65

Độ dày nhôm (mm)
Aluminium thickness (mm)

1,8, 2,0

Chiều dày kính (mm)
Glass thickness (mm)

12~22

Phụ Kiện Accessories:



Ke điều chỉnh
Fixing kit



Ron cao su
Ron rubber



Cao su chêm kính
Glass gasket

Màu Sắc [Sơn tĩnh điện] Colors [Powder Coating]



Trắng
White



Xám
Gray



Đen
Black



Cafe
Coffe



Xám ánh kim
Metallic gray



Vân gỗ sần
Grainy wood



Vân gỗ đậm
Dark wood



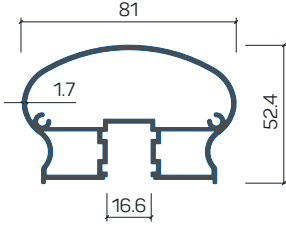
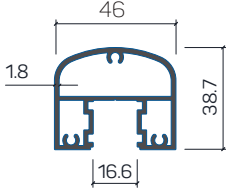
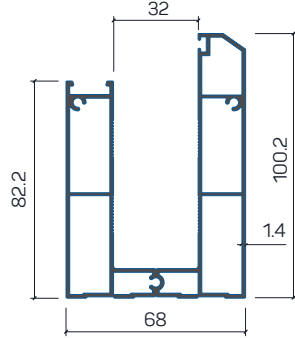
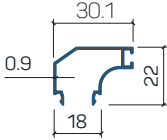
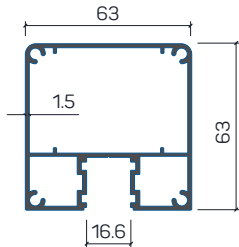
Vân gỗ trắc
Rosewood



Vân gỗ omega
Omega wood

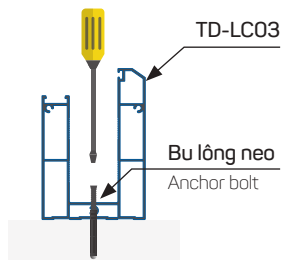
MẶT CẮT KỸ THUẬT HỆ LAN CAN KÍNH

TECHNICAL SECTION OF GLASS RAILING SERIES

Tay vịn lan can Omega Omega railing handrail  TD-LC01 T:1.7 - W:1.582 kg/m	Tay vịn lan can nhỏ Small railing handrail  TD-LC02 T:1.8 - W:1.179 kg/m	Đế lan can Railing base  TD-LC03 T:1.4 - W:2.227 kg/m
Nẹp kính lan can Handrail glass glazing bead  TD-LC04 T:0.9 - W:0.226 kg/m	Tay vịn lan can vuông Large railing handrail  TD-LC05 T:1.5 - W:1.587 kg/m	

Quy Trình Lắp Đặt | Installation process

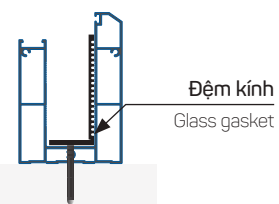
1



TD-LC03
Bu lông neo
Anchor bolt

Lắp đặt thanh đế lan can
Install the railing base

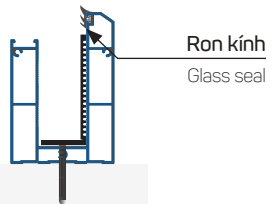
2



Đệm kính
Glass gasket

Đặt đệm kính cao su trong đế lan can
Place rubber glass cushions in the base of the railing

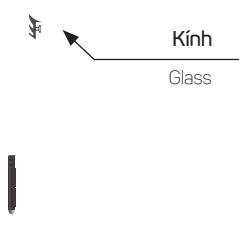
3



Ron kính
Glass seal

Lắp ron kính mặt ngoài cho thanh đế
Install the outer glass gasket for the base bar

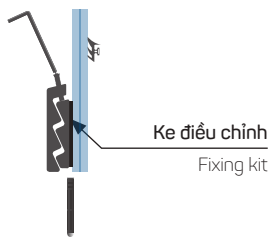
4



Kính
Glass

Lắp đặt kính
Install glass

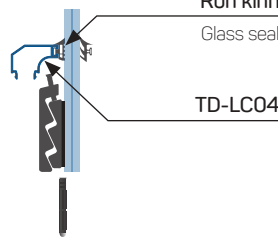
5



Ke điều chỉnh
Fixing kit

Lắp đặt ke điều chỉnh, siết cố định kính
Install fixing kit, tighten the glass again

6



Ron kính
Glass seal
TD-LC04

Đóng nẹp kính vào đế lan can
Attach the glass brace to the base of the railing

15

NEW



HỆ CHẮN SONG ALUMINIUM BARS SERIES

XTDA

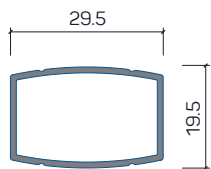
Cửa nhôm có chắn song là loại cửa được thiết kế với lớp chắn song tích hợp ngay trên bộ cửa nhôm. Lớp chắn song này được làm từ vật liệu nhôm tương tự như cửa chính, và được sản xuất bằng quy trình sơn tĩnh điện để đảm bảo độ bền cao, độ chắc chắn và vẻ đẹp. So với cửa gỗ, chúng chỉ khác biệt về chất liệu, trong khi mẫu mã và hình dáng cửa nhôm có chắn song hoàn toàn giống nhau.

Aluminium doors with bars are a type of door designed with integrated louvered panels directly on the aluminium door frame. These louvered panels are made from aluminium material similar to the main door and are manufactured through an electrostatic powder coating process to ensure high durability, sturdiness, and aesthetics. In comparison to wooden doors, they only differ in material, while the designs and shapes of aluminium louvered doors remain the same.

MẶT CẮT KỸ THUẬT HỆ CHẮN SONG

TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM DOORS

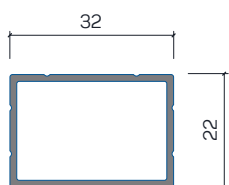
Thanh chắn song bầu dục
Elliptical bar



TD-XF-CS01 | T:1.2 - W:0.268 kg/m



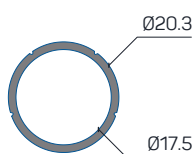
Thanh chắn song chữ nhật
Rectangular bar



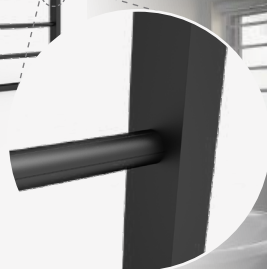
TD-XF-CS02 | T:1.4 - W:0.364 kg/m



Thanh chắn song tròn
Round bar



TD-XF-CS03 | T:1.4 - W:0.233 kg/m



Màu Sắc [Sơn tĩnh điện]

Colors [Powder Coating]



Trắng
White



Xám
Gray



Đen
Black



Cafe
Coffee



Xám ánh kim
Metallic gray



Vân gỗ omega
Omega wood



Vân gỗ sần
Grainy wood



Vân gỗ đậm
Dark wood



Vân gỗ trác
Rosewood

CÔNG NGHỆ SƠN PAINT TECHNOLOGY



Để gia tăng độ bền và nâng cao tính thẩm mỹ của sản phẩm, Nhà máy Tiến Đạt đã ứng dụng 3 công nghệ sơn:

To increase the durability and improve the aesthetics of the product, Tien Dat Factory has applied three coating technologies:

SƠN TĨNH ĐIỆN

Sơn tĩnh điện là công nghệ tạo màu cho thanh nhôm bằng hạt bột khô bám trên bề mặt nhôm và được tác động bằng lực tĩnh điện. Sau đó vật liệu được gia nhiệt và đóng rắn trong lò sấy để tạo thành một lớp màng sơn đồng nhất, đều màu, bền và đẹp.

POWDER COATING

Powder coating is a technology to color aluminium bars with dry powder particles that stick to the aluminium surface and are impacted by electrostatic force. The material is then heated and cured in an oven to form a uniform, uniform, durable and beautiful paintfilm.

PHỦ VÂN GỖ

Phủ vân gỗ là phương pháp phủ lên bề mặt nhôm vân gỗ hay bề mặt gỗ giả (nhân tạo) được tạo ra nhờ hoạt chất kết dính.

Ưu điểm của công nghệ này là không tốn nhiều công sức và công nghệ, ít xảy ra lỗi, tạo nên sự đồng đều giữa các vân gỗ trên bề mặt.

WOODGRAIN COATING

Woodgrain coating is a coating method on the surface of wood grain aluminium or artificial wood surface made by an adhesive.

The advantage of this technology is not to take much effort and technology, minimizes errors, and creates uniformity in woodgrain surfaces.

ANODIZED NHÔM

Phương pháp Anod nhôm: là quá trình hóa cứng cho nhôm bằng phương pháp điện hóa, tạo ra một lớp oxit cực bền một cách chủ động trên nhôm và hợp kim của nó.

ANODIZED ALUMINIUM

Aluminium Anodization: is the electrochemical hardening of aluminium, which actively creates a highly stable oxide layer on aluminium and its alloys.

PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ SYNCHRONISES ACCESSORIES

Cửa đi hệ XTDA cần đi kèm với hệ phụ kiện kim khí đồng bộ gồm chốt đa điểm, bản lề 3D giúp cửa luôn kín khít, đóng mở đa chiều, bền vững. Có nhiều bộ phụ kiện khác nhau sử dụng cho nhiều mẫu cửa. Bạn có thể sử dụng bộ phụ kiện nổi tiếng dưới đây để tạo nên hệ thống cửa hoàn hảo.

XTDA doors need to be used with a synchronized metal accessory system with multi-point latches and 3D hinges to help the door be tight, multi-dimensional open and close, and sustainable. We have many different sets of accessories for many door models. You can use the below accessories set to create the perfect door system background.

■ Những thương hiệu phụ kiện tiên tiến trên thế giới Accessories brands in the world

KIN LONG
Construction Hardware Expert

CMECH
Window & Door Hardware

GIESSE





DRACO[®]
ARCHITECTURAL HARDWARE

LAWRENCE[®]
HARDWARE INC.

AVIO
Open mind for closing systems.



ĐỐI TÁC CỦA TIẾN ĐẠT

PARTNERS OF TIEN DAT

Trên hành trình xây dựng thương hiệu của mình, Nhóm Tiến Đạt luôn tự hào mang đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống bằng những sản phẩm cao cấp, chất lượng. Đến nay, trải qua 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, chúng tôi đã ghi dấu ấn thương hiệu của mình ở hàng trăm công trình từ dân dụng, chung cư, nhà phố, văn phòng đến các công trình căn hộ cao cấp tòa nhà lớn ở trung tâm...

On the journey to build our brand name, Tien Dat Aluminium is always proud to bring realistic values by high-class and quality products to life. Until now, through 30 years of experience in the field, we have marked our brand in hundreds of projects from civil, townhouse, office, high-class apartments to significant buildings in the center...





CÓ MẶT TẠI | AVAILABLE AT

46+

TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC
PROVINCE NATIONWIDE

500+

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
DISTRIBUTION AGENT



DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS





XTDA
XINGFATDA
Cửa đẹp nhà sang

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS

CARA RIVER PARK - CẦN THƠ
CARA RIVER PARK - CAN THO



CĂN HỘ CHUNG CƯ D'LUSSO
APARTMENT D'LUSSO



NHÀ KHÁCH QUÂN CẢNG SÀI GÒN
SAI GON MILITARY PORT GUEST HOUSE



BIỆT THỰ AN PHÚ - QUẬN 2
AN PHU VILLA - DISTRICT 2



BIỆT THỰ
VILLA



GREEN HOUSE GROUP
GREEN HOUSE GROUP



GOLD VIEW HOTEL
GOLD VIEW HOTEL



VIỆN DƯỠNG LÃO SAO MAI - BẢO LỘC
MORNING STAR NURSING HOME - BAO LOC



DỰ ÁN TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG
EASTERN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY



ĐẬP DÂNG HẠ LƯU SÔNG TRÀ KHÚC
DAM DOWNSTREAM OF TRA KHUC RIVER



BIỆT THỰ
VILLA



TÒA NHÀ NGÂN HÀNG MB BANK
MB BANK BUILDING



NOVALAND GALLERY
NOVALAND GALLERY



GREEN TOWN - BÌNH TÂN
GREEN TOWN - BÌNH TÂN



NHÀ MÁY SẢN XUẤT CONTAINER HÒA PHÁT
HOA PHAT CONTAINER FACTORY



CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT – TDA

📍 **Nhà máy Bình Dương - Dĩ An:** 51/2 Bế Văn Đàn, KP Bình Đường 3, An Bình, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Nhà máy Bình Dương - Đất Cuốc: 152 Đường DH 436, Ấp Suối Sâu, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Showroom: Tại chi nhánh Đất Cuốc



TIEN DAT ALUMINIUM COMPANY LIMITED - TDA

📍 **Bình Dương - Dĩ An Factory:** 51/2 Be Van Dan, Binh Duong 3 Ward, An Binh, City. Di An, Binh Duong Province

Bình Dương - Dat Cuoc Factory: 152 DH Street 436, Suoi Sau Hamlet, Dat Cuoc Commune, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province

Showroom: At the Dat Cuoc Branch

✉ info@nhomtiendat.com

☎ 028.3729.1230 | 028.3729.5556

🌐 www.xingfatda.com

☎ 090 147 0959